



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2018





VỀ RỒNG VIỆT

Rồng Việt là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, chuyên cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính và đầu tư chuyên nghiệp cho tất cả các nhà đầu tư tổ chức và Cá nhân trên thị trường... Chúng tôi luôn chủ động trong từng hành động để tạo ra những giá trị gia tăng cao nhất cho các bên liên quan, đồng thời góp một phần công sức trong sự phát triển của Thị trường chứng khoán Việt Nam bằng những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng và chuyên nghiệp.

Nhiệm vụ của Rồng Việt không chỉ dừng lại ở việc theo đuổi các mục tiêu kinh doanh mà chúng tôi còn hướng đến mục tiêu tạo ra lợi ích cao nhất cho các bên liên quan, giúp gia tăng cơ hội thành công và khẳng định vị thế của Rồng Việt trên thị trường.

Chúng tôi cam kết tuân theo các chuẩn mực về đạo đức và nghề nghiệp trong mọi hoạt động có liên quan đến Khách hàng, Cổ đông, Người lao động và Xã hội. Đối với Khách hàng, Rồng Việt vinh dự được các Nhà đầu tư tin tưởng chọn là Người bạn đồng hành trên Thị trường chứng khoán, được tin nhiệm giao phó nhiệm vụ tư vấn và đưa ra những giải pháp hiệu quả nhất. Đối với Cổ đông, chúng tôi nỗ lực để liên tục tạo ra kết quả kinh doanh hiệu quả. Đối với Người lao động, chúng tôi là một Người bạn đồng hành, dẫn dắt hướng đến sự phát triển sự nghiệp cho từng cá nhân. Đối với Cộng đồng, chúng tôi là Nhà đồng hành sẽ chia giúp vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, cũng như kiến tạo và vun đắp cho thế hệ trẻ tương lai.

Rồng Việt không chỉ tập trung đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan mà còn không ngừng nâng cao khả năng quản trị Doanh nghiệp, tạo yếu tố nền tảng vững chắc và mở ra nhiều triển vọng mới cho chặng đường tương lai.

DANH MỤC VIẾT TẮT

Rồng Việt, Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

HĐQT : Hội đồng quản trị

BKS : Ban kiểm soát

UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

HSX, HoSE : Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

TTCK : Thị trường chứng khoán

DVCK : Dịch vụ chứng khoán

KDMG : Kinh doanh môi giới

NHĐT : Ngân hàng đầu tư

CNTT : Công nghệ thông tin

CBNV : Cán bộ nhân viên

BHSC/BHTN: Bảo hiểm sức khỏe/
Bảo hiểm tai nạn

Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế TNCN: Thuế thu nhập cá nhân

VAT : Thuế giá trị gia tăng

GDP : Tổng sản phẩm quốc nội

USD : Đô la Mỹ

NSNN : Ngân sách Nhà nước

NHNN : Ngân hàng Nhà nước

DNNN : Doanh nghiệp Nhà nước

DN : Doanh nghiệp

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN RỒNG VIỆT



- MỘT SỐ TIỂU ĐIỂM NĂM 2018
- TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
- LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
- GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU

CHƯƠNG 2

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2018 & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



- TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2018
- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
 - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 - CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH
 - CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ
 - NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

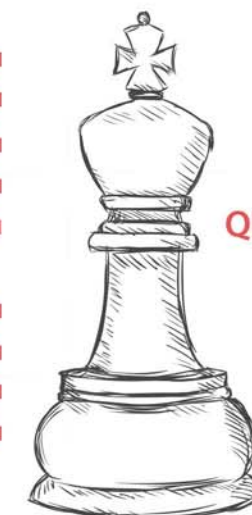
CHƯƠNG 3

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ VĨ MÔ NĂM 2019 - ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH CỦA RỒNG VIỆT



- TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM NĂM 2019
- TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2019
- CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2019-2022
- KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

- GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT
- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
- THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT
- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
- BAN ĐIỀU HÀNH
- HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO
- THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



CHƯƠNG 4

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO
- QUÁ TRÌNH GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI RỒNG VIỆT
- KÊNH KẾT NỐI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN
- THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI STANDARDS
- THÔNG TIN LIÊN HỆ



CHƯƠNG 5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP
- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (MẪU SỐ B 01 – CTCK)
- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (MẪU SỐ B 02 – CTCK)
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (MẪU SỐ B 03(B) – CTCK)
- BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (MẪU SỐ B 04 – CTCK)
- THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (MẪU SỐ B 09 – CTCK)



CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2018

THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Sự biến động và thay đổi đột ngột trong ngắn hạn là thuộc tính của TTCK, các yếu tố: Con Người – Tài Chính – Hệ Thống Dịch Vụ là những then chốt để Rông Việt tồn tại và phát triển lớn mạnh. Khi hoạt động trong lĩnh vực này từng cá nhân và tập thể Rông Việt cần có khả năng thích ứng linh hoạt, bản lĩnh vững vàng cho các mục tiêu và tầm nhìn dài hạn.

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và toàn thể các thành viên Rông Việt.

Năm 2018 vừa qua là một năm nhiều cảm xúc của nền kinh tế và Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam. Kết thúc quý 1/2018 kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng GDP đạt 7,4%, cao nhất trong 10 năm trước đó; TTCK Việt Nam cũng chứng kiến những chuỗi ngày tương bừng đầy hào hứng, đặc biệt Thị trường đã chinh phục đỉnh kỷ lục 1.174 điểm của 11 năm trước.

Riêng đối với Rông Việt, kết quả ấn tượng của năm 2017 ghi nhận mức lợi nhuận trước thuế đạt 138 tỷ đồng, tăng trưởng 125% so với 2016 là những khởi đầu rất thuận lợi cho năm 2018. Kết thúc quý 1/2018 Rông Việt đạt mức lợi nhuận trước thuế 61,7 tỷ đồng, tương đương với 34,33% so với kế hoạch đặt ra là 180 tỷ.

Tuy nhiên, ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, cộng với những lo ngại về chu kỳ 10 năm suy thoái kinh tế thế giới đã làm những dự báo và kỳ vọng tăng trưởng trong năm 2018 của TTCK nói chung và của Rông Việt nói riêng đã không được như mong đợi. Quý 3/2018, TTCK Việt Nam chứng kiến mức giảm mạnh đến 26,8% kể từ mức đỉnh 1.204,3 điểm (ngày 09/04/2018) về mức 880,85 điểm vào tháng 10/2018, đưa TTCK Việt Nam từ một trong 10 Thị trường có mức tăng trưởng tốt nhất ở thời điểm đầu năm trở thành Thị trường đứng thứ 2 toàn cầu về mức sụt giảm mạnh nhất.

Năm 2018 khép lại với những biến động trái chiều của tăng trưởng kinh tế vĩ mô và mức suy giảm của TTCK Việt Nam. Kết thúc năm, tăng trưởng GDP Việt Nam đạt mức 7,08% là mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây, trong khi Vn-Index đóng cửa ở mức 892,54 điểm, giảm 9,32% so với năm 2017.

Có thể nói trong bối cảnh nhiều biến động như vậy, hoạt động kinh doanh của Rông Việt cũng đã gặp nhiều khó khăn thử thách. Kết thúc năm 2018, Rông Việt đạt mức doanh thu 434 tỷ đồng, tương đương 92,57% kế hoạch, tuy nhiên chi phí ghi nhận là 349 tỷ đồng, bằng 120% kế hoạch, trong đó chi phí dự phòng cho hoạt động đầu tư tự doanh ở mức 65 tỷ. Kết quả này dẫn đến mức lãi trước thuế chỉ đạt 85,1 tỷ tương đương 47% kế hoạch. Kết quả không mong đợi này đã ảnh hưởng ít nhiều đến chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận sau cùng mang lại cho Cổ đông cũng không đạt như kỳ vọng.

Điểm tích cực trong hoạt động của Rông Việt là tất cả các hoạt động khác đều được thực hiện theo đúng mục tiêu. Nổi bật là việc phát hành cổ phiếu 10% để trả cổ tức, tăng vốn điều lệ lên mức hơn 1.000 tỷ đồng; là Công ty thứ 10 tham gia Thị trường Chứng khoán phái sinh; tạm ứng 5% cổ tức bằng tiền cho Cổ đông. Đội ngũ nhân sự qua những biến động, thử thách cũng đã tôi luyện thêm nhiều về bản lĩnh, kinh nghiệm, bổ sung thêm được nhiều nhân sự có chất lượng và phù hợp với văn hóa Công ty. Bên cạnh đó, những đóng góp của Rông Việt cho sự phát triển chung của Thị trường cũng đã được các cơ quan quản lý ghi nhận, minh chứng qua hàng loạt bằng khen của Bộ Tài chính, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán...

Năm 2019 đã bước vào những ngày cuối của quý 1, khi viết những dòng này, diễn biến kinh tế thế giới cũng như kinh tế vĩ mô của Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều biến động rất khó dự báo và dự kiến nhiều khó khăn. Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn chưa có nhiều chuyển biến tích cực; căng thẳng Mỹ - Triều Tiên sau hội nghị thượng đỉnh tại Hà Nội còn nhiều bất đồng chưa tháo gỡ; nỗi ám ảnh về khả năng suy thoái kinh tế chưa biết lúc nào sẽ bùng phát đã làm chứng khoán toàn cầu và chứng khoán Việt Nam chưa tìm được xu hướng rõ ràng.

Rút kinh nghiệm sâu sắc từ bài học của cả quá trình hoạt động và đặc biệt là năm 2018 vừa qua, trong bối cảnh năm 2019, Rông Việt cần có những cách tiếp cận thận trọng trong hoạt động, chặt chẽ trong quản trị rủi ro để ưu tiên bảo toàn vốn; xây dựng môi trường làm việc tốt nhất cho đội ngũ nhân sự nhằm củng cố sức mạnh nội lực; tập trung tìm kiếm các cơ hội kinh doanh để mang lại hiệu quả tốt nhất cho Cổ đông, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển của TTCK Việt Nam và Cộng đồng xã hội. Với tâm thế đó, chúng tôi chọn hình ảnh bàn cờ nhằm minh họa gần nhất cho sự cẩn trọng, cân nhắc kỹ lưỡng từng bước đi, từng hoạt động của Rông Việt, đồng thời thể hiện sự linh hoạt nắm bắt thời cơ để tạo nên những đột phá trong hoạt động năm 2019 và giai đoạn 2019 -2020.

Sự biến động và thay đổi đột ngột trong ngắn hạn là thuộc tính của TTCK, các yếu tố: Con Người – Tài Chính – Hệ Thống Dịch Vụ là những then chốt để Rông Việt tồn tại và phát triển lớn mạnh. Khi hoạt động trong lĩnh vực này từng cá nhân và tập thể Rông Việt cần có khả năng thích ứng linh hoạt, bản lĩnh vững vàng cho các mục tiêu và tầm nhìn dài hạn. Công ty cần liên tục củng cố, gia tăng năng lực tài chính, song song đó

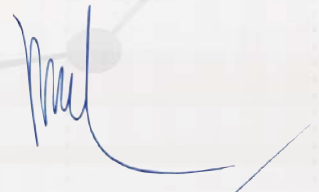
là sự đầu tư nghiên cứu kỹ lưỡng để cung cấp các sản phẩm dịch vụ phù hợp theo nhu cầu Nhà đầu tư nhằm nâng cao tính cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ và quản trị rủi ro cao nhất.

Rông Việt đã trải qua những giai đoạn khó khăn trước đây, nhưng với định hướng rõ ràng và sự nỗ lực, quyết tâm của cả tập thể, đến nay các hoạt động của Công ty đều đạt hiệu quả, tích lũy được năng lực tài chính, tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng tất cả yêu cầu trong việc cung cấp đầy đủ các nghiệp vụ trên Thị trường. Hệ thống sản phẩm dịch vụ luôn được bổ sung đa dạng về sản phẩm, nâng cao được chất lượng. Đội ngũ Rông Việt có sự trưởng thành về kinh nghiệm và lớn mạnh về tư duy. Đây là những tài sản và hành trang vô cùng quý báu để Rông Việt tự tin bước vào chặng đường mới.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn bộ các thành viên Rông Việt, tôi xin được gửi lời tri ân đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, các Đối tác và các Cơ quan Quản lý đã luôn tin tưởng và đồng hành, ủng hộ, giúp đỡ chúng tôi trong suốt thời gian qua để Rông Việt có được sự lớn mạnh và phát triển như hôm nay. Chặng đường phía trước của kinh tế nước nhà, của TTCK Việt Nam còn vô vàn những cơ hội nhưng đi kèm đó cũng là những thử thách để chinh phục. Với sự đồng hành của tất cả các Quý vị, sự đoàn kết và toàn tâm nỗ lực phấn đấu của tất cả các thành viên Rông Việt, tôi vô cùng tự tin Rông Việt sẽ ngày càng lớn mạnh và phát triển.

Một lần nữa xin trân trọng cảm ơn tất cả các Quý vị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị


Trần Lệ Nguyên



CHƯƠNG 1

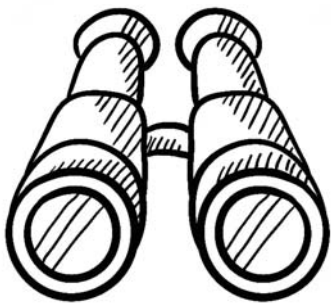
TỔNG QUAN RỒNG VIỆT

- MỘT SỐ TIÊU ĐIỂM NĂM 2018
- TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
- LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Rồng Việt phấn đấu trở thành một trong những Ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam.



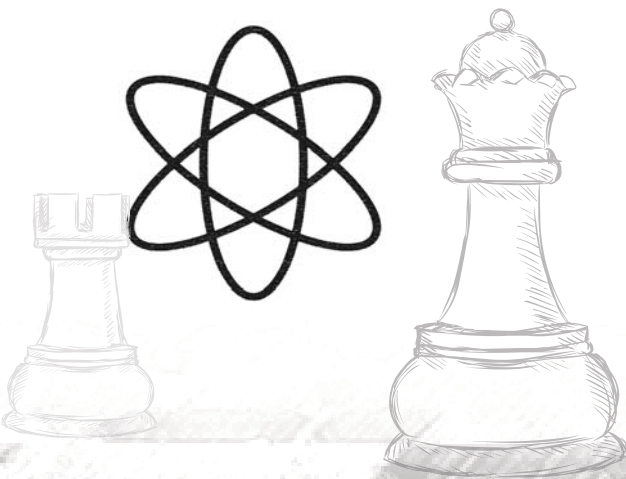
SỨ MỆNH

Tập thể Rồng Việt không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho Khách hàng, Cổ đông và Người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, chúng tôi mong muốn chia sẻ trách nhiệm với Cộng đồng và Xã hội trong quá trình phát triển đất nước.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tất cả các thành viên của Rồng Việt cam kết giữ gìn các giá trị cốt lõi của Công ty và xem đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình:

- Coi trọng lợi ích Khách hàng
- Uy tín
- Chuyên nghiệp
- Sáng tạo
- Hiệu quả



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

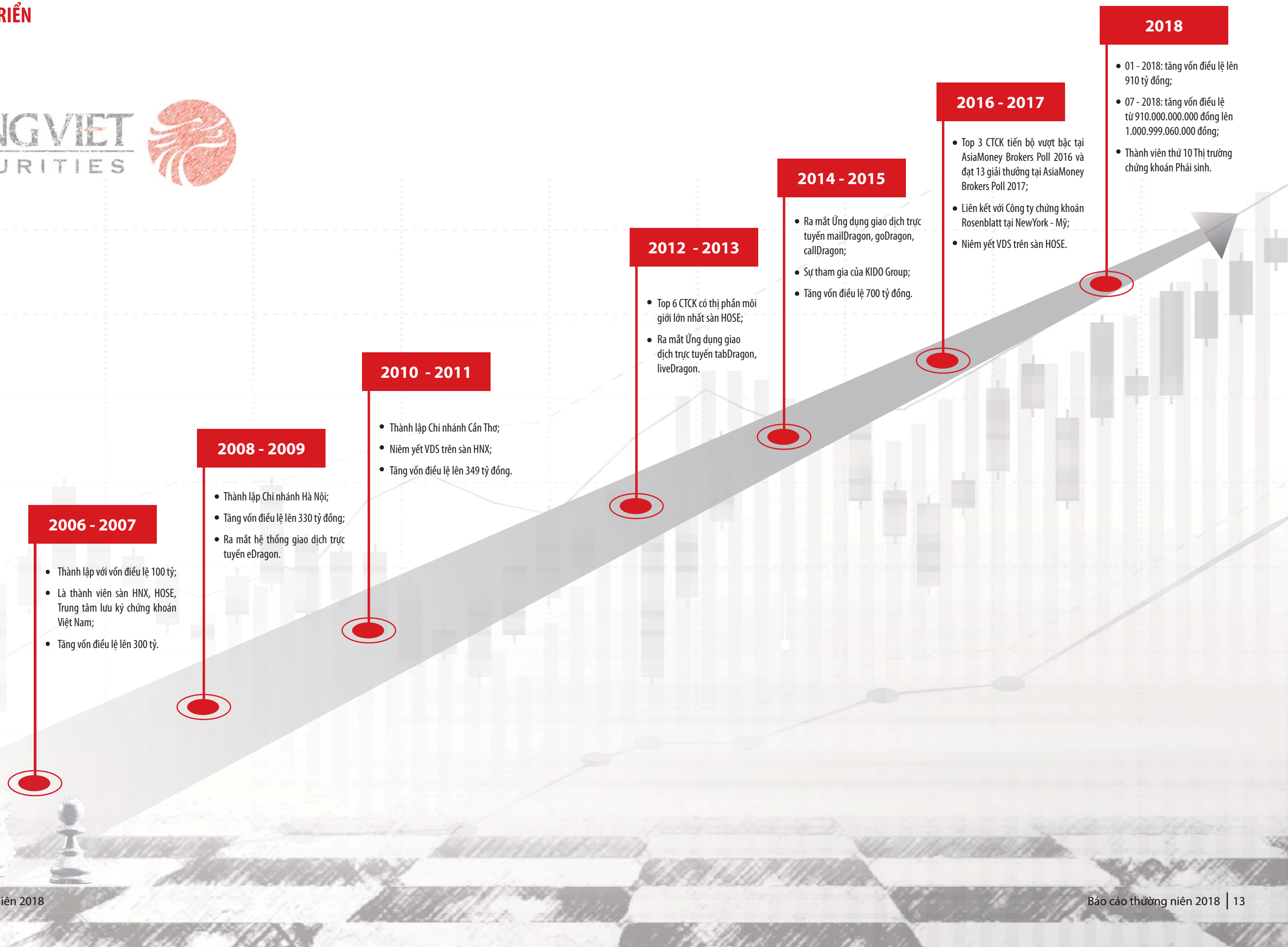
Các ngành nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán	Tự doanh chứng khoán	Bảo lãnh phát hành chứng khoán
Lưu ký chứng khoán	Tư vấn tài chính và Đầu tư chứng khoán	Chứng khoán Phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch Chứng khoán Phái sinh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) được thành lập từ tháng 12/2006 với các Cổ đông sáng lập là các Tổ chức tài chính, thương mại hàng đầu Việt Nam như Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra), Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long (VDFM) và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu kết hợp với các Chuyên gia uy tín và giàu kinh nghiệm trên Thị trường chứng khoán Việt Nam.

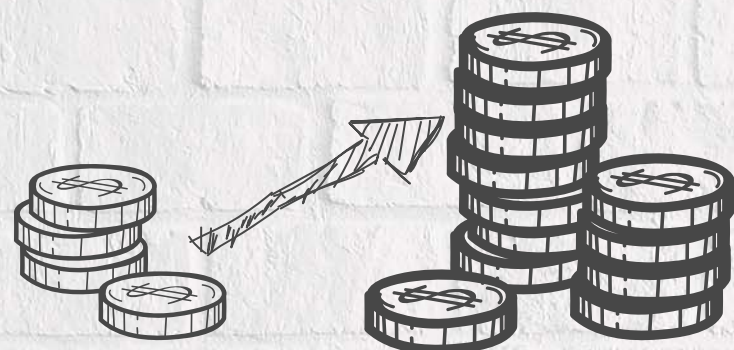
Tên Doanh nghiệp	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
Tên tiếng Anh	: RongViet Securities Corporation
Ngày thành lập	: 12/2006
Vốn điều lệ (02/08/2018)	: 1.000.999.060.000 đồng
Trụ sở chính	: 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Website	: www.vdsc.com.vn
Điện thoại	: (+84) 28 6299 2006
Fax	: (+84) 28 6291 7986
Tổng số nhân viên (tại ngày 30/12/2018)	: 330 Nhân sự

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN





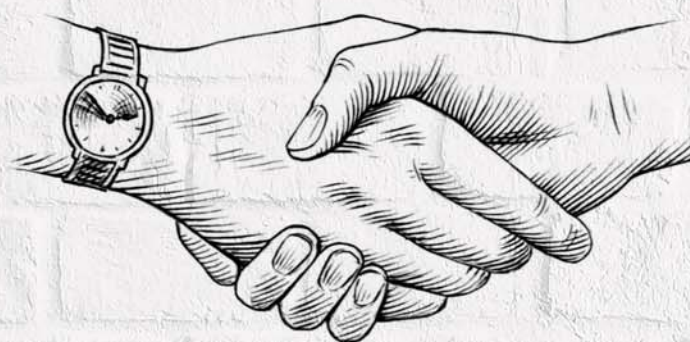
ĐIỂM NHẤN 2018



Tháng 08 năm 2018:
Rồng Việt Tăng vốn điều lệ
từ **910.000.000.000** đồng lên
1.000.999.060.000 đồng.

HỢP TÁC

Từ tháng 09 - 2018: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) đã chính thức trở thành đối tác của Exotic Capital, Ngân hàng đầu tư có trụ sở ở Luân Đôn, Anh Quốc.



CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Ngày 28/08/2018: CTCP Chứng khoán Rồng Việt (HOSE: VDS) chính thức triển khai dịch vụ Chứng khoán Phái sinh và là Thành viên thứ 10 tham gia Thị trường Chứng khoán Phái sinh Việt Nam.



GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT



Tháng 12 năm 2018:
Rồng Việt nhận bằng khen từ Bộ Tài chính



Tháng 11 năm 2018:
**Rồng Việt được vinh danh
Thành viên tiêu biểu trong Hoạt
động lưu ký chứng khoán**



Tháng 10 năm 2018:
**HOSE tôn vinh Rồng Việt
là Thành viên tiêu biểu về
Tư vấn niêm yết đầu giá**



Tháng 08 năm 2018:
**Rồng Việt là Công ty chứng
khoán tiêu biểu về hạng
mục Tư vấn phát hành**



CHƯƠNG 2

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2018 & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG
CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2018
- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
 - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 - CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH
 - CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ
 - NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH
SÁCH QUẢN LÝ



TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2018

TÌNH HÌNH KINH TẾ

Kinh tế Việt Nam năm 2018 tăng trưởng cao nhất trong 10 năm, ở mức 7,08% (yoy). Tăng trưởng tới từ sự phục hồi vững chắc của khu vực nông, lâm, ngư nghiệp và dịch vụ, cùng với sự bứt phá của ngành công nghiệp chế tác.

NÔNG, LÂM NGHIỆP & THỦY SẢN	CÔNG NGHIỆP & XÂY DỰNG	DỊCH VỤ
Tăng 3,76% Đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung	Tăng 8,85% Đóng góp 48,6% vào mức tăng trưởng chung	Tăng 7,03% Đóng góp 42,7% vào mức tăng trưởng chung

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2018 của Việt Nam tăng 3,54% so với năm 2017 và tăng 2,98% so với tháng 12/2017. Với mức tăng này, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% của

Chính phủ đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2018.

Tính chung cả năm 2018, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 480 tỷ USD. Tổng thặng dư thương mại đạt khoảng 7,21 tỷ USD. Cán cân thương mại thặng dư góp phần tạo ra nguồn cung ngoại tệ để nâng cao dự trữ ngoại hối quốc gia trong nửa đầu năm 2018, và cùng với chính sách tiền tệ của NHNN đã giữ cho tỷ giá USD/VND không biến thiên quá mạnh trong nửa còn lại của năm. Việc kinh tế Việt Nam nói chung và khu vực xuất khẩu nói riêng phụ thuộc quá lớn vào khu vực FDI cũng chính là điểm yếu của nền kinh tế. Đặc biệt, thành tích xuất khẩu của khu vực FDI lại chịu chi phối bởi một số Doanh nghiệp lớn như Samsung khi chỉ riêng xuất khẩu điện thoại và linh kiện ước chiếm 20% tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 10 năm



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Thị trường chứng khoán Việt Nam khởi đầu năm 2018 đầy thuận lợi khi ngay trong quý 1, chỉ số Vn-Index đã dễ dàng chinh phục cột mốc 1.000 điểm và thậm chí là đỉnh lịch sử 1.200 điểm. Không chỉ tăng mạnh về điểm số, thanh khoản Thị trường cũng cải thiện đáng kể và những phiên giao dịch khớp lệnh gần 10.000 tỷ không phải là điều hiếm gặp. Kết quả ấn tượng trên đã giúp Vn-Index trở thành chỉ số chứng khoán tăng tốt nhất Thế giới trong quý 1 với mức tăng gần 22%.

Sau khởi đầu êm ả trong quý 1, diễn biến Thị trường trở nên kém tích cực kể từ đầu quý 2. Những lo ngại về

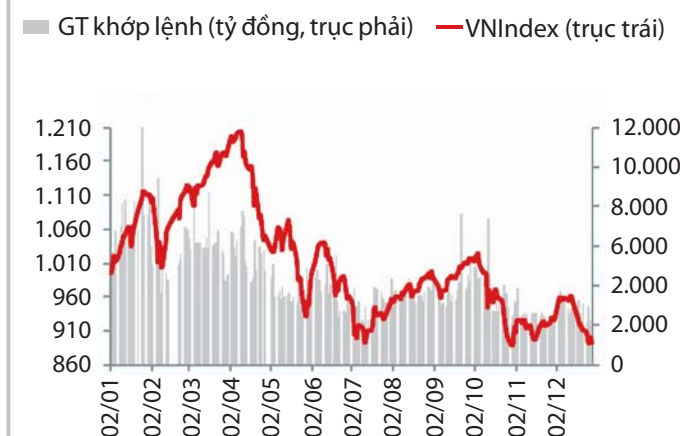
chiến tranh thương mại leo thang trên toàn Thế giới, xu hướng siết chặt dòng tiền - tăng lãi suất, cũng như tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể hạ nhiệt đã ảnh hưởng không nhỏ tới Thị trường tài chính toàn cầu và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Chỉ số Vn-Index từ vùng đỉnh 1.200 điểm đã lao dốc xuống vùng 900 điểm trong ba quý cuối năm, tương ứng mức điều chỉnh khoảng 25%. Mức biến động của VN-Index trong năm 2018 nằm trong top 10 chỉ số chứng khoán có biến động mạnh nhất trên Thế giới, với 38 phiên biến động tăng/giảm trên 2% trong năm 2018.

VN-Index chốt phiên giao dịch cuối cùng của năm 2018 ở mức 892,54 điểm, giảm 91,7 điểm (-9,32%) so với cuối năm 2017. HNX-Index cũng giảm 12,63 điểm (-10,81%) xuống chỉ còn 104,23 điểm. UPCoM-Index có mức giảm 3,79% xuống 52,83 điểm. Như vậy, cả ba chỉ số chính của Thị trường chứng khoán Việt Nam đều tăng trưởng âm trong năm 2018. Đáng chú ý, nếu tính từ đỉnh lịch sử 1.204,33 điểm được thiết lập ngày 9/4/2018 thì VN-Index đã mất đến gần 26% và là một trong những TTCK có mức giảm từ đỉnh lớn thứ 9 thế giới.

Tuy các chỉ số đều tăng trưởng âm nhưng vốn hóa Thị trường cổ phiếu Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng trên 2 con số. Tổng vốn hóa Thị trường trong năm 2018 đạt hơn 3,96 triệu tỷ đồng, tăng 12,7% so với thời điểm cuối năm 2017.

Thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam chính thức đi vào vận hành ngày 10/8/2017 với một sản phẩm duy nhất là Hợp đồng tương lai chỉ số VN30. 2018 được đánh giá là một năm giao dịch bùng nổ Chứng khoán phái sinh. Diễn biến này hoàn toàn trái ngược với diễn biến tại Thị trường chứng khoán cơ sở. Theo số liệu tổng hợp từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), tổng số Hợp đồng tương lai (HĐTL) giao dịch trong 12 tháng đạt gần 19,7 triệu hợp đồng, tương đương giá trị danh nghĩa đạt gần 1,86 triệu tỷ đồng. Kết phiên cuối cùng của năm 2018 vào ngày 28/12, có 4 Hợp đồng tương lai được giao dịch gồm VN30F1901, VN30F1902, VN30F1903 và VN30F1906 được đáo hạn vào tháng 1/2019, tháng 2/2019, tháng 3/2019 và tháng 6/2019. Trong năm 2018, số lượng Công ty chứng khoán cung cấp Dịch vụ phái sinh tăng gấp hai lần từ 7 lên 14 thành viên.

Hình: Diễn biến chỉ số VNIndex trong năm 2018



Nguồn: CTCK Rồng Việt

Hình: Diễn biến chỉ số HNX-Index trong năm 2018

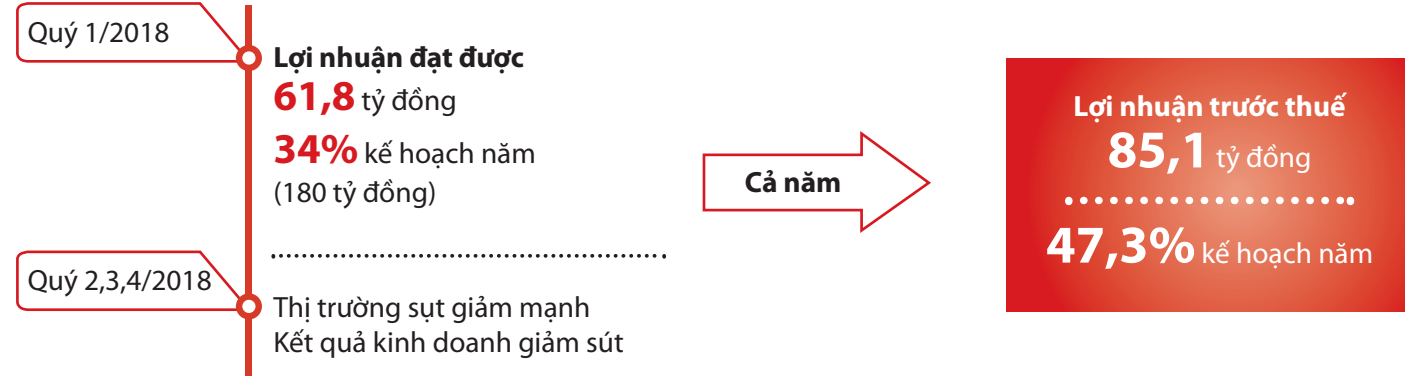




BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018, diễn biến không thuận lợi của Thị trường chứng khoán đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả lợi nhuận của Rổng Việt.



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018			Năm 2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	Thực hiện	% +/- 2018/2017
Doanh thu	469.000	434.162	92,57%	366.417	18,49%
Kinh doanh Môi giới	112.100	112.811	100,63%	87.130	29,47%
Dịch vụ chứng khoán	217.400	219.063	100,76%	153.741	42,49%
Đầu tư tài chính	105.800	82.877	78,33%	100.243	(17,32%)
Ngân hàng đầu tư	20.000	4.071	20,35%	11.618	(64,96%)
Hoạt động khác	13.700	15.341	111,98%	13.684	12,11%
Chi phí	289.000	349.030	120,77%	228.075	53,03%
Lợi nhuận trước thuế	180.000	85.132	47,30%	138.342	(38,46%)
Thuế TNDN	36.000	16.451	45,70%	26.985	(39,04%)
Lợi nhuận sau thuế	144.000	68.681	47,70%	111.357	(38,32%)

Doanh thu

Năm 2018, các hoạt động của Rổng Việt hoàn thành gần đạt mức kế hoạch doanh thu đã đề ra.



Hoạt động Kinh doanh Môi giới

Doanh thu Môi giới chứng khoán niêm yết cả năm 2018 là 112,8 tỷ đồng, đạt 100,63% kế hoạch và cao hơn 29,47% so với năm trước (87,1 tỷ đồng). Kết quả này phản ánh được: các Chính sách đào tạo phát triển Môi giới phù hợp; Sản phẩm dịch vụ hỗ trợ (báo cáo phân tích, dịch vụ margin, ứng dụng online...) được cung cấp đầy đủ, mang lại nhiều tiện ích thuận lợi góp phần cho sự gia tăng giao dịch của Nhà đầu tư; đội ngũ nhân sự Môi giới nòng cốt ổn định.

Hoạt động Đầu tư tự doanh

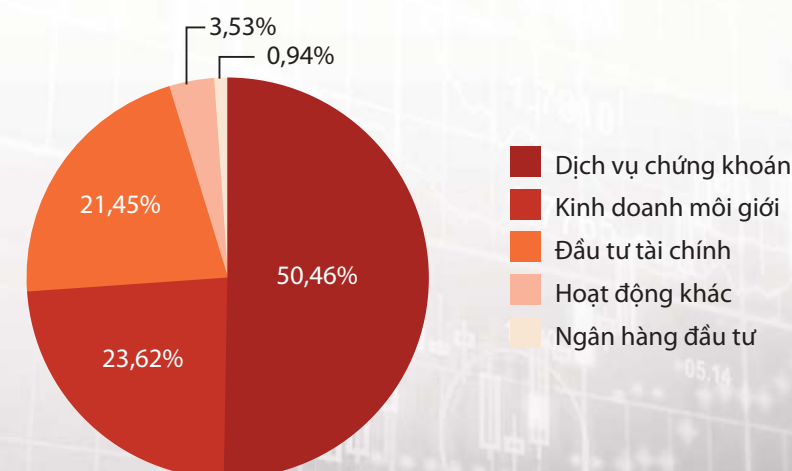
Giảm 17,32% so với năm trước, chỉ đạt 78,33% kế hoạch năm. Nguyên nhân khách quan dẫn đến việc không đạt mục tiêu là do Thị trường chuyển biến xấu, một số quyết định thực hiện thanh toán đầu tư còn chưa dứt khoát dẫn đến độ trễ khi Thị trường biến động nhanh.

Hoạt động Dịch vụ chứng khoán

Doanh thu trong kỳ đạt 100,76 % kế hoạch năm, tăng 42,49% so với năm trước, khẳng định vai trò trụ cột trong hoạt động kinh doanh của Rổng Việt.

Hoạt động IB

Doanh thu 2018 chỉ đạt 20,35% kế hoạch năm. Lực lượng phát triển kinh doanh hiện còn mỏng, chưa tuyển dụng đủ nhân sự để triển khai các ý tưởng mới, bổ sung và hỗ trợ cho đội ngũ hiện hữu trong việc tiếp cận và chăm sóc Khách hàng Doanh nghiệp để phát triển các nghiệp vụ tư vấn. Các nghiệp vụ triển khai nhìn chung xoay quanh các vấn đề thủ tục đơn giản, chưa mang lại nhiều giá trị gia tăng.



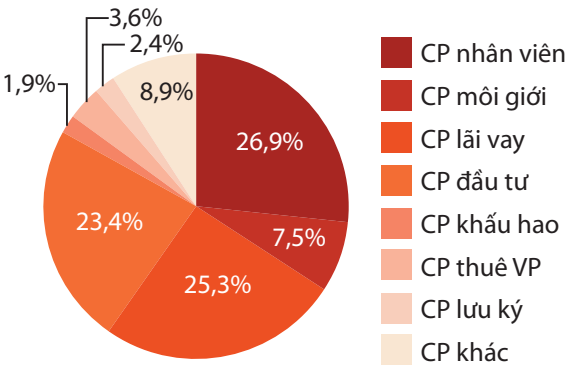


BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

Quản lý chi phí

Trong cơ cấu chi phí của năm 2018, tỷ trọng cao nhất là Chi phí nhân viên với 26,9%, tiếp đến là Chi phí lãi vay với tỷ lệ 25,3%. Đứng thứ 3 là Chi phí hoạt động đầu tư (bao gồm lỗ bán CK tự doanh và đánh giá giảm CK đầu tư) với 23,4%. Các khoản mục chi phí khác chiếm tỷ trọng lớn bao gồm chi phí hoạt động môi giới (7,5%), thuê văn phòng (3,6%), khấu hao tài sản cố định (1,9%), chi phí lưu ký (2,4%) và chi phí khác (8,9%).



Các khoản chi phí quản lý được kiểm soát tốt và đều nằm trong kế hoạch dự kiến. Riêng với Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán của hoạt động Đầu tư tự doanh, do diễn biến không thuận lợi của Thị trường trong suốt 3 quý cuối năm 2018 nên phần trích Chi phí dự phòng giảm giá là rất lớn (64,6 tỷ đồng), ảnh hưởng lớn đến tổng chi phí của Rổng Việt (vượt 21% kế hoạch năm).

Đối với Chi phí lãi vay, kết quả thực hiện được 95,94% kế hoạch năm. Chi phí này tăng dần vào những tháng cuối năm một phần do đồng biến với nguồn dư nợ margin tăng lên những tháng cuối năm, một phần còn lại là do nguồn vốn vay của các Ngân hàng cũng tăng lãi suất cao hơn vào những tháng cuối năm.

Cơ cấu tài sản

Bảng cân đối kế toán (triệu VND)		%	31/12/2018	%	31/12/2017	% thay đổi
A TÀI SẢN NGẮN HẠN		97%	1.880.838	98%	1.807.003	4%
I. Tài sản tài chính		97%	1.873.348	98%	1.803.855	4%
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	4%	71.744	13%	238.874	(70%)
2.	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	11%	222.036	15%	267.331	(17%)
3.	Các khoản cho vay	81%	1.558.077	70%	1.284.835	21%
4.	Các khoản phải thu khác	1%	21.491	1%	12.815	68%
II. Tài sản ngắn hạn khác			7.490		3.147	138%
B TÀI SẢN DÀI HẠN		3%	51.500	2%	35.617	45%
I.	Tài sản cố định		14.619		15.468	(5%)
II.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		3.218		-	100%
III.	Tài sản dài hạn khác		33.663		20.149	67%
TỔNG TÀI SẢN			1.932.338		1.842.620	5%
A NỢ PHẢI TRẢ		43%	821.439	43%	800.402	3%
I. Nợ phải trả ngắn hạn		42%	820.947	43%	796.877	3%
	Vay ngắn hạn		216.300		47.721	353%
	Trái phiếu phát hành ngắn hạn		581.674		724.455	(20%)
	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn		22.973		24.701	(7%)
II. Nợ phải trả dài hạn			492		3.525	(86%)
B VỐN CHỦ SỞ HỮU (VCSH)		57%	1.110.899	57%	1.042.218	7%
I. Vốn chủ sở hữu			1.110.899		1.042.218	
TỔNG NGUỒN VỐN			1.932.338		1.842.620	5%

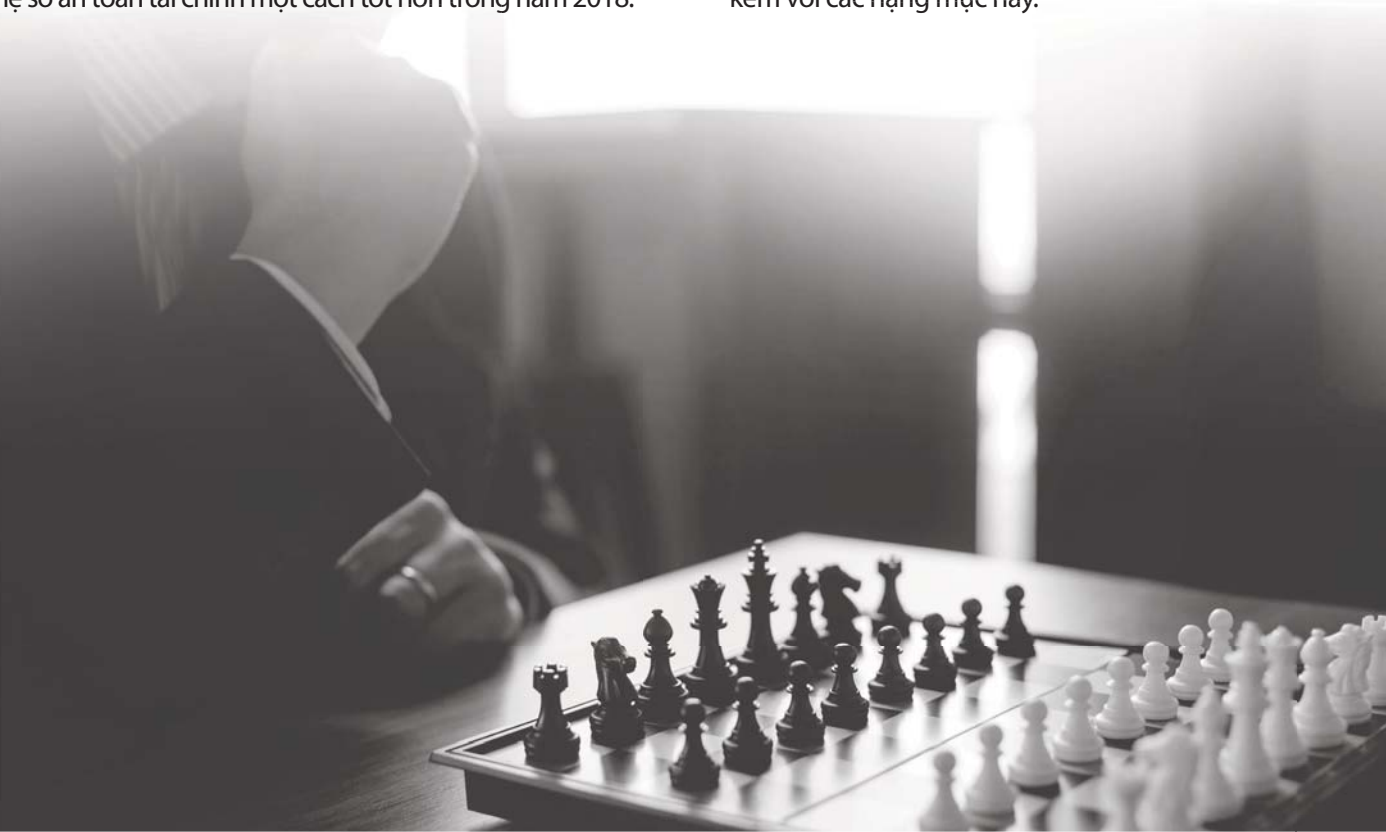
Các chỉ tiêu an toàn tài chính: vẫn đảm bảo theo quy định.

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2018	31/12/2017	Quy định
Tỷ lệ an toàn tài chính	%	950	827	Trên 180%
Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,74	0,77	Không vượt quá 3 lần
Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn	Lần	0,44	0,44	Tối đa bằng 1
Giá trị còn lại của tài sản cố định/tổng TS	%	0,76	0,84	Không vượt quá 50%
Giá trị đầu tư cổ phiếu chưa NY/Vốn CSH	%	6,22	7,23	Không vượt quá 20%
ROE (Tỷ suất lợi nhuận trên VCSH)		6%	11%	
ROA (Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản)		4%	6%	

Trong năm 2018, tổng nguồn vốn của Rổng Việt tăng thêm 5% (89,7 tỷ đồng) so với năm 2017, trong đó 69 tỷ đồng từ Vốn chủ sở hữu (chủ yếu là từ lợi nhuận để lại). Nguồn vốn được phân bổ cho hoạt động margin và các khoản đầu tư tài sản tài chính một cách cân đối và linh hoạt theo nhu cầu Thị trường, tận dụng tối đa nguồn vay ngắn hạn để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh đem lại tỷ suất sinh lợi cao.

Số dư hoạt động cho vay ký quỹ năm 2018 đạt 1.558 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2017 (1.285 tỷ đồng). Ngược lại, các khoản đầu tư tài chính cuối năm 2018 giảm 17% và chiếm 12% trong tổng tài sản, so với mức 15% trong năm 2017.

Với mục tiêu đảm bảo an toàn hệ thống và đi tiên phong trong việc cung cấp công nghệ hiện đại phục vụ Nhà đầu tư, trong năm 2018 Rổng Việt đã tiến hành đầu tư mạnh vào hệ thống Công nghệ thông tin với các dự án nâng cấp Core chứng khoán cơ sở, phát triển mới Core chứng khoán phái sinh cùng nhiều phần mềm, tiện ích hỗ trợ đi kèm với các hạng mục này.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động Kinh doanh Môi giới chứng khoán



Phát triển Khách hàng

Năm 2018, Rống Việt phát triển thêm **5.125** tài khoản mới

Tổng số tài khoản Khách hàng tại thời điểm 31/12/2018 **76.221**

Tăng **7,1%** so với cuối năm 2017 (71.170 tài khoản)

Giá trị giao dịch

61.269
tỷ đồng

↑ 27,29%

so với năm 2017 (48.134 tỷ đồng)

Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên

244
tỷ đồng

↑ 26,78%

so với năm 2017 (193 tỷ đồng)

Thị phần Rống Việt

Đạt
1,86%

↓ 1,6%

so với năm 2017 (1,89%)

Trong đó thị phần tại HSX là 1,83%, HNX là 1,61% và sàn Upcom là 2,72%.

Giá trị giao dịch, thị phần và tỷ lệ phí thực thu của hoạt động Kinh doanh Môi giới

Chỉ tiêu	2018		So với năm 2017	
	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thị phần (%)	% +/- Giá trị giao dịch	% +/- thị phần
HSX	49.017.717	1,83%	35%	5%
HNX	6.800.037	1,63%	(10%)	(28%)
Upcom	5.451.321	2,75%	24%	(25%)
Tổng cộng	61.269.075	1,86%	27%	(1,3%)

Doanh thu

Tổng kết năm 2018, hoạt động Môi giới chứng khoán thu được 112,8 tỷ đồng, tăng 29,47% so với năm 2017 (87,1 tỷ đồng) và đạt 100,63% kế hoạch năm, chiếm tỷ trọng 25,98% tổng Doanh thu. Trong đó, Doanh thu từ Môi giới CK niêm yết cơ sở là 111,8 tỷ đồng, Môi giới CK phái sinh là 300,6 triệu đồng (dịch vụ mới cung cấp từ tháng 10/2018), Doanh thu khác của hoạt động Môi giới là 645,86 triệu đồng.



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018			Năm 2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	Thực hiện	% +/- 2018/2017
Doanh thu	112.100	112.811	100,63%	87.130	29,47%
CP hoạt động	90.300	85.060	94,20%	62.714	35,63%
Lợi nhuận gộp	21.800	27.751	127,30%	24.416	13,66%

Hoạt động Dịch vụ chứng khoán

Năm 2018, hoạt động Dịch vụ chứng khoán tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ và khẳng định được vai trò trụ cột trong hoạt động kinh doanh của Rống Việt khi đem về tổng Doanh thu 219,06 tỷ đồng, đạt 100,76% kế hoạch năm (217,4 tỷ đồng) và tăng 42,49% so với năm 2017. Trong đó:

- Dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ:** lũy kế cả năm đạt 197,05 tỷ đồng, tương đương 101,05% kế hoạch năm (195 tỷ đồng). Số dư nợ margin bình quân năm 2018 đạt 1.517 tỷ đồng, tăng 14% so với mức bình quân 1.333 tỷ đồng của năm 2017.
- Dịch vụ ứng trước:** Doanh thu ứng trước lũy kế cả năm 2018 đạt 13,2 tỷ đồng, tương đương 90,6% kế hoạch năm (14,6 tỷ đồng).
- Dịch vụ lưu ký:** đạt 8,66 tỷ đồng Doanh thu trong năm 2018, tương đương 113,94% kế hoạch năm (7,6 tỷ đồng).



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018			Năm 2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	Thực hiện	% +/- 2018/2017
Doanh thu	217.400	219.063	100,76%	153.741	42,49%
DT giao dịch ký quỹ	195.000	197.050	101,05%	135.482	45,44%
Lãi cho vay ứng trước	14.600	13.233	90,63%	10.588	24,98%
DT lưu ký chứng khoán	7.600	8.660	113,94%	7.235	19,68%
DT HĐ tài chính khác	200	121	60,48%	436	(72,29%)
CP hoạt động	117.550	106.115	90,27%	84.234	25,98%
Lợi nhuận gộp	99.850	112.948	113,12%	69.507	62,50%

Nhu cầu sử dụng margin của các Nhà đầu tư ngày càng tăng cao, tuy nhiên, với những định hướng ngay từ ngày đầu hoạt động, Rống Việt luôn đặt yếu tố phát triển bền vững lên hàng đầu. Việc mở rộng cho vay ký quỹ luôn được giám sát chặt chẽ để đảm bảo các quy trình cho vay luôn được tuân thủ nghiêm ngặt và kiểm soát tốt các rủi ro tiềm tàng.

Hoạt động phát triển sản phẩm: trong năm 2018, Bộ phận phát triển sản phẩm thuộc Khối Dịch vụ chứng khoán đã triển khai nhiều Ứng dụng và Sản phẩm mới như: Core giao dịch chứng khoán phái sinh, Hệ thống giao dịch trực tuyến dành cho giao dịch chứng khoán phái sinh: Bảng giá, iDragon, goDragon và tabDragon. Ngoài ra, Rống Việt cũng đang triển khai nâng cấp và tích hợp Core chứng khoán cơ sở và phái sinh; tích hợp các tính năng liên quan đến chứng khoán phái sinh trong hệ thống webbroker.

Dịch vụ ETA đã thu hút thêm các Khách hàng mới và giữ chân Khách hàng cũ với ưu đãi phí giao dịch cạnh tranh. Theo đó, số lượng tài khoản sử dụng dịch vụ ETA tại ngày 31/12/2018 là 890 tài khoản, trong đó có 270 tài khoản mới mở trong năm 2018. Công tác khảo sát chất lượng chăm sóc Khách hàng được thực hiện định kỳ với 4 đợt khảo sát trong năm 2018 và đã ghi nhận được nhiều ý kiến đóng góp của Khách hàng nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng Sản phẩm dịch vụ nói chung và chất lượng chăm sóc Khách hàng của Nhân viên môi giới nói riêng.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH (tiếp theo)

Hoạt động Ngân hàng đầu tư (IB)

Đối với hoạt động Ngân hàng đầu tư, năm 2018, việc phát triển hợp đồng mới đối với hầu hết các nghiệp vụ đều gặp trở ngại và không đạt so với kế hoạch đề ra cả về số lượng cũng như giá trị hợp đồng. Dù đã có nỗ lực nhưng với lực lượng Nhân sự còn mỏng và biến động nhiều nên việc tìm kiếm Khách hàng còn hạn chế, chưa tạo được các thương vụ lớn như kỳ vọng. Việc triển khai các Hợp đồng đã ký kết nhìn chung theo sát tiến độ yêu cầu và đạt được sự hài lòng của Khách hàng. Tuy nhiên, các nghiệp vụ triển khai chủ yếu xoay quanh các Dịch vụ tư vấn tài chính Doanh nghiệp, chưa triển khai được các Dịch vụ M&A, Bảo lãnh phát hành nên doanh thu thực hiện không cao. Điểm cải thiện so với năm 2017, cũng như kế hoạch là giá trị bình quân mỗi Hợp đồng có xu hướng tăng lên đối với nghiệp vụ tư vấn tài chính Doanh nghiệp, tại cả Hội sở và CNHN.



Tổng kết cả năm 2018, hoạt động Ngân hàng đầu tư chỉ thu được 4,07 tỷ đồng Doanh thu, tương đương 20,35% kế hoạch năm (20 tỷ đồng). Tổng số Hợp đồng tư vấn hiện đang triển khai là 116 Hợp đồng với tổng giá trị còn lại là 6,97 tỷ đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018			Năm 2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	Thực hiện	% +/- 2018/2017
Doanh thu	20.000	4.071	20,35%	11.618	(64,96%)
DT bảo lãnh phát hành	6.500	-	-	6.349	(100%)
DT tư vấn TCDN	5.500	3.362	61,12%	4.869	(30,96%)
DT tư vấn M&A	8.000	709	8,86%	400	77,25%
CP hoạt động	9.355	7.812	83,50%	7.510	4,01%
Lợi nhuận gộp	10.645	(3.741)	(35,14%)	4.108	(191,06%)

Một số thành tựu tiêu biểu của hoạt động Ngân hàng đầu tư trong năm

1

HNX và HOSE vinh danh Rổng Việt là thành viên tiêu biểu về tư vấn niêm yết và đấu giá trên HOSE, Nhà tư vấn M&A tiêu biểu.

2

Báo cáo thường niên 2018 của Rổng Việt vào Top 30 các Doanh nghiệp niêm yết quy mô vừa.

3

Ghi nhận Stada vào danh sách Khách hàng đã sử dụng dịch vụ Ngân hàng đầu tư của Rổng Việt.

Hoạt động Đầu tư tự doanh

Năm 2018, hoạt động Đầu tư tự doanh là hoạt động chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ những biến động tiêu cực của Thị trường chứng khoán. Mặc dù đã có những khởi đầu rất thuận lợi trong Quý 1, khi hoạt động này đã đạt được tới 42% kế hoạch Doanh thu cả năm chỉ trong 3 tháng đầu, nhưng những tác động bất lợi từ sự suy giảm trên Thị trường trong những Quý tiếp theo đã khiến việc thực hiện kế hoạch năm gặp nhiều khó khăn. Tổng kết năm 2018, hoạt động Tự doanh ghi nhận được 82,8 tỷ đồng, chỉ đạt 78,3% kế hoạch năm. Việc giá chứng khoán giảm đã làm Rổng Việt phải trích gần 65 tỷ đồng Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán, là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng tới việc hoàn thành kế hoạch chung của toàn Công ty.



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018			Năm 2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	Thực hiện	% +/- 2018/2017
Doanh thu	105.800	82.877	78,33%	100.243	(17,32%)
Lãi bán CK	101.000	92.463	91,55%	79.796	15,87%
Cổ tức	4.800	5.474	114,05%	5.109	7,15%
C/Lệch tăng giá CK	-	(15.060)	-	15.338	(198,19%)
CP hoạt động	5.800	83.631	1.441,91%	19.817	322,01%
Lợi nhuận gộp	100.000	(754)	(0,75%)	80.426	(100,94%)

Hoạt động Kinh doanh tại các Chi nhánh

Năm 2018, hoạt động Kinh doanh tại các Chi nhánh đã đạt được kết quả ấn tượng khi cả 3 Chi nhánh đều có kết quả lợi nhuận vượt bậc so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 2 Chi nhánh đã vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm là Chi nhánh Nha Trang và Cần Thơ với mức vượt tương ứng là 524,64% và 33,37%.



Chi nhánh Hà Nội: có kết quả hoạt động lãi 10,7 tỷ đồng trong năm 2018. Dù kết quả này chưa hoàn thành kế hoạch đặt ra (lợi nhuận 17 tỷ đồng), nhưng trong tình hình chung của Thị trường biến động bất lợi thì kết quả này rất đáng ghi nhận.



Chi nhánh Cần Thơ: kết quả lợi nhuận năm 2018 đạt 133,37% kế hoạch năm, tăng 64,74% so với năm trước. Hoạt động Môi giới có kết quả tốt với thành tích vượt 53,7% kế hoạch năm, ghi nhận những nỗ lực trong công tác thúc đẩy Doanh số từ các Khách hàng lớn. Đối với hoạt động Dịch vụ chứng khoán năm 2018 không đạt kế hoạch (chỉ đạt 72%), phần lớn do Khách hàng chủ động giảm dư nợ vì lý do lãi suất.



Chi nhánh Nha Trang: năm 2018, với kết quả hoạt động lãi 1,25 tỷ đồng, Chi nhánh Nha Trang đánh dấu 1 năm hoạt động thành công trong hoạt động Dịch vụ chứng khoán khi đạt 186,57% kế hoạch. Riêng Doanh thu hoạt động Môi giới vẫn chưa có kết quả như kỳ vọng, đạt 74,56% kế hoạch năm, lượng Khách hàng giao dịch chưa có chuyển biến tốt so với năm cũ.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH (tiếp theo)

Hoạt động Kinh doanh tại các Chi nhánh (tiếp theo)

Chi nhánh Hà Nội:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018			2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	TH	% +/- 2018/2017
Doanh thu	58.850	43.100	73,24%	34.141	26,24%
CP hoạt động	41.850	32.342	77,28%	24.112	34,13%
LN trước thuế	17.000	10.758	63,28%	10.029	7,27%

Chi nhánh Nha Trang:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018			2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	TH	% +/- 2018/2017
Doanh thu	4.135	5.005	121,05%	1.672	199,43%
CP hoạt động	3.935	3.756	95,45%	2.155	74,32%
LN trước thuế	200	1.249	624,64%	(483)	358,63%

Chi nhánh Cần Thơ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018			2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	Thực hiện	% +/- 2018/2017
Doanh thu	9.640	10.349	107,36%	7.892	31,13%
CP hoạt động	7.840	7.948	101,38%	6.435	23,51%
LN trước thuế	1.800	2.401	133,37%	1.457	64,74%

CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ

Hoạt động Phân tích và Tư vấn đầu tư

Trong năm 2018, hoạt động Phân tích và Tư vấn đầu tư đã thực hiện tổng cộng 53 Báo cáo phân tích Công ty, 7 Báo cáo chuyên đề, 10 Báo cáo chiến lược với các thông tin hữu ích. Nhiều Báo cáo phân tích của Rừng Việt đã được trích dẫn trên một số báo uy tín về lĩnh vực tài chính, chứng khoán và được trích dẫn trên Bloomberg.

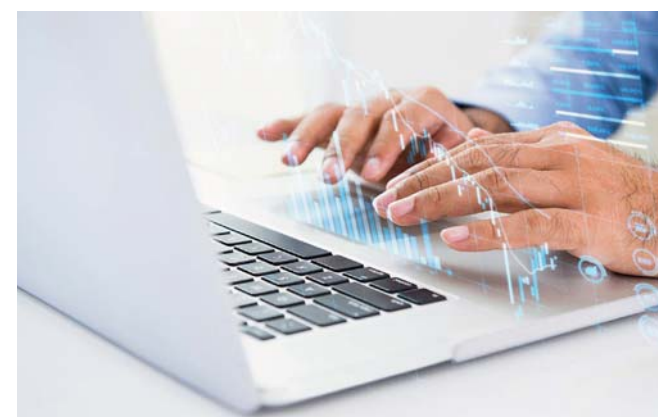
Ngoài ra, năm 2018 hoạt động Phân tích cũng đã thực hiện một số Hợp đồng phân tích định giá Doanh nghiệp và Hợp đồng cung cấp Báo cáo phân tích trong thời hạn 1 năm với đối tác Nhật Bản. Định kỳ thực hiện webinar (thuyết trình online) về Báo cáo chiến lược đầu tư hàng tháng cho các Quỹ đầu tư trong và ngoài nước.



Hoạt động Công nghệ thông tin (CNTT)

Công tác Vận hành Core

Dự án Core giao dịch chứng khoán phái sinh đã triển khai thành công vào cuối tháng 08 và đến hiện tại đã đi vào hoạt động ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu của các phòng ban nghiệp vụ. Ngoài ra, trong năm vừa qua, hoạt động Công nghệ thông tin đã tiến hành kiểm tra thử nghiệm theo cơ quan quản lý để triển khai Gateway với HNX và Chứng quyền với HSX.



Phát triển ứng dụng

Việc đưa vào hoạt động Core chứng khoán phái sinh được phát triển bởi đối tác TTL từ HongKong đòi hỏi tất cả các Ứng dụng liên quan đều phải nâng cấp để hỗ trợ một cách tốt nhất cho các hoạt động nghiệp vụ. Các hệ thống nâng cấp theo gồm: giao dịch trực tuyến trên web và các Ứng dụng di động; Bảng giá; Hệ thống báo cáo; tích hợp Dữ liệu vào Phần mềm kế toán.

Theo đuổi định hướng trở thành Doanh nghiệp thông minh, các quy trình nghiệp vụ phải dần chuyển sang số hóa để giảm thiểu giấy tờ, thủ tục và công sức trong quá trình tác nghiệp. Hoạt động Công nghệ thông tin (CNTT) đã triển khai được hệ thống tiếp nhận và xử lý yêu cầu hỗ trợ CNTT từ các Phòng ban nghiệp vụ rất hiệu quả và nhanh chóng trong năm 2017 và trong năm 2018 đã tiếp tục triển khai được thêm hệ thống Tờ trình online cho hoạt động Môi giới và Dịch vụ chứng khoán, tiếp nhận và xử lý yêu cầu cho phòng Hành chánh quản trị. Khối IB cũng đã được triển khai Hệ thống Quản lý và Chăm sóc Khách hàng, đang trong quá trình triển khai chương trình Quản trị dự án để tập trung dữ liệu và thông tin giúp cho hoạt động nghiệp vụ được thực hiện đơn giản, hiệu quả và an toàn hơn.

Cơ sở hạ tầng

Trong thời gian qua, được sự quan tâm định hướng và đầu tư xây dựng hệ thống CNTT, hạ tầng CNTT có những chuyển biến tích cực và dần ổn định sau mỗi năm. Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của CNTT trong hoạt động và phát triển của Công ty, bộ phận Hạ tầng Công nghệ thông tin đã và đang thực hiện các dự án nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT trong năm 2018 đã đạt được một số kết quả như sau:

- 1 | Đã đầu tư nâng cấp tài nguyên phần cứng, phần mềm cho Core Chứng khoán Cơ sở hiện hữu và đáp ứng cho triển khai Core Chứng khoán phái sinh;
- 2 | Hoàn thành triển khai hạ tầng Công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu, quy định trở thành thành viên Thị trường Phái sinh của UBCKNN, SGDCK HNX, TTLK VSD và VietinBank cho golive Core Chứng khoán phái sinh;
- 3 | Hoàn thành triển khai DR Site Backup các Cơ sở dữ liệu Core, ứng dụng quan trọng như: CSDL Kế toán, Human Resource,...
- 4 | Đầu tư triển khai thiết bị Mail Security Gateway tăng cường bảo mật cho hệ thống mail của Công ty cũng như tính năng lọc mail rác, Anti-Virus, Spyware,...
- 5 | Đầu tư bổ sung thiết bị mạng nội bộ, Wifi để đáp ứng cho Nhân sự mới cũng như Khách hàng truy cập Wifi tại Công ty;
- 6 | Đầu tư thiết bị, triển khai hạ tầng mạng kết nối theo mô hình WAN mới của SGDCK HSX;
- 7 | Thực hiện tối ưu hóa mô hình hạ tầng CNTT linh hoạt, tính sẵn sàng cao và mức độ an toàn bảo mật theo phân vùng chức năng như: CSDL, Ứng dụng nội bộ, ứng dụng Web GDDT qua hệ thống Firewall được thiết lập các chính sách truy cập theo ứng dụng, giao thức cần thiết cũng như tích hợp hệ thống IPS (Intrusion Prevention System - là hệ thống theo dõi, ngăn ngừa kịp thời các hoạt động xâm nhập không mong muốn);
- 8 | Hoàn thiện mô hình kết nối HSX, HNX, VSD và mô hình kết nối ngân hàng EximBank, BIDV và VietinBank;
- 9 | Tối ưu các chính sách truy cập hệ thống Core, Ứng dụng và các chính sách truy cập Internet của Công ty.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ (tiếp theo)

Hoạt động Nhân sự đào tạo



Tổng số CBNV
hiện hữu đến
25/12/2018

330 Nhân sự ↑ 55 CBNV

↑ 20% so với tổng số Nhân sự
đầu kỳ (26/12/2017) là 275 CBNV

Việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý Lao động được thực hiện nghiêm túc đúng quy định, thực hiện đầy đủ các khai trình tăng giảm Lao động tháng và báo cáo Lao động định kỳ, đột xuất đúng hạn theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Hoạt động Nhân sự và Đào tạo đã thực hiện tốt công tác quản lý Nhân sự, công tác đánh giá định kỳ được thực hiện đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo quy trình nghiệp vụ về quản lý Lao động được vận hành ổn định, chặt chẽ, tuân thủ quy trình của Công ty cũng như quy định pháp luật.

Công tác đào tạo: trong năm 2018, Phòng Nhân sự và Đào tạo triển khai các chương trình Đào tạo nội bộ, kết hợp Đào tạo thuê ngoài và hỗ trợ các CBNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tổng chi phí gần 800 triệu đồng, bao gồm các chương trình Đào tạo nội bộ, Đào tạo chứng chỉ hành nghề, Đào tạo bên ngoài theo yêu cầu công việc cũng như yêu cầu Công ty.

Hoạt động Tài chính kế toán và nguồn vốn

Hoạt động Tài chính kế toán: hoàn thành đúng hạn các Báo cáo tài chính và Báo cáo nội bộ. Trong năm 2018, với việc mở rộng cung cấp thêm Dịch vụ chứng khoán phái sinh của Rồng Việt, hoạt động Tài chính kế toán đã phối hợp với Công nghệ thông tin để tiến hành nâng cấp phần mềm hiện tại, tích hợp dữ liệu từ Core chứng khoán để công việc được thực hiện nhanh chóng và chính xác hơn.

Hoạt động Nguồn vốn: Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổng Nguồn vốn thu xếp được đã giải ngân là 886 tỷ đồng, trong đó 581,7 tỷ đồng từ phát hành trái phiếu cho Tổ chức và Cá nhân, 88 tỷ đồng từ nguồn hợp tác liên kết và 216,3 tỷ đồng từ các Ngân hàng.



Hoạt động kiểm soát nội bộ và Pháp chế



Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát hoạt động Kinh doanh môi giới tại Trụ sở chính và các Chi nhánh. Kết hợp với Phòng Tài chính Kế toán đi kiểm tra thực tế tại các Chi nhánh Hà nội, Cần Thơ và Nha Trang, đề xuất những điều chỉnh phù hợp để các Chi nhánh hoạt động an toàn, hiệu quả. Thực hiện các Báo cáo Quản trị rủi ro gửi Ủy ban Chứng khoán, thực hiện các Báo cáo về phòng chống rửa tiền theo quy định và đúng hạn.

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Về Cơ cấu tổ chức

Bộ máy hoạt động của Rồng Việt được tổ chức tách bạch theo 03 mảng: Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát. Trong năm 2018, Công ty đã có một số thay đổi về Cơ cấu phòng ban cụ thể như sau:

1/2018

Thành lập Khối Môi giới Khách hàng cá nhân 1 (MGKHCN1), Khối MGKHCN2, Khối MGKHTC trong tháng 1/2018.

Từ 04/2018

Phát triển bộ phận Tư vấn đầu tư Khách hàng cá nhân thành Phòng Tư vấn Khách hàng Cá nhân từ tháng 4/2018.

Từ 10/2018

Phát triển bộ phận PR & Thương hiệu thành phòng Marketing & PR từ tháng 10/2018.

2018

Phát triển phòng MGKHCN10 trong tháng 1/2018; phát triển phòng MGKHCN11 trong tháng 3/2018; phòng MGCN12, MGCN13 trong tháng 5/2018; phòng MGKHCN 15 trong tháng 10/2018.

Hệ thống các Quy chế, Quy định, Quy trình hướng dẫn

Để tăng tính hiệu quả, tính ứng dụng và phù hợp với các Quy định chung của Nhà nước & Doanh nghiệp, trong năm 2018, Rồng Việt đã triển khai rà soát, điều chỉnh, ban hành lại các văn bản sau:

- Quy chế tiền lương
- Quy định đào tạo
- Quy định tuyển dụng
- Quy định tuân thủ tác phong và giờ giấc làm việc
- Quy trình xử lý kỷ luật lao động
- Quy trình bổ nhiệm Cán bộ quản lý
- Quy định quản lý HĐHT
- Các quy định liên quan đến việc chi trả phụ cấp, lương doanh số Khối Ngân hàng đầu tư (NHĐT), Khối MGKHCN, Khối MGKHTC
- Hoàn thiện mô tả công việc, tiêu chuẩn chức danh cho tất cả các vị trí trong Công ty.
- Cập nhật liên tục, kịp thời Phần mềm quản lý Nhân sự cho phù hợp với những thay đổi về Chính sách, Quy định liên quan đến tính lương, Quản lý lao động, tuyển dụng, đào tạo...



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ (tiếp theo)

Quản trị Nguồn nhân lực

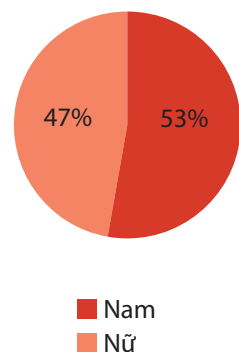
2018

Tổng số lượng Nhân sự của Rong Viet là **330** người (số liệu tính đến 25/12/2018)

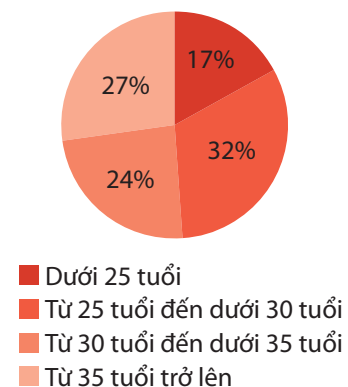
Tăng **20%** so với cuối năm 2017 (275 Nhân sự), trong đó Nhân sự các Khối Kinh doanh là **238** người (**72%**)

Về Cơ cấu Nhân sự trong năm 2018, tỷ lệ Lao động Nam chiếm 53% (so với 56% năm 2017) và Nữ chiếm 47% (so với 44% năm 2017); tỷ lệ Nhân sự trẻ dưới 30 tuổi chiếm 49%, Nhân sự từ 30 tuổi chiếm 51% trong Công ty. Xét về trình độ học vấn, với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ Nhân sự có trình độ chuyên môn cao, Rong Viet tiếp tục duy trì tỷ lệ Nhân sự có trình độ Đại học và trên Đại học ở mức đại đa số, chiếm 91% trên tổng số Nhân sự của Công ty.

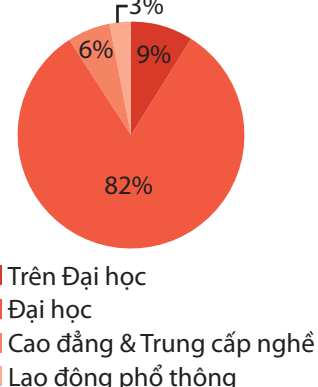
Cơ cấu Nhân sự theo giới tính



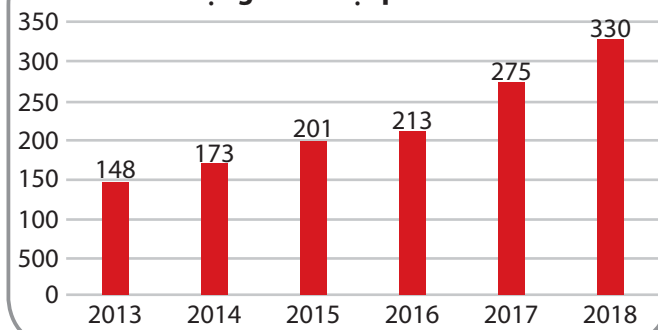
Cơ cấu Nhân sự theo độ tuổi



Cơ cấu Nhân sự theo học vấn



Số lượng Nhân sự qua các năm



Năm 2018, Rong Viet đã lên kế hoạch chi tiết và dành ngân sách gần 800 triệu đồng cho các hoạt động Đào tạo nội bộ, Đào tạo chứng chỉ hành nghề, Đào tạo theo yêu cầu Cá nhân và Công ty. Các Chương trình đào tạo liên tục được hoàn thiện, đổi mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn để cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ Nhân sự làm việc trong nhiều lĩnh vực, không chỉ

trong các Khối Kinh doanh mà còn cả đội ngũ Quản trị Rủi ro, Nhân sự, Kế toán và Công nghệ Thông tin.

Xây dựng văn hóa của một tổ chức luôn sẵn sàng học hỏi, đào tạo vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của mỗi Cá nhân trong Tập thể.

Trong năm 2018, Rong Viet đã tổ chức và phối hợp tổ chức nhiều khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và cử Nhân viên tham gia đào tạo vào 53 khóa Đào tạo với tổng thời lượng hơn 1.336 giờ đào tạo, trong đó có 203 giờ đào tạo bắt buộc, 869 giờ đào tạo chuyên môn, 264 giờ đào tạo kỹ năng. Nhằm đáp ứng yêu cầu của Thị trường phái sinh, trong năm 2018, Rong Viet đã tổ chức các khóa Đào tạo chứng chỉ chuyên môn Chứng khoán phái sinh và các khóa Đào tạo nội bộ, Hội thảo có liên quan để chuẩn bị đầy đủ kiến thức chuyên môn cho đội ngũ Nhân sự cũng như tăng cường cung cấp thông tin cho Khách hàng.



Năm 2018, tất cả thành viên Rong Viet đã cùng trải qua một năm với nhiều cung bậc với nhiều thử thách và khó khăn. Tuy chưa đạt được mục tiêu như kỳ vọng nhưng Rong Viet vẫn kết thúc một năm có lãi, thực hiện được 92,5% chỉ tiêu về Doanh thu kế hoạch trong kỳ, các hoạt động Kinh doanh Môi giới, Dịch vụ chứng khoán đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra. Trong năm qua, Rong Viet cũng đã tăng vốn lên trên 1.000 tỷ đồng, nằm trong nhóm những Công ty chứng khoán có vốn lớn nhất Thị trường; tham gia Thị trường chứng khoán phái sinh, cung cấp đầy đủ dịch vụ về Chứng khoán phái sinh cho Nhà đầu tư. Trung tâm phân tích của Rong Viet từng bước trưởng thành cùng sự lớn mạnh hơn của đội ngũ, tiếp cận và giới thiệu các Sản phẩm phân tích cũng như Dịch vụ giao dịch chất lượng cao với Khách hàng.

Bên cạnh những điểm sáng đã đạt được, trong năm qua, chúng ta cũng phải nhìn nhận những mặt chưa hoàn thành được như kỳ vọng. Kết quả tài chính chưa đạt kế hoạch, chủ yếu do chi phí dự phòng cho hoạt động Đầu tư tăng cao, một kết

quả do việc đặt mục tiêu và phân bổ vốn cao cho hoạt động Đầu tư tự doanh. Hoạt động Ngân hàng đầu tư trong năm 2018 cũng chưa thu được nhiều kết quả tốt, một phần đến từ việc Rong Viet đang tập trung tái cấu trúc hoạt động và đào tạo Nhân sự, bên cạnh đó, công tác tìm kiếm Khách hàng mới còn chưa đạt hiệu quả.

Rong Viet bước vào tuổi thứ 12, năm 2018 mặc dù chưa có kết quả tốt như mong đợi, tuy nhiên ở những góc độ khác, sự biến động của Thị trường, sự thay đổi khó khăn, những lựa chọn, những tính toán mới trong năm 2018 đã đem lại rất nhiều kinh nghiệm và những bài học quý giá cho chặng đường sắp tới của Rong Viet. Trong bước đường 11 năm qua, Rong Viet cũng đã phải vượt qua nhiều chông gai, nhưng mỗi năm đi qua đội ngũ Rong Viet lại trưởng thành thêm, dày dặn điểm tích thêm trong môi trường luôn biến động và thay đổi khó lường này. Thành công là qua khó khăn, tất cả thành viên Rong Viet lại thêm vững vàng, tiếp tục ước mơ, viết tiếp những khát vọng tuổi trẻ, lại nỗ lực học hỏi cho tương lai tươi sáng hơn của từng thành viên Rong Viet.

Tổng kết lại, dù kết quả kinh doanh chưa đạt kỳ vọng đặt ra từ đầu năm nhưng Rong Viet vẫn luôn duy trì và thực hiện các hoạt động cần thiết để gia tăng lợi ích của Cổ đông, xây dựng quan hệ với các Đối tác ngày càng bền chặt hơn. Điều đáng quý nhất mà Ban Điều hành đã nhận được đó là sự đoàn kết, nỗ lực bền bỉ, phấn đấu không ngừng của cả Tập thể đội ngũ các thành viên Rong Viet; sự chia sẻ và chỉ đạo kịp thời của Hội đồng Quản trị cũng như sự đồng hành gắn bó của tất cả Quý Cổ đông, Khách hàng và các Đối tác. Điều này thực sự là một sự khích lệ rất lớn.

Những kinh nghiệm quý báu từ hoạt động của năm 2018 đã giúp Ban Điều hành nhìn nhận và có định hướng sâu sát hơn trong năm 2019, cơ cấu lại các lĩnh vực hoạt động kinh doanh để hướng tới sự phát triển bền vững, tăng trưởng nhanh nhưng chắc chắn đi kèm với công tác quản lý rủi ro hiệu quả. Song song đó là công tác kiện toàn Bộ máy nhân sự, Hệ thống dịch vụ và nền tảng tài chính vững mạnh để vươn lên tầm cao mới như mong mỏi của tất cả các thành viên Rong Viet.

Nguyễn Hiếu - Tổng Giám đốc

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ VĨ MÔ NĂM 2019 - ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH CỦA RỒNG VIỆT

- TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM NĂM 2019
- TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2019
- CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2019-2022
- KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019



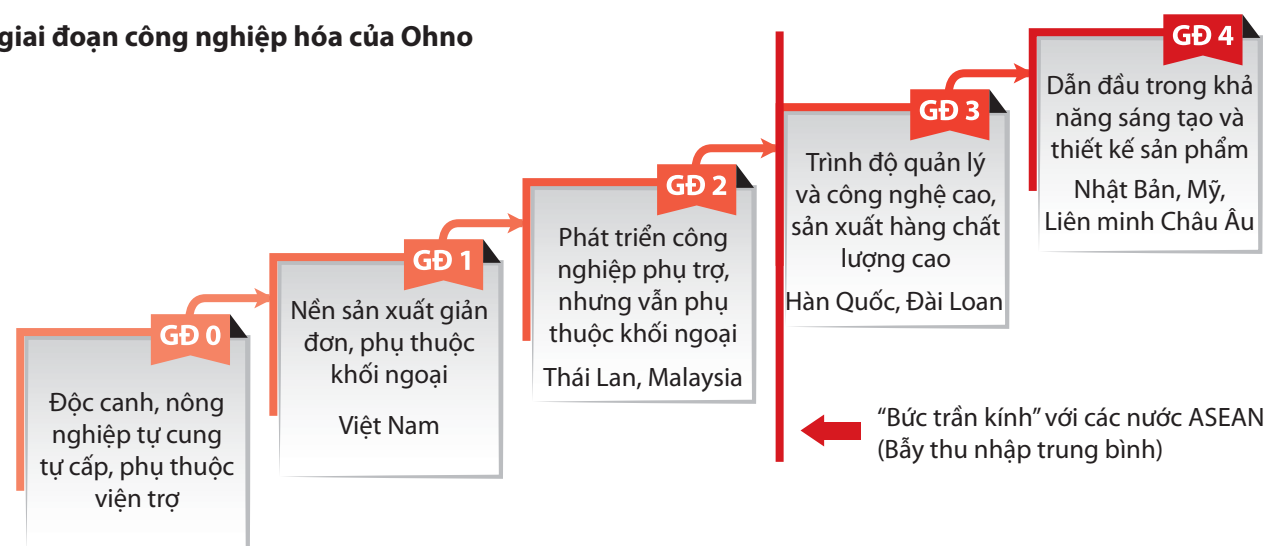


TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM NĂM 2019: ƯU TIÊN ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

Nền kinh tế toàn cầu nói chung đang chịu chi phối bởi lo ngại liên quan tới giai đoạn cuối của chu kỳ tăng trưởng và mối quan hệ giữa các nền kinh tế siêu cường. Trong khi sự bất định trở thành rủi ro lớn nhất, chúng tôi đánh giá các Quốc gia mới nổi và đang phát triển (EMDEs) như Việt Nam đang đứng trước thời cơ “thập kỷ có một” để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Những thay đổi căn bản trong bức tranh thương mại toàn cầu do căng thẳng quan hệ Mỹ - Trung Quốc và sự cải tổ WTO có thể sẽ thúc đẩy chiến lược “Trung Quốc + 1” và “Làn gió phương nam” của Hàn quốc. Việt Nam chính là điểm giao thoa lý tưởng giữa hai chiến lược này.

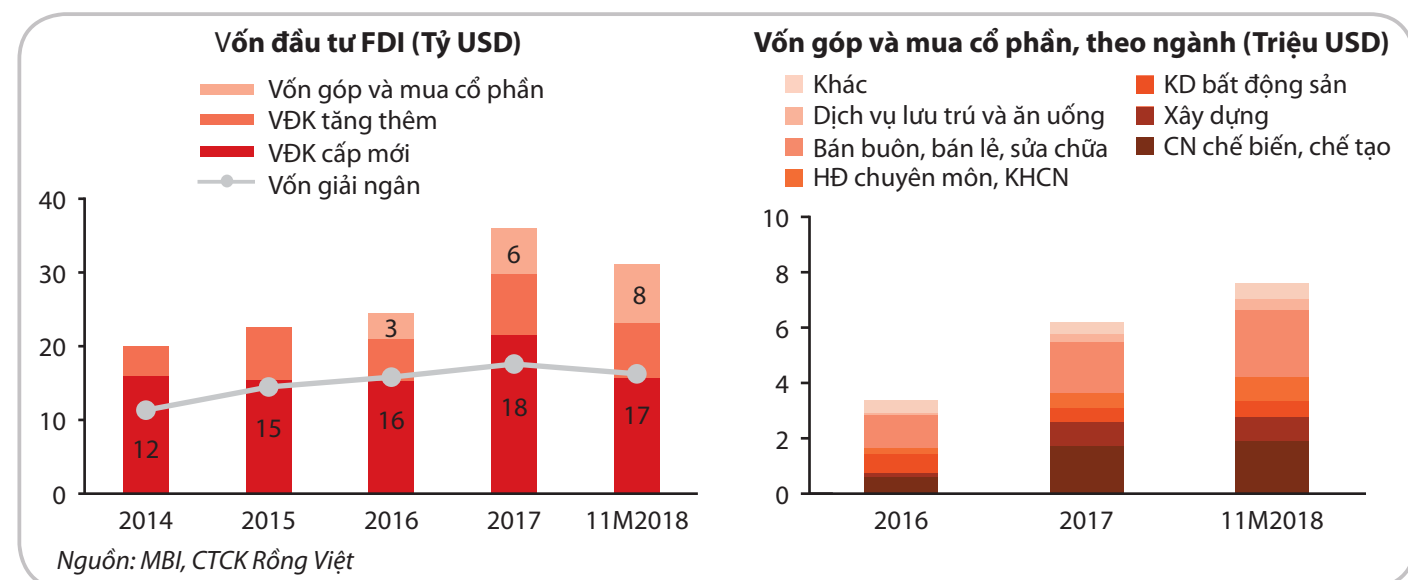
Trong làn sóng tìm kiếm điểm đến mới của các Tập đoàn nước ngoài, Việt Nam hiển nhiên là một trong những lựa chọn hấp dẫn nhờ vị trí chiến lược và sự kết nối sâu rộng với Trung Quốc – một trong ba trung tâm sản xuất của Thế giới. Tuy nhiên, lợi thế cạnh tranh từ chi phí Nhân công thấp sẽ không đủ để đẩy nhanh tiến trình trên, đặc biệt khi sự hấp dẫn này đang dần phai nhạt. Do vậy, Chính phủ cần vạch rõ lộ trình để hỗ trợ Khối doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt được sức cạnh tranh tốt hơn.

Các giai đoạn công nghiệp hóa của Ohno



Nguồn: Ohno 2009, WB, CTCK Rồng Việt

Bên cạnh đó, hợp tác và tận dụng chuỗi giá trị của các Doanh nghiệp đa quốc gia đang hiện diện là việc làm tất yếu cho kế hoạch phát triển của Doanh nghiệp Việt Nam. Hiện tại, Formosa, Intel và các Tập đoàn gia đình lớn đến từ Hàn Quốc như Samsung, LG... đang đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế. Chúng tôi cũng ghi nhận xu hướng đầu tư nước ngoài mới tại Việt Nam khi khoản vốn góp và mua cổ phần đang tăng rất mạnh trong khi nguồn vốn đăng ký mới và bổ sung ít thay đổi. Thị trường M&A sẽ khá bận rộn trong thời gian tới.



Bên cạnh việc phát triển chuỗi giá trị nội địa theo chiều sâu, các Hiệp định thương mại thế hệ mới sẽ tác động mạnh tới sự phát triển và lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong khu vực ASEAN. Trong khi Hiệp định CPTPP có thể sẽ chính thức có hiệu lực từ 01/2019, cơ hội từ Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Châu Âu (EVFTA) là rất lớn. EVFTA là một dạng Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong đó bao gồm các vấn đề như giải quyết tranh chấp đầu tư, bảo hộ sở hữu trí tuệ và kiểm soát an ninh mạng. Một khi có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ 99% các dòng thuế, gỡ bỏ rào cản luật pháp, đảm bảo sự an toàn và mở cửa Thị trường dịch vụ cũng như đầu thầu khu vực công. Đáng chú ý, hiện tại chỉ 42% hàng hóa xuất khẩu sang Châu Âu được hưởng mức thuế 0%. Rõ ràng, cơ hội tiềm năng từ Thị trường này rất lớn đối với Việt Nam.

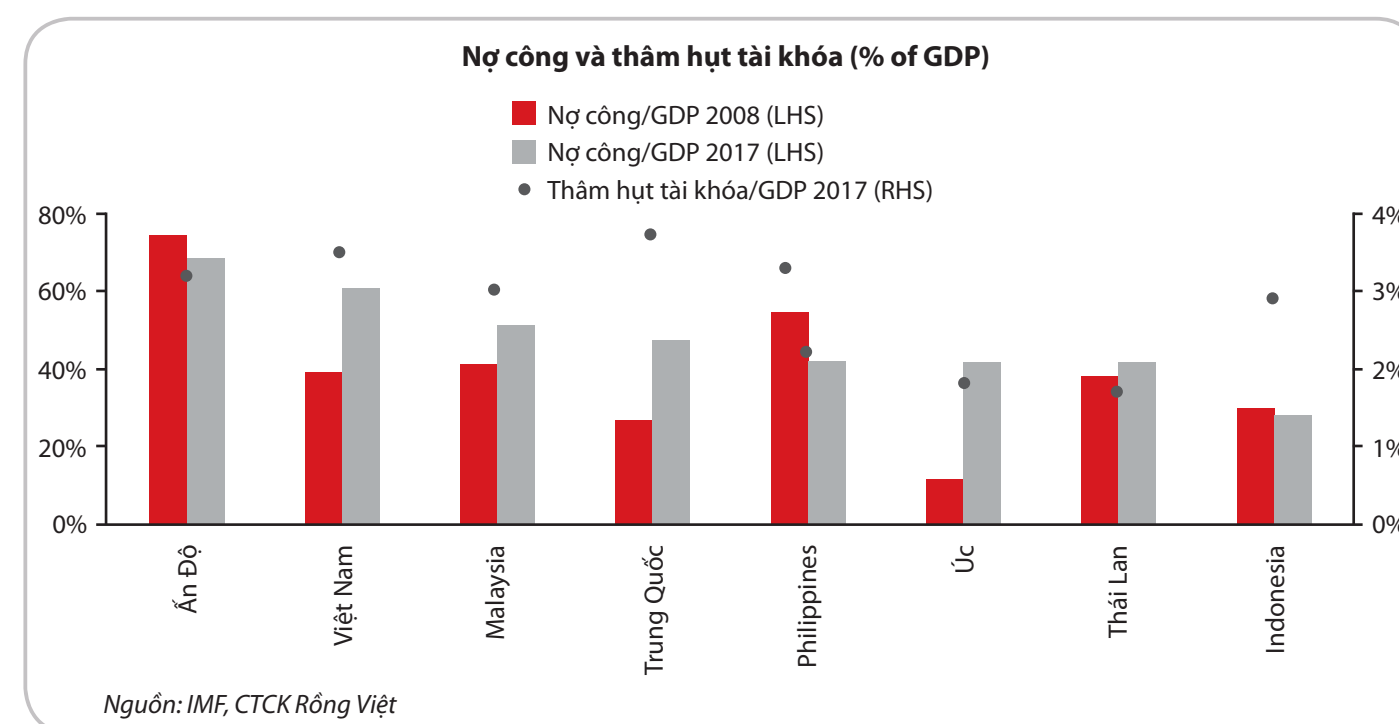
Bảng 4: Dự báo các chỉ số vĩ mô quan trọng trong 2019

	2015	2016	2017	2018E	2019F
TĂNG TRƯỞNG GDP (%)	6,68	6,25	6,81	6,8-7,0	6,6-6,8
THẶNG DƯ/THÂM HỤT THƯƠNG MẠI (TỶ USD)	-4,1	+1,5	+2,9	+7,0	+5,5
TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU (%)	8,1	9,0	21,2	15,0	14,0
TĂNG TRƯỞNG NHẬP KHẨU (%)	12,0	5,3	20,8	12,0	16,0
LẠM PHÁT (%)	0,6	4,7	3,5	3,7	4,2
LÃI SUẤT TÁI CẤP VỐN (%)	6,5	6,5	6,25	6,25	6,25
LÃI SUẤT OMO (%)	5,0	5,0	5,0	4,75	4,75
TĂNG TRƯỞNG CUNG TIỀN (%)	14,5	16,2	17,0	14,0	14,0
TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG (%)	17,3	18,7	19,3	16,0	15,0
THÂM HỤT NGÂN SÁCH (%)	4,6	3,9	3,5	3,5	3,6
TỶ GIÁ (VND)	22.485	22.761	22.715	23.340	24.040

Nguồn: CTCK Rồng Việt

KHÔNG GIAN TÀI KHÓA CẦN ĐƯỢC CẢI THIỆN

Trong khi môi trường tài chính đang dần thắt chặt trên quy mô toàn cầu trong các năm tới, mức độ ổn định tài khóa tốt sẽ là bước chuẩn bị hữu hiệu cho các thách thức trong tương lai. Chúng tôi nhấn mạnh hai yếu tố chính, gồm nợ công và thâm hụt tài khóa.





TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM NĂM 2019: ƯU TIÊN ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ (tiếp theo)

KHÔNG GIAN TÀI KHÓA CẦN ĐƯỢC CẢI THIỆN (tiếp theo)

Đối với nợ công, tỷ lệ nợ công/GDP của Việt Nam đã tăng từ 39% lên 62% sau 10 năm và cao hơn tương đối so với các Quốc gia trong Khu vực. Điểm tích cực gắn với việc tỷ lệ nợ công giảm nhẹ trong các năm gần đây nhờ tăng trưởng GDP cao và thoái vốn tại DNNN.

Những thay đổi đột ngột trên Thị trường tài chính thường là nguồn cơn cho các cuộc khủng hoảng và suy thoái trong lịch sử hiện đại. Nhìn chung, độ ổn định tài chính của Việt Nam ở mức vừa phải nhưng khá nhạy cảm với rủi ro từ bên ngoài. Gia tăng Nguồn vốn chủ, giảm tỷ lệ Nợ xấu, tăng cường kiểm soát và quản lý rủi ro tài chính là những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn 2019 - 2020.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2019

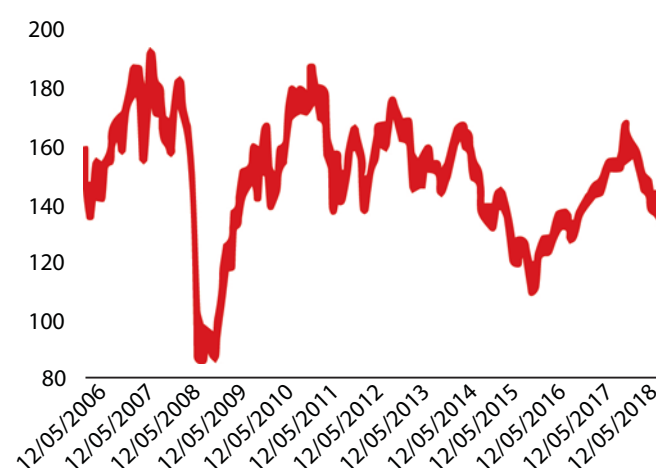


Năm 2019 sẽ không phải là một năm dễ dàng cho Chứng khoán toàn cầu. Trong bối cảnh đó, rất khó để Việt Nam đi ngược xu hướng, và Nhà đầu tư cần hết sức cẩn trọng, nhưng cũng không nên quá bi quan. Chúng tôi cho rằng làn sóng rút vốn lớn nhất của Khối ngoại đã diễn ra trong năm 2018. Định giá của VN-Index cũng đã giảm xuống, dù chưa đạt tới mức rẻ. Tăng trưởng lợi nhuận của các Doanh nghiệp có khả năng chậm lại trong 2019, nhưng vẫn sẽ có những cơ hội đáng để quan tâm. Tất cả đều phụ thuộc vào việc lựa chọn cổ phiếu.

DÒNG VỐN NGOẠI

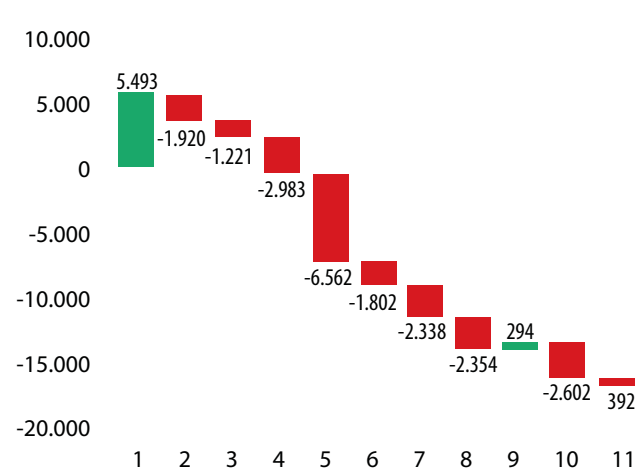
Năm 2018 có thể đã chứng kiến làn sóng rút vốn lớn nhất. Làn sóng này bắt đầu tại các Thị trường mới nổi vào đầu năm 2018. Tại Việt Nam, dù Khối ngoại vẫn bơm ròng gần 43.000 tỷ đồng vào Thị trường chứng khoán trong năm, phần lớn số tiền này chỉ đổ vào một số thương vụ lớn như của NVL (3.500 tỷ), VHM (28.500 tỷ) và MSN (10.000 tỷ). Qua phương thức khớp lệnh, Khối ngoại bán ròng xuyên suốt cả năm với giá trị đạt 16.000 tỷ. Điều này phần nào lý giải diễn biến kém tích cực của Thị trường chung.

Chỉ số mô phỏng dòng vốn vào Thị trường mới nổi của Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Giao dịch Khối ngoại qua phương thức khớp lệnh trong năm 2018 YTD (tỷ đồng)

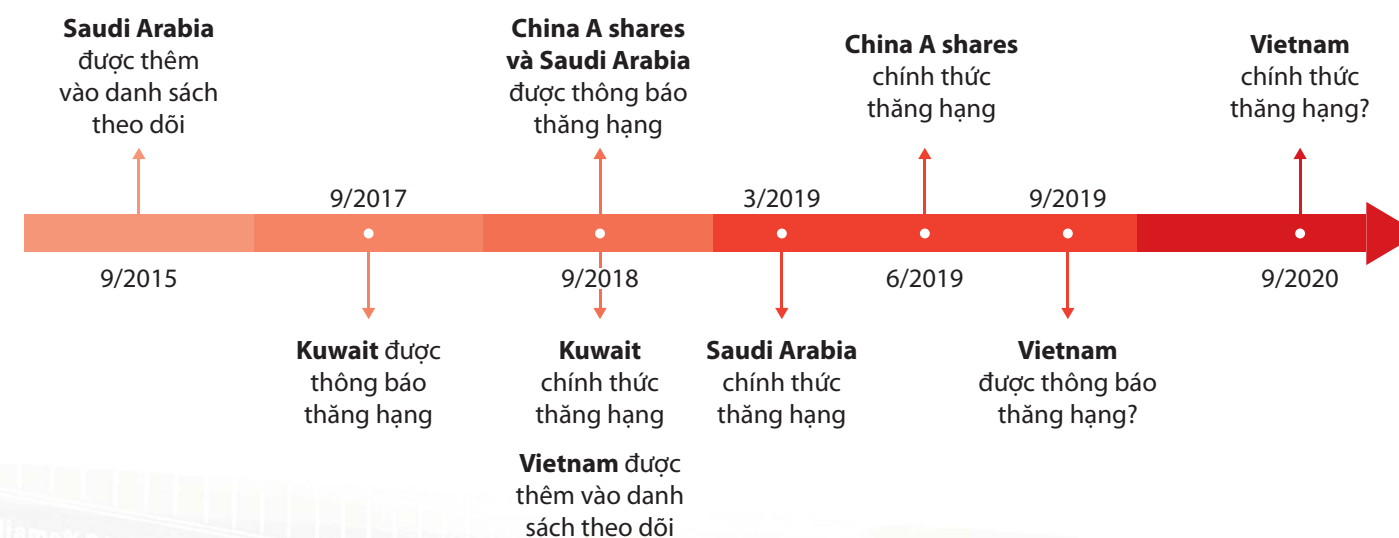


Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Chính sách thắt chặt tiền tệ diễn ra trên toàn cầu không phải là điều tích cực đối với Thị trường chứng khoán. Tâm lý sợ rủi ro đã khiến Nhà đầu tư rút vốn khỏi các Thị trường mới nổi về những Thị trường phát triển. Dù vậy, chúng tôi cho rằng quá trình rút vốn ồ ạt khỏi chứng khoán, đặc biệt là từ các Thị trường mới nổi đã diễn ra trong năm 2018. Thông báo gần đây từ FED khiến chúng tôi tin rằng lãi suất sẽ khó có thể tăng mạnh. Điều này có thể giúp cải thiện tâm lý của Thị trường. Dòng vốn có thể sẽ trở lại Thị trường chứng khoán Việt Nam, nhưng sẽ cần thời gian vì Nhà đầu tư cần hồi phục sau một năm 2018 “bão tố”.

FTSE Russell nâng hạng Việt Nam lên Thị trường Mới nổi thứ cấp – Khó tạo ra thay đổi đột phá. Trong đợt review hàng năm của FTSE Russell diễn ra vào tháng 9 vừa qua, Chứng khoán Việt Nam được đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng lên Thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging). Theo quy định, một Thị trường cần ở trong diện theo dõi ít nhất là một năm trước khi FTSE xem xét thông báo nâng hạng và sau đó là một năm nữa trước khi được chính thức nâng hạng. Vì vậy, trong trường hợp tích cực, Việt Nam sẽ được nâng hạng lên Thị trường mới nổi thứ cấp vào tháng 9 năm 2020. Kuwait, China A shares và Saudi Arabia là các Thị trường mới nổi thứ cấp gần đây nhất, dưới đây là diễn biến nâng hạng của các Thị trường này và kịch bản của Việt Nam.

Diễn biến thăng hạng lên Thị trường mới nổi thứ cấp của FTST trong những năm gần đây



Nguồn: FTSE, CTCK Rồng Việt



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2019 (tiếp theo)

DÒNG VỐN NGOẠI (tiếp theo)

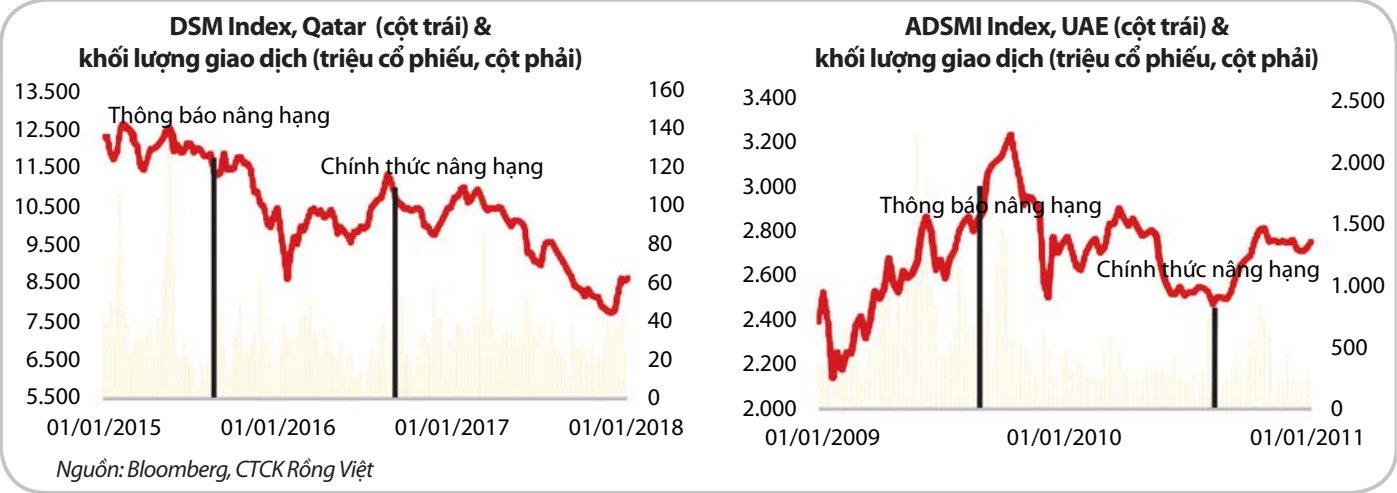
Các tiêu chí xếp hạng của FTSE Russell - Việt Nam đã đáp ứng 9/9 tiêu chí

Tiêu chí	TT phát triển	TT mới nổi phá triển	TT mới nổi thứ cấp	Việt Nam (cập nhật T9/2018)
Thị trường và Môi trường pháp lý				
Cơ quan quản lý TTCK chính thức chủ động giám sát Thị trường (SEC, FSA,SFC)	X	X	X	X
Đối xử công bằng với Cổ đông thiểu số	X	X		Hạn chế
Không hạn chế hoặc hạn chế chọn lọc quyền sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	X	X		Hạn chế
Không hạn chế, hoặc hạn chế đáng kể, hoặc hình phạt áp dụng cho khoản đầu tư vốn hoặc rút vốn và thu nhập	X	X	X	X
Thị trường vốn tự do và phát triển	X	X		Hạn chế
Thị trường ngoại hối tự do và phát triển	X	X		Hạn chế
Không có hoặc quá trình đăng ký đơn giản cho Nhà đầu tư nước ngoài	X	X		Hạn chế
Lưu ký và thanh toán				
Tỷ lệ các giao dịch thất bại thấp	X	X	X	X
Lưu ký - Cạnh tranh hiệu quả để đảm bảo dịch vụ lưu ký chất lượng cao	X	X	X	X
Thanh toán - T+2 / T+3	X	X	X	T+2
Thanh toán - Tự do chuyển nhượng chứng khoán	X			Không đạt
Lưu ký - Quản lý tài khoản tách biệt có sẵn cho Nhà đầu tư nước ngoài	X	X		X
Hoạt động giao dịch				
Môi giới - Cạnh tranh hiệu quả để đảm bảo dịch vụ Môi giới chất lượng cao	X	X	X	X
Thanh khoản - Giá trị giao dịch đủ cho đầu tư Quốc tế	X	X	X	X
Chi phí giao dịch - Chi phí ngầm định và chính thức phải hợp lý và cạnh tranh	X	X	X	X
Cho phép vay mượn cổ phiếu	X			Hạn chế
Cho phép bán khống	X			Không đạt
Cho phép giao dịch ngoại hối	X			Hạn chế
Cơ chế giao dịch hiệu quả	X			Hạn chế
Tính minh bạch - Thông tin chuyên sâu về Thị trường, có tính hiển thị và báo cáo quá trình giao dịch kịp thời	X	X	X	X
Phái sinh				
Thị trường phái sinh phát triển	X			Không đạt

Source: FTSE

Tuy nhiên, nhìn lại một số Thị trường đã được nâng hạng như Qatar hay UAE, chúng tôi nhận thấy rằng không có tăng trưởng rõ ràng về chỉ số và dòng vốn sau khi các Thị trường này được FTSE thông báo nâng hạng. Điều này có thể đến từ tiêu chuẩn nâng hạng có phần dễ dàng của FTSE; một Thị trường không cần phải đạt được tiến bộ lớn để có thể được nâng hạng lên Thị trường mới nổi, như vậy dòng vốn mới đổ vào cũng không quá đột biến. Điều đó cũng được phản ánh qua sự khác biệt trong quy mô tài sản quản lý của các Quỹ tham chiếu theo FTSE Emerging Index (65 tỷ USD) và các Quỹ tham chiếu theo MSCI Emerging Index (1.600 tỷ USD). Tuy nhiên, tác động lên Thị trường sẽ không quá lớn.

Các Quỹ ETF đang tham chiếu chỉ số FTSE Emerging Markets Index có tổng tài sản khoảng 65 tỷ USD. Chúng tôi ước tính tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam trong rổ FTSE Emerging Markets Index vào khoảng 0,4%, dựa trên tương quan vốn hóa của rổ FTSE Vietnam Index (17 tỷ USD) so với rổ FTSE Emerging Markets Index (4.280 tỷ USD). Như vậy sẽ có khoảng 300 triệu USD dòng vốn thụ động vào Thị trường chứng khoán Việt Nam trong trường hợp được nâng hạng.



Vẫn sẽ có các dòng vốn chủ động đổ vào Việt Nam. Dù sao, như chúng tôi đã đề cập, sẽ mất nhiều thời gian để dòng vốn quay trở lại các Thị trường mới nổi. Như vậy, chúng tôi không cho rằng nâng hạng sẽ tạo ra thay đổi lớn đến Thị trường Việt Nam trong năm 2019.

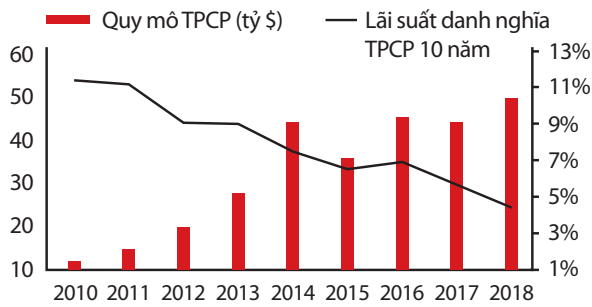
DÒNG VỐN NỘI

Sự chuyển dịch nhỏ của dòng vốn vào Thị trường trái phiếu

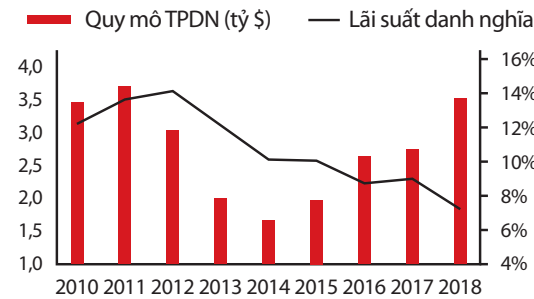


Quy mô Thị trường Trái phiếu Việt Nam đã có sự tăng trưởng vượt bậc hơn 10 lần, từ 100 nghìn tỷ đồng năm 2010 tới hơn 1 triệu tỷ đồng vào năm 2016. Mặc dù lãi suất danh nghĩa của cả Trái phiếu Chính phủ và Doanh nghiệp đang trong đà giảm từ 2010 thì trong một số năm như 2010 - 2011, 2014 - 2015, và 2018, mức lãi vẫn cao hơn mức sinh lời của chỉ số VN-Index. Thậm chí khi Thị trường chứng khoán khởi sắc vào 2016 và 2017 thì quy mô Thị trường Trái phiếu vẫn đi ngang chứ không co hẹp.

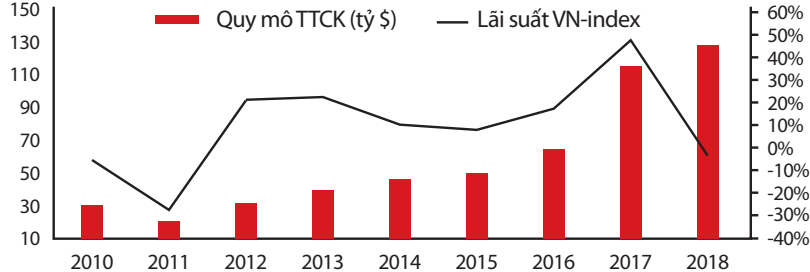
Quy mô Thị trường Trái phiếu Chính phủ G-bond (trái) và Lãi suất danh nghĩa kỳ hạn 10 năm (phải)



Quy mô Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam (trái) và Lãi suất danh nghĩa (phải)



Quy mô và mức độ sinh lời của Thị trường chứng khoán Việt Nam



Nguồn: ADB, Fiinpro, CTCK Rồng Việt



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2019 (tiếp theo)

DÒNG VỐN NỘI (tiếp theo)

Với sự ra đời của các Quỹ trái phiếu gần đây các Nhà đầu tư cá nhân đã có thể tiếp cận Thị trường này thay vì chỉ là sân chơi riêng của các Nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp với vốn lớn trước đó. Sự hấp dẫn của các Quỹ trái phiếu là không thể bàn cãi, đặc biệt đối với các Nhà đầu tư ưa chuộng khẩu vị an toàn và không muốn đặt cược vào các biến động lớn của Thị trường chứng khoán. Quỹ đầu tư trái phiếu lớn nhất là TCBF đã gia tăng quy mô tài sản tới 185% so với đầu năm. Từ tháng 9 tới tháng 11 năm 2018, TCBF đã thu hút được khoảng 700 tỷ đầu tư mới mỗi tháng. Lợi suất của các Quỹ trái phiếu hiện đang vượt xa các Quỹ đầu tư cổ phiếu và cao hơn đáng kể so với việc gửi tiết kiệm tại Ngân hàng, vốn chỉ xoay quanh mức lãi từ 6.5% tới 7%.

Tình trạng của một số Quỹ trái phiếu

Quỹ	Tổng tài sản tính tới tháng 10-11 (tỷ đồng)	Lợi suất từ đầu năm
TCBF	5.821	8,5%
VFMVFB	647	10,6%
BVBF	109	9,9%
SSIBF	75	8,1%

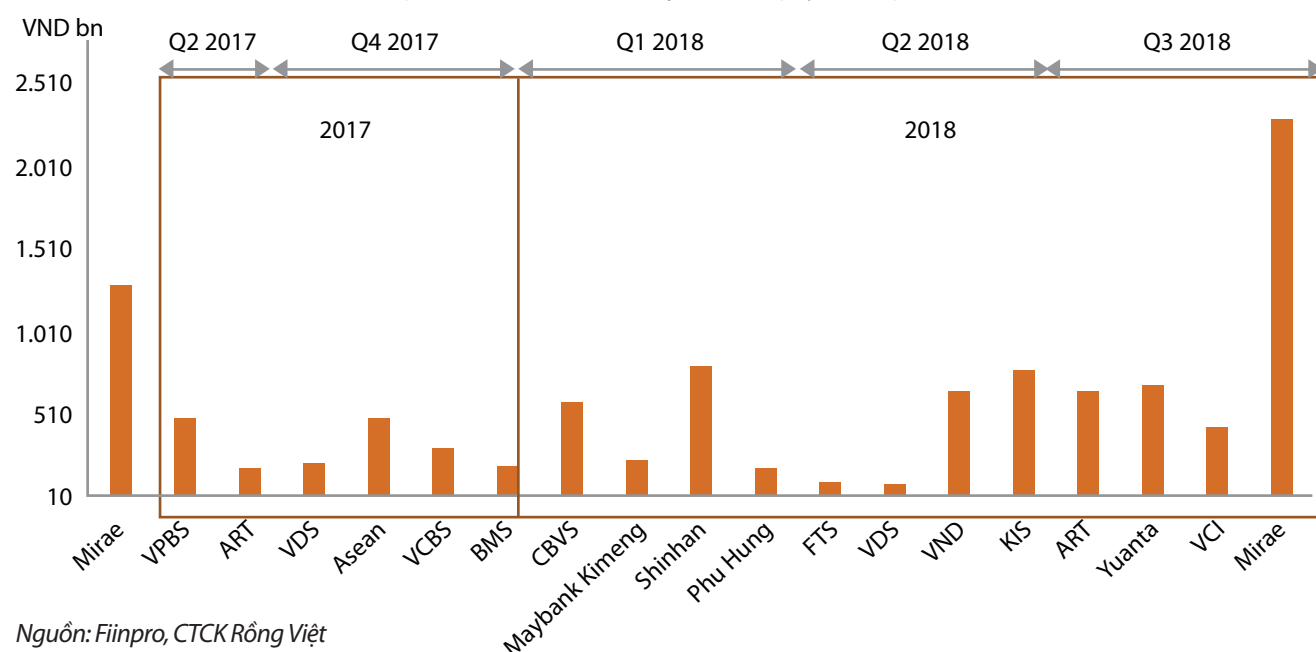
Nguồn: CTCK Rồng Việt

Với xu hướng tăng của lãi suất, các sự kiện không thể đoán định từ Thương mại Thế giới và tính bất ổn cao của Thị trường chứng khoán, không loại trừ khả năng các Nhà đầu tư cân nhắc di dời một phần danh mục của mình sang Thị trường trái phiếu. Tuy vậy, khi so sánh quy mô của Thị trường trái phiếu Doanh nghiệp và quy mô hiện tại của các quỹ trái phiếu, chúng tôi cho rằng khối lượng vốn chuyển sang sẽ không quá đáng kể.

Những dòng vốn mới từ các Công ty chứng khoán giúp hỗ trợ thanh khoản

Đã có 30 Doanh nghiệp và Tổ chức thay đổi vốn điều lệ trong 3 quý 2018, trong đó có tới 22 Tổ chức tăng vốn điều lệ. Tổng vốn ròng tăng thêm là 7.146 tỷ đồng. Các Công ty chứng khoán Hàn Quốc là những Doanh nghiệp tích cực nhất trong cuộc đua tăng vốn này, tiêu biểu là Mirae Assets, KIS, Shinhan và KB. Những động thái này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ thanh khoản Thị trường thông qua các hoạt động Tự doanh hay cho vay Margin.

Quá trình tăng vốn tiêu biểu của một số Công ty chứng khoán từ 2017

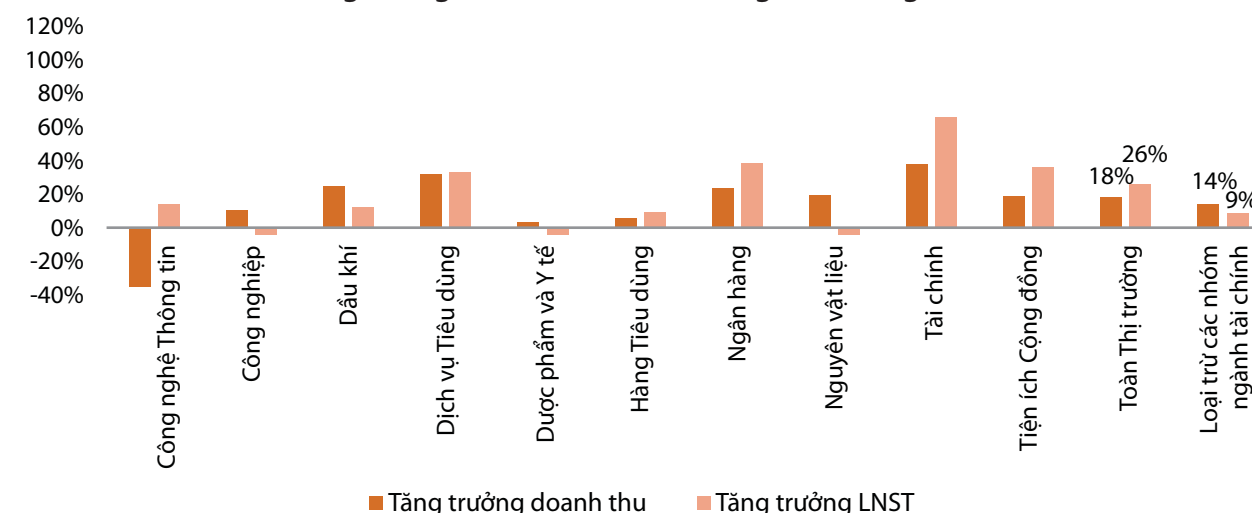


Lượng vốn này được kỳ vọng sẽ cải thiện thanh khoản Thị trường trong năm 2019 (dự đoán của chúng tôi rơi vào trung bình khoảng 3 nghìn tỷ đến 5 nghìn tỷ một phiên) và có thể tạo nên những “con sóng” ngắn hạn cho Thị trường. Tuy nhiên Nhà đầu tư không nên kỳ vọng đây là một nhân tố giúp cho Thị trường tăng trưởng bền vững. Những luận điểm tương tự đã được không ít người đề cập vào đầu năm 2018. Diễn biến sau đó tất cả chúng ta đều đã biết.

Lợi nhuận và định giá

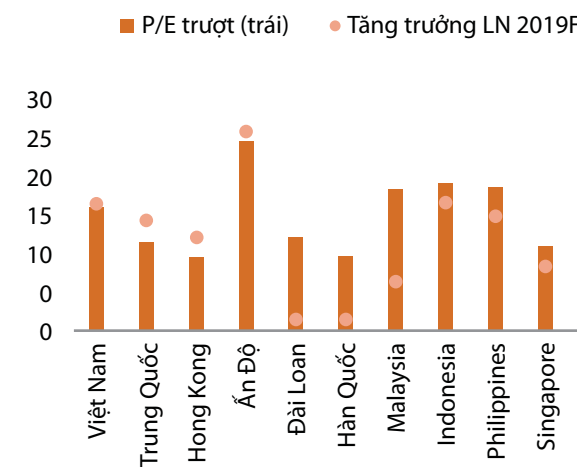
Lợi nhuận sau thuế của các Công ty niêm yết trong 9T 2018 ghi nhận mức tăng trưởng 26%, với đóng góp lớn từ ngành Ngân hàng và Bất động sản. Dù vậy, chúng tôi cho rằng lợi nhuận của các ngành này nhiều khả năng đã đạt đỉnh trong 2018. Ước tính của Thị trường về tăng trưởng lợi nhuận 2019 của 50 Doanh nghiệp lớn nhất VN-Index (chiếm 87% tỷ trọng vốn hóa) chỉ còn đạt khoảng 14%.

Tăng trưởng doanh thu và LNST các ngành 9 tháng 2018

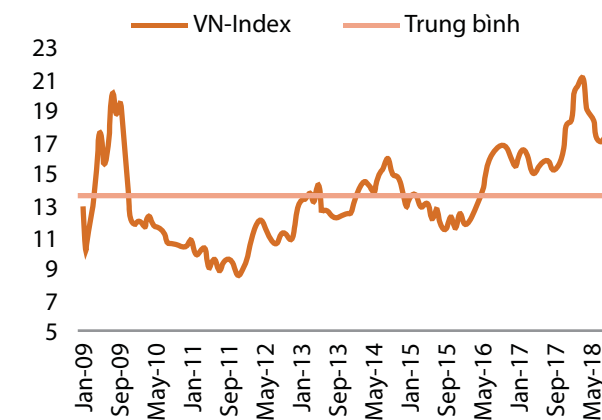


Về mặt định giá, mức P/E trượt của VN-Index đã giảm xuống đôi chút (hiện còn 16x) để phản ánh tăng trưởng lợi nhuận giảm tốc trong 2019. Dựa trên những ước tính về tăng trưởng lợi nhuận và diễn biến của các dòng vốn, chúng tôi không kỳ vọng mức P/E sẽ tăng trở lại trong năm nay.

So sánh tương quan các Thị trường



Diễn biến P/E trượt VN-index





TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2019 (tiếp theo)

DÒNG VỐN NỘI (tiếp theo)

Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ chỉ dao động quanh ngưỡng 900 -1000 điểm. Nhưng có những cổ phiếu đắt/rẻ hơn phần còn lại. Chẳng hạn, bộ 3 Công ty VIC, VHM và VRE chiếm tới 22% tổng vốn hóa VN-Index đang giao dịch ở mức P/B từ 3x đến 6x. Loại trừ nhóm này, P/E của VN-Index chỉ còn khoảng 14x. Vẫn sẽ có những cơ hội riêng biệt trong một Thị trường ảm đạm, và do vậy lựa chọn cổ phiếu là điều quan trọng nhất trong 2019. Một cổ phiếu có cơ bản tốt sẽ có khả năng chống chịu được phần nào một cú giảm sốc của Thị trường khi dòng tiền nóng rút đi. Chúng tôi cũng không khuyến khích lựa chọn các cổ phiếu có mức bội số P/E cao, trừ khi tăng trưởng thực sự vượt trội.

Thoái vốn nhà nước

2017

Tổng cộng ~ **120** ngàn tỷ giá trị cổ phần nhà nước được bán thành công. Hầu hết đến từ SAB (110 ngàn tỷ) & VNM (9 ngàn tỷ)

→ **Năm đột phá với hoạt động thoái vốn nhà nước**

2018

Giá trị thoái vốn chỉ đạt **13,4** ngàn tỷ, chủ yếu từ VCG (9,4 ngàn tỷ) và BMP (2,3 ngàn tỷ).

Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch chỉ đạt **20%** với 18/98 Công ty được thoái vốn.

Thoái vốn nhà nước những năm gần đây*

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Số vụ thoái vốn	1	3	26	75	21	11	18
Giá trị (tỷ đồng)	45	33	428	236	12.388	119.261	13.380

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt * chỉ tính các Công ty trên sàn HOSE, HNX và UPCOM

Có nhiều lý do cho tiến triển chậm chạp của thoái vốn nhà nước, nhưng chúng tôi cho rằng nguyên nhân quan trọng nhất là cản trở từ Nghị định 32/2018/ND-CP. Nghị định này quy định giá thoái vốn không được thấp hơn giá giao dịch trung bình 30 ngày, trong khi không nhiều Nhà đầu tư sẵn sàng trả mức giá cao.

Cần sự điều chỉnh

Bước sang năm 2019, nhu cầu thoái vốn của Chính phủ càng trở nên cấp bách hơn do áp lực ngày càng tăng đối với nợ công và thâm hụt ngân sách. Trong khi đó, kế hoạch thoái vốn năm 2018 vẫn đang treo lơ lửng với hơn 80 Công ty trong danh sách chờ, chưa kể đến những Công ty có kế hoạch thoái vốn năm 2019. Chúng tôi tin rằng các điều chỉnh sẽ được thực hiện để tăng tốc tiến độ. Chính phủ cần hạ giá chào bán và/hoặc từ bỏ Cổ phần kiểm soát trong Doanh nghiệp để thu hút các Nhà đầu tư. Hoạt động thoái vốn nếu sôi động trở lại, cũng sẽ cải thiện tâm lý Thị trường, tương tự như những gì đã xảy ra vào đầu năm 2018 với các thương vụ IPO của BSR, OIL và POW.

Với việc kỷ nguyên “Free money” đang đi đến hồi kết, chỉ những Công ty hấp dẫn mới có cơ hội tốt thu hút vốn nước ngoài. Đó sẽ là những Công ty có thị phần thống trị trong ngành (PLX, ACV), tài nguyên hoặc quỹ đất lớn (TVN) hoặc có thể tạo ra giá trị hiệp lực lớn cho Đối tác chiến lược (VGT).



Một số thương vụ thoái vốn lớn năm 2019

Mã	Công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Free-float	Tỷ lệ Cổ phần dự kiến thoái vốn (%)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Vốn hóa điều chỉnh free-float (tỷ đồng)
ACV	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam	21.772	4,6%	20%	176.362	8.114
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	12.939	10%	25%	70.803	7.080
HVN	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	12.275	20%	35%	49.337	9.868
TVN	Tổng Công ty Thép Việt Nam	6.780	10%	58%	6.508	651
VGT	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	5.000	15%	53%	6.047	907
VGC	Tổng Công ty Viglacera	4.484	45%	53%	7.935	3.571
SNZ	TCT Cổ phần phát triển khu Công nghiệp	3.765	0,4%	29%	4.141	18
DVN	Tổng Công ty Dược Việt Nam	2.370	20%	30%	3.602	1.081
BHN	HABECO	2.318	0,9%	82%	18.544	167





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA RỒNG VIỆT GIAI ĐOẠN 2019-2022

TẦM NHÌN

Với tầm nhìn trở thành một trong những Ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam, Rồng Việt sẽ từng bước hoàn thiện mô hình này dựa trên 03 (ba) hoạt động cốt lõi “Môi giới, Dịch vụ chứng khoán – Ngân hàng đầu tư – Tự doanh”, với sự hỗ trợ và định hướng chiến lược từ hoạt động “Phân tích”.

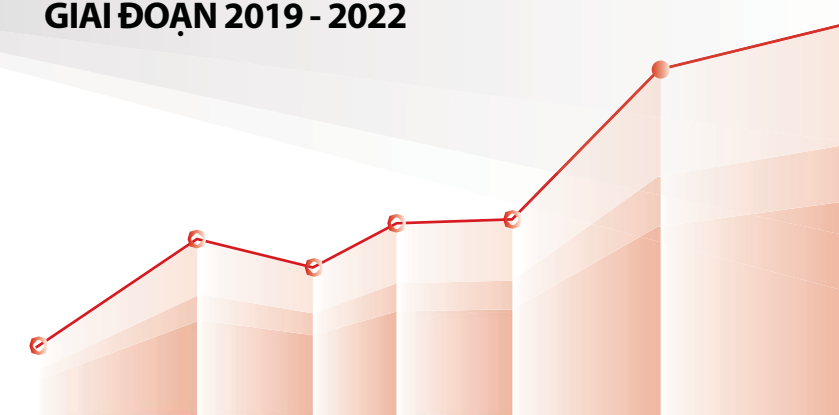


MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CHO GIAI ĐOẠN TƯƠNG LAI 2019 – 2022

- ➔ Doanh thu: đặt mục tiêu vào nhóm các Công ty chứng khoán có doanh thu 1.000 tỷ đồng.
- ➔ Vốn điều lệ đến năm 2020: dự kiến tăng lên 1.500 - 2.000 tỷ đồng.
- ➔ Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE): đặt mục tiêu bình quân giai đoạn 2019 - 2022 đạt từ 8% đến 15%/năm.
- ➔ Mở rộng thêm hoạt động Quản lý tài sản/Quản lý Quỹ.



ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2019 - 2022



Về năng lực tài chính

Hiện tại vốn điều lệ của Rồng Việt là 1.001 tỷ đồng. Mục tiêu tiếp theo của Công ty là đạt mức 1.500 tỷ đồng – 2.000 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho các Nhà đầu tư chiến lược và bằng lợi nhuận giữ lại nhằm đảm bảo khả năng mở rộng Hoạt động kinh doanh về quy mô và đáp ứng được các quy định pháp luật khi hoạt động trong Thị trường chứng khoán có liên quan.

Về đội ngũ nhân sự

Mục tiêu trong giai đoạn 2019 – 2022, Rồng Việt sẽ nâng dần số lượng nhân sự lên mức 500 Nhân viên. Bên cạnh sự gia tăng về số lượng, Công ty cũng chú trọng xây dựng được một Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, trình độ chuyên môn cao đủ khả năng thích ứng với những biến đổi liên tục của môi trường kinh doanh cạnh tranh khốc liệt như hiện nay. Rồng Việt luôn cố gắng tạo lập và giữ vững môi trường làm việc trung thực, cởi mở và là nơi vun đắp tài năng, khuyến khích sự đổi mới, chế độ đãi ngộ tương xứng và quan trọng hơn nữa là truyền tải sự tự hào, lòng nhiệt thành và quyết tâm trong mọi lĩnh vực kể cả công việc và cuộc sống cá nhân.

Về hệ thống chi nhánh mạng lưới

Hiện tại Rồng Việt đang có 1 Hội sở và 3 Chi nhánh ở Hà Nội, Nha Trang, Cần Thơ. Trong điều kiện cho phép, Công ty có thể cân nhắc mở thêm Chi nhánh ở các địa bàn trọng điểm như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Về hệ thống dịch vụ

Rồng Việt đặt mục tiêu rất rõ ràng cho Hệ thống dịch vụ, phải luôn đảm bảo có chất lượng, đa dạng, có tính cạnh tranh và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một Ngân hàng Đầu tư thực thụ. Phát triển thêm nhiều sản phẩm mới về tư vấn và khuyến nghị cơ hội đầu tư kết hợp giữa phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật, mang lại nhiều ý tưởng đầu tư ngắn hạn và dài hạn cho Khách hàng. Công ty đặt mục tiêu vào top 3 Công ty có Hệ thống Công nghệ thông tin đạt sự ổn định, có khả năng xử lý được khối lượng giao dịch lớn và hệ thống trực tuyến đa dạng, nhiều tiện ích. Đầu tư phát triển các tính năng mới của Hệ thống giao dịch trực tuyến, tăng khả năng kết nối và tương tác với Khách hàng. Ngoài ra, song hành với khả năng cung cấp dịch vụ là khả năng Kiểm soát và Quản trị rủi ro một cách chủ động, hiệu quả.

Về chiến lược vốn

Để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, Rồng Việt sẽ cần nâng dần mức vốn điều lệ lên mức 1.500 tỷ đồng, tới năm 2022 đặt mục tiêu nâng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng nhằm nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh. Để làm được điều này, Rồng Việt sẽ triển khai phát hành tăng Vốn điều lệ bằng cách tìm kiếm Đối tác chiến lược dài hạn. Cơ cấu sử dụng Vốn được ưu tiên cho định hướng: tập trung nguồn lực cho hoạt động Kinh doanh môi giới, Đầu tư tự doanh, Ngân hàng đầu tư và các hoạt động hỗ trợ Môi giới như Margin, ứng trước, đầu tư Công nghệ thông tin và các dịch vụ khác...



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Nhận định tình hình kinh tế năm 2019



Thế giới: trong năm 2019, một số rủi ro chính đối với môi trường kinh tế toàn cầu là căng thẳng và chiến tranh thương mại giữa Mỹ với Trung Quốc còn diễn biến khó lường trong bối cảnh xu hướng bảo hộ thương mại vẫn có chiều hướng gia tăng; tăng trưởng giảm tốc ở một số nền kinh tế chủ chốt (Trung Quốc); rủi ro gia tăng trên Thị trường tài chính toàn cầu trước những điều chỉnh chính sách tài chính, tiền tệ, cải cách thuế của các nền kinh tế lớn, rủi ro tín dụng, tình trạng nợ...; khả năng đảo chiều của dòng vốn đầu tư nước ngoài ở các Thị trường mới nổi; tiến triển chậm trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và cải cách cơ cấu ở nhiều nền kinh tế; giá dầu biến động khó lường trong bối cảnh gia tăng bất định ở khu vực Trung Đông; biến đổi khí hậu toàn cầu diễn biến phức tạp.

Việt Nam: nhận định chung, kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục được hưởng lợi nhờ triển vọng lạc quan về tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu, các yếu tố tích cực nội tại như môi trường kinh tế vĩ mô ổn định hơn, niềm tin vào cải cách môi trường đầu tư Kinh doanh ít nhiều được củng cố. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro rất lớn. Với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế với xu hướng bảo hộ thương mại và hàng rào phi thuế quan ngày càng gia tăng, giá cả những vật liệu chính có thể tăng mạnh, đặc biệt là dầu mỏ. Điều này có thể gây áp lực lớn lên tỷ giá và lạm phát của Việt Nam. Đồng thời, với quy mô kinh tế nhỏ, việc ứng phó với các biến động trong tương lai của Việt Nam có thể sẽ gặp khó khăn hơn bởi dư địa tài chính, tiền tệ hạn hẹp, diễn biến Thị trường ngoại hối khó lường. Song song đó là những thách thức đến từ các yếu tố nội tại của nền kinh tế như trình độ công nghệ thấp,

đất đai, tài nguyên đang dần bị suy giảm, trong khi năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự đột phá. Động lực tăng trưởng truyền thống của nền kinh tế trong nhiều năm qua là vốn đầu tư và công nghiệp khai khoáng đã không còn nhiều dư địa. Khu vực FDI trong các năm 2019 - 2020 chưa có các dự án sản xuất quy mô lớn đi vào hoạt động có thể hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng như năm 2017, 2018.

Thị trường chứng khoán Việt Nam: với nhiều yếu tố khó đoán định gây ra bởi căng thẳng địa chính trị và thương mại, hầu hết các Tổ chức phân tích đều đồng thuận rằng nền kinh tế toàn cầu đang bước vào cuối chu kỳ tăng trưởng và năm 2019 có thể là một năm tương đối khó khăn đối với Thị trường chứng khoán. Hơn nữa, sự giảm dần của các gói nới lỏng tiền tệ và kích thích Tài khóa đang diễn ra trên toàn cầu, khả năng dòng tiền nước ngoài đổ vào các Thị trường cận biên như Việt Nam sẽ không cao như những năm trước. Câu chuyện thăng hạng Thị trường chứng khoán Việt Nam lên Thị trường mới nổi có thể là điểm tích cực thu hút sự quan tâm của các Nhà đầu tư ở một vài thời điểm trong năm. Điều này sẽ khiến giá và thanh khoản Thị trường biến động nhiều hơn.

Mục tiêu của Rồng Việt trong năm 2019



Năm 2019, trước nhận định nền kinh tế vẫn sẽ vẫn có nhiều triển vọng tiếp tục đi lên tuy nhiên cũng sẽ phải đối mặt với nhiều bất ổn khó lường, Ban điều hành đề ra mục tiêu phát triển ổn định với kế hoạch lợi nhuận tương đối thận trọng. Rồng Việt xác định sẽ giảm bớt kỳ vọng vào hoạt động Đầu tư Tự doanh, vốn chịu tác động rất lớn từ biến động của Thị trường và tập trung cho các mảng hoạt động dịch vụ (Dịch vụ chứng khoán, Môi giới, Ngân hàng đầu tư) thông qua việc nỗ lực đáp ứng tốt nhất các yêu cầu từ Nhà đầu tư nhưng vẫn tuân thủ tốt các quy định hiện hành, đảm bảo sự an toàn cho Nhà đầu tư. Bảo toàn vốn và Quản trị tốt rủi ro là ưu tiên hàng đầu cho Hoạt động Tài trợ tài chính và Hoạt động Đầu tư Tự doanh.

Các mục tiêu của Rồng Việt được xác định như sau:

- Vốn Điều lệ:** giữ nguyên ở mức 1.001 tỷ đồng như hiện nay.
- Lợi nhuận trước thuế:** phấn đấu đạt mức Lợi nhuận trước thuế là 120 tỷ đồng.
- Cổ tức cho Cổ đông:** dự kiến 8%.

Chi tiết các mảng hoạt động tạo Doanh thu:

Hoạt động Kinh doanh môi giới:

- Dự kiến thanh khoản của Thị trường: 6.200 tỷ - 6.500 tỷ đồng/phiên giao dịch.
- Thị phần toàn Thị trường đạt 2,14% - 2,2%.

Hoạt động DVCK:

- Tài trợ Margin: dư nợ đạt mức bình quân 1.800 - 1.900 tỷ đồng.
- Dư nợ cho vay ứng trước bình quân: 110 - 120 tỷ đồng.

Hoạt động Đầu tư: giảm bớt giá trị danh mục đầu tư xuống còn khoảng 200 – 250 tỷ đồng so với mức 300 tỷ vào cuối năm 2018. Phấn đấu Doanh thu Đầu tư Tự doanh cả năm đạt 50 tỷ đồng.

Hoạt động Ngân hàng đầu tư: dự kiến sẽ sử dụng ngân sách khoảng 100 tỷ đồng để hỗ trợ cho các hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng đầu tư, Hoạt động bảo lãnh, Đầu tư vốn mỗi. Hoạt động IB phấn đấu đạt mức Doanh thu cả năm là 15 tỷ đồng.

Kế hoạch tài chính chi tiết

DVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2018			KẾ HOẠCH NĂM 2019	
	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN	% KH	KH 2019	2018%
Tổng doanh thu	469.000	434.162	92,57%	439.000	101,11%
Hoạt động đầu tư	105.800	93.130	88,02%	50.000	53,69%
Hoạt động DVCK	217.400	219.063	100,76%	235.400	107,46%
Hoạt động KDMG	112.100	102.558	91,49%	122.600	119,54%
Hoạt động IB	20.000	4.071	20,35%	15.000	368,49%
Hoạt động khác	13.700	15.341	111,98%	16.000	104,30%
Tổng chi phí	289.000	349.030	120,77%	319.000	91,40%
Chi phí trực tiếp HĐKD	224.700	282.614	125,77%	246.140	87,09%
Chi phí quản lý DN	64.300	66.416	103,29%	72.860	109,70%
Lợi nhuận trước thuế	180.000	85.132	47,30%	120.000	140,96%
Thuế TNDN	36.000	16.451		24.000	
Lợi nhuận sau thuế	144.000	68.681	47,70%	96.000	139,78%



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019 (tiếp theo)

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỪ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Hoạt động Kinh doanh môi giới



“Cho dù chúng ta đang trong giai đoạn bùng nổ về cách mạng ứng dụng công nghệ, nhưng con người vẫn tiếp tục đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong lĩnh vực Tư vấn chứng khoán. Chính vì thế, chưa bao giờ chúng tôi ngừng nghĩ tìm kiếm các giải pháp để phát triển về lượng và chất đội ngũ của mình.”

ÔNG NGUYỄN CHÍ TRUNG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Khối Kinh doanh môi giới

Dự kiến trong năm 2019, nền kinh tế vẫn sẽ có nhiều triển vọng tiếp tục đi lên tuy nhiên cũng sẽ phải đối mặt với những bất ổn khó lường, Ông có ý kiến gì về những thuận lợi và khó khăn của hoạt động Kinh doanh môi giới của Rồng Việt trong năm 2019?

Năm 2018, kinh tế Việt Nam vừa giữ vững mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đây là tiền đề để kỳ vọng vào triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục khả quan, nhất là kinh tế vĩ mô ổn định, niềm tin vào cải cách thể chế, môi trường Đầu tư kinh doanh được củng cố. Chính phủ, Ủy ban chứng khoán đang có những giải pháp phát triển Thị trường Chứng khoán Việt Nam như việc đẩy mạnh cổ phần hóa, thúc đẩy Doanh nghiệp niêm yết, thoái vốn nhà nước, gia tăng thêm sản phẩm cho Thị trường (phái sinh, hợp đồng tương lai), nỗ lực nâng hạng Thị trường,... sẽ tạo điều kiện thu hút Vốn đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào Thị trường chứng khoán. Bên cạnh những thuận lợi đến từ yếu tố khách quan, riêng bản thân Rồng Việt với các định hướng phát triển Nguồn nhân lực Môi giới nòng cốt, cơ cấu tổ chức phù hợp sẽ góp phần cho sự lớn mạnh của Công ty trong

thời gian tới. Việc mở rộng chương trình “Môi giới tập sự” mang lại ý nghĩa rất lớn trong việc tuyển dụng, phát triển đội ngũ Môi giới. Năng lực tài chính của Công ty đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng và dự kiến còn gia tăng trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện để thúc đẩy doanh số, đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch đã đặt ra.

Tuy nhiên, nền kinh tế trong nước cũng phải đối diện với một số thách thức như tăng trưởng kinh tế ngày càng phụ thuộc vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, tăng trưởng tín dụng và cung tiền ở mức cao sẽ khiến kinh tế vĩ mô. Chiến tranh thương mại chưa thấy dấu hiệu suy giảm và chu kỳ suy thoái 10 năm đang lớn dần. Điều này ảnh hưởng xấu đến sự tăng trưởng của chứng khoán thế giới nói chung và chứng khoán Việt Nam nói riêng. Sự gia nhập của nhiều Công ty chứng khoán có vốn lớn từ nước ngoài trong 2018 và thời gian tới cũng là một nhân tố làm cho khả năng cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn nữa.

Những yếu tố nào Ông cho rằng sẽ giúp Khối Kinh doanh môi giới đạt được mục tiêu kế hoạch trong năm 2019?



Để đạt được mục tiêu kế hoạch đã đặt ra cho năm 2019, Khối Kinh doanh môi giới cần chú trọng thực hiện:

- Tập trung phát triển hệ thống Khách hàng cá nhân trong nước; xây dựng và phát triển hệ thống Khách hàng định chế và nước ngoài;
- Kết hợp với các sản phẩm và chính sách mới từ mảng Tài trợ tài chính để tăng vòng quay giao dịch của các Khách hàng có sử dụng sản phẩm tài trợ vốn từ Rồng Việt;
- Đẩy mạnh hoạt động giao dịch trực tuyến (dịch vụ ETA) nhằm đa dạng các kênh phát triển Khách hàng, cung cấp các dịch vụ giao dịch giá rẻ, tiện ích cho Khách hàng;
- Tăng cường đào tạo huấn luyện về kỹ năng Phân tích, Tư vấn đầu tư, Phát triển và chăm sóc Khách hàng hiệu quả;
- Bộ phận Tư vấn Khách hàng cá nhân cần chủ động phối hợp với các Bộ phận Phân tích, Môi giới để lên kế hoạch tổ chức chương trình đào tạo, tư vấn Khách hàng để giúp Khách hàng đầu tư có hiệu quả, phát triển thêm Khách hàng mới và quảng bá hình ảnh Rồng Việt.

Ông đặt mục tiêu lọt vào top bao nhiêu về thị phần trong 5 năm tới?

Trong chiến lược phát triển Hoạt động kinh doanh từ năm 2019 - 2023, đối với mảng Kinh doanh môi giới, Ban điều hành đặt mục tiêu cụ thể như sau:

- Đạt top 10 thị phần Môi giới vào năm 2020;
- Đạt top 5 thị phần Môi giới giai đoạn 2023 trở đi.

Với sự cạnh tranh trong Hoạt động kinh doanh năm 2019, vấn đề thu hút được Nhân sự Môi giới có còn là mục tiêu hàng đầu hay không? Rồng Việt đã có giải pháp nào cho vấn đề này?

Nguồn nhân lực cho hoạt động chứng khoán nói chung và Kinh doanh môi giới nói riêng trên Thị trường

vẫn đang rất thiếu. Cho dù chúng ta đang trong giai đoạn bùng nổ về cách mạng Ứng dụng công nghệ, nhưng Con người vẫn tiếp tục đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong lĩnh vực Tư vấn chứng khoán. Chính vì thế, chưa bao giờ chúng tôi ngừng nghĩ tìm kiếm các giải pháp để phát triển về lượng và chất đội ngũ của mình. Chúng tôi đang chọn giải pháp song song cho vấn đề này và có thể tóm tắt như sau:

- Phát triển Nguồn nhân lực chất lượng cho Tư vấn đầu tư Khách hàng chuyên sâu;
- Phát triển Ứng dụng công nghệ đa dạng cho Tư vấn đầu tư đơn giản và mở rộng với chi phí giá rẻ.





KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019 (tiếp theo)

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỪ CÁN BỘ QUẢN LÝ (tiếp theo)

Hoạt động Dịch vụ chứng khoán

“*Tạo ra giá trị cao nhất cho Khách hàng là sứ mệnh mà Rồng Việt theo đuổi từ những ngày đầu thành lập. Rồng Việt cam kết luôn nỗ lực để cung cấp đến Khách hàng những sản phẩm dịch vụ có thể đáp ứng tốt nhất mong đợi của Khách hàng, đồng thời đa dạng hoá hệ thống sản phẩm của mình phù hợp với nhu cầu đa dạng của các Nhà đầu tư.*”

BÀ NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Khối Dịch vụ chứng khoán và Công nghệ thông tin



Trong năm 2018, với việc phát triển Hệ thống Core phái sinh, Rồng Việt chính thức trở thành Thành viên thứ 10 cung cấp Dịch vụ phái sinh trên Thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong giai đoạn sắp tới, theo Bà, hoạt động Dịch vụ chứng khoán cần có những bước tiến gì để trở thành Công ty tiên phong trong việc cung cấp những sản phẩm tiên tiến cho Nhà đầu tư?

Ngày 28/08/2019, Rồng Việt chính thức cung cấp dịch vụ Chứng khoán Phái sinh đến Nhà đầu tư sau quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng về cơ sở hạ tầng, xây dựng Hệ thống Core Chứng khoán Phái sinh, Hệ thống giao dịch trực tuyến Chứng khoán Phái sinh dành cho Khách hàng và các quy trình nghiệp vụ. Trước đó, để được cấp phép là thành viên thứ 10 tham gia Thị trường chứng khoán phái sinh, Rồng Việt phải tham gia đầy đủ các đợt thử nghiệm hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Ngân hàng chỉ định thanh toán (Viettinbank) và vượt qua các bài kiểm thử để đảm bảo tính ổn định của hệ thống và tuân thủ các quy định về giao dịch chứng khoán phái sinh.

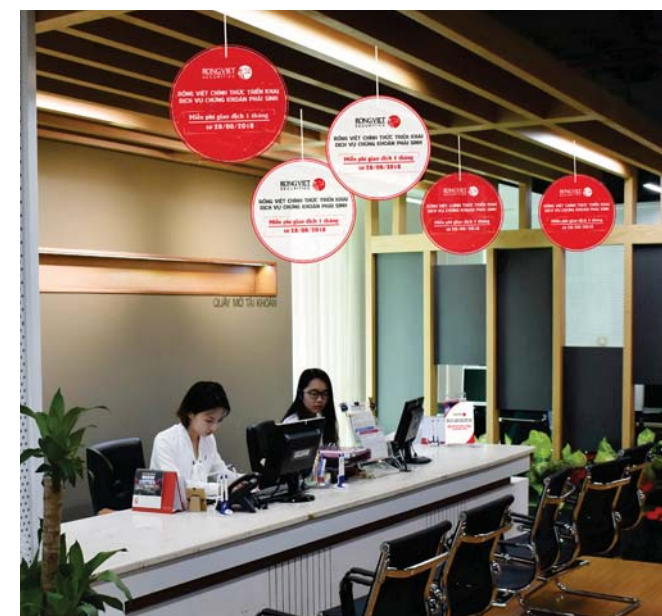
Đối với các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho Khách hàng tham gia giao dịch Chứng khoán Phái sinh, Rồng Việt đã triển khai tích hợp hệ thống giao dịch Chứng khoán Phái sinh trên hệ thống giao dịch trực tuyến tài khoản cơ sở (iDragon, goDragon, tabDragon) để thuận tiện cho Khách hàng giao dịch và đảm bảo Khách hàng có thể giao dịch Chứng khoán Phái sinh mọi lúc, mọi nơi.

Tạo ra giá trị cao nhất cho Khách hàng là sứ mệnh mà Rồng Việt theo đuổi từ những ngày đầu thành lập. Rồng Việt cam kết luôn nỗ lực để cung cấp đến Khách hàng những sản phẩm dịch vụ có thể đáp ứng tốt nhất mong đợi của Khách hàng, đồng thời đa dạng hoá hệ thống sản phẩm của mình phù hợp với nhu cầu đa dạng của các nhà đầu tư. Việc áp dụng Công nghệ thông tin là một yếu tố then chốt cho sự phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh của Rồng Việt trong lĩnh vực Tài chính trong thời đại công nghệ phát triển nhanh như hiện nay. Hiểu rõ điều này, Rồng Việt luôn chú trọng đầu tư vào Hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin, đảm bảo hệ



thống luôn vận hành ổn định, giảm thiểu các sự cố có thể xảy ra. Các sản phẩm trực tuyến luôn hướng đến tính tiện dụng, hiệu quả và thân thiện với người dùng. Với những định hướng và chiến lược xuyên suốt trong nhiều năm qua, năm 2019 Rồng Việt tiếp tục chú trọng phát triển và cải tiến một số sản phẩm:

Đối với hệ thống giao dịch chứng khoán và giao dịch trực tuyến: Năm 2019 Rồng Việt đang cùng với đối tác cung cấp Hệ thống Core chứng khoán đầu tư nâng cấp phiên bản giao dịch chứng khoán hiện tại lên phiên bản mới với nhiều tính năng mới, tích hợp Core Chứng khoán Cơ sở và Core Chứng khoán Phái sinh, đẩy nhanh tốc độ của việc nhận lệnh và truyền lệnh của Khách hàng vào các Sở Giao dịch Chứng khoán. Theo đó, các Hệ thống giao dịch trực tuyến (iDragon, goDragon, tabDragon) dành cho Khách hàng cũng sẽ được thay đổi về giao diện, tính năng để phù hợp với Core giao dịch chứng khoán mới và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Khách hàng.



Đối với hệ thống bảng giá LiveDragon: năm 2019 Rồng Việt tiếp tục hoàn thiện Bảng giá Chứng khoán Phái sinh, bổ sung biểu đồ diễn biến và Biểu đồ biến động giá Hợp đồng tương lai và chỉ số, Biểu đồ biểu thị mức độ ảnh hưởng của các cổ phiếu đến chỉ số VN30Index, phân tích kỹ thuật, bảng giá lịch sử, tương quan khối lượng giữa các mức giá... Thường xuyên theo dõi, giám sát để hệ thống bảng giá luôn vận hành ổn định, cung cấp thông tin giao dịch chứng khoán nhanh nhất, trực quan nhất và đầy đủ nhất đến Khách hàng.

Ngoài ra, Rồng Việt tiếp tục nghiên cứu và phát triển các hệ thống, công cụ hỗ trợ Nhân viên môi giới trong



công tác quản lý Khách hàng, cụ thể như triển khai hệ thống chat box để tăng kênh tương tác giữa Môi giới và Khách hàng; xây dựng hệ thống Quản trị Khách hàng cho Môi giới.

Bên cạnh đó, các hoạt động quảng cáo, giới thiệu sản phẩm tiếp tục được chú trọng: nâng cấp, thay đổi giao diện Email Marketing, tiếp tục xây dựng bộ Sản phẩm dịch vụ bằng videoclip và đăng tải trên website của Công ty để Khách hàng thuận tiện trong việc tìm hiểu các Sản phẩm dịch vụ của Công ty.

Ngoài ra, nhiệm vụ quan trọng khác của Rồng Việt trong năm 2019 là tiếp tục phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam trong việc xây dựng và tham gia các đợt thử nghiệm hệ thống giao dịch: hệ thống giao dịch đối với chứng quyền, hệ thống thuộc dự án “Thiết kế giải pháp, cung cấp lắp đặt và chuyển giao hệ thống Công nghệ thông tin” cho Thị trường chứng khoán Việt Nam,... và các đợt thử nghiệm khác theo yêu cầu của các Sở và Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.





KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019 (tiếp theo)

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỪ CÁN BỘ QUẢN LÝ (tiếp theo)

Hoạt động ngân hàng đầu tư

“Chúng tôi quan trọng chất lượng của Doanh thu cũng như tính bền vững của nó thông qua việc xây dựng danh mục thương vụ có tính khả thi cao. Đồng thời cả đội ngũ Khối Ngân hàng đầu tư đều rất quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ này.”

ÔNG NGUYỄN MINH NHỰT

Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động
Khối Ngân hàng đầu tư



quyết định IPO, niêm yết lên sàn chứng khoán trong năm. Ngoài ra, các Hợp đồng thu xếp vốn, chào bán lô lớn cũng gặp ảnh hưởng tạm thời.

Hoạt động Ngân hàng đầu tư có những đặc thù dẫn đến sự phân nhóm rất rõ giữa các Công ty chứng khoán có và không có các hoạt động thu xếp vốn, đặc biệt là trái phiếu. Theo thông tin từ Báo cáo tài chính các Công ty chứng khoán năm 2018, có 16 Công ty có doanh thu NHĐT trên 15 tỷ đồng. Top 6 các Công ty có các thương vụ thu xếp phát hành, bảo lãnh phát hành có khoảng cách rất xa với nhóm còn lại với tổng doanh thu trên 100 tỷ đồng.

Do đó, chúng tôi cho rằng kế hoạch 15 tỷ đồng nếu không có các hoạt động thu xếp vốn, bảo lãnh phát hành và M&A thì sẽ không dễ hoàn thành và ngược lại. Chúng tôi quan trọng chất lượng của Doanh thu cũng như tính bền vững của nó thông qua việc xây dựng danh mục thương vụ có tính khả thi cao. Đồng thời cả đội ngũ Khối Ngân hàng đầu tư đều rất quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ này.



Hoạt động Khối Ngân hàng đầu tư (NHĐT) trong năm 2018 có sự chứng lại và đóng góp chưa nhiều vào Kết quả hoạt động Công ty. Với kế hoạch năm 2019, Doanh thu của Khối NHĐT được đặt ra là 15 tỷ, theo Ông khả năng hoàn thành kế hoạch có gì khó khăn?

Kể từ sau Quý 1 năm 2018, Thị trường chứng khoán đã chuyển sang giai đoạn điều chỉnh, diễn biến này khiến một số Khách hàng Doanh nghiệp tạm thời hoãn



Trong năm 2019, Khối NHĐT sẽ tập trung vào những nghiệp vụ nào làm chủ đạo?

Những nghiệp vụ mang lại doanh thu cao thường đi kèm là nguồn lực tài chính mạnh hoặc quá trình đầu tư công sức theo đuổi thương vụ qua nhiều năm. Với danh mục thương vụ M&A chuyển sang từ 2018, cũng như kế hoạch sử dụng một tỷ lệ nguồn lực tài chính nhất định để tham gia bảo lãnh phát hành trong các thương vụ thu xếp vốn cổ phần, trái phiếu, chúng tôi mong đợi các nghiệp vụ Tư vấn M&A và thu xếp vốn sẽ phát huy kết quả tốt hơn so với các năm trước. Trong khi đó, nghiệp vụ Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp đã tạo được uy tín, Thương hiệu trong hệ Khách hàng hiện hữu và giới Doanh nghiệp, có thể tiếp tục đóng góp ổn định vào tổng Doanh thu của Hoạt động Ngân hàng đầu tư trong năm 2019.

Ông có những định hướng phát triển, đào tạo Nhân lực cụ thể cho năm 2019?

Thị trường tài chính của Việt Nam là một Thị trường còn non trẻ với hệ sản phẩm khá sơ khai căn bản, cùng với hệ thống pháp lý chưa có tính đi trước hướng dẫn cho sự phát triển các công cụ tài chính mới. Với hữu hạn các công cụ cũng như dịch vụ mà đội ngũ tư vấn Khách hàng Doanh nghiệp có thể thực hiện, chúng tôi cho rằng phải đi theo hướng mang lại nhiều giá trị gia tăng khác cho Khách hàng, với Con người làm trung tâm. Chúng tôi sẽ thúc đẩy việc đào tạo bên ngoài lẫn đào tạo nội bộ bằng các buổi “workshop” và cuộc thi nội bộ.

Với tầm nhìn đưa Rồng Việt trở thành một trong những Ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam, Ông có chia sẻ gì về chiến lược phát triển của Khối NHĐT để đáp ứng mục tiêu dài hạn trên?

Chúng tôi vẫn đang kiên trì theo đuổi mục tiêu phát triển hoạt động Ngân hàng đầu tư, với từng giai đoạn có những trọng tâm khác nhau. Hoạt động Kinh doanh môi giới hay chính là kênh phân phối của các sản phẩm từ Ngân hàng đầu tư vẫn đang được tích cực phát triển, dự kiến sẽ thử nghiệm phân phối sản phẩm Tài chính mới trong năm 2019. Hoạt động Đầu tư sẽ dành một phần nguồn vốn cho việc tham gia đầu tư các sản phẩm Tài chính từ Khối Ngân hàng đầu tư.

Đội ngũ Nhân sự của Khối Ngân hàng đầu tư tiếp tục được củng cố và xác định việc chăm sóc Khách hàng Doanh nghiệp được đẩy lên quan trọng không kém việc tìm kiếm thương vụ. Chúng tôi mong muốn được đồng hành lâu dài với Khách hàng hiện hữu cũng như Khách hàng tiềm năng của chúng tôi.





KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019 (tiếp theo)

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỪ CÁN BỘ QUẢN LÝ (tiếp theo)

Nhân sự đào tạo



“ Dù trong điều kiện như thế nào, hoạt động Nhân sự & Đào tạo cũng phải kiên trì bám sát mục tiêu, linh hoạt trong cách thức thực hiện để có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao. ”

BÀ NGUYỄN NGỌC VÂN PHƯƠNG

Trưởng phòng Nhân sự và đào tạo

Bà có những đánh giá gì về thực trạng công tác Nhân sự trong năm 2018 và những định hướng phát triển Nguồn nhân lực năm 2019?

Khác với những dự đoán lạc quan về tình hình Thị trường năm 2018, các Công ty chứng khoán nói chung và Rồng Việt nói riêng đã trải qua một năm đầy thăng trầm cùng với những biến động khôn lường của Thị trường chứng khoán. Những thách thức đó không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh mà ít nhiều còn tác động đến tâm lý chung đối với những Con người đang làm việc trong lĩnh vực này.

Với thực trạng hiện nay, hoạt động Nhân sự & Đào tạo tự tin để hoàn thành tốt các nghiệp vụ chuyên môn thuộc các lĩnh vực Nhân sự: chính sách, chế độ, đào tạo, tuyển dụng... Sau một năm 2018 dành nhiều thời gian cho việc hoàn thiện, cập nhật lại Hệ thống tổ chức, năm 2019 sẽ có điều kiện thuận lợi hơn để tập trung vào hiệu quả, chất lượng công việc được giao. Bên cạnh sự thuận lợi đó, vẫn có những thách thức lớn đối với công tác Nhân sự. Thách thức đó đến từ các yếu tố bên ngoài như Thị trường, đối thủ, và cả những yếu



tố nội tại như sự thiếu quyết liệt, hay tâm lý ngại thay đổi... cũng trở thành những rào cản vô hình để tạo nên những đột phá mới. Dù trong điều kiện như thế nào, hoạt động Nhân sự & Đào tạo cũng phải kiên trì bám sát mục tiêu, linh hoạt trong cách thức thực hiện để có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Đáp ứng nhu cầu về Nguồn nhân lực cho các Phòng ban, Đơn vị trong Công ty về mặt số lượng & chất lượng, góp phần vào việc hoàn thành mục tiêu



chung của Công ty trong năm 2019. Đặc biệt ưu tiên tuyển dụng cho Khối Môi giới Khách hàng cá nhân;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn liên quan để tăng tính hiệu quả, tính ứng dụng & phù hợp với các quy định chung của Nhà nước & Doanh nghiệp;
- Tăng cường việc áp dụng công nghệ vào công tác quản lý Nhân sự với mục đích: hạn chế sai sót, tiết kiệm thời gian, quản lý một cách khoa học hơn;
- Tăng cường hiệu quả trong công tác đào tạo, đặc biệt là định hướng đào tạo về tư duy, kỹ năng dành cho Cấp quản lý với mục tiêu tạo ra sự nhất quán chung về định hướng lãnh đạo đội ngũ, góp phần hoàn thành mục tiêu chung của Công ty;
- Tiếp tục cải tiến về các chính sách lương thưởng, phúc lợi, với định hướng thu nhập sẽ gắn với hiệu quả công việc, là công cụ hữu hiệu để thu hút & giữ chân Nhân viên;
- Tối ưu hóa Nguồn nhân lực: bên cạnh việc tuyển dụng mới, cần lưu ý đến việc bố trí kiêm nhiệm, điều



chuyển, phân công hợp lý để tối ưu hóa nguồn lực. Có kế hoạch xây dựng Đội ngũ kế thừa để luôn có phương án dự phòng khi có biến động về Nhân sự;

- Ổn định, đoàn kết, phát triển đội ngũ trên tinh thần làm việc vì mục đích chung của tổ chức. Hướng mỗi Cá nhân phải tự điều chỉnh bản thân để đáp ứng được yêu cầu của công việc.



CHƯƠNG 4

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT
- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
- THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT
- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
- BAN ĐIỀU HÀNH
- HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO
- THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Trần Lệ Nguyên

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyên là một Doanh nhân thành đạt, một Nhà lãnh đạo cương quyết, táo bạo với những thành tích kinh doanh nổi bật trong vài thập niên qua, ông Nguyên đã góp phần quan trọng xây dựng Kinh Đô phát triển thành một trong những Tập đoàn thực phẩm quy mô tại Việt Nam. Bằng tất cả tâm huyết và đam mê, ông đã điều hành và đưa Kinh Đô trở thành thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam với chuỗi sản phẩm đa dạng, chiếm lĩnh Thị trường. Ông Nguyên hiện là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO (tiền thân là Tập đoàn Kinh Đô), Ủy viên Hội đồng Quản trị của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đồng thời giữ chức vụ quan trọng trong nhiều Công ty hàng đầu khác tại Việt Nam.

Ông Trần Lệ Nguyên chính thức được bầu là Chủ tịch HĐQT Rõng Việt kể từ ngày 28/10/2015 và đã hỗ trợ phát triển Công ty bằng kinh nghiệm điều hành cũng như cách quản trị Công ty có hiệu quả. Ngoài ra, với mối quan hệ của mình, ông cũng có thể giới thiệu Khách hàng cho Rõng Việt, giúp Công ty mở rộng hệ thống và nền tảng kinh doanh trong lĩnh vực Tư vấn đầu tư tài chính cho các Doanh nghiệp. Không chỉ là một Nhà đầu tư đơn thuần, trong cương vị Chủ tịch HĐQT ông Nguyên còn đảm nhận vai trò trở thành chiếc cầu nối với Rõng Việt đến các cơ hội đầu tư trên Thị trường.

Ông Nguyên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

Ông Nguyễn Miên Tuấn

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Miên Tuấn có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Đầu tư, Tài chính Ngân hàng, Chứng khoán và Thị trường vốn tại Việt Nam. Ông Tuấn là một trong những Thành viên tham gia sáng lập Rõng Việt. Với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, ông Tuấn đã xây dựng và định hướng phát triển văn hóa Rõng Việt cũng như chiến lược kinh doanh góp phần thúc đẩy sự phát triển của Rõng Việt như hiện nay.

Năm 2012, ông Nguyễn Miên Tuấn được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 - 2016. Vào ngày 28/10/2015 ông Tuấn đã thôi nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Rõng Việt và được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty.

Ngoài ra, Ông Nguyễn Miên Tuấn hiện là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Pymerpharco, Thành viên Hội đồng quản trị Sacombank.

Ông Tuấn tốt nghiệp Cao học kinh tế, ngành Tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



Ông Kelly Yin Hon Wong

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Kelly Wong hiện là Phó TGD Tài chính Tập đoàn KIDO. Trước đó, ông từng là Giám đốc điều hành Công ty chứng khoán Hồ Chí Minh (HSC). Trước khi gia nhập HSC năm 2008, ông Wong làm việc cho HSBC trong 5 năm và có nhiều kinh nghiệm về Tài chính, Ngân hàng Thương mại và Thị trường toàn cầu. Ông Kelly Wong chính thức được bầu là Thành viên HĐQT Rõng Việt kể từ ngày 28/10/2015. Ông Wong có bằng cử nhân Thương mại của Đại học British Columbia tại Vancouver, Canada và bằng Quản trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Học viện quản lý McRae tại Đại học Capilano.



Bà Phạm Mỹ Linh

Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Phạm Mỹ Linh hiện là Giám đốc điều hành tại Công ty TNHH Hoàng Triều. Bà Linh chính thức được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 23/03/2017.



Ông Nguyễn Hiếu

Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hiếu có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Thị trường chứng khoán. Tham gia Rõng Việt từ những ngày đầu thành lập với chức danh Phó Tổng Giám đốc, ông Hiếu đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự mở rộng và phát triển của Công ty. Ông Hiếu được Hội đồng quản trị tin tưởng bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 18/9/2012 và trở thành Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 15/03/2014. Ông Hiếu tốt nghiệp Thạc sĩ kinh doanh quốc tế, trường Đại học Công nghệ Curtin - Úc.



Ông Nguyễn Quốc Bảo

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Quốc Bảo hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty CP ĐTĐĐ Thành Công đồng thời giữ các chức vụ khác như: Chủ tịch Công ty CP Đt24.vn, Chủ tịch CLB Gold Doanh nhân trẻ Việt Nam, Chủ tịch CLB Bất Động Sản Hiệp hội Doanh nhân TP. HCM, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ TP. HCM. Ông Bảo chính thức được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 28/03/2018. Ông Bảo tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.



Ông Võ Long Nguyên

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Võ Long Nguyên đã có trên 17 năm kinh nghiệm trong hoạt động Đầu tư. Ông Nguyên hiện là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Hiệp Tín. Ông Nguyên chính thức được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 23/03/2017. Ông Nguyên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT TRONG NĂM 2018

Tình hình kinh tế và Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2018

Tình hình kinh tế Việt Nam

Năm 2018 được xem là một năm thành công của nền Kinh tế Việt Nam khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2018 của Việt Nam tăng 3,54% so với năm 2017 và tăng 2,98% so với tháng 12/2017. GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2018 đạt 244,7 tỷ USD, tăng 13,8% so với năm 2017.

Thị trường chứng khoán Việt Nam

Thị trường chứng khoán 2018 chứng kiến nhiều biến động. Đây là năm đầu tiên Thị trường chứng khoán suy giảm, sau 5 năm liên tiếp trước đó chỉ số chứng khoán song hành với đà tăng trưởng của nền kinh tế. VN-Index lập đỉnh cao mới trong lịch sử ở mức 1.211 điểm (ngày 10/4/2018), nhưng sau đó sụt giảm mạnh xuống vùng 900 điểm trong ba quý cuối năm, tương ứng mức điều chỉnh khoảng 25%. Mức biến động của Vn-Index trong năm qua là khá lớn và nằm trong top 10 chỉ số chứng khoán có biến động mạnh nhất trên thế giới.

Kết quả kinh doanh năm 2018

Kết thúc năm tài chính 2018, hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả như sau:

Tổng doanh thu 434,16 tỷ đồng, đạt 92,57% so kế hoạch đặt ra là 469 tỷ đồng.

Tổng chi phí Thực hiện tổng chi là 349,03 tỷ đồng so mức kế hoạch đặt ra 289 tỷ đồng, bằng 120,7% so với kế hoạch đặt ra.

Lợi nhuận trước thuế 85,13 tỷ đồng, đạt 47,3% so với kế hoạch 180 tỷ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Lợi nhuận sau thuế 68,68 tỷ đạt 47,7% so với kế hoạch 144 tỷ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Phương pháp giám sát

Tại Rồng Việt, HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các định hướng chiến lược của HĐQT Công ty. Theo đó, HĐQT thường xuyên tổ chức các phiên họp định kỳ hoặc theo yêu cầu phát sinh nhằm kịp thời đưa ra những kiến nghị, hỗ trợ cho Ban điều hành. Trong mỗi phiên họp, Ban điều hành phải tổng hợp và báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty, kết quả thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao, cũng như kiểm tra công tác thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT cho Ban điều hành.



Để việc giám sát của Hội đồng quản trị được sâu sát hơn, Rồng Việt hiện đang có 02 Tiểu ban và 01 Hội đồng trực thuộc HĐQT, với những chức năng chuyên môn khác nhau. Các Tiểu ban/Hội đồng này có nhiệm vụ báo cáo định kỳ và đưa ra những đề xuất, kiến nghị cho HĐQT. Cụ thể:

- Tiểu ban Nhân sự - Lương – Thưởng thực hiện đề bạt, bổ nhiệm nhân sự cấp quản lý, tham mưu cho HĐQT về quy chế lương, thưởng và các vấn đề phúc lợi cho CBNV trong năm 2018;
- Tiểu ban Quản trị rủi ro hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Rồng Việt luôn được an toàn, hiệu quả với mức độ rủi ro trong tầm kiểm soát, đồng thời đưa ra các đề xuất để cải thiện và giảm thiểu hơn nữa các rủi ro có thể phát sinh;
- Hội đồng đầu tư giúp HĐQT quản lý toàn bộ hoạt động đầu tư, xem xét, đề xuất và đưa ra các quyết định đầu tư, đảm bảo tính hiệu quả của Bộ phận đầu tư tự doanh.

HĐQT sẽ tham vấn ý kiến của Ban kiểm soát, các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc để đánh giá kết quả hoạt động trong kỳ và xem xét tính khả thi của các kế hoạch, giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo, qua đó có những điều chỉnh, kiến nghị kịp thời cho Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng đưa ra những nhận định, định hướng chiến lược về tình hình Thị trường, khả năng biến động của nền kinh tế nhằm giúp Ban điều hành có những phương án đối phó khác nhau theo từng kịch bản của Thị trường, đảm bảo khả năng hoàn thành các kế hoạch, mục tiêu được giao bởi ĐHĐCĐ Công ty với mọi điều kiện Thị trường.

Kết quả giám sát

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực sau:

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018;
- Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 và thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;
- Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty.

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo kết quả giám sát Tổng Giám đốc trước ĐHĐCĐ Công ty như sau:

ĐVT: triệu đồng			
Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2018	% Thực hiện/ Kế hoạch 2018
Doanh thu	469.000	434.162	93%
Lợi nhuận trước thuế	180.000	85.132	47%
Lợi nhuận sau thuế	144.000	68.681	48%

Việc không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận của Rồng Việt nguyên nhân do phần lớn xuất phát từ hoạt động Tự doanh của Công ty, cụ thể: khi Thị trường chứng khoán sụt giảm, đặc biệt trong giai đoạn nửa cuối năm 2018, hoạt động đầu tư Tự doanh của Rồng Việt đã bị ảnh hưởng nặng, Rồng Việt phải trích lập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán cho hoạt động Tự doanh, đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả lợi nhuận của cả Công ty.

Ngoài mảng hoạt động Tự doanh của Rồng Việt bị ảnh hưởng tiêu cực, hầu hết các mảng hoạt động khác của Rồng Việt đều đạt kết quả khá tốt trong năm 2018.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT



Với những thách thức tác động từ nền kinh tế, cộng với nhiều yếu tố khó đoán định gây ra bởi căng thẳng địa chính trị và thương mại toàn cầu, năm 2019 có thể là một năm tương đối khó khăn đối với Thị trường chứng khoán Việt Nam. Hơn nữa, sự giảm dần của các gói nới lỏng tiền tệ và kích thích tài khóa đang diễn ra trên toàn cầu, khả năng dòng tiền nước ngoài đổ vào các Thị trường cận biên như Việt Nam sẽ không cao như những năm trước.

Trên cơ sở những nhận định tình hình kinh tế và Thị trường chứng khoán nêu trên, năm 2019 hoạt động kinh doanh của Rong Viet sẽ đối mặt với nhiều biến động khó lường, do đó Hội đồng quản trị định hướng hoạt động trong năm 2019 của Rong Viet phải đảm bảo mục tiêu “An toàn - Hiệu quả”. Để đạt được mục tiêu trên, Hội đồng quản trị xác định một số phương hướng hoạt động và giải pháp quan trọng như sau:

- 1** Điều hành hoạt động kinh doanh Công ty: tích cực chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh các hoạt động mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhưng ít chịu tác động tiêu cực từ Thị trường như Dịch vụ chứng khoán, Môi giới, Ngân hàng đầu tư, giảm bớt kỳ vọng đầu tư vào các mảng kinh doanh có tỷ lệ rủi ro cao, và chịu tác động lớn từ các biến động của Thị trường chứng khoán như mảng đầu tư Tự doanh. Ngoài ra, rút kinh nghiệm của năm 2018, HĐQT cần bám sát và có sự chỉ đạo thiết thực cho Ban điều hành đối với hoạt động đầu tư Tự doanh của Công ty nhằm hạn chế tối đa những rủi ro thiệt hại làm ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận của Công ty;
- 2** Tăng cường nguồn vốn hoạt động Công ty: Trong năm 2019, Rong Viet không có kế hoạch tăng vốn điều lệ, do vậy, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường hỗ trợ Ban điều hành trong việc thu xếp và tìm kiếm nguồn vốn từ các kênh khác

nhằm đảm bảo Công ty có đủ nguồn lực cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính tốt nhất cho Khách hàng;

- 3** Tăng cường công tác đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng và phát triển đội ngũ, tạo lớp kế thừa cho tương lai;
- 4** củng cố hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo các hoạt động của Công ty vận hành an toàn và tuân thủ đặc biệt là hoạt động tài trợ tài chính và hoạt động đầu tư Tự doanh cần đảm bảo an toàn nguồn vốn và hiệu quả đầu tư;
- 5** Tiếp tục duy trì tính minh bạch trong mọi hoạt động của Công ty, chuẩn mực trong việc quản trị để giữ vững sự tín nhiệm của Khách hàng cũng như Cổ đông, Nhà đầu tư trên Thị trường;
- 6** Đẩy mạnh các hoạt động phát triển bền vững, giữ vững định hướng xây dựng Rong Viet để trường tồn dựa trên tập thể Nhân sự đoàn kết, gắn bó và nền tảng văn hóa Doanh nghiệp luôn được vun đắp và nuôi dưỡng.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

Hội đồng quản trị Rong Viet luôn ý thức được rằng việc xây dựng một Hệ thống Quản trị Công ty tốt và hiệu quả là một trong các ưu tiên hàng đầu. Vì với một Hệ thống Quản trị hiệu quả, Công ty sẽ nhận được nhiều lợi ích như thúc đẩy hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận Thị trường vốn, giảm chi phí sử dụng vốn và gia tăng giá trị tài sản, đồng thời nâng cao uy tín, hình ảnh của Công ty. Theo các Thông lệ Quản trị Công ty tốt trên thế giới, Rong Viet hướng đến việc đảm bảo 05 nguyên tắc trọng yếu trong Quản trị Công ty.

- 1** Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- 2** Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- 3** Đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và những bên liên quan;
- 4** Đảm bảo đối xử công bằng giữa các Cổ đông;
- 5** Công khai, minh bạch.

Đẩy mạnh mối quan hệ giữa Công ty, Cổ đông và Nhà đầu tư

Rong Viet luôn đảm bảo các quyền cơ bản của Cổ đông được bảo vệ và không bị xâm phạm, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bao gồm quyền được đảm bảo đăng ký quyền sở hữu, quyền chuyển nhượng cổ phần, quyền tiếp cận các thông tin về Công ty một cách kịp thời và thường xuyên, quyền tham gia họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), quyền bầu và bãi miễn Thành viên HĐQT, quyền hưởng lợi nhuận của Công ty.



Quyền nhận cổ tức

Khi đầu tư vào một cổ phiếu, Nhà đầu tư trở thành Cổ đông và được hưởng các quyền gắn liền với cổ phiếu đó. Trong đó, quyền quan trọng nhất đối với phần lớn các Cổ đông là quyền được phân chia một phần lợi nhuận của Công ty, thông qua việc nhận cổ tức hằng năm.

Tại Rong Viet, sau khi xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2015, Công ty bắt đầu thực hiện chi trả cổ tức cho Cổ đông dựa trên kết quả hoạt động năm 2016. Cụ thể, tổng Lợi nhuận sau thuế của Rong Viet năm 2016 đạt 49,3 tỷ đồng. Sau khi dùng 5% LNST để trích lập các quỹ theo quy định, ĐHĐCĐ quyết định sử dụng gần như toàn bộ phần LNST còn lại để chi trả cổ tức với tổng số tiền là 42 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ cổ tức 6%. Cổ tức được thanh toán bằng tiền 01 lần cho Cổ đông vào ngày 26/04/2017. Đối với cổ tức năm 2018, Công ty đã thực hiện tạm ứng bằng tiền theo tỷ lệ 5%/cổ phiếu, thời gian thực hiện là ngày 30/01/2019.



Quyền tham dự họp Đại hội Cổ đông

Hàng năm, Rong Viet đều tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của pháp luật. ĐHĐCĐ thường niên 2017 được tổ chức vào ngày 28/03/2018. Các trình tự, thủ tục thực hiện như triệu tập Đại hội, lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp, chuẩn bị chương trình, nội dung họp đều được Rong Viet tuân thủ đầy đủ theo quy định nhằm đảm bảo lợi ích, quyền lợi chính đáng của Cổ đông như quyền bỏ phiếu bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, quyền thông qua kế hoạch hoạt động của Công ty trong năm tiếp theo hay quyền phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

Tất cả các Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông của Rong Viet tại ngày đăng ký cuối cùng 01/03/2018 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp đều nhận được đầy đủ thông tin về thời gian, địa điểm, điều kiện tham dự Đại hội, nội dung Đại hội, tài liệu Đại hội và cách thức đăng ký tham dự Đại hội trong Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên 2017. Thư mời họp và toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ được Rong Viet công bố trên website Công ty vào ngày 12/03/2018, tức 17 ngày trước ngày tổ chức họp, với đầy đủ các báo cáo, tờ trình, dự thảo dự kiến được sử dụng trong Đại hội nhằm giúp Cổ đông có sự chuẩn bị tốt nhất về thông tin và các vấn đề sẽ được trao đổi tại Đại hội.

Theo Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội, mỗi Cổ đông khi tiến hành đăng ký tham dự tại Đại hội sẽ được cấp Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Phiếu biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin của Cổ đông và từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội cần biểu quyết thông qua. Và cuộc họp ĐHĐCĐ do Chủ tọa đoàn điều khiển, với 03 Thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT.

Sau khi kết thúc Đại hội, Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 được Rong Viet công bố thông tin và đăng tải trên website Công ty trong vòng 24 giờ.

Đối xử bình đẳng với tất cả Cổ đông

Để củng cố sự tin tưởng và tín nhiệm của các Cổ đông, Công ty luôn hướng đến việc đảm bảo quyền lợi và đối xử công bằng với mọi Cổ đông. Cụ thể, Điều lệ hoạt động của Rong Viet được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 28/03/2018 đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Ngoài ra, Rong Viet cũng



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018 (tiếp theo)

xây dựng Quy chế Quản trị Công ty phù hợp với các quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng. Các quy định này luôn được Rổng Việt tuân thủ và áp dụng trong mọi hoạt động quản trị và điều hành.

Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị Công ty của Rổng Việt quy định rõ những nội dung như cấm thực hiện giao dịch nội gián, HĐQT và Ban điều hành phải công bố thông tin về lợi ích liên quan, HĐQT phải đối xử công bằng với mọi Cổ đông, đánh giá khách quan và tạo điều kiện tiếp cận thông tin cho Cổ đông, công bố thông tin một cách kịp thời và chính xác, áp dụng các chuẩn mực đạo đức và hoàn thành nhiệm vụ do ĐHĐCĐ thông qua.



Vai trò của các bên liên quan

Các bên có quyền lợi liên quan đến hoạt động của Rổng Việt bao hàm tất cả các nhóm đối tượng như Cổ đông/Nhà đầu tư, Khách hàng, Người lao động, Ngân hàng, Nhà cung cấp, Cơ quan quản lý, Cộng đồng địa phương.

Mỗi nhóm đối tượng đều có ảnh hưởng và đóng góp đến hoạt động kinh doanh của Rổng Việt xét trên nhiều khía cạnh khác nhau. Như Khách hàng là nhóm đối tượng chính mang lại doanh thu cho Công ty, Cổ đông, Nhà đầu tư, Ngân hàng có nhiệm vụ cung cấp vốn, Cơ quan quản lý ban hành các chính sách và đảm bảo sự vận hành ổn định của Thị trường.

Do đó, Rổng Việt luôn tôn trọng và đề cao lợi ích của các bên liên quan, đảm bảo hoạt động của Rổng Việt phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, hướng tới sự phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể:

Nhóm đối tượng Khách hàng

Mang đến cho Khách hàng giá trị cao nhất với chi phí thấp nhất, dựa trên việc không ngừng cải tiến chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, duy trì sự tin cậy, bảo mật thông tin và đảm bảo an toàn cho tài sản của Khách hàng.

Hoạt động kinh doanh hiệu quả, tăng trưởng ấn tượng, kết hợp với hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro tốt. Gia tăng sự minh bạch trong mọi hoạt động và tuân thủ các quy định về công bố thông tin.

Nhóm đối tượng Cổ đông/Nhà đầu tư

Công ty đảm bảo Chính sách lương, thưởng và phúc lợi cho Người lao động, có chính sách đào tạo, phát triển đội ngũ, không ngừng cải thiện và hướng đến xây dựng môi trường làm việc năng động, hiện đại và chuyên nghiệp, đánh giá đúng năng lực của đội ngũ CBNV và đảm bảo cơ hội thăng tiến cho những Cá nhân có năng lực, kỹ năng và phẩm chất tốt.

Đóng góp cho sự phát triển của Thị trường chứng khoán Việt Nam, tuân thủ đầy đủ và chặt chẽ các quy định pháp luật về Thị trường chứng khoán và hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

Nhóm đối tượng Cơ quan quản lý & Thị trường

Nhóm đối tượng Cộng đồng địa phương

Chia sẻ trách nhiệm với Cộng đồng, Xã hội, đóng góp cho sự phát triển của thể hệ trẻ, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hợp lý.

Công bố thông tin

Rổng Việt hiểu rõ việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời có ý nghĩa rất quan trọng đối với Công ty, không chỉ giúp gia tăng niềm tin và sự tin nhiệm của Cổ đông, Khách hàng, các bên có quyền lợi liên quan mà còn giúp nâng cao thương hiệu, khẳng định hình ảnh của Rổng Việt trên Thị trường và với các Cơ quan quản lý. Điều này được thể hiện rõ qua việc Rổng Việt các năm qua liên tiếp lọt vào top các Công ty có Báo cáo thường niên tốt nhất năm. Đây được xem là sự ghi nhận cho những nỗ lực duy trì tính minh bạch của Rổng Việt trong suốt quá trình hoạt động.

Và để đẩy mạnh hơn nữa tính công khai, minh bạch trong mọi hoạt động, các chính sách công bố thông tin của Rổng Việt luôn tuân thủ nghiêm ngặt theo các Quy định Pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích tối đa của Cổ đông, Nhà đầu tư và các bên liên quan. Toàn bộ thông tin công bố của Rổng Việt đều được đăng tải trên website chính thức của Công ty (tại địa chỉ: <https://www.vdsc.com.vn/vn/newsLocal.rv>) và trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC). Theo đó, tất cả các bên liên quan đều có quyền truy cập những thông tin mà Rổng Việt đã công bố. Ngoài ra, định kỳ 06 tháng Rổng Việt đều công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty theo quy định, với hàng loạt thông tin về tình hình quản trị Công ty trong kỳ. Bên cạnh đó là thông tin

về danh sách Người nội bộ, Người liên quan của Người nội bộ và giao dịch của Người liên quan với Công ty. Những thông tin giao dịch Cổ phiếu của Cổ đông nội bộ, Cổ đông lớn cũng được Rổng Việt tổng hợp và đăng tải trên website Công ty (tại địa chỉ: <https://www.vdsc.com.vn/vn/shareInfo.rv>).

Thông qua chính sách công bố thông tin, Ban điều hành của Rổng Việt thể hiện trách nhiệm giải trình của mình trước Cổ đông, duy trì niềm tin của Khách hàng, Đối tác, Nhà đầu tư đối với thương hiệu Rổng Việt. Bên cạnh đó, việc công bố thông tin còn giúp các bên có lợi ích liên quan đánh giá kịp thời và có thời gian thích ứng với những thay đổi về chính sách, hoạt động của Công ty.

STT	Họ và tên	Thành viên HĐQT			Tỷ lệ cổ phần VDS đại diện/sở hữu	
		Độc lập	Không điều hành	Điều hành	% sở hữu	% đại diện
1	Ông Trần Lệ Nguyên		✓		35,00%	-
2	Ông Nguyễn Miên Tuấn		✓		0,81%	-
3	Ông Kelly Yin Hon Wong		✓		-	-
4	Bà Phạm Mỹ Linh		✓		13,71%	-
5	Ông Nguyễn Hiếu (**)			✓	0,05%	-
6	Ông Võ Long Nguyên	✓			-	-
7	Ông Nguyễn Quốc Bảo (***)	✓			-	-
8	Ông Đào Hồng Châu (****)		✓		-	4,18% (*)

Ghi chú:

(*) Đại diện vốn cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) - Cổ đông sở hữu 4,18% vốn tại Rổng Việt tại ngày 28/03/2018

(**) Ông Nguyễn Hiếu hiện đang giữ chức Tổng Giám đốc của Rổng Việt.

(***) Ông Nguyễn Quốc Bảo được bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 28/03/2018.

(****) Ông Đào Hồng Châu từ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 22/03/2018.

Thay đổi thành viên HĐQT



Tại ĐHĐCĐ thường niên 2017 của Rổng Việt được tổ chức ngày 28/03/2018, ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua việc từ nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021 với 1 Thành viên từ nhiệm và bầu bổ sung 1 thành viên.

Việc bầu mới Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021 không làm thay đổi số lượng và cơ cấu Thành viên HĐQT ban đầu. HĐQT hiện tại vẫn gồm 07 Thành viên, trong đó

có 04 Thành viên HĐQT không điều hành, 01 Thành viên HĐQT điều hành và 02 Thành viên HĐQT độc lập.

Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Rổng Việt ý thức rõ một trong những nhiệm vụ chủ chốt của HĐQT là chỉ đạo, hướng dẫn Ban điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả, đạt được mục tiêu và kế hoạch đã đề ra của ĐHĐCĐ và của HĐQT. Vì vậy, nhiệm vụ này sẽ rất khó thực hiện được nếu Chủ tịch HĐQT đồng thời cũng là Tổng Giám đốc, phụ trách công việc hàng ngày của Công ty. Do đó, để đảm bảo tính độc lập và phân chia trách nhiệm, nghĩa vụ rõ ràng giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, Rổng Việt các năm qua luôn tách biệt hai vai trò này. Việc này giúp phân chia quyền hạn rạch ròi trong quá trình ra quyết định, tăng trách nhiệm và nâng cao khả năng kiểm tra, giám sát giữa đội ngũ lãnh đạo và qua đó đảm bảo Hoạt động quản trị công ty của Rổng Việt luôn đạt hiệu quả cao nhất.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018 (tiếp theo)

Vai trò và trách nhiệm của HĐQT

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty của Rong Viet, HĐQT là Cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các Thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty. Những Thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Hoạt động của HĐQT

Trong năm qua, Hội đồng quản trị của Rong Viet đã tập trung chỉ đạo, giám sát và kịp thời đưa ra những định hướng, hỗ trợ cho Ban điều hành thông qua các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, chiến lược đầu tư, tổ chức bộ máy nội bộ và các

vấn đề trọng yếu khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Cụ thể, HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp trong năm 2018. Thông báo và chương trình họp tập trung được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện ít nhất 05 – 07 ngày cho các Thành viên HĐQT và tài liệu họp được gửi trước ít nhất 03 ngày trước ngày tổ chức họp. Đối với các cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, nội dung xin ý kiến được thể hiện rõ ràng trong các tờ trình và thời gian để các Thành viên HĐQT xem xét và phản hồi là trong vòng 05 ngày kể từ ngày gửi tờ trình.

Các cuộc họp của HĐQT đều được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác và tất cả Thành viên dự họp phải ký vào biên bản họp. Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số Thành viên HĐQT có quyền biểu quyết.

Danh sách thành viên tham dự các cuộc họp HĐQT trong 2018 được tổng hợp trong bảng sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự (*)	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch		9/9	100%	
2	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch		9/9	100%	
3	Kelly Yin Hon Wong	Thành viên		8/9	89%	Bận công tác
4	Bà Phạm Mỹ Linh	Thành viên		8/9	89%	Bận công tác
5	Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	23/03/2017	9/9	100%	
6	Ông Võ Long Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập	23/03/2017	9/9	100%	
7	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT độc lập	28/3/2018	6/9	67%	Được bổ nhiệm Thành viên HĐQT kể từ ngày 28/3/2018
8	Ông Đào Hồng Châu	Thành viên	22/3/2018	2/9	23%	Từ nhiệm Thành viên HĐQT kể từ ngày 22/3/2018. Vắng họp 1 buổi do bận công tác

(*) Bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Tại các cuộc họp, HĐQT thảo luận và thông qua tình hình hoạt động kinh doanh năm trước đó và kế hoạch hoạt động năm tiếp theo, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý, kế hoạch cho các quý tiếp theo và những công việc khác thuộc thẩm quyền HĐQT như ủy quyền điều hành cho Tổng Giám đốc, thực hiện chi trả cổ tức, phương án phát hành trái phiếu,... Cụ thể, những nội dung được thông qua tại các Nghị quyết HĐQT trong năm 2018 được tổng hợp như sau:

STT	Nội dung	Số Nghị quyết HĐQT	Ngày thông qua Nghị quyết
I	Kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ và Kế hoạch kinh doanh kỳ tiếp theo		
1	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2018	03/2018/NQ-HĐQT	24/01/2018
2	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động 06 tháng đầu năm 2018 và Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2018	08/2018/NQ-HĐQT	09/08/2018
3	Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh 11 tháng năm 2018 và dự kiến kế hoạch cả năm 2018	10/2018/NQ-HĐQT	10/12/2018
4	Thông qua Định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019	10/2018/NQ-HĐQT	10/12/2018
II	Quản trị Công ty		
1	Thông qua sửa đổi Điều lệ và hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung	01/2018/NQ-HĐQT	08/01/2018
2	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng	01/2018/NQ-HĐQT	08/01/2018
3	Thông qua nội dung chương trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017	03/2018/NQ-HĐQT	24/01/2018
4	Thông qua chủ trương tìm kiếm đối tác chiến lược	04/2018/NQ-HĐQT	23/03/2018
5	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2018	05/2018/NQ-HĐQT	16/04/2018
6	Thông qua kế hoạch vay vốn ngân hàng phục vụ hoạt động kinh doanh Công ty	06/2018/NQ-HĐQT	19/04/2018
7	Thông qua phát hành trái phiếu Doanh nghiệp đợt 2 năm 2018	07/2018/NQ-HĐQT	25/05/2018
8	Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty	09/2018/NQ-HĐQT	11/09/2018
III	Những vấn đề khác		
1	Thông qua việc chi thù lao HĐQT/BKS năm 2017	03/2018/NQ-HĐQT	24/01/2018
2	Thông qua phát hành trái phiếu Doanh nghiệp năm 2018	02/2018/NQ-HĐQT	24/01/2018
3	Thông qua kế hoạch nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin năm 2019	09/2018/NQ-HĐQT	11/09/2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018 (tiếp theo)

Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

Nhằm duy trì sự độc lập, minh bạch và cái nhìn đa chiều cho HĐQT, hiện nay Rong Viet đang duy trì cơ cấu HĐQT với đa số là những Thành viên không điều hành, độc lập. Hiện chỉ có 01 thành viên tham gia hoạt động điều hành là ông Nguyễn Hiếu, với chức danh Tổng Giám đốc. Với cơ cấu này, các cuộc họp HĐQT của Rong Viet luôn nhận được những đánh giá khách quan, độc lập và nhiều ý kiến phản biện mang tính xây dựng. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập còn mang đến nhiều giá trị trong việc đóng góp ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT với những góc nhìn mới và quan điểm sáng tạo, điều khó có thể tìm thấy nếu HĐQT chỉ bao gồm các Cổ đông lớn và Thành viên Ban điều hành Công ty.

Ngoài ra, các Thành viên không điều hành, độc lập của Hội đồng quản trị còn tích cực tham gia vào những hoạt động trọng yếu của Rong Viet thông qua việc nắm giữ những vị trí chủ chốt trong các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT. Điều này đảm bảo HĐQT luôn theo dõi, giám sát chặt chẽ và có những sự điều chỉnh, định hướng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các Tiểu ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT

Với hoạt động kinh doanh ngày càng phức tạp và đa dạng, những yêu cầu và trách nhiệm đặt ra đối với HĐQT của Rong Viet ngày càng lớn. Với lý do đó, Rong Viet đã sớm thành lập các Tiểu ban/ Hội đồng trực thuộc HĐQT, với mục tiêu trở thành công cụ đắc lực giúp HĐQT giám sát và định hướng kịp thời cho toàn bộ hoạt động của Công ty, cũng như tăng cường tính khách quan và độc lập trong các phán quyết của HĐQT.

Hiện tại, HĐQT Rong Viet đang duy trì hoạt động của 02 Tiểu ban và 01 Hội đồng trực thuộc, với nhiều Thành viên là Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành. Nhiệm vụ của mỗi Tiểu ban/ Hội đồng được tóm gọn như sau:



Danh sách Thành viên của mỗi Tiểu Ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiểu ban Nhân sự Lương - Thưởng	Tiểu ban Quản trị rủi ro	Hội đồng đầu tư
1	Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không điều hành	✓ Trưởng Tiểu ban		✓ Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không điều hành	✓ Thành viên		✓ Thành viên thường trực
3	Ông Kelly Yin Hon Wong	Thành viên Thành viên HĐQT không điều hành		✓ Trưởng Tiểu ban	✓ Thành viên
4	Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên Thành viên HĐQT điều hành	✓ Thành viên	✓ Thành viên	✓ Thành viên
5	Ông Võ Long Nguyên	Thành viên Thành viên HĐQT độc lập		✓ Thành viên	
6	Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Tổng Giám đốc	✓ Thư ký		
7	Ông Nguyễn Hắc Hải	Giám đốc Đầu tư			✓ Thành viên
8	Bà Phan Thị Thuần Hương	TP. Kiểm soát nội bộ		✓ Thư ký	

Hoạt động của các Tiểu ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT



Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng

Tại Rong Viet, Tiểu ban Nhân sự - Lương – Thưởng nắm giữ những vai trò trọng yếu liên quan đến hoạt động nhân sự và các vấn đề về lương, thưởng như sau:

- Tham mưu, góp ý cho Hội đồng quản trị trong việc đề cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban điều hành Công ty;
- Quyết định hoặc phê duyệt kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng các Cán bộ quản lý;

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị về chính sách lương, thưởng của toàn Công ty;
- Đề xuất về chính sách thù lao (lương thưởng và các quyền lợi khác) đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Đề xuất HĐQT phê duyệt mức lương và các khoản phúc lợi có liên quan của Thành viên Ban điều hành, đồng thời tham mưu, góp ý cho HĐQT trong đánh giá, xét duyệt khen thưởng đối với hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh của Ban điều hành;
- Xem xét, đề xuất các chương trình cổ phiếu thưởng cho Cán bộ nhân viên Công ty.

Tiểu ban Nhân sự - Lương – Thưởng xem xét và đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền thông qua việc biểu quyết công khai trong các cuộc họp của Tiểu ban hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp của Tiểu ban sẽ được triệu tập trong các trường hợp sau: Chủ tịch HĐQT có yêu cầu, theo đề nghị của ít nhất 02 Thành viên Tiểu ban hoặc theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Trong năm 2018, Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng đã tham mưu, đề xuất cho Hội đồng quản trị ban hành những quy chế cập nhật và cải thiện chế độ



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018 (tiếp theo)

Hoạt động của các Tiểu ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT (tiếp theo)

lương, thưởng, phúc lợi cho Cán bộ nhân viên như quy chế lương doanh số khối NHĐT, Khối MGKHCN, khối MGKHTC; quy chế chi trả hoa hồng môi giới về phát triển nguồn vốn cho Rong Viet (điều chỉnh ngày 11/09/2018). Ngoài ra, Tiểu ban còn tham gia vào các cuộc họp đánh giá điều chỉnh thu nhập định kỳ bán niên hoặc thường niên cho toàn thể Cán bộ nhân viên dựa trên năng lực, nguyện vọng và khả năng đóng góp cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tiểu ban Quản trị rủi ro



Tiểu ban Quản trị rủi ro đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động của Rong Viet. Tiểu ban có trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc xem xét và phê duyệt các chính sách, Chiến lược Quản trị rủi ro, đề trình và đánh giá sự phù hợp của Chính sách Quản trị rủi ro, Chính sách Quản lý hạn mức rủi ro định kỳ hàng năm. Trong đó, chính sách quản lý hạn mức rủi ro xác định hạn mức rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Công ty, giới hạn rủi ro cho các Bộ phận nghiệp vụ kinh doanh và những Cá nhân tham gia vào các giao dịch chịu rủi ro.

Việc tính toán mức độ rủi ro hiện tại của các Đơn vị trong Công ty được thực hiện hàng ngày và tự động hoàn toàn thông qua hệ thống. Và hàng tháng, dựa trên Hệ thống Quản trị rủi ro, báo cáo tổng giá trị rủi ro và vốn khả dụng, Bộ phận Quản trị rủi ro kiểm soát hạn mức rủi ro của toàn Công ty và thực hiện báo cáo cho Tổng Giám đốc. Sau đó, Tổng Giám đốc có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp và báo cáo cho Tiểu ban quản trị rủi ro tất cả các rủi ro trọng yếu đã được nhận diện, đánh giá tình trạng các rủi ro trọng yếu và phương án xử lý khi vượt hạn mức đã đề ra.

Trong năm 2018, Tiểu ban Quản trị rủi ro đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, luôn đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Công ty được diễn ra thuận lợi, các rủi ro trọng yếu được phát hiện sớm, được kiểm soát đầy đủ, báo cáo kịp thời và không ghi nhận bất kỳ sự cố nào phát sinh gây tổn hại đến lợi ích Khách hàng, Cổ đông/Nhà đầu tư và Công ty.

Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư là Cơ quan chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị để quản lý toàn bộ hoạt động đầu tư của Công ty. Hội đồng đầu tư sẽ chịu trách nhiệm xem xét và đưa ra các quyết định đầu tư trong phạm vi thẩm quyền được cho phép. Bộ phận hỗ trợ trực tiếp cho Hội đồng đầu tư là Phòng Đầu tư, giúp cung cấp các báo cáo và khuyến nghị đầu tư để Hội đồng đầu tư xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ. Trong cơ cấu Thành viên Hội đồng đầu tư của Rong Viet có 01 (một) vị trí dành cho Giám đốc Đầu tư, là người sẽ trực tiếp đưa ra các đề xuất từ Phòng Đầu tư lên Hội đồng đầu tư.

Hội đồng đầu tư của Công ty xem xét và đưa ra quyết định đầu tư thông qua việc biểu quyết công khai trong các cuộc họp định kỳ (tối thiểu 02 tuần một lần) hoặc khi có đề nghị của Tổng Giám đốc. Trong mỗi cuộc họp, các thành viên của Hội đồng sẽ cập nhật diễn biến tình hình kinh tế Thị trường, thông qua các nội dung của Báo cáo đánh giá hoạt động đầu tư, trao đổi thảo luận và biểu quyết thông qua các đề xuất, giải pháp thực hiện.



Nâng cao năng lực quản trị Công ty

Trong năm qua, các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành và các Cán bộ quản lý của Rong Viet đã tích cực tham gia các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên ngành để nâng cao năng lực quản trị. Một số sự kiện tiêu biểu như sau:

- Hội thảo đào tạo “Nâng tầm Lãnh đạo để theo kịp xu thế” do CEO Club tổ chức ngày 01/03/2017;
- Hội thảo “Technology for Internal Audit - Doing More with Less” do TeamMate Asia Pacific tổ chức ngày 27/09/2018;
- Hội thảo “Vietnamese Banking Stocks” được tổ chức tại TP HCM bởi FiinForm – StoxPlus nhằm tóm tắt tình hình cổ phiếu Ngân hàng Việt Nam trong 5 năm qua và đưa ra các cơ hội, rủi ro sắp tới;
- Hội thảo Diễn đàn đầu tư Việt Nam - Vietnam Investment Professionals Forum (VIPF 2018) được tổ chức từ ngày 8-11/11/2018 để đưa ra nhận định về các vấn đề vĩ mô, ý tưởng đầu tư, xu hướng các ngành năm 2018.

Mỗi thành viên HĐQT mới bổ nhiệm đều được HĐQT yêu cầu phải dành thời gian tìm hiểu về hoạt động của Rong Viet thông qua nhiều nguồn thông tin như trao đổi với Thành viên HĐQT cũ, Thành viên Ban điều hành, tham khảo thông tin trên website Công ty, Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo tình hình hoạt động, Báo cáo thường niên,... Qua đó, các thành viên HĐQT mới sẽ nhanh chóng nắm bắt và có cái nhìn chuyên sâu hơn về hoạt động của Rong Viet, để từ đó có những đóng góp tích cực và giá trị cho sự phát triển của Công ty.

Đánh giá chung về hoạt động HĐQT

HĐQT trong năm qua đã tập trung chỉ đạo, giám sát và có những điều chỉnh kịp thời thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền, hướng đến sự chuyên nghiệp trong Quản trị Doanh nghiệp dựa trên những quy định hiện hành và thông lệ quốc tế tốt. Một số đặc điểm tiêu biểu như sau:

- Trong năm 2018, HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc theo yêu cầu. Cụ thể, HĐQT đã tiến hành 9 phiên họp, bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Số thành viên tham dự các cuộc họp luôn đạt tỷ lệ cao, đảm bảo tính độc lập, minh bạch và đa chiều trong các quyết định của HĐQT;
- Phần lớn các thành viên HĐQT là Thành viên không điều hành, Thành viên độc lập. Điều này giúp đảm bảo sự tách biệt trong công tác quản trị Công ty và giám sát, đánh giá chính xác hiệu quả hoạt động của Ban điều hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho Cổ đông;
- HĐQT luôn giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
- Giám sát hoạt động và xem xét, phê duyệt những đề xuất từ các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT nhằm đảm bảo tính hiệu quả, kịp thời trong định hướng, chỉ đạo hoạt động hằng ngày của Công ty;
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc kết hợp với Ban kiểm soát, các báo cáo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu từ HĐQT.



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Oanh

Trưởng Ban kiểm soát

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:
28/10/2015

Ngày tái bổ nhiệm: Không có

Học vấn: Cử nhân Quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Giới thiệu: Bà Nguyễn Thị Oanh hiện là Kế toán trưởng Tập đoàn KIDO và là Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Địa ốc Kinh Đô (KinhDoLand).

Ông Nguyễn Thúc Vinh

Thành viên Ban kiểm soát

Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 23/03/2017
Ngày tái bổ nhiệm: Không có

Học vấn: Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính tại Đại học New South Wales (University of New South Wales – UNSW) thuộc Sydney Úc.

Giới thiệu: Ông Nguyễn Thúc Vinh nguyên là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank). Trước đó, ông Vinh làm việc tại Sacombank, giữ các trọng trách như Trưởng phòng Kế hoạch & Đầu tư, Giám đốc Điều hành và là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Long (VDFM).

Ông Nguyễn Văn Minh

Thành viên Ban kiểm soát

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:
06/03/2010

Ngày tái bổ nhiệm: 18/04/2012

Học vấn: Cử nhân Kinh tế

Giới thiệu: Ông Nguyễn Văn Minh hoạt động trong lĩnh vực tài chính hơn 21 năm. Ông Minh hiện là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cung ứng Tàu biển Sài Gòn và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát (BKS) của Rông Việt hiện có 03 thành viên, giảm 01 thành viên so với nhiệm kỳ 2012 – 2016. ĐHĐCĐ thường niên 2016 của Rông Việt được tổ chức ngày 23/03/2017 đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm BKS nhiệm kỳ 2012 – 2016 và thông qua danh sách ứng cử viên trúng cử BKS nhiệm kỳ 2017 – 2021, với 02 thành viên cũ và 01 thành viên mới được bổ nhiệm. Các Thành viên BKS đều đáp ứng đủ tư cách và có đủ năng lực thực thi nhiệm vụ của mình.

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức độ độc lập	Tỷ lệ cổ phần VD đại diện/sở hữu	
				% sở hữu	% đại diện
1	Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng Ban	Không phải Người lao động Công ty	-	-
2	Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	Không phải Người lao động Công ty	0,0055%	-
3	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên	Không phải Người lao động Công ty	0,0349%	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát tại Rông Việt có vai trò đại diện và thay mặt Cổ đông Công ty thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đưa ra những đề xuất, kiến nghị cho hoạt động của HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề trọng yếu của Công ty nhằm tách bạch vai trò và nâng cao chất lượng quản trị Doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích cao nhất của Cổ đông. Danh sách thành viên tham dự các cuộc họp BKS trong 2018 được tổng hợp trong bảng sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng Ban		02/02	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên		02/02	100%	
3	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên		02/02	100%	

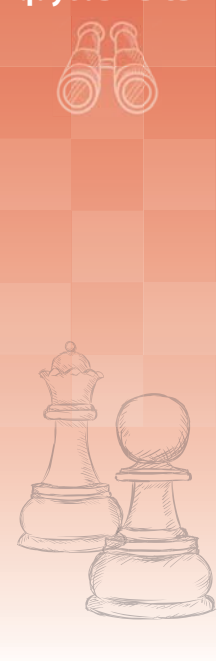
Trong năm 2018, BKS của Rông Việt thực hiện các vai trò sau:

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Giám sát hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2018;
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành;
- Giải quyết các kiến nghị của Cổ đông đối với Công ty.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ



Qua quá trình kiểm tra, giám sát, BKS đánh giá hoạt động của Rong Viet trong năm 2018 luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Bên cạnh đó, các quy định về công bố thông tin đối với Công ty chứng khoán niêm yết được Công ty chấp hành tốt và không để xảy ra bất kỳ sai phạm nào. Điều này đảm bảo Cổ đông, Khách hàng, Nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan luôn kịp thời nắm bắt được những thông tin trọng yếu về tình hình hoạt động, tổ chức và tài chính của Công ty.

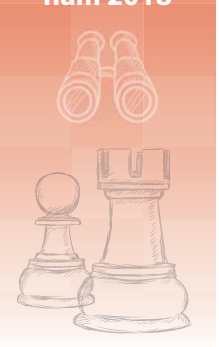
- Về kế hoạch kinh doanh 2018:** tổng doanh thu là 434,16 tỷ đồng, đạt 92,57% kế hoạch đặt ra (469 tỷ đồng). Tổng chi phí trong năm là 349,03 tỷ đồng, vượt 20,7% so với kế hoạch đặt ra (289 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt là 85,1 tỷ đồng và 68,7 tỷ đồng.
- Về việc phân phối lợi nhuận năm 2017:** Rong Viet đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức cho Cổ đông với tỷ lệ chi trả 10% theo đúng phương án đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua

nâng tổng mức vốn của Công ty lên 1.000.999.060.000 đồng.

- Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán:** sau quá trình trao đổi và đánh giá nguồn lực, kỹ năng, tính hiệu quả và độc lập các Công ty kiểm toán được đề xuất, HĐQT Rong Viet đã chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) làm Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- Về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP):** ngày 16/4/2018 Hội đồng quản trị đã thống nhất triển khai phương án phát hành ESOP và đã báo cáo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, tuy nhiên việc phát hành vẫn chưa hoàn tất do Người lao động đăng ký mua cổ phiếu phát hành quá ít (nguyên do mức giá phát hành cho Người lao động là 10.000 đồng/cổ phiếu cao hơn khá nhiều giá cổ phiếu VDS đang giao dịch trên Thị trường quanh mức 8.000 đồng/cổ phiếu nên đã không hấp dẫn Người lao động). Vì số lượng đăng ký mua cổ phiếu phát hành của Người lao động không đủ số lượng phát hành nên Hội đồng quản trị đã tạm dừng việc phát hành.



Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2018



Trong năm 2018, Rong Viet đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý. Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tài chính năm 2018 được soát xét và kiểm toán bởi Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PwC (Việt Nam), theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính.

Ban kiểm soát trong năm đã tổ chức các buổi làm việc định kỳ với Kế toán trưởng, rà soát các Báo cáo tài chính (cả nội bộ hoặc có soát xét/kiểm toán) do Ban điều hành lập và có ý kiến của Công ty TNHH PwC (Việt Nam). Theo đó, BKS cho rằng xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Rong Viet đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết

quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ. Báo cáo đã được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý đặc thù áp dụng đối với Công ty Chứng khoán.

Các hoạt động của Rong Viet rõ ràng, công khai và minh bạch. BKS không phát hiện bất kỳ vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, hoạt động kinh doanh cũng như các quy trình nội bộ của Công ty. Không có sự thay đổi bất thường nào khi so sánh số liệu hàng quý, bán niên với số liệu báo cáo tài chính cả năm hoặc giữa số liệu trước và sau soát xét, kiểm toán. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được BKS thống nhất và thể hiện trên BCTC kiểm toán 2018:

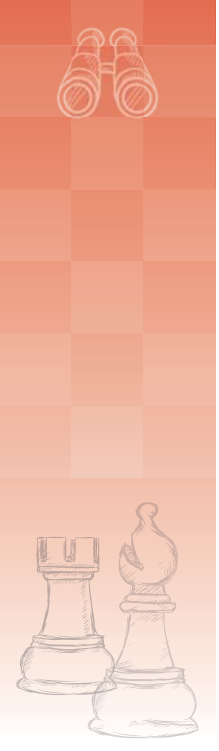
STT	Chỉ tiêu HKKD	Thực hiện năm 2018	Chỉ tiêu tài sản	Số liệu năm 2018
1	Tổng doanh thu	434.162	Tài sản ngắn hạn	1.880.838
2	Lợi nhuận trước thuế	85.132	Tài sản dài hạn	51.500
3	Lợi nhuận sau thuế	68.681	Tổng tài sản	1.932.338
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	686	Tổng nợ phải trả	821.439

Ngoài ra, Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước như nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, không để xảy ra tình trạng nợ, đọng thuế.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Tỷ lệ an toàn tài chính	950%	827%
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	0,44	0,44
b	Hệ số Nợ so với Tổng tài sản (lần)	0,43	0,43
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
a	Hệ số vốn chủ sở hữu so với Tổng nguồn vốn (lần)	0,57	0,57
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
a	ROE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	6%	11%
b	ROA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	4%	6%

Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành



Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp, bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp đều được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty của Rong Viet. Tất cả các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát nhằm nắm bắt tình hình thực hiện những kế hoạch được thông qua bởi ĐHĐCĐ và kịp thời có những đề xuất, đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty. Các ý kiến đóng góp của BKS luôn được ghi nhận, tôn trọng và cân nhắc kỹ lưỡng trong các quyết định của HĐQT. Qua đó, BKS đánh giá HĐQT trong năm qua đã thực hiện tốt nhiệm vụ và thẩm quyền được ĐHĐCĐ giao phó, kịp thời ban hành các quyết định, nghị quyết giúp định hướng, điều chỉnh hoạt động kinh doanh của Công ty để đạt các mục tiêu được ĐHĐCĐ đề ra.

Các vấn đề trọng tâm đã được thảo luận và thông qua trong các cuộc họp HĐQT trong năm bao gồm:

- Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo quý, theo năm và đề ra kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn tiếp theo;
- Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP);

- Triển khai các đợt phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp trong năm;
- Sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty;
- Phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;
- Đầu tư hệ thống Core Chứng khoán Phái sinh và nâng cấp hệ thống Core Chứng khoán Cơ sở;
- Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh Chứng khoán Phái sinh;
- Tham gia chứng quyền có bảo đảm;
- Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ban điều hành trong năm 2018 đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty khá sâu sát với tình hình Thị trường theo từng thời điểm. Theo đó, BKS đánh giá Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, và phù hợp với ủy quyền điều hành hoạt động từ HĐQT. BKS nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban điều hành cũng như đối với các chức danh quản lý của Công ty.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu nào từ phía Cổ đông, Nhà đầu tư liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



Kết luận

Thông qua hoạt động Kiểm soát năm 2018, BKS nhận thấy HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện tốt vai trò Quản trị, Điều hành hoạt động Công ty theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trên cơ sở các kết quả đạt được trong năm qua, Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động cho năm 2019 như sau:

1

Không ngừng cải tiến Phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động Kinh doanh hàng ngày của Công ty, cũng như gia tăng sự phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

2

Trao đổi, hỗ trợ và đề xuất cho HĐQT, Ban điều hành các công việc cần thực hiện, cải tiến để nâng cao và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động Quản trị, Điều hành.

3

Hỗ trợ HĐQT trong việc chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh, đặc biệt là các mảng hoạt động mang lại Doanh thu như Dịch vụ tài chính, Kinh doanh môi giới, Đầu tư và Ngân hàng đầu tư, qua đó đảm bảo năm 2019 có thể hoàn thành mục tiêu Doanh thu, Lợi nhuận ĐHĐCĐ giao phó.

4

Tăng cường công tác Quản trị rủi ro, tập trung kiểm soát và phát hiện kịp thời các yếu tố rủi ro trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến hoạt động Kinh doanh của Công ty.

5

Tiếp tục thực hiện các hoạt động Kiểm tra, Giám sát khác về việc tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, rà soát các BCTC quý, bán niên và BCTC năm, giám sát việc công bố thông tin theo quy định,...

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

ĐHĐCĐ thường niên của Rong Viet là cơ quan quyết định mức chi trả thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ được thông qua ngày 28/03/2018, mức thù lao của HĐQT và BKS trong 2017 là 1,67 tỷ đồng, và kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS trong 2018 bằng 1,5% (một phẩy năm phần trăm) lợi nhuận sau thuế năm 2018.

Căn cứ tình hình Kinh doanh thực tế trong năm 2018, số tiền thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2018 như sau:

Nội dung	Số tiền (VNĐ)
Lợi nhuận sau thuế năm 2018	68.680.982.416
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	1.030.214.736

CHẾ ĐỘ TIỀN THƯỞNG VÀ ĐÃI NGỘ KHÁC CHO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Ngoài chế độ thù lao được phê duyệt bởi ĐHĐCĐ thường niên dành cho hoạt động của HĐQT và BKS, các Thành viên HĐQT không điều hành, Thành viên HĐQT độc lập và Thành viên BKS không phải là Người lao động của Công ty không nhận thêm bất cứ khoản tiền thưởng nào từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty.

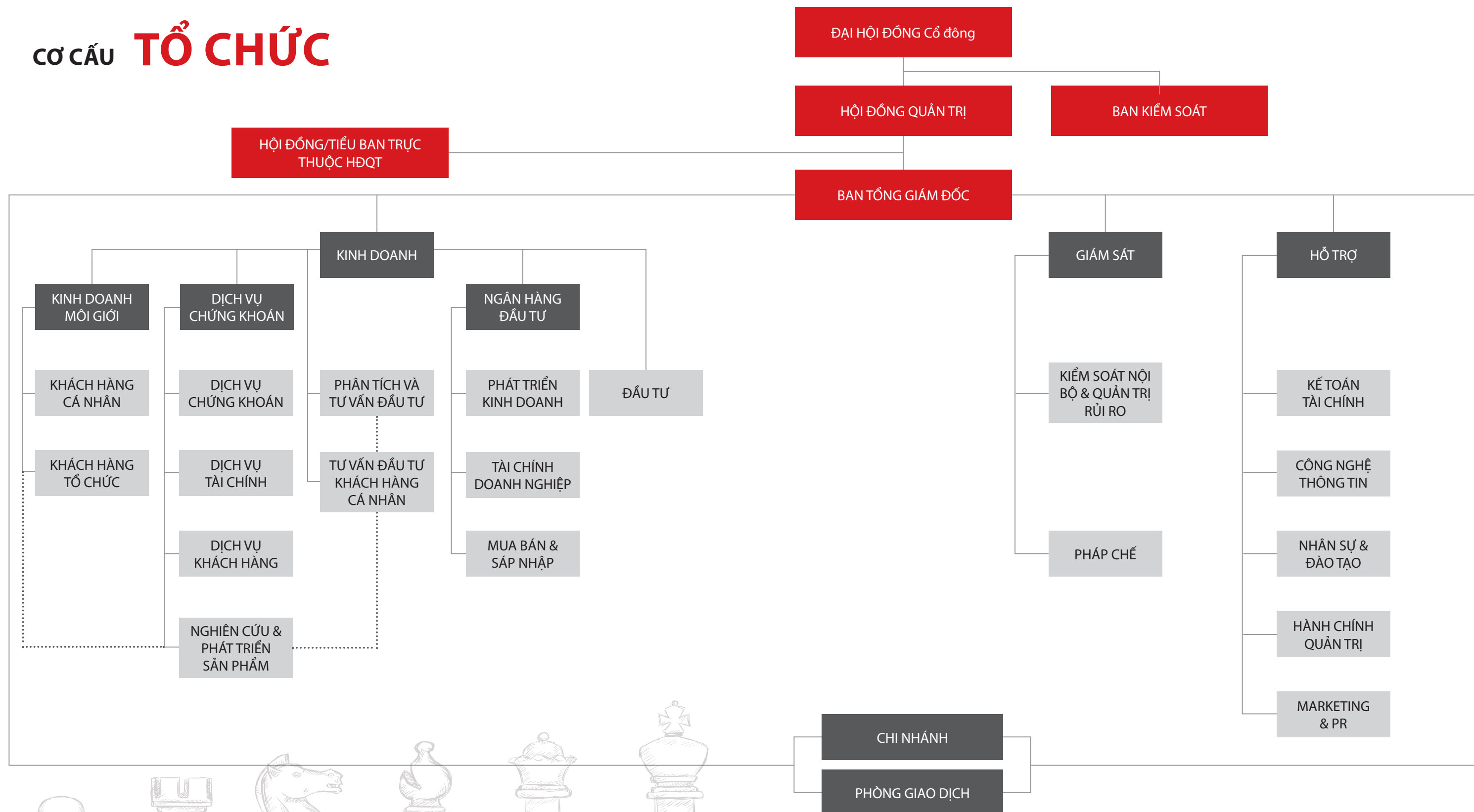
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

Trong năm 2018, không có giao dịch cổ phiếu VDS nào phát sinh giữa các người nội bộ và người liên quan của Rong Viet.

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2018, không có giao dịch nào phát sinh giữa Rong Viet với người có liên quan của Công ty, hoặc giữa Rong Viet với Cổ đông lớn, Người nội bộ, người có liên quan của Người nội bộ.

CƠ CẤU TỔ CHỨC





Ông Nguyễn Hiếu

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

Ông Nguyễn Hiếu có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Thị trường chứng khoán. Tham gia Rông Việt từ những ngày đầu thành lập với chức danh Phó Tổng Giám đốc, ông Hiếu đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự mở rộng và phát triển của Công ty. Ông Hiếu được Hội đồng quản trị tin tưởng bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 18/9/2012 và trở thành Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 15/03/2014.

Trước đó, ông Hiếu từng tham gia công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Sở giao dịch II thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương – Chi nhánh TP.HCM (IBS - HCM) và giữ chức vụ Trưởng phòng Môi giới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC).

Ông Hiếu tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh doanh quốc tế, trường Đại học Công nghệ Curtin - Úc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ (tại 02/03/2018): 48.499 (tỷ lệ: 0,05%)



Ông Nguyễn Minh Nhựt

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Ông Nguyễn Minh Nhựt đã có hơn 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng và lĩnh vực Đầu tư chứng khoán tại Việt Nam. Ông Nhựt tham gia Rông Việt từ năm 2007 và đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Công ty.

Trước đó, ông Nhựt đã từng là Chuyên viên tín dụng tại Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở giao dịch II Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng Phòng Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC), Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Sài Gòn Á Châu.

Ông Nhựt có bằng Cử nhân Kinh tế, Trường đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ (tại 02/03/2018): 7.579 (tỷ lệ: 0,01%)



Ông Nguyễn Chí Trung

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Tham gia Thị trường chứng khoán Việt Nam từ khi mới thành lập và có gần 17 năm kinh nghiệm trên Thị trường chứng khoán Việt Nam, ông Nguyễn Chí Trung tham gia Rông Việt từ những ngày đầu thành lập và đã từng giữ các vị trí như Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán, Giám đốc Khối Kinh doanh Môi giới, Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn và hiện nay là Phó Tổng Giám đốc.

Trước khi tham gia Rông Việt, ông Trung giữ vị trí Trưởng Phòng Môi giới Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (IBS-HCM).

Ông Trung tốt nghiệp chương trình Đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Việt - Bỉ.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ (tại 02/03/2018): 114.488 (tỷ lệ: 0,11%)



Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Phó Tổng Giám đốc - kiêm Giám đốc Khối Dịch vụ chứng khoán

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt từ ngày 18/04/2017.

Với hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Chứng khoán, Bà Thu Huyền tham gia Rông Việt từ những ngày đầu thành lập và đã từng giữ các vị trí Trưởng Phòng Giao dịch, Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán, Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán của Rông Việt.

Trước khi tham gia Rông Việt, Bà Thu Huyền làm việc tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Bà Thu Huyền tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ (tại 02/03/2018): 106.964 (tỷ lệ: 0,11%)



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

TỔNG QUAN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO



Từ những ngày đầu thành lập, công tác Quản trị rủi ro đã được Ban lãnh đạo Rông Việt chú trọng và xem là một trong những ưu tiên hàng đầu. Là một Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Tài chính – chứng khoán nhiều biến động và rủi ro, Rông Việt ý thức Quản trị rủi ro tốt là nền tảng tất yếu để một Doanh nghiệp có thể hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả và phát triển bền vững.

Năm 2018 là một năm đầy biến động của Thị trường chứng khoán toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Bên cạnh việc nâng lãi suất của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, yếu tố nội tại xuất phát từ sự tăng giảm của Vn-Index chủ yếu phụ thuộc vào danh mục các cổ phiếu có mức vốn hóa lớn, dẫn dắt thuộc các ngành Bất động sản, Xây dựng, Ngân hàng,... là những ngành luôn nhạy cảm với sự biến động của các yếu tố vĩ mô. Kể từ thời điểm vượt lên mốc 1.204 điểm trong tháng 4/2018, Vn-Index liên tục lao dốc, mức giảm sâu nhất là 893 điểm, và kết thúc năm trong sắc đỏ, trở thành năm đầu tiên kể từ 2011 ghi nhận tăng trưởng âm. Điều đó cho thấy, hoạt động trong Thị trường chứng khoán luôn tiềm ẩn rất nhiều

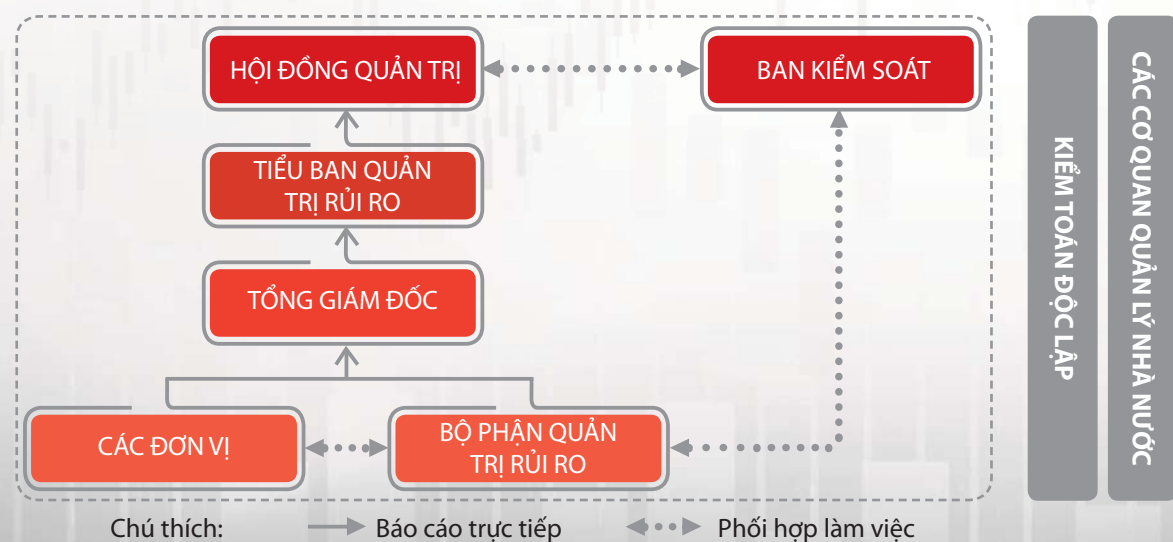
rủi ro, nếu không có sự chuẩn bị và Quản trị rủi ro một cách chủ động sẽ không đảm bảo được kết quả kinh doanh mà còn có khả năng suy giảm vốn hoạt động, ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh tổng thể.

Rủi ro lớn nhất trên Thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay là sự thiếu minh bạch và chuẩn xác thông tin của những Doanh nghiệp đại chúng, niêm yết. Thông tin từ trang điện tử của HSX trong năm 2018 cho thấy có 70 trường hợp Công ty vi phạm công bố thông tin. Ngoài ra, hiện tượng một số cổ phiếu lên sàn tăng giá nhanh chóng trong một thời gian ngắn rồi giảm không phanh gây mất niềm tin nơi Nhà đầu tư và ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các Công ty chứng khoán trong lĩnh vực Đầu tư tự doanh hay tài trợ ký quỹ.

Với Hệ thống Quản trị rủi ro tốt và luôn đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động, quản trị Công ty một cách an toàn, kết hợp với khả năng phản ứng nhanh và thích ứng tốt với những biến động trên Thị trường, trong năm 2018 Rông Việt không phải gánh chịu bất kỳ thiệt hại nào từ những biến động tiêu cực, góp phần bảo toàn kết quả kinh doanh. Các chỉ tiêu rủi ro đều được kiểm soát ở hạn mức an toàn, đặc biệt là chỉ tiêu rủi ro Thị trường hoạt động Tự doanh và hoạt động Margin của Công ty.

Trên nền tảng đó, Rông Việt tiếp tục duy trì và cải tiến Hệ thống Quản trị rủi ro tại Công ty, vốn được đưa vào hoạt động từ năm 2013 với sự thành lập của Tiểu ban Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị, và trải qua nhiều lần ban hành các Chính sách Quản trị rủi ro, Quy trình Quản trị rủi ro và Chính sách Quản lý hạn mức rủi ro.

Hệ thống Quản trị rủi ro của Rông Việt hiện được tổ chức theo mô hình như sau:



TRIỂN KHAI QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI RÔNG VIỆT

Các Chính sách Quản trị rủi ro được ban hành nhằm mục đích đảm bảo các rủi ro trọng yếu được giám sát và kiểm soát. Các hạn mức rủi ro được thiết lập cụ thể để đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Rông Việt không vượt quá mức độ rủi ro chấp nhận được. Các bộ phận và các cá nhân có liên quan hiểu rõ các hạn mức rủi ro, quy trình quản lý hạn mức rủi ro phải tuân thủ và các hoạt động mà các Đơn vị, Cá nhân đó được phép thực hiện. Từ đó, đảm bảo hoạt động của Rông Việt phát triển an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động Công ty chứng khoán, mang lại những tiện ích tối ưu nhất cho Khách hàng trong khuôn khổ kiểm soát chặt chẽ quy trình hoạt động, quản lý và hạn chế tối đa các rủi ro có thể phát sinh gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như kết quả đầu tư của Khách hàng.



Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Rông Việt luôn cố gắng triển khai các biện pháp nhằm theo dõi và rà soát giúp đảm bảo xác định đầy đủ và kịp thời các rủi ro chung (như Rủi ro về nền kinh tế, về pháp luật, lãi suất, thiên tai,...) và Rủi ro trọng yếu (như Rủi ro hoạt động, Rủi ro thanh khoản,...) mà Công ty phải đối mặt.

Từng loại hình sản phẩm, dịch vụ trước khi được đưa vào vận hành đều được Công ty nghiên cứu hoàn thiện quy trình nghiệp vụ. Điều này giúp đảm bảo các rủi ro có khả năng phát sinh luôn được phát hiện sớm và quản trị một cách chủ động. Rông Việt luôn giữ vững nguyên tắc rằng không có hoạt động kinh doanh nào được thực hiện khi các rủi ro liên quan chưa được xác định một cách rõ ràng và có biện pháp xử lý cụ thể.

Bên cạnh đó, định kỳ các quy trình hoạt động được cập nhật và điều chỉnh nhằm đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp luật mới, tiếp thu và chuẩn bị cho các tình huống đã xảy ra trên Thị trường. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động Công ty cũng tiến hành xây dựng các tình huống khác nhau để lường trước rủi ro, giám sát trực tiếp và đan chéo giữa các Bộ phận nhằm tăng cường khả năng giám sát tổng thể, cũng như để xuất các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro.

Đánh giá rủi ro, xác định và phân bổ hạn mức rủi ro

Hiện tại, Rông Việt đang thực hiện đánh giá rủi ro theo 02 phương pháp chính là phương pháp định tính và phương pháp định lượng và được thể hiện theo mô hình sau:





BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

TRIỂN KHAI QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Trong đó, hạn mức rủi ro là khoản vốn được Rồng Việt phân bổ để giải quyết nguy cơ rủi ro có thể gây tổn thất tối đa cho toàn bộ Công ty. Vốn khả dụng xác định theo quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính của Bộ tài chính.

Mô hình này có thể tính toán, ước lượng các giá trị rủi ro trọng yếu của Rồng Việt như Giá trị rủi ro Thị trường, Giá trị rủi ro thanh toán, Giá trị rủi ro thanh khoản, Giá trị rủi ro hoạt động và Giá trị rủi ro pháp lý.

Hạn mức rủi ro toàn Công ty được xác định dựa trên các yếu tố sau:



Hàng năm, HĐQT căn cứ theo giá trị tổn thất và tỷ lệ đạt các kế hoạch kỳ trước của từng Đơn vị, tình hình chung Công ty và các quy định liên quan của pháp luật để xây dựng hạn mức rủi ro của toàn Công ty và phân bổ hạn mức rủi ro cho từng hoạt động. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 02/2018/QĐ-HĐQT ngày 17/01/2018 về “Chính sách quản lý hạn mức rủi ro” được áp dụng xuyên suốt trong năm. Chính sách giúp xác định hạn mức rủi ro cho từng hoạt động kinh doanh của Công ty, giới hạn rủi ro cho mỗi Bộ phận nghiệp vụ kinh doanh, các Cá nhân tham gia và các giao dịch chịu rủi ro.

Bảng phân bổ hạn mức rủi ro năm 2018:

Đơn vị tính: % Vốn khả dụng						
STT	Các hoạt động	Rủi ro Thị trường	Rủi ro thanh toán	Rủi ro thanh khoản	Rủi ro hoạt động	Rủi ro pháp lý
1	Hoạt động Quản lý tài khoản	-	-	-	X%	-
2	Hoạt động Quản lý lệnh giao dịch	-	-	-	X%	-
3	Hoạt động Quản lý tiền của Khách hàng	-	-	-	X%	-
4	Hoạt động Lưu ký – Thực hiện quyền – Thanh toán bù trừ	-	-	-	X%	-
5	Hoạt động Giao dịch ký quỹ	X%	X%	-	X%	X%
6	Hoạt động Cầm cố chứng khoán	-	-	-	X%	-
7	Hoạt động Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	-	-	-	X%	-



STT	Các hoạt động	Rủi ro Thị trường	Rủi ro thanh toán	Rủi ro thanh khoản	Rủi ro hoạt động	Rủi ro pháp lý
8	Hoạt động Đầu tư tự doanh	X%	X%	-	X%	-
9	Hoạt động Tư vấn tài chính Doanh nghiệp	-	X%	-	X%	X%
10	Hoạt động Bảo lãnh phát hành	X%	X%	-	X%	X%
11	Hoạt động Tài chính kế toán	-	-	X%	X%	-
TỔNG		Y%	Y%	Y%	Y%	Y%

Ghi chú:
- X: Hạn mức rủi ro phân bổ cho từng hoạt động tính trên % vốn khả dụng.
- Y : Tổng hạn mức rủi ro phân bổ cho các rủi ro trọng yếu tính trên % vốn khả dụng.

Giám sát rủi ro

Căn cứ vào hạn mức rủi ro đã được phân bổ cho các nghiệp vụ kinh doanh, Bộ phận Quản trị rủi ro tính toán, đề xuất và Tổng Giám đốc đánh giá, phê duyệt việc xây dựng Hệ thống cảnh báo rủi ro dựa trên giới hạn và ngưỡng cảnh báo của từng hoạt động nghiệp vụ, nhưng tối đa chỉ bằng 90% hạn mức rủi ro đã phân bổ.

Bộ phận Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm quản lý hạn mức rủi ro chung cho toàn Công ty, trong khi các Trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về hạn mức rủi ro đã được phân bổ. Và trên cơ sở số liệu thực tế và nhu cầu hoạt động của các Đơn vị, Bộ phận Quản trị rủi ro có quy trình giám sát hạn mức rủi ro cụ thể để đảm bảo an toàn và hiệu quả của toàn hệ thống.

Hàng ngày, Hệ thống Quản trị rủi ro tính toán mức độ rủi ro hiện tại của các Đơn vị và của toàn Công ty. Nếu mức độ rủi ro của Đơn vị ở mức an toàn:

- Trưởng đơn vị theo dõi rủi ro của Đơn vị mình so với ngưỡng cảnh báo thiết lập để tính toán các phương án giảm thiểu rủi ro cần thiết;
- Trường hợp các sự cố rủi ro đã phát sinh tại Đơn vị có nguy cơ gia tăng giá trị tổn thất trong hạn mức rủi ro của đơn vị, Trưởng đơn vị có trách nhiệm giám sát và thực hiện xử lý sự cố;
- Trường hợp Trưởng đơn vị phát hiện sự cố rủi ro có mức độ rủi ro có thể vượt khả năng xử lý của Đơn vị, Trưởng đơn vị có trách nhiệm báo cáo Bộ phận Quản trị rủi ro sự cố rủi ro/tổn thất phát sinh dự kiến và các phương án kiểm soát rủi ro để Bộ phận Quản trị rủi ro phối hợp với đơn vị có phương án phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro;
- Những sự cố đã phát sinh hoặc có nguy cơ phát sinh đều phải được ghi nhớ trong Hệ thống Quản trị rủi ro để có những thay đổi và cải tiến biện pháp xử lý rủi ro phù hợp.

Khi mức độ rủi ro của Đơn vị vượt ngưỡng cảnh báo:

Nếu mức độ rủi ro đã được báo cáo trước đó, Bộ phận Quản trị rủi ro kết hợp với đơn vị thực hiện các phương án giảm thiểu rủi ro đã được đề xuất cho đến khi hoàn tất việc khắc phục tổn thất.

Nếu từ hệ thống cảnh báo phát hiện mức độ rủi ro vượt ngưỡng cảnh báo:

- Bộ phận Quản trị rủi ro yêu cầu Trưởng đơn vị báo cáo nguyên nhân và biện pháp xử lý cụ thể. Và mọi hoạt động của Đơn vị phải chịu sự giám sát của Bộ phận Quản trị rủi ro cho đến khi mức độ rủi ro trở về mức an toàn;
- Trường hợp mức độ rủi ro vượt mức an toàn liên tục, Bộ phận Quản trị rủi ro sẽ giám sát hoạt động của Đơn vị vi phạm đồng thời kiểm tra việc thực hiện quy trình nghiệp vụ. Thời gian giám sát tối thiểu là 01 (một) tháng sau khi mức độ rủi ro trở về mức an toàn.

Hàng tháng, Bộ phận Quản trị rủi ro kiểm soát hạn mức rủi ro toàn Công ty dựa trên hệ thống quản trị rủi ro, báo cáo tổng giá trị rủi ro và vốn khả dụng. Trường hợp tổng giá trị rủi ro chạm ngưỡng hoặc cao hơn hạn mức rủi ro, Bộ phận Quản trị rủi ro lên kế hoạch giảm thiểu giá trị rủi ro thông qua việc xem xét giá trị rủi ro của từng loại rủi ro và từng nghiệp vụ kinh doanh. Từ đó đề xuất thực hiện giảm giá trị rủi ro của loại rủi ro gần/đạt hạn mức rủi ro được phân bổ. Thời gian thực hiện tối thiểu trong 01 tuần sau khi các phương án xử lý được Tổng Giám đốc phê duyệt thông qua.

Ngoài công việc giám sát hàng ngày và hàng tháng, định kỳ hoặc đột xuất Bộ phận Quản trị rủi ro báo cáo công tác giám sát hạn mức rủi ro cho Tổng Giám đốc để xem xét và có những điều chỉnh phù hợp với thực tế phát sinh tại Công ty.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

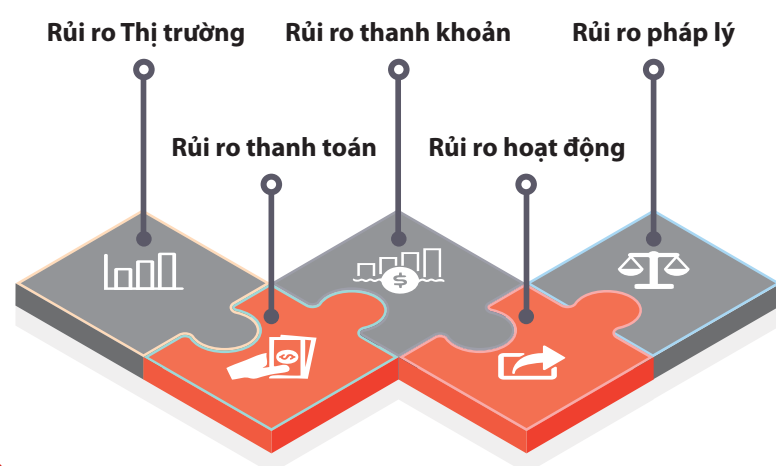
TRIỂN KHAI QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Xử lý khi vượt hạn mức rủi ro

Khi phát hiện rủi ro vượt hạn mức cho phép, Bộ phận Quản trị rủi ro của Công ty phải thực hiện quy trình xử lý như sau:

- Rà soát, xác định loại rủi ro, nguyên nhân và giá trị tổn thất ước tính để báo cáo Tổng Giám đốc;
- Đơn vị vi phạm tiến hành giải trình và lập phương án, thời gian xử lý trình Tổng Giám đốc ngay sau khi Bộ phận Quản trị rủi ro báo cáo;
- Thực hiện các phương án xử lý được chọn và yêu cầu các Phòng ban có liên quan thực hiện theo đúng phương án đã được phê duyệt. Trong thời gian xử lý rủi ro, mọi hoạt động của Đơn vị chịu sự giám sát của Bộ phận Quản trị rủi ro;
- Đối với những trường hợp vi phạm an toàn sẽ thực hiện theo quy định tại Chính sách quản trị rủi ro.

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT



Rủi ro Thị trường

Mô tả:

Rủi ro Thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như chứng khoán trong danh mục tự doanh hoặc chứng khoán cho Khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá hoặc sự giảm giá tài sản cố định Công ty đang sở hữu.

Biện pháp quản trị:

Đối với hoạt động Giao dịch ký quỹ:

- Lựa chọn Danh mục Chứng khoán ký quỹ theo đúng các tiêu chí đã đề ra. Đối với việc quản lý Danh mục Chứng khoán cho vay ký quỹ, Rồng Việt thành lập Hội đồng đầu tư với thành viên là những Nhân sự có kinh nghiệm phân tích và lựa chọn cổ phiếu cho vay giao dịch ký quỹ, định kỳ hàng tháng sẽ rà soát và ban hành Danh mục Chứng khoán giao dịch ký quỹ. Ngoài ra, Rồng Việt thường xuyên theo dõi các công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán (HSX, HNX) để cập nhật kịp thời

các Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, chứng khoán bị loại khỏi Danh mục giao dịch ký quỹ. Từ đó thông báo kịp thời đến Khách hàng và có các biện pháp xử lý thích hợp;

- Có tỉ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại Chứng khoán ký quỹ;
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình biến động trên Thị trường để thay đổi các Chứng khoán trong Danh mục ký quỹ cho phù hợp;
- Cập nhật hàng ngày danh sách Chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ của hai Sở giao dịch;
- Đối với việc theo dõi, quản lý Tài khoản giao dịch ký quỹ và xử lý tài sản thế chấp: Rồng Việt thành lập Phòng Dịch vụ tài chính với nhiệm vụ quản lý tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng, thông báo kịp thời khi Danh mục của Khách hàng bị giảm giá, dứt khoát xử lý khi Danh mục chạm ngưỡng xử lý theo quy định;

- Việc quản lý Dịch vụ giao dịch ký quỹ dựa trên hệ thống công nghệ quản trị hiện đại, cập nhật liên tục theo diễn biến Thị trường, qua đó giúp cho Nhân viên nghiệp vụ chủ động trong công việc và theo sát được danh mục của Khách hàng. Bên cạnh đó, Khách hàng cũng được cập nhật tình hình tài khoản của mình thông qua các phương thức như nhắn tin, email và hỗ trợ theo dõi tài khoản thông qua các ứng dụng giao dịch trực tuyến có thể cài đặt trên nhiều thiết bị.

Đối với hoạt động Tự doanh:

- Hội đồng đầu tư lựa chọn, phân tích, đánh giá các Danh mục đầu tư có tính khả thi;
- Xác định, xây dựng tỉ lệ đầu tư tại mỗi Công ty, nhóm ngành nghề;
- Có chính sách đầu tư cụ thể dài hạn và ngắn hạn;
- Theo dõi tình hình biến động của Thị trường, cập nhật thông tin của các Công ty đã đầu tư hoặc dự định đầu tư;
- Xem xét giá Thị trường đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng, hoặc mức độ giảm giá trong hạn mức cho phép và có quyết định kịp thời.

Rủi ro thanh toán

Mô tả:

Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết, như tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, các khoản phải thu đã quá hạn, hợp đồng vay, mượn chứng khoán,...

Biện pháp quản trị:

- Hợp đồng chặt chẽ, tìm hiểu Khách hàng, có những yêu cầu đảm bảo, có chứng từ rõ ràng, sử dụng phương thức thanh toán an toàn nhất;
- Thanh toán Nợ vay giao dịch ký quỹ: đảm bảo về hạn mức tài trợ tối đa cho một Khách hàng; bán Chứng khoán giao dịch ký quỹ, thu hồi tiền vay theo đúng quy định về tỉ lệ ký quỹ phải xử lý;
- Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng: lựa chọn tổ chức tín dụng có uy tín để gửi tiền, không dồn tất cả tiền gửi vào cùng một hệ thống ngân hàng.

Rủi ro thanh khoản

Mô tả:

Là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi

các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong Thị trường. Rủi ro thanh khoản được xác định đối với các hợp đồng, giao dịch sau:

- Thanh toán tiền mua chứng khoán tự doanh, tiền trả cho các nhà cung cấp;
- Hợp đồng vay, tiền lãi đến hạn;
- Thực hiện cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có) đối với nghiệp vụ tư vấn phát hành chứng khoán.

Biện pháp quản trị:

- Cân đối nguồn tiền;
- Có kế hoạch thu chi để chủ động trong việc thanh toán: lập kế hoạch ngân sách hàng năm, có điều chỉnh theo tình hình thực tế theo quý, tháng; xây dựng kế hoạch dòng tiền vào ra hàng ngày để dự kiến số tiền cho phù hợp;
- Mở rộng quan hệ và ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức với các tổ chức tín dụng để có thể vay tiền khi cần thiết.

Rủi ro hoạt động

Mô tả:

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khác quan khác.

Liên quan đến con người:

- Nhân viên tự thực hiện mua sắm tài sản và sử dụng trang thiết bị không đúng quy định dẫn đến việc lãng phí, không phục vụ kịp thời cho hoạt động hoặc gây ảnh hưởng đến hệ thống làm thiệt hại cho Công ty hoặc cấu kết với Khách hàng để thực hiện các hoạt động phạm pháp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, hủy hoại uy tín Công ty;
- Các lỗi, sai sót phát sinh trong quá trình xử lý công việc: thực hiện không đúng thẩm quyền, vượt thẩm quyền, không thực hiện đúng và đầy đủ quy trình, kiểm soát không chặt chẽ...;
- Các sai sót trong việc lưu trữ hồ sơ dẫn đến thất lạc chứng từ của Khách hàng;
- Tranh chấp với Khách hàng: thực hiện giao dịch chứng khoán không đúng với lệnh của Khách hàng, giao dịch tiền chậm trễ, sai sót; thông báo thực hiện quyền cho Khách hàng không đúng quy định...



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Rủi ro hoạt động (tiếp theo)



Liên quan đến hệ thống thông tin:

- Các lỗi, sai sót, sự cố hệ thống làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty;
- Đường truyền bị mất kết nối, không ổn định, dữ liệu truyền chậm hoặc không truyền được dữ liệu;
- Quá tải hệ thống, hư hỏng máy chủ, hệ thống ngừng hoạt động;
- Mất điện, hệ thống điện dự phòng không hoạt động;
- Phần mềm bị lỗi, hoạt động không ổn định;
- Khách hàng không sử dụng được hệ thống giao dịch dịch trực tuyến;
- Hệ thống Công nghệ thông tin bị tấn công, thất thoát thông tin và giao dịch của Khách hàng hoặc tạo các giao dịch ảo;
- Hệ thống cảnh báo bao gồm biến động giá, giao dịch vượt quyền, báo động vượt hạn mức rủi ro, thông tin báo cáo rủi ro... không phát hiện kịp thời.

Rủi ro liên quan đến giao dịch khác:

- Sai sót trong quy trình tuyển dụng, tiêu chuẩn chức danh, các quy định về quản lý Người lao động hành nghề chứng khoán;
- Các giao dịch, hoạt động không được báo cáo đầy đủ, kịp thời với các cấp có thẩm quyền;
- Các sản phẩm, dịch vụ mới của Công ty đang trong thời gian đầu sử dụng.

Biện pháp quản trị:

Đánh giá rủi ro:

- Liệt kê các rủi ro có thể xảy ra theo các đơn vị;
- Tổng hợp tần suất xuất hiện;
- Đánh giá biến động của các dấu hiệu rủi ro;

- Giải thích khả năng ảnh hưởng của các dấu hiệu rủi ro đến các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Nhận xét, đánh giá mức độ rủi ro.

Giám sát rủi ro:

- Theo dõi các hoạt động triển khai công tác quản trị rủi ro của các đơn vị để đảm bảo quá trình quản trị rủi ro phải được thực hiện thường xuyên, liên tục;
- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các phương án phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro của các đơn vị;
- Theo dõi những dấu hiệu rủi ro có mức độ rủi ro cao, đề xuất biện pháp kịp thời để tránh sự cố rủi ro xảy ra;
- Theo dõi sự biến động mức độ của từng loại rủi ro.

Biện pháp phòng ngừa rủi ro:

- Xác lập hệ thống quản trị rủi ro;
- Chuẩn hóa công tác soạn thảo, ban hành văn bản lập quy;
- Xác lập các tiêu chuẩn nhân sự, đào tạo, luân chuyển nhân sự;
- Xác lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật đối với cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin;
- Xác lập các hạn mức hoạt động;
- Xác lập phương án đảm bảo hoạt động liên tục;
- Chia sẻ rủi ro.

Rủi ro pháp lý

Mô tả:

Là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

Biện pháp quản trị:

- Rà soát tư cách pháp lý của các đối tác trước khi ký kết và thực hiện Hợp đồng;
- Thẩm định chính xác khả năng thực hiện Hợp đồng của đối tác;
- Kiểm tra nhằm đảm bảo các điều khoản của Hợp đồng đúng quy định pháp luật, không gây bất lợi cho Công ty;
- Theo dõi thường xuyên để phát hiện kịp thời các tranh chấp về bản quyền, không bị đánh cắp bí mật

công nghệ, kiểm soát các tin đồn ảnh hưởng đến uy tín của Công ty;

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về chế độ lao động. Công khai, minh bạch các chính sách về lương, thưởng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của Người lao động;
- Liên tục và kịp thời cập nhật các văn bản pháp lý mới được ban hành. Rà soát, kiểm tra tính tuân thủ pháp luật của các bộ phận để phát hiện các rủi ro pháp lý có thể tồn tại trong quá trình hoạt động.

KẾT QUẢ QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2018



Hệ thống quản trị rủi ro của Rồng Việt luôn hoạt động ổn định, ứng dụng công nghệ quản trị hiện đại giúp giám sát và quản lý rủi ro liên quan đến Hoạt động Kinh doanh của Công ty một cách chủ động và toàn diện. Công ty không ghi nhận bất kỳ sự cố nào phát sinh gây thiệt hại đến lợi ích Khách hàng, Cổ đông, Nhà đầu tư, Nguồn vốn Kinh doanh cũng như Thương hiệu Công ty. Và Rồng Việt là một trong số ít các Công ty chứng khoán trên Thị trường không chịu ảnh hưởng từ việc thiếu minh bạch và chuẩn xác trong công bố thông tin của các Doanh nghiệp đại chúng, niêm yết. Điều này giúp củng cố và gia tăng niềm tin của Khách hàng, Cổ đông và Nhà đầu tư đối với thương hiệu Rồng Việt. Qua đó khẳng định Công ty luôn hướng đến sự phát triển một cách bền vững trên mọi phương diện.

Bộ phận Quản trị rủi ro thường xuyên xem xét và đánh giá hệ thống quản trị rủi ro hiện có nhằm đưa ra những điều chỉnh, nâng cấp kịp thời và đáp ứng được các kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh cả về quy mô và mức độ đa dạng, phức tạp của sản phẩm dịch vụ. Bên cạnh đó, bộ phận Pháp chế của Công ty liên tục cập nhật thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến hoạt động của Công ty chứng khoán và các hoạt động trên Thị trường chứng khoán Việt Nam, nhằm đảm bảo sự tuân thủ chính xác, kịp thời, tránh để xảy ra các rủi ro về pháp lý gây ảnh hưởng chung đến hình ảnh và thương hiệu Rồng Việt.

Trong năm 2018, Công ty đã đảm bảo thực hiện tổng giá trị rủi ro thấp hơn tổng hạn mức rủi ro và thấp hơn 50% vốn khả dụng. Các chỉ tiêu tổng hợp về rủi ro Thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý đều không bị vượt hạn mức. Trong đó, rủi ro hoạt động Tự doanh đạt 43% hạn mức đề ra, rủi ro Thị trường hoạt động Margin bình quân đạt 60% hạn mức. Đây là hai chỉ tiêu có tác động lớn nhất đến tổng hạn mức rủi ro.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2019

Trong năm 2019, với việc bổ sung nguồn vốn khả dụng bên cạnh việc tăng trưởng quy mô về Nhân sự, mạng lưới Khách hàng cùng với các sản phẩm mới như Chứng khoán phái sinh, Công ty sẽ có nhiều khả năng đối mặt với các vấn đề liên quan đến rủi ro hoạt động. Ngoài ra, tình hình Thị trường chứng khoán năm 2019 với những dự báo diễn biến khá phức tạp cũng phần nào tác động đến rủi ro Thị trường đối với hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty. Do đó, Công ty tiếp tục theo dõi sát sao biến động giá chứng khoán cho Chứng khoán cơ sở và Chứng khoán phái sinh, đặc biệt cổ phiếu có thông tin không tốt làm giá biến động bất thường sẽ được đề xuất loại khỏi danh mục Chứng khoán giao dịch ký quỹ.

Căn cứ vào số liệu năm 2018, Ban điều hành Công ty sẽ trình Hội đồng quản trị điều chỉnh tỷ lệ hạn mức rủi ro một số hạng mục. Theo đó, hạn mức rủi ro hoạt động dự kiến sẽ được điều chỉnh tăng thêm 1%, trong khi đó hạn mức rủi ro Thị trường cho Hoạt động Margin vẫn giữ nguyên khi Công ty có kế hoạch tăng dư nợ Margin trong năm nay.

Công ty tiếp tục hướng đến việc nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro thông qua việc thường xuyên xác định, đánh giá và giám sát các rủi ro, đặc biệt các rủi ro liên quan đến hoạt động và Thị trường. Bộ phận Quản trị rủi ro phối hợp chặt chẽ với các Đơn vị Kinh doanh và nghiệp vụ trong việc giám sát, đánh giá liên tục và có sự điều chỉnh kịp thời để giảm thiểu rủi ro phát sinh.

Bộ phận Quản trị rủi ro kết hợp với Bộ phận Công nghệ thông tin Công ty dự kiến triển khai phần mềm báo cáo quản trị rủi ro cho các đơn vị trong năm 2019. Theo đó, thay vì các đơn vị giám sát, theo dõi và báo cáo định kỳ việc quản trị rủi ro bằng văn bản như trước đây, phần mềm mới sẽ hỗ trợ tối đa trong công việc theo dõi quản trị rủi ro của các đơn vị, qua đó giúp cho các đơn vị nhanh chóng và kịp thời cập nhật các rủi ro phát sinh vào hệ thống quản trị rủi ro để có những đánh giá và biện pháp giảm thiểu rủi ro hiệu quả.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

(Nguồn: DSCĐ tại ngày 17/01/2019)

DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				49.615.728	49.615.728	49,57%
1	Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch	-	35.035.000	35.035.000	35,00%
2	Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch	-	810.953	810.953	0,81%
3	Kelly Yin Hon Wong	Thành viên	-	-	-	0,00%
4	Phạm Mỹ Linh	Thành viên	-	13.721.276	13.721.276	13,71%
5	Nguyễn Hiếu	Thành viên kiêm Tổng giám đốc	-	48.499	48.499	0,05%
6	Võ Long Nguyên	Thành viên độc lập	-	-	-	0,00%
7	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên độc lập	-	-	-	0,00%
BAN ĐIỀU HÀNH				345.741	345.741	0,35%
1	Nguyễn Hiếu	Tổng Giám đốc	-	-	-	-
2	Nguyễn Minh Nhựt	Phó Tổng Giám đốc	-	7.579	7.579	0,01%
3	Nguyễn Chí Trung	Phó Tổng Giám đốc	-	114.488	114.488	0,11%
4	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó Tổng Giám đốc	-	106.964	106.964	0,11%
5	Lê Minh Hiên	Kế toán trưởng	-	68.211	68.211	0,07%
BAN KIỂM SOÁT				40.480	40.480	0,04%
1	Nguyễn Thị Oanh	Trưởng ban	-	-	-	0,00%
2	Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên	-	34.980	34.980	0,03%
3	Nguyễn Văn Minh	Thành viên	-	5.500	5.500	0,01%
CỘNG				49.953.450	49.953.450	49,90%

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.Người nội bộ		49.953.450	49.953.450	49,9%
II. Cổ phiếu quỹ		-	-	-
III. Cổ đông khác	50	50.097.907	50.097.957	50,1%
1. Trong nước	50	49.378.786	49.378.836	49,3%
1.1 Cá nhân	0	30.547.639	30.547.639	30,5%
1.2 Tổ chức	50	18.831.147	18.831.197	18,8%
2. Nước ngoài	0	719.121	719.121	0,7%
2.1 Cá nhân	0	152.695	152.695	0,2%
2.2 Tổ chức	0	566.426	566.426	0,6%
TỔNG CỘNG	50	100.099.856	100.099.906	100,0%

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Cổ đông lớn	Số giấy CMND/ĐKKD	Địa chỉ thường trú/địa chỉ TSC	Số lượng, tỷ lệ sở hữu	
				Số lượng	Tỷ lệ
1	Trần Lệ Nguyên	023062528	53 Nguyễn Tiểu La P.5 Q.10, TP.HCM	35.035.000	35,0%
2	Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á	0313483355	Tầng 7, tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, Tp.HCM	15.043.617	15,0%
3	Phạm Mỹ Linh	022590875	153/13 Nguyễn Văn Hưởng, P.Thảo Điền, Q.2, TP.HCM	13.721.276	13,7%
TỔNG CỘNG				63.799.893	63,7%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần:	100.099.906	Cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông	
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/Cổ phiếu	
Cổ phiếu quỹ:	-	Cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	100.099.906	Cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	50	Cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	100.099.856	Cổ phần

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

STT	Đối tượng	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng Cổ đông	Cơ cấu Cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	0,0%	-	-	-
2	Cổ đông lớn	63.799.893	63,7%	3	1	2
	Trong nước	63.799.893	63,7%	3	1	2
	Nước ngoài	-	0,0%	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	0,0%	-	-	-
4	Cổ đông khác	36.300.013	36,3%	811	29	782
	Trong nước	35.580.892	35,5%	791	21	770
	Nước ngoài	719.121	0,7%	20	8	12
	TỔNG CỘNG	100.099.906	100,0%	814	30	784
	Trong nước	99.380.785	99,3%	794	22	772
	Nước ngoài	719.121	0,7%	20	8	12

CHƯƠNG 5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO
- QUÁ TRÌNH GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG
TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI RỒNG VIỆT
- KÊNH KẾT NỐI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN
- THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI STANDARDS
- THÔNG TIN LIÊN HỆ





TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO

Rồng Việt hiểu rõ khả năng nội tại của Doanh nghiệp mình với nguồn lực hiện có, việc xây dựng Chiến lược Kinh doanh bền vững để thích ứng với sự biến đổi của nền kinh tế, xã hội và môi trường là một quá trình mà Rồng Việt luôn nghiêm túc và nỗ lực thực hiện, đi từ “suy nghĩ lớn, hành động cụ thể” với những hoạt động nhỏ nhưng mang ý nghĩa to lớn vì mọi việc đều xuất phát từ tâm người thực hiện.

Các tài liệu được sử dụng để tham chiếu và đánh giá báo cáo phát triển bền vững của rồng việt trong năm 2018

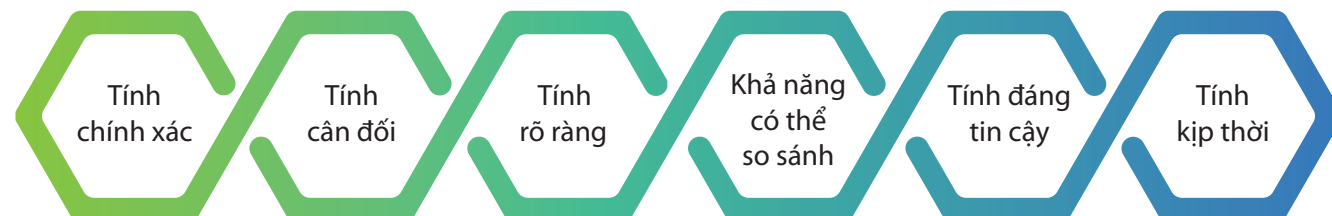
- Báo cáo này dựa trên sự tham chiếu một phần “Bộ tiêu chuẩn GRI (Sustainable Reporting Standards)” – 2016 của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu.
- 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc đến năm 2030.
- 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030.
- Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững của IFC và Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.
- Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.
- Quyết định 2183/QĐ-BTC về Kế hoạch hành động ngành Tài chính thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020.
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính yêu cầu các Doanh nghiệp niêm yết công bố thông tin về phát triển bền vững.

Nguyên tắc xác định nội dung báo cáo

- 1 Sự tham gia của các bên có liên quan
- 2 Bối cảnh phát triển bền vững
- 3 Mức độ trọng yếu



Nguyên tắc xác định chất lượng báo cáo

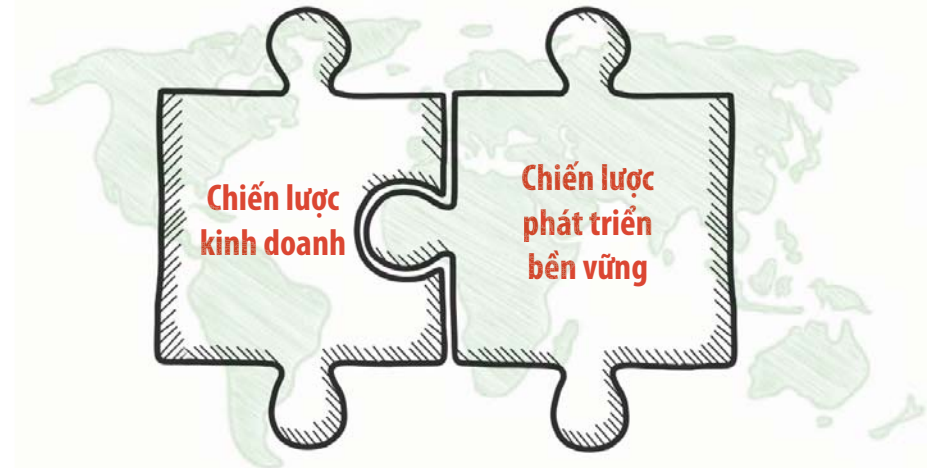


Phạm vi và ranh giới báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững của Rồng Việt được tích hợp vào Báo cáo thường niên nên có cùng phạm vi và ranh giới với Báo cáo thường niên.

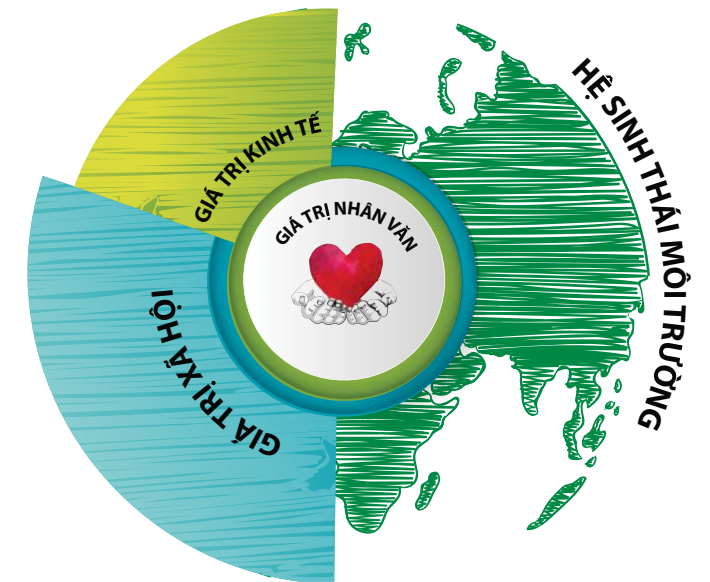
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT

Thông qua chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (PTBV) được tổ chức bởi Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 2015, Việt Nam đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ). Theo đó, Phát triển bền vững là sự kết hợp và cân bằng ba vấn đề lớn: kinh tế, xã hội và môi trường. Ba vấn đề này sẽ được giải quyết trong một khung các cam kết có liên quan tới các hành động và nhận thức sau:



Rồng Việt hiểu rằng Chiến lược Kinh doanh và Chiến lược phát triển bền vững là hai mảnh ghép luôn khít nhau, cùng song song phát triển trên chặng đường tăng trưởng dài hạn của một Doanh nghiệp. Và điều này sẽ đạt được bằng cách quản lý để đạt được giá trị tối đa đối với tất cả các nhóm có liên quan (theo Alison Ramsden – Người đi đầu về Báo cáo Phát triển bền vững và Tích hợp):

- Trên phạm vi toàn cầu đang chứng kiến sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng về Khoa học – Công nghệ, thế giới hiện nay cũng đang đối mặt với những thách thức to lớn về chính trị, văn hóa, xã hội và đặc biệt là môi trường. Theo đó, quan niệm đi từ “phát triển đến phát triển bền vững” đã trở thành một vấn đề nghị sự đối với cộng đồng quốc tế, bắt đầu từ rất sớm trong những năm 1960.
- Việt Nam cũng đã tham gia vào tiến trình chung của thế giới trong việc cam kết và xây dựng Chiến lược phát triển bền vững quốc gia. Theo đó, con người là trung tâm của phát triển bền vững (theo chương trình Nghị sự 2030 Liên hợp quốc và Việt Nam, 2015-2017). Căn cứ vào các vấn đề trên, Rồng Việt trong suốt những năm qua luôn nghiêm túc và nỗ lực thực hiện các chuỗi hoạt động với điểm xuất phát là xây dựng giá trị nhân văn trong mỗi thành viên Rồng Việt nhằm tạo ra giá trị phát triển lâu dài, ổn định cho Doanh nghiệp trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa giá trị lợi ích kinh tế với giá trị xã hội trong một hệ sinh thái môi trường xanh (ESG).
- Định hướng trên được xây dựng dựa trên sứ mệnh xuyên suốt của Rồng Việt ngay từ những ngày đầu thành lập: “Tập thể Rồng Việt không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho Quý Khách hàng, Cổ đông và Người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của Thị trường chứng khoán Việt Nam, gắn kết thông tin với Cơ quan truyền thông, chia sẻ trách nhiệm với Cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển đất nước”.

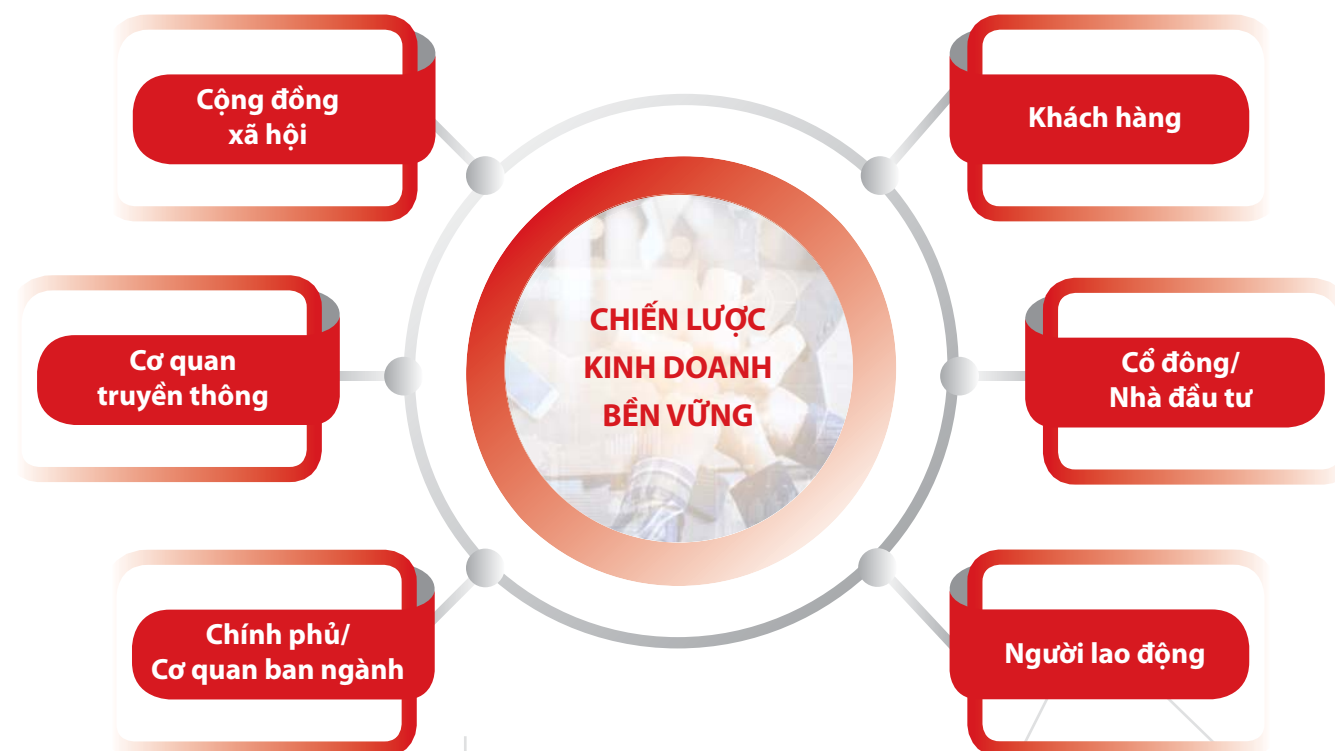




TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO (tiếp theo)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT

Rồng Việt nhận thức được phát triển bền vững đang trở thành lăng kính để 06 nhóm đối tượng bên dưới nhìn nhận về giá trị của một Doanh nghiệp. Do đó, Rồng Việt đặt mục tiêu tối đa hóa những giá trị mang lại cho các nhóm đối tượng này trên cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường sự minh bạch thông tin, hoàn thiện Hệ thống Quản trị rủi ro và đề cao chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Doanh nghiệp.



Khách hàng



Giá trị mang lại cho nhóm đối tượng

- Hiệu quả đầu tư.
- Giảm thiểu rủi ro.
- Tiết kiệm thời gian.
- Chi phí hợp lý.
- Độ tin cậy.
- Tính hữu dụng.
- Kết nối vốn.
- Uy tín thương hiệu.
- Kết nối cộng đồng Nhà đầu tư.
- Chia sẻ thông tin minh bạch.

Hoạt động của Rồng Việt

- Cung cấp Sản phẩm dịch vụ đa dạng, tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho Khách hàng.
- Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao.
- Định kỳ tổ chức Hội thảo để kết nối Cộng đồng Nhà đầu tư và Chuyên viên môi giới, phân tích tư vấn đầu tư.
- Tạo sân chơi/room giao lưu cho Nhà đầu tư thông qua apps được phát triển bởi Rồng Việt.
- Tăng cường Hoạt động Quản trị Rủi ro.
- Tăng cường độ tin cậy của Sản phẩm phân tích.
- Kết nối vốn hiệu quả.

Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2018

- Tăng vốn điều lệ từ 910 tỷ lên 1.001 tỷ đồng và là thành viên thứ 10 cung cấp dịch vụ phái sinh trên Thị trường chứng khoán.
- Tổng chi phí đầu tư cho Công nghệ thông tin năm 2018 là hơn 15 tỷ đồng.
- 14 Hội thảo được tổ chức với chủ đề chuyên sâu nhằm chia sẻ và giới thiệu cơ hội đầu tư cho Khách hàng.
- Cải tiến apps Rồng Việt trên tabDragon.
- Ban hành Chính sách nội bộ nhằm quản lý xung đột lợi ích liên quan đến nghiên cứu đầu tư.
- Hỗ trợ kết nối vốn cho Doanh nghiệp xanh.
- Năm 2018, Rồng Việt được vinh danh là Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán, Thành viên tiêu biểu về tư vấn niêm yết và đấu giá trên HSX, Công ty chứng khoán tiêu biểu 2017 - 2018 Hạng mục tư vấn phát hành do diễn đàn M&A 2018 bình chọn.
- 09/2018: Rồng Việt đã chính thức trở thành đối tác của Exotic Capital, Ngân hàng đầu tư có trụ sở ở Luân Đôn.

Tham chiếu khung đánh giá

- Tham chiếu Công bố thông tin 102-11 trong GRI 102 – Phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa.
- Tham chiếu Công bố thông tin 201-1 trong GRI 201 – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ.
- Tham chiếu nguyên tắc thứ 10 của Hiệp ước toàn cầu Việt Nam: Doanh nghiệp phải chống lại nạn tham nhũng dưới mọi hình thức, kể cả hối lộ và nhận hối lộ.



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO (tiếp theo)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Cổ đông/
Nhà đầu tư

Giá trị mang lại cho nhóm đối tượng

- Minh bạch thông tin.
- Quản trị rủi ro tốt.
- Duy trì tăng trưởng bền vững.
- Nâng cao uy tín Thương hiệu.
- Hiệu quả sử dụng vốn ở mức khá so với CTCK quy mô vừa.

Hoạt động của Rồng Việt

- Hoạt động Kinh doanh tăng trưởng bền vững.
- Nâng cao hiệu quả Hoạt động Tự doanh.
- Tổ chức đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Minh bạch thông tin.
- Hoàn thiện mô hình quản trị Doanh nghiệp, Hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ, nâng cao hiệu quả hoạt động.



Tham chiếu khung đánh giá

- Tham chiếu Công bố thông tin 102-11 trong GRI 102 – Phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa.
- Tham chiếu Công bố thông tin 201-1 trong GRI 201 – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ.
- Tham chiếu nguyên tắc thứ 10 của Hiệp ước toàn cầu Việt Nam: Doanh nghiệp phải chống lại nạn tham nhũng dưới mọi hình thức, kể cả hối lộ và nhận hối lộ.

Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2018

- Tốc độ tăng trưởng Doanh thu, lợi nhuận của Rồng Việt trong 4 năm (2015-2018) tương ứng là 49,1%/ năm và 48,7%/ năm.
- Rồng Việt chọn Big 4 làm Đơn vị kiểm toán.
- Trong suốt 5-6 năm qua, Rồng Việt không cần phải trích lập dự phòng nợ xấu phải thu của Khách hàng.
- Đảm bảo chi trả cổ tức cho Cổ đông đều đặn với mức 5-10%/ năm.
- Triển khai Hệ thống Core với nhiều tiện ích đã hỗ trợ Phòng Kiểm soát nội bộ hoàn thành công việc với năng suất cao hơn 30% so với trước.

Người
lao động

Hoạt động của Rồng Việt

- Triển khai các chương trình Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao kỹ năng cho Nhân viên.
- Tỷ lệ khá cân bằng giữa lao động nam và nữ tại Rồng Việt.
- Tập trung tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ kế thừa chứng tỏ năng lực và phát triển.
- Triển khai chiến dịch “Xây dựng văn hóa Công ty Rồng Việt chuyên nghiệp”.

Tham chiếu khung đánh giá

- Tham chiếu Công bố thông tin 201-1 trong GRI 201 – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ.
- Tham chiếu Công bố thông tin 404-1 trong GRI 401 – Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi Nhân viên.
- Tham chiếu Công bố thông tin 404-2 trong GRI 401 – Các chương trình nâng cao kỹ năng cho Nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp.
- Tham chiếu Công bố thông tin 405-1 trong GRI 405 – Sự đa dạng của Cấp quản lý và Nhân viên.
- Tham chiếu nguyên tắc thứ 6 của Hiệp ước toàn cầu Việt Nam: loại bỏ sự phân biệt đối xử trong tuyển dụng lao động và việc làm.



Giá trị mang lại cho nhóm đối tượng

- Chính sách lao động tốt.
- Sự bình đẳng giới tính.
- Chính sách đào tạo, phát triển phù hợp.
- Môi trường làm việc gắn kết.
- Cơ hội thăng tiến rộng mở.

Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2018

- Triển khai các chương trình Đào tạo nội bộ, kết hợp Đào tạo thuê ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn với tổng chi phí gần 800.000.000 đồng.
- Số lao động nữ chiếm tỷ lệ 48,2%/ tổng số nhân viên. Tỷ lệ nữ trong Cán bộ quản lý 29/68 người, chiếm 42,6%.
- Chương trình Môi giới tập sự đã tuyển dụng và đào tạo 97 bạn Sinh viên, sau chương trình có đến 24 bạn đã được chuyển thành Nhân viên chính thức.
- Hình ảnh Rồng Việt trẻ trung – chuyên nghiệp được nhiều người biết đến thông qua chiến dịch OPEN. Hơn 60% CBNV đã cải thiện ý thức về tính kỷ luật và 30% CBNV cải thiện hiệu quả công việc, đặc biệt là CBNV Môi giới.
- Tổ chức cuộc thi phóng sự ảnh/video “Rồng Việt trong mắt bạn”.





TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO (tiếp theo)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Chính phủ/ Cơ quan ban ngành



Giá trị mang lại cho nhóm đối tượng

- Tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý.
- Đóng góp cho ngân sách Nhà nước.
- Thực hiện đầu tư có trách nhiệm.
- Đóng góp cho sự phát triển Thị trường chứng khoán.

Hoạt động của Rồng Việt

- Tham gia đóng góp cho sự phát triển của Thị trường chứng khoán Việt Nam trên cơ sở kết nối, giao lưu và học hỏi với Thị trường chứng khoán trên Thế giới.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế.
- Tuân thủ tuyệt đối quy định về pháp luật.



Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2018

- Tham gia đóng góp ý kiến về Dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi; Dự thảo Thông tư quy định giá dịch vụ lĩnh vực chứng khoán; Dự thảo Nghị định sửa đổi về điều kiện kinh doanh; Dự thảo sửa đổi quy chế giao dịch ký quỹ.
- Đóng góp vào ngân sách Nhà nước hơn 19 tỷ đồng thuế thu nhập Doanh nghiệp trong năm 2018.
- Tham dự Hội nghị thường niên của tổ chức ICSA tổ chức tại Teipei - Đài Loan để thảo luận nội dung: “Sự phát triển kinh tế của khu vực ASEAN”.
- Tham gia diễn đàn Chứng khoán Châu Á (ASF) tại Bali (Indonesia) diễn ra vào 31/10 – 03/11/2018.



Tham chiếu khung đánh giá

- Tham chiếu Công bố thông tin 102-13 trong GRI 102 – Quyền hội viên trong các Hiệp hội.
- Tham chiếu Công bố thông tin 201-1 trong GRI 201 – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ.



Cơ quan truyền thông



Giá trị mang lại cho nhóm đối tượng

- Kết nối thông tin.
- Minh bạch thông tin.
- Kết nối cộng đồng Nhà đầu tư.

Hoạt động của Rồng Việt

Hợp tác và hỗ trợ Cơ quan báo chí, truyền thông về vấn đề chia sẻ thông tin Thị trường, qua đó giới thiệu cơ hội đầu tư đến các Khách hàng hiện hữu cũng như các Khách hàng tiềm năng.



Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2018

- Tài trợ chương trình đối tác Khách hàng cho Diễn đàn M&A - Diễn đàn thường niên lớn nhất Việt Nam về Mua bán Sáp nhập và Kết nối Đầu tư, do báo Đầu tư chứng khoán tổ chức.
- Đồng hành cùng Vietstock với vai trò Nhà tài trợ và tham gia đánh giá IR Awards 2018 - Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất 2018.
- Kết nối và hỗ trợ cung cấp thông tin cho Báo chí thường xuyên như Thời báo Chứng khoán Việt Nam, Bizlive Online, CafeF và Dân trí Online, Vietstock, Doanh nhân Sài Gòn online...



Tham chiếu khung đánh giá

Tham chiếu Công bố thông tin 203-2 trong GRI 203 – Tác động kinh tế gián tiếp và trọng yếu.

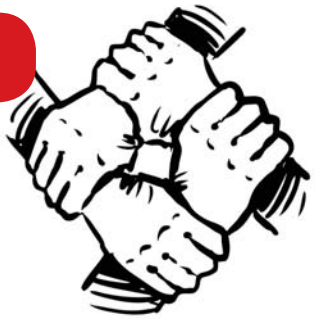




TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO (tiếp theo)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Cộng đồng xã hội



Giá trị mang lại cho nhóm đối tượng

- Giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn.
- Đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ.
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.
- Sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý.
- Chia sẻ trách nhiệm với Cộng đồng và xã hội.

Hoạt động của Rồng Việt

- Triển khai chương trình “Xuân yêu thương” và “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ” và chia sẻ hoàn cảnh khó khăn của CBNV.
- Tài trợ các cuộc thi của các trường Đại học tổ chức và tổ chức chương trình “Company tour”.
- Áp dụng các ý tưởng bảo vệ môi trường bằng việc chuyển sang sử dụng vật liệu văn phòng ít ảnh hưởng đến môi trường.
- Triển khai, cập nhật các quy định về Phòng cháy chữa cháy, an toàn và tiết kiệm năng lượng.

Tham chiếu khung đánh giá

- Tham chiếu Công bố thông tin 201-1 trong GRI 201 – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ.
- Tham chiếu Công bố thông tin 413-1 trong GRI 413 – Những hoạt động có sự tham gia Cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển.
- Tham chiếu mục tiêu thứ nhất của Khung phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hiệp quốc và Việt Nam: Xóa nghèo.
- Tham chiếu mục tiêu thứ 6 của Khung phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hiệp quốc và Việt Nam: nước sạch và vệ sinh.

Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2018

- Tổng số tiền đóng góp từ CBNV và mạnh thường quân hơn 145.000.000 đồng cho chương trình “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ” và gần 80.000.000 đồng cho chương trình “Chia sẻ yêu thương Xuân Mậu Tuất 2018”.
- Các CBNV, các mạnh thường quân, và các cựu Nhân viên cùng đóng góp chia sẻ việc điều trị với Nhân viên mắc phải căn bệnh hiểm nghèo với tổng giá trị quyên góp là 243.000.000 đồng.
- Tài trợ các cuộc thi “Sinh viên với tài chính – FSC 2018”, “RMIT Research Challenge” và “UFM Investor 2018” cho các trường Đại học Ngoại thương, RMIT, Tài chính Marketing.
- Tổ chức chương trình “Company tour” và hướng nghiệp cho các bạn Sinh viên năm cuối của Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Công nghiệp, Đại học Ngân hàng...
- Thay đổi ly nhựa đựng nước phục vụ Khách hàng bằng ly giấy và bắt đầu áp dụng việc phân loại rác tái sử dụng tái chế và rác hữu cơ để phân hủy.
- Ban hành Thông báo số 472/2015/TB-HCQT về việc chấn chỉnh giữ gìn vệ sinh, an toàn lao động, cháy nổ và phối hợp với các Cơ quan Phòng cháy chữa cháy tại địa bàn tổ chức các buổi huấn luyện về An toàn phòng cháy chữa cháy.



CƠ CẤU QUẢN TRỊ BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT

HĐQT

- Xác định Chiến lược Kinh doanh bền vững của Rồng Việt
- Phê duyệt các mục tiêu và định hướng hoạt động
- Chỉ đạo, kiến nghị và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành
- Tham vấn ý kiến của Ban kiểm soát, các Tiểu ban/ Hội đồng trực thuộc

4/7 thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. 02 thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Chỉ có 1 thành viên tham gia điều hành là ông Nguyễn Hiếu - Tổng Giám Đốc.

Ban TGD

- Chỉ đạo triển khai Chiến lược Kinh doanh bền vững
- Đảm bảo việc thực thi các hoạt động để đạt được mục tiêu phát triển bền vững
- Thực hiện truyền thông trong nội bộ Doanh nghiệp
- Tham vấn ý kiến phòng Kiểm soát nội bộ, Quản trị rủi ro và phòng Pháp chế

Tổng Giám Đốc là người trực tiếp phê duyệt việc giám sát kết quả để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của các Phòng ban/ Đơn vị để đảm bảo đạt được sự cân bằng hợp lý giữa 3 yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường.

Quản lý cấp trung

- Thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu phát triển bền vững được đề ra
- Trực tiếp triển khai, hiện thực hóa từng công việc cụ thể và phổ biến cho cán bộ nhân viên dưới quyền
- Phối hợp chặt chẽ với bộ phận Quản lý rủi ro và phòng Pháp chế

Chủ tịch Công đoàn là quản lý cấp trung, chịu trách nhiệm gắn kết và nâng cao giá trị tinh thần của toàn thể CBCNV trong Rồng Việt với ngân sách hoạt động độc lập và báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám Đốc.

Nhân viên

- Thực hiện các công việc hàng ngày theo mục tiêu phát triển bền vững của quản lý cấp trung đặt ra
- Định kỳ báo cáo cho cấp quản lý trực tiếp để kịp thời có những điều chỉnh phù hợp
- Tuân thủ các quy định về Quản lý rủi ro, Quản lý nội bộ trong Doanh nghiệp

Ngoài việc hoàn thành công việc và tham gia phong trào Công ty, tất cả các Nhân viên Rồng Việt được khuyến khích tham gia các hoạt động bên ngoài xã hội và bảo vệ môi trường.



QUÁ TRÌNH GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI RỒNG VIỆT

HOẠT ĐỘNG LAN TỎA GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG RỒNG VIỆT

Đảm bảo chính sách lương, thưởng và phúc lợi cho Người lao động

Theo Ban Điều hành, phát triển nguồn lực lao động luôn là trọng tâm hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty. Sau giai đoạn Công ty tập trung phát triển số lượng Lao động đáp ứng với việc mở rộng Thị trường, tăng quy mô hoạt động, Công ty sẽ hướng đến nâng cao chất lượng đội ngũ. Việc này thể hiện qua kế hoạch đào tạo được thiết kế riêng biệt phù hợp cho Nhân sự các nhóm nghiệp vụ khác nhau; vị trí, vai trò khác nhau và các xuất phát điểm khác nhau. Ngoài ra, việc duy trì phúc lợi tốt kết hợp với tạo môi trường gắn gũi gắn kết sẽ là động lực để Nhân viên cống hiến hết mình vào sự phát triển bền vững của Công ty.

Sự biến động khôn lường của Thị trường chứng khoán với những diễn biến không được thuận lợi trong 2018 không chỉ tác động trực tiếp đến Kết quả hoạt động Kinh doanh của Công ty mà còn làm ảnh hưởng không ít đến tâm lý chung đối với những người làm việc trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, việc ổn định thu nhập và đảm bảo các quyền lợi cho Người lao động là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Rồng Việt nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Trong năm 2018 Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại mức lương cơ bản phù hợp mức lương vùng theo quy định của Nhà nước (01/2018) và tiến hành điều chỉnh thu nhập đối với Cán bộ nhân viên (CBNV).

Theo đó, tổng Chi phí Nhân sự của Rồng Việt trong 2018 là 84.852.319.451 đồng, tăng 14% so với năm 2017 (trong đó bảo hiểm và Thuế TNCN đã trích nộp là 19.291.861.624 đồng); với mức lương trung bình đối với Người lao động là 21.427.353 đồng/Nhân viên.

Chính sách thu nhập của Rồng Việt gắn với mục tiêu phải thực sự là động lực khuyến khích, động viên Người lao động không ngừng phấn đấu, tăng năng suất lao động, chất lượng công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bên cạnh việc trả lương tháng 13, thưởng hiệu quả cuối năm, Công ty còn chủ trương khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho các tập thể và cá nhân có thành tích tốt góp phần nâng cao hiệu quả Kinh doanh, hoặc đạt các giải thưởng góp phần nâng tầm Thương hiệu Rồng Việt.

Để Người lao động yên tâm làm việc và gắn bó với Công ty, Rồng Việt luôn quan tâm và tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước về việc thực hiện các Chính sách



Để khuyến khích Nhân viên môi giới vượt chỉ tiêu tháng, Công ty đã chi thưởng cho đội ngũ môi giới có thành tích nổi bật trong năm 2018 là 70.000.000 đồng. Ngoài ra, Công ty đã tiến hành khen thưởng đột xuất cho các tập thể và cá nhân trong có thành tích tốt góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, với chi phí phát sinh là 184.664.400 đồng.

phúc lợi, bảo hiểm cho Người lao động. Hơn thế nữa, Công ty đặc biệt chú trọng xây dựng các Chính sách phúc lợi tự nguyện nhằm nâng cao sự gắn kết của Người lao động với Công ty cũng như tăng khả năng cạnh tranh trên Thị trường. Tổng số tiền phúc lợi đã chi trong năm 2018 là 2.128.247.651 đồng, tăng 48% so với năm 2017. Bao gồm các chương trình như khám bệnh định kỳ, phúc lợi thai sản, đồng phục, lễ 08/03, lễ 01/06, du lịch, tái tục BHSK/BHTN, Bảo hiểm phẫu thuật năm viện và chi hiệu hĩ.

Trong năm, Công tác tiền lương, Bảo hiểm và Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã được thực hiện rõ ràng, bảo mật, đảm bảo quyền lợi CBNV, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công tác quyết toán Thuế TNCN năm 2017 và khai báo thuế năm 2018 cũng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, Công ty luôn đảm bảo việc áp dụng đúng quy định về trợ cấp thôi việc để đảm bảo đầy đủ phúc lợi cho Nhân viên sau khi kết thúc công việc tại Công ty.

Tổng số CBNV tham gia bảo hiểm bắt buộc tính đến cuối năm 2018 là 290 người.

Chi phí bảo hiểm đã trích nộp trong năm là 8.323.745.500 đồng.

Tiền Thuế TNCN được trích nộp trong kỳ là 10.968.116.124 đồng.

Hoàn thiện Hệ thống Quy chế, Quy định, Quy trình biểu mẫu

Với định hướng hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hệ thống các quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn liên quan để tăng tính hiệu quả, tính ứng dụng và phù hợp với các quy định chung của Nhà nước và Doanh nghiệp; trong năm 2018, Công ty đã triển khai rà soát, điều chỉnh và ban hành lại các văn bản quy định, quy chế liên quan đến tiền lương, đào tạo, tuyển dụng... Qua đó hướng đến sự hoàn thiện trong Chính sách Quản lý đào tạo của Công ty, nâng cao chất lượng môi trường làm việc và đội ngũ Nhân sự.

Phản ánh chính xác và toàn diện về năng lực CBNV



Rồng Việt áp dụng hệ thống đánh giá CBNV ngay từ khâu tuyển dụng đầu vào. Việc tuyển chọn nghiêm ngặt đã khẳng định Rồng Việt luôn xem chất lượng nguồn nhân lực là một trong các tiêu chí hàng đầu. Bên cạnh đó, việc đánh giá còn được triển khai định kỳ sau khi CBNV hoàn thành thời gian thử việc, thực hiện tái bổ nhiệm, tái ký Hợp đồng lao động, điều chỉnh thu nhập và đánh giá thi đua khen thưởng cuối năm.

3 Tiêu chí lớn được đề ra khi đánh giá

- ✓ Năng lực chuyên môn
- ✓ Kỹ năng làm việc
- ✓ Phẩm chất thái độ

Ba tiêu chí lớn được Rồng Việt đề ra sẽ đánh giá được tiềm năng phát triển của mỗi Nhân viên một cách chính xác và đầy đủ. Trong thời gian tới, với mục tiêu xây dựng và áp dụng hệ thống đánh giá toàn diện, Rồng Việt sẽ từng bước hoàn thiện hơn nữa hệ thống đánh giá và dẫn hướng tới mục tiêu gắn liền thu nhập với hiệu quả công việc, đảm bảo sự công bằng giữa tất cả CBNV.

Đào tạo, phát triển đội ngũ

Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc của Nhân viên là yếu tố quan trọng để xây dựng và phát triển đội ngũ của Rồng Việt. Các chương trình đào tạo đều được lựa chọn, đầu tư kỹ lưỡng về nội dung, đối tượng, công tác tổ chức, và đặc biệt chú trọng hiệu quả sau đào tạo. Trong năm 2018, Rồng Việt đã triển khai các chương trình Đào tạo nội bộ, kết hợp Đào tạo thuê ngoài và hỗ trợ các CBNV tham gia các khóa Đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn với tổng chi phí gần 800.000.000 đồng.

Các chương trình Đào tạo thuê ngoài nổi bật trong năm 2018:

- Khóa Đào tạo "Lợi thế bán hàng" - Dale Carnegie
- Khóa Đào tạo "Lãnh đạo đột phá" - Dale Carnegie
- Khóa "Leader Mindset" - Huấn luyện thay đổi mô thức lãnh đạo
- Khóa Kỹ năng Quản lý cấp trung - PACE
- Một số khóa học về M&A chuyên sâu, Behind the Number...

Các chương trình Đào tạo nội bộ nổi bật trong năm 2018:

- Tổ chức 02 chương trình Giới thiệu Rồng Việt cho CBNV mới hội nhập.
- Tổ chức 04 chương trình Đào tạo Nhân viên Môi giới mới.
- Đào tạo cho MG tập sự được 02 chương trình.





QUÁ TRÌNH GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG LAN TỎA GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Đào tạo, phát triển đội ngũ (tiếp theo)

Tổng số giờ đào tạo trung bình của toàn Công ty trong một năm là 4,1 giờ/người; trong đó Cán bộ quản lý 3,1 giờ/ người/ năm và Nhân viên là 4,3 giờ/ người/ năm.

Bên cạnh đó Công ty còn có chủ trương khuyến khích và hỗ trợ 1 phần chi phí cho CBNV tham dự đào tạo, hội thảo theo nhu cầu công việc. Do số lượng nhân sự tăng đáng kể nên Công ty đã tài trợ cho CBNV tham gia đào tạo Chứng chỉ chuyên môn chứng khoán với tổng số chi phí tăng gần gấp đôi so với năm 2017, đặc biệt là Công ty đã tổ chức lớp Inhouse Đào tạo Chứng khoán phái sinh cho toàn Công ty.

Về kết quả, Công ty hiện có 72 CBNV đậu kỳ thi sát hạch Chứng chỉ hành nghề (CCHN), trong đó có 47 Chứng chỉ Môi giới chứng khoán, 11 Chứng chỉ Phân tích tài chính và 11 Chứng chỉ Quản lý Quỹ, còn lại 03 CBNV đã nộp hồ sơ và đợi cấp CCHN, tăng 02 CCHN so với năm 2017.

Việc chú trọng đầu tư vào Công tác đào tạo của Rồng Việt các năm qua cũng phần nào khẳng định mức độ quan



tâm của Rồng Việt trong vấn đề phát triển đội ngũ nói chung và góp phần định hướng phát triển nghề nghiệp cho CBNV nói riêng. Việc nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng làm việc cho CBNV không chỉ thông qua việc tham gia các khóa Đào tạo ngắn hạn, mà còn chú trọng Đào tạo thực tế thông qua việc luân chuyển công tác, phân công, kiêm nhiệm, ủy thác một số công việc khác...

Hàng năm, Rồng Việt sẽ quy hoạch những CBNV có tiềm năng phát triển để xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ kế thừa. Đây cũng là một trong những công tác được chú trọng góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Sự đa dạng và cân bằng của lực lượng lao động

Tổng số CBNV hiện hữu 31/12/2018 của Rồng Việt

330 CBNV	292 CBNV chính thức	↑ 20% so với năm 2017 (275 CBNV)
	35 Thử việc	
	03 Cộng tác viên	

Lao động nữ: 159 người (chiếm 48,2% tổng số lao động), tăng 25,2% so với năm 2017 (127 người)

Cán bộ quản lý: 68 người (chiếm 20,6% tổng số lao động), tăng 13,3% so với năm 2017 (60 người)

Số lao động nghỉ việc: 86 người, chiếm tỷ lệ 27% so với tổng nhân sự, tăng 7% so với năm 2017

Số lao động tăng mới: 141 người, tăng 24,3% so với năm 2017 (111 người)

Tỷ lệ khá cân bằng giữa lao động nam và nữ tại Rồng Việt cũng phần nào cho thấy sự ủng hộ của Công ty đối

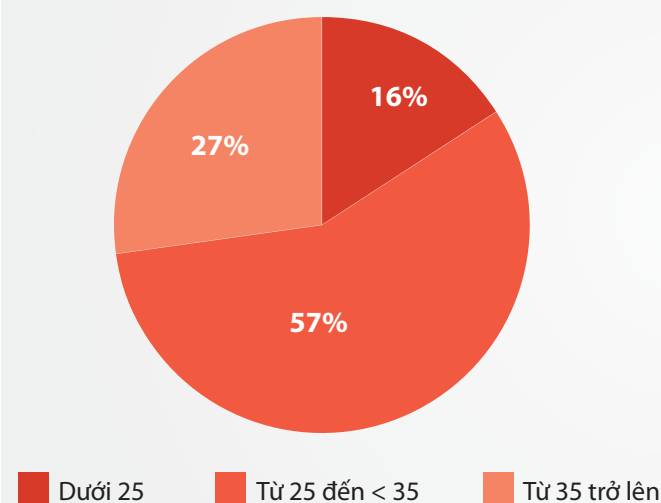
với vấn đề bình đẳng về giới. Tại Rồng Việt, mọi Nhân viên đều có cơ hội phát triển như nhau, không phân biệt giới tính. Sự gia tăng số lượng lao động nữ tham gia vào đội ngũ cấp quản lý cũng chứng minh được vai trò của phụ nữ trong bộ máy tổ chức của Rồng Việt. Hiện nay, số lao động nữ trong cán bộ quản lý là 29/68 người, chiếm 42,6%.

Lao động nữ vẫn luôn được tạo các điều kiện làm việc thuận lợi nhất có thể. Ngoài ra, Công ty còn có các chính sách hỗ trợ cho lao động nữ trong thời gian mang thai, khám chữa bệnh, cũng như hỗ trợ chính sách thu nhập trong thời gian nghỉ thai sản.

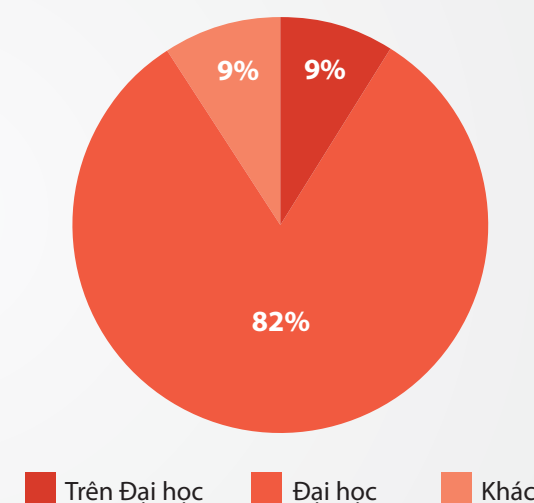
Chiếm phần lớn cơ cấu lao động Công ty là thành phần đội ngũ trẻ, năng động và nhiệt huyết (chiếm 57%). Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các lứa trẻ tiềm năng gia nhập và trao nhiều cơ hội để các bạn được chứng tỏ năng lực và phát triển. Đội ngũ trẻ kế thừa sẽ là lực lượng nòng cốt không chỉ đóng góp vào phát triển bền vững Công ty mà còn đóng góp chung vào sự phát triển của Thị trường chứng khoán.



Độ tuổi lao động



Trình độ học vấn của Người lao động



Không ngừng cải thiện môi trường làm việc

Môi trường làm việc hiện tại của Rồng Việt đáp ứng tốt nhu cầu làm việc của CBNV với phòng ốc hiện đại, khang trang, hệ thống điều hòa chuyên nghiệp, bố trí không gian làm việc thoáng mát. Bên cạnh đó, đội ngũ vệ sinh chuyên nghiệp làm việc mỗi ngày đảm bảo mang đến môi trường làm việc sạch sẽ, an toàn và đảm bảo sức khỏe cho CBNV.

Trong năm 2018, Công ty cũng đã thi công cải tạo lại sàn giao dịch chứng khoán ở Hội sở để nâng cao chất lượng cơ sở và đáp ứng quy mô ngày càng tăng của Nhân sự Môi giới.



Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, gắn kết

Quan hệ lao động là yếu tố quan trọng trong việc tạo dựng môi trường làm việc đảm bảo sự gắn bó lâu dài của CBNV. Chính vì vậy, trong năm 2018 Rồng Việt đã không ngần ngại đầu tư, thực hiện nhiều chương trình nhằm tăng cường sự gắn bó, đoàn kết và "giữ lửa" cho tập thể CBNV.

Năm qua, Công ty đã phối hợp với Công đoàn tổ chức nhiều hoạt động phong trào thu hút sự tham gia của đông đảo CBNV, tạo không khí giao lưu gắn kết giữa các Phòng ban, giữa Hội sở và các Chi nhánh.

Bên cạnh đó, Rồng Việt còn tổ chức nhiều hoạt động định kỳ nhằm cải thiện sức khỏe và đời sống tinh thần cho CBNV như Câu lạc bộ Yoga hàng tuần cho CBNV

nữ, Câu lạc bộ Bóng đá hàng tuần cho CBNV nam, tổ chức Chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi chia sẻ với những gia đình CBNV đang gặp khó khăn cần hỗ trợ...

Đặc biệt trong năm 2018, Công ty đã lần đầu cho ra mắt Tủ sách Rồng Việt, là không gian mở cho tất cả CBNV Rồng Việt tham khảo, lựa chọn đọc hoặc mượn sách về nhà đọc. Tủ sách Rồng Việt đa dạng về thể loại từ Phát triển bản thân, Quản trị, Doanh nhân, Đầu tư - chứng khoán, Kinh tế - lịch sử, Văn học, Giáo dục... để thúc đẩy thói quen đọc sách của Nhân viên, từ đó hướng đến phát triển về kỹ năng, nhận thức, suy nghĩ tích cực, góp phần đóng góp hữu ích vào việc phát triển và hoàn thiện bản thân.



QUÁ TRÌNH GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG LAN TỎA GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Xây dựng đội ngũ Nhân sự nhiệt huyết, gắn kết (tiếp theo)

Một số chương trình nổi bật



4/2018

Giải bóng đá giao hữu nam nữ kỷ niệm 11 năm thành lập



8/2018

Cuộc thi Rồng Việt got talent tuyển chọn tài năng



9/2018

Chương trình Đêm hội Trung thu dành cho con của CBNV



10/2018

Giải bóng đá truyền thống nam Rồng Việt tại sân Tao Đàn

Tiếp nối sự thành công trong năm 2017, chương trình Happy Lunch với Ban Tổng Giám đốc cho tất cả các Phòng ban được tiếp tục diễn ra trong năm 2018. Đây là cơ hội để CBNV gặp gỡ, trao đổi với Ban lãnh đạo Công ty, tạo nên một không khí gần gũi, cởi mở, đoàn kết của tập thể Rồng Việt. Ngoài ra, định kỳ hằng năm, Tổng Giám đốc sẽ có hai buổi nói chuyện chia sẻ về văn hóa Doanh nghiệp với toàn bộ Nhân viên Công ty, qua đó sẽ giúp CBNV hiểu được định hướng phát triển và xây dựng văn hóa Rồng Việt một cách thống nhất.

Hoạt động gắn kết quan hệ lao động còn thể hiện thông qua việc tổ chức những sự kiện quy mô lớn cho toàn thể CBNV Công ty như: tiệc giao lưu kỷ niệm 11 năm thành lập, Lễ tổng kết và vinh danh các cá nhân, tập thể xuất sắc... Đặc biệt, hoạt động gắn kết mang nhiều ý nghĩa nhất trong năm 2018 là chương trình Team building tại Đà Lạt, được tổ chức vào tháng 06/2018 vừa qua. Chương trình đã thực sự mang lại những trải nghiệm và những cảm xúc không thể nào quên cho toàn thể CBNV Công ty.



Trong năm 2018, Công ty đã triển khai chiến dịch OPEN - Xây dựng văn hóa Rồng Việt chuyên nghiệp với mục tiêu kêu gọi Nhân viên xây dựng nhận thức đúng về hình ảnh của một người “chuyên nghiệp”, hành động theo những chuẩn mực để tạo hình ảnh đẹp cho bản thân, cho Công ty và hình thành thói quen đáp ứng các chuẩn mực nơi công sở và trong công việc. Bộ phận Truyền thông Công ty còn tổ chức cuộc thi phóng sự ảnh/video: “Rồng Việt trong mắt bạn” nhằm tạo ra sân chơi sáng tạo cho CBNV, đồng thời phản ánh cái nhìn và nhận thức của CBNV về chiến dịch OPEN - xây dựng Văn hóa chuyên nghiệp Rồng Việt. Kết quả đạt được khá khả quan khi hình ảnh Rồng Việt trẻ trung – chuyên nghiệp được nhiều người biết đến, thể hiện qua các đợt kêu gọi like/ share tác phẩm và thông tin/hình ảnh của Công ty trong chiến dịch OPEN. Hơn 60% CBNV đã cải thiện ý thức về tính kỷ luật và 30% CBNV cải thiện hiệu quả công việc, đặc biệt là CBNV Môi giới.

Ngoài việc hoàn thành công việc và tham gia phong trào Công ty, tất cả các Nhân viên Rồng Việt được khuyến khích tham gia các hoạt động bên ngoài xã hội để nâng cao sức khỏe, bảo vệ môi trường như: Giải chạy địa hình Dalat Ultra Trail 2018, HCMC Marathon, tham gia Ngày hội Sống Xanh TP.HCM 2018...

Tựu trung lại, những chương trình gắn kết mà Rồng Việt đã triển khai trong năm 2018 thực sự đã góp phần tạo nên sức mạnh tập thể, tạo tiền đề để Rồng Việt hướng đến sự phát triển bền vững.

Tạo cơ hội để thế hệ tương lai kế thừa và phát huy



Chương trình tuyển dụng Môi giới tập sự cũng được xem là điểm sáng của Công ty trong năm 2018. Chương trình mang đến nhiều cơ hội việc làm cho các bạn Sinh viên trẻ với khả năng trở thành Nhân viên chính thức sau khóa đào tạo và trau dồi kỹ năng kiến thức về nghề nghiệp Môi giới. Có đến 97 Môi giới tập sự được tuyển dụng trong năm 2018, và kết quả 24 bạn đã được chuyển thành Nhân viên chính thức, chiếm tỷ lệ 25% cho thấy thành công ban đầu của chương trình thử nghiệm và hứa hẹn sẽ cho ra mắt chương trình Môi giới tập sự hoàn thiện hơn trong năm 2019.



QUÁ TRÌNH GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG LAN TỎA GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Năm 2018	Tổng MGTS	Đang làm việc	MGTS chuyển thử việc/ chính thức
Khối Môi giới cá nhân 1	21	3	3
Khối Môi giới cá nhân 2	66	14	18
Chi nhánh Hà Nội	10	3	3

HOẠT ĐỘNG TẠO RA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ ỔN ĐỊNH

Cung cấp các dịch vụ hữu dụng tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho Khách hàng



Ngay từ những ngày đầu thành lập, Rồng Việt đã luôn theo đuổi sứ mệnh “Tạo ra giá trị cao nhất cho Khách hàng và Cổ đông” và lựa chọn “Hỗ trợ Khách hàng đầu tư hiệu quả, giảm thiểu rủi ro với mức chi phí hợp lý được thể hiện bằng sự uy tín, chuyên nghiệp và sáng tạo của đội ngũ Nhân viên Rồng Việt” là giá trị cốt lõi của Công ty.

Vì thế, trong suốt những năm qua, Rồng Việt đã cung cấp đến Khách hàng một hệ thống Sản phẩm dịch vụ chứng khoán đa dạng và đầy đủ với nhiều hình thức phương tiện, từ phục vụ trực tiếp tại quầy đến giao dịch qua điện thoại và qua các ứng dụng giao dịch trực tuyến. Bên cạnh các dịch vụ Môi giới truyền thống, với sự phát triển của Hệ thống Công nghệ thông tin, một Khách hàng của Rồng Việt có thể thực hiện gần như toàn bộ giao dịch bằng phương thức trực tuyến: mở tài khoản với sản phẩm liveDragon/ callDragon, đăng ký Dịch vụ tự giao dịch ETA, đặt lệnh giao dịch trên các hệ thống giao dịch trực tuyến như iDragon, goDragon và tabDragon, sử dụng các Sản phẩm dịch vụ ký quỹ marginDragon, nhận tin nhắn giao dịch thành công smsDragon hay sao kê giao dịch tiền/ lệnh khớp qua mailDragon. Sau đó, thực hiện giao dịch chuyển tiền ra tài khoản ngân hàng cũng

thông qua các hệ thống giao dịch trực tuyến được xây dựng và phát triển trên nhiều thiết bị công nghệ thông minh như tablet, smartphone...

Việc Rồng Việt trở thành Công ty chứng khoán thứ 10 cung cấp dịch vụ phái sinh trên Thị trường chứng khoán Việt Nam vào ngày 28/08/2018 xuất phát từ nhu cầu đa dạng hóa sản phẩm để phục vụ tốt nhất cho Nhà đầu tư, tạo ra thêm cơ hội đầu tư mới cho Khách hàng trong tình hình Thị trường giao dịch chứng khoán cơ sở có nhiều biến động khôn lường.

Qua đó, việc nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin để đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn, hiệu quả trong điều kiện quy mô Thị trường tăng trưởng nhanh cũng là một hoạt động đầu tư thường xuyên của Công ty. Trong năm 2018, Tổng Giám đốc đã trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện triển khai sao lưu dữ liệu theo thời gian thực đối với hệ thống Core cơ sở và phái sinh tại trung tâm dữ liệu dự phòng đặt ở công viên phần mềm Quang Trung. Tuy chi phí thuê khá cao (chỉ có khoảng 10 Công ty chứng khoán thực hiện điều này vì đây không phải là điều kiện bắt buộc của HOSE) nhưng Rồng Việt vẫn quyết tâm thực hiện để dự phòng sự cố xảy ra và bảo vệ tính toàn vẹn và liên tục của dữ liệu giao dịch của Khách hàng và Công ty. Tổng chi phí đầu tư cho Công nghệ thông tin năm 2018 là hơn 15.000.000.000 đồng.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức nhiều sự kiện, hội thảo với các chủ đề chuyên sâu để chia sẻ và giới thiệu cơ hội đầu tư cho Quý Khách hàng, qua đó tạo nên sự kết nối, gắn kết thân thiết giữa Khách hàng - đối tác Doanh nghiệp - đội ngũ Nhân viên - Chuyên gia - Ban Tổng Giám đốc Rồng Việt, tạo nên một Cộng đồng Nhà đầu tư với những giá trị phát triển lâu dài và bền vững, đồng thời tăng tính minh bạch trong việc chia sẻ thông tin.



Chuyên đề đầu tư:

CHƯƠNG TRÌNH MÙA CHỨNG KHOÁN THÁNG 04



Ngày 03/04/2018, Rồng Việt đã tổ chức thành công buổi Hội thảo “Mùa chứng khoán tháng 4” tại Hội sở cho Quý Nhà đầu tư tại khu vực TPHCM. Sự kiện đã thu hút hơn 150 Quý Nhà đầu tư đến tham dự cùng sự góp mặt của các Chuyên gia đầu ngành về chứng khoán Ông Bernard Lapointe - Giám đốc Phòng Phân tích & Tư vấn đầu tư chia sẻ về diễn biến Thị trường thế giới và tổng quan Thị trường chứng khoán Việt Nam, kỳ vọng và rủi ro chứng khoán tháng 4 và quý 2/2018, triển vọng ngành BĐS Việt Nam 2018 - 2020.

Chuyên đề chia sẻ cơ hội đầu tư:

GIỚI THIỆU CƠ HỘI ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG TẠI KSB



Chiều ngày 06/09/2018, Rồng Việt phối hợp cùng CTCP Khoáng sản và xây dựng Bình Dương (KSB) tổ chức buổi Hội thảo gặp gỡ Nhà đầu tư nhằm giới thiệu cơ hội đầu tư tiềm năng, cũng như cập nhật thông tin chiến lược, Hoạt động Kinh doanh và tình hình tài chính của KSB.

Chuyên đề phái sinh:

KINH NGHIỆM THỰC CHIẾN - ĐÓNG MỞ VỊ THẾ PHÁI SINH HIỆU QUẢ



Ngày 18/10/2018, Rồng Việt tổ chức Hội thảo nhằm giúp Nhà đầu tư nắm vững những kiến thức và kỹ thuật đầu tư, đồng thời cập nhật thường xuyên những “kinh nghiệm thực chiến” từ các Chuyên gia hàng đầu về phái sinh tại Rồng Việt với 3 chiến lược chính trong đầu tư phái sinh gồm: chiến lược ngắn hạn, chiến lược intraday, chiến lược scalping, đồng thời hướng dẫn sử dụng các công cụ kỹ thuật để đầu tư phái sinh như: Trend line, Bollinger band, Elliot wave... Từ đây, Nhà đầu tư có thể lựa chọn công cụ và chiến lược đầu tư phù hợp.

Chuyên đề đầu tư:

ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG CUỐI NĂM 2018 VÀ ĐẦU NĂM 2019 - CN CẦN THƠ



Ngày 22/11/2018, Rồng Việt đã tổ chức thành công Hội thảo chuyên đề đầu tư tại Chi nhánh Cần Thơ với đông đảo Quý Khách hàng tham dự. Hội thảo đưa ra nhận định Thị trường cuối năm 2018 & đầu năm 2019, qua đó giúp Nhà đầu tư có được cái nhìn tổng quan để đưa ra chiến lược đầu tư phù hợp.

Chuyên đề chia sẻ cơ hội đầu tư:

GẶP GỠ NHÀ ĐẦU TƯ - CHUYÊN VIÊN MÔI GIỚI TẠI RỒNG VIỆT - CN HÀ NỘI



Ngày 06/12/2018, Rồng Việt - CN Hà Nội đã phối hợp với Tập đoàn Hà Đô (HDG) tổ chức thành công Hội thảo “Gặp gỡ Nhà đầu tư và Chuyên viên môi giới chứng khoán” nhằm cập nhật thông tin chiến lược, Hoạt động Kinh doanh và tình hình tài chính HDG trên cơ sở đánh giá 2 chiều từ Tập đoàn Hà Đô và Rồng Việt giúp tăng tính minh bạch trong việc chia sẻ thông tin.

(5 trong tổng số 14 Hội thảo tiêu biểu trong năm 2018)



QUÁ TRÌNH GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG TẠO RA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ ỔN ĐỊNH (tiếp theo)

Tăng cường hoạt động Quản trị rủi ro



Rồng Việt nhận thức được việc Quản trị nội bộ tốt thì mới có thể tạo ra được lợi ích bền vững cho các bên có liên quan nên ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Rồng Việt đã xây dựng một quy trình quản trị rủi ro chặt chẽ và luôn được cập nhật, cải tiến thường xuyên qua từng năm nhằm phù hợp với các biến động trên Thị trường.

Đối với dịch vụ Giao dịch ký quỹ (Margin), cơ chế Quản trị rủi ro của Rồng Việt được cụ thể hóa như sau:

- Thực hiện việc ban hành Danh mục chứng khoán Giao dịch ký quỹ hàng tháng, phù hợp với quy định quản lý của Công ty và Danh mục của Sở GDCK Tp. HCM và Sở GDCK HN.
- Thực hiện báo cáo tình hình xử lý các Hợp đồng hỗ trợ vốn ngoài nghiệp vụ giao dịch ký quỹ định kỳ hàng quý, báo cáo tình hình tài chính riêng – các chỉ tiêu ngoại bảng, báo cáo nhanh tình hình Môi giới và Tự doanh chứng khoán niêm yết định kỳ hàng tuần, hàng ngày theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Theo dõi sát sao biến động giá chứng khoán cho Chứng khoán cơ sở và Chứng khoán phái sinh, đặc biệt các cổ phiếu có thông tin không tốt làm giá biến

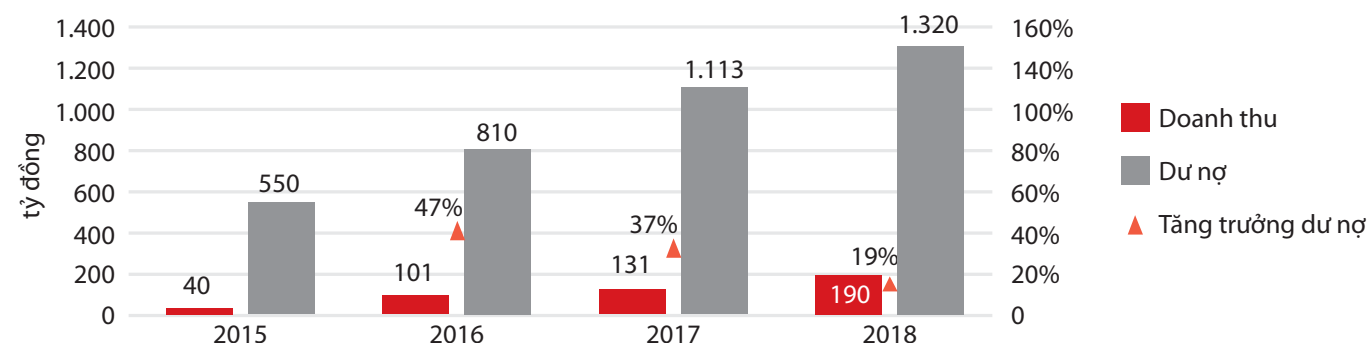
động bất thường, thực hiện đề xuất loại khỏi danh mục và bán giải chấp để thu hồi nợ.

- Đối với việc quản lý Danh mục chứng khoán cho vay ký quỹ: Rồng Việt thành lập Hội đồng đầu tư với thành viên là những Nhân sự có kinh nghiệm phân tích và lựa chọn cổ phiếu cho vay giao dịch ký quỹ, định kỳ hàng tháng sẽ rà soát và ban hành Danh mục Chứng khoán giao dịch ký quỹ.
- Đối với việc theo dõi, quản lý tài khoản giao dịch ký quỹ và xử lý tài sản thế chấp: Rồng Việt thành lập Phòng Dịch vụ tài chính với nhiệm vụ quản lý tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng, thông báo kịp thời khi danh mục của Khách hàng bị giảm giá, dứt khoát xử lý khi danh mục chạm ngưỡng xử lý theo quy định.
- Việc quản lý dịch vụ Giao dịch ký quỹ dựa trên Hệ thống Công nghệ quản trị hiện đại, cập nhật liên tục theo diễn biến Thị trường, qua đó giúp cho Nhân viên nghiệp vụ chủ động trong công việc và theo sát được danh mục của Khách hàng. Bên cạnh đó, Khách hàng cũng được cập nhật tình hình tài khoản của mình thông qua các phương thức như nhắn tin, email và hỗ trợ theo dõi tài khoản thông qua các ứng dụng giao dịch trực tuyến có thể cài đặt trên nhiều thiết bị.

Ngoài ra, đội ngũ Môi giới của Rồng Việt cũng đồng hành trong việc cung cấp thông tin, cảnh báo chứng khoán và tư vấn cho Khách hàng liên tục những thông tin về chứng khoán để giảm thiểu rủi ro xảy ra.

Với cơ chế quản trị như trên, dịch vụ Giao dịch ký quỹ của Rồng Việt đã phát triển nhanh nhưng vẫn đảm bảo an toàn trong suốt thời gian qua. Dư nợ ký quỹ của Rồng Việt liên tục tăng qua các năm mà chưa bao giờ phải thực hiện trích lập dự phòng nợ xấu.

Tăng trưởng Dư nợ và Doanh thu giao dịch ký quỹ



Không ngừng nâng cao chất lượng và sự bao phủ của Sản phẩm phân tích

Nhằm phục vụ tối đa nhu cầu tiếp cận thông tin và quan điểm phân tích chuyên nghiệp của Khách hàng; Rồng Việt luôn đặt mục tiêu đưa ra những Báo cáo phân tích đa dạng, mang tính trung thực, độc lập và hợp lý, từ đó, giúp Nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện và trung thực nhất về các cơ hội đầu tư trên Thị trường.

STT	Loại báo cáo	Số lượng
1	Báo cáo chiến lược tháng/ năm	10 báo cáo
2	Báo cáo Công ty	53 báo cáo
3	Báo cáo chuyên đề	7 chuyên đề
4	Góc nhật ký chuyên viên	221 báo cáo
5	Hỗ trợ quỹ (email, skype, call, presentation)	206 lần hỗ trợ
6	Bản tin sáng – lấy ý kiến chuyên gia	120 bản tin
7	Café buổi sáng	52 bản tin
8	Bản tin 6 giờ	260 bản tin
9	Danh mục đầu tư khuyến nghị	50-55 cổ phiếu được cập nhật thường xuyên

Trong năm 2018, Công ty đã ban hành “Chính sách quản lý xung đột nhằm quản lý xung đột lợi ích liên quan đến nghiên cứu đầu tư”. Chính sách này mô tả cách Rồng Việt xác định và quản lý các xung đột tiềm ẩn liên quan đến việc xuất bản các Báo cáo nghiên cứu. Các Chuyên viên phân tích phải ký vào bảng chính sách này. Bảng chính sách này cũng chỉ định phương pháp được tuân theo cũng như cách các Chuyên viên phân tích có thể/ không thể tự giao dịch cổ phiếu nhằm đảm bảo Chuyên viên phân tích không nhận thù lao, lợi ích từ những Công ty được phân tích hoặc từ bên thứ ba, không chịu ảnh hưởng bởi bộ phận Đầu tư hoặc Khối Ngân hàng đầu tư của Rồng Việt.

Nguồn dữ liệu đầu vào được chọn lọc từ các đối tác cung cấp dữ liệu uy tín (Bloomberg và StoxPlus), và thông tin được thu thập trực tiếp bởi Chuyên viên phân tích của Rồng Việt, đảm bảo tính trung thực và giảm thiểu sai sót. Do đó, các Báo cáo phân tích của Rồng Việt được tin tưởng và phân phối bởi nhiều tổ chức tài chính uy tín, platform về nghiên cứu của quốc tế như Bloomberg, Reuters, Research Pool, S&P, Factset, Smartkama...

Trong năm qua, Phòng Phân tích của Rồng Việt cũng thực hiện một số Hợp đồng phân tích định giá Doanh nghiệp và hợp đồng chia sẻ Báo cáo phân tích với đối tác Nhật Bản.

Qua những hoạt động trên cho thấy sự nghiêm túc và nỗ lực trong nội bộ Rồng Việt để đạt được sự tăng trưởng bền vững: chia sẻ thông tin minh bạch, hỗ trợ hết mình để mang lại những giá trị cao nhất cho Khách hàng, Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Ngoài ra, bộ phận Phân tích của Rồng Việt luôn có những quan điểm thẳng thắn và độc lập về những hiện tượng tài chính trên Thị trường với mong muốn bảo vệ sự minh bạch của Thị trường, công bằng giữa các Nhà đầu tư hay chính là bảo vệ sự phát triển bền vững của nền tài chính Việt Nam.

Kết nối vốn hiệu quả



Để đáp ứng nhu cầu của Khách hàng với quy mô Thị trường ngày càng tăng nhanh, tổng dư nợ margin Rồng Việt cung cấp trong năm 2018 là 1.320 tỷ đồng; tăng gần 19% so với năm 2017 với số hợp đồng mở mới chiếm gần 30% trong tổng số hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ. Kể từ ngày 02/02/2018, dịch vụ miễn phí ứng trước tiền bán chứng khoán; miễn 02 ngày tiền lãi giao dịch ký quỹ được áp dụng rộng rãi trên toàn Công ty nhằm tạo điều kiện để Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức tiếp cận nguồn vốn hiệu quả. Hoạt động này được kiểm soát chặt chẽ bởi Phòng Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro.



QUÁ TRÌNH GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG TẠO RA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ ỔN ĐỊNH (tiếp theo)

Đối với hoạt động Ngân hàng Đầu tư, Rồng Việt luôn gắn ESG vào việc kết nối giữa Doanh nghiệp và Nhà đầu tư tài chính, Nhà đầu tư chiến lược và Nhà đầu tư đại chúng. Cụ thể là hoạt động kết nối vốn không chỉ mang lại lợi ích đối với riêng Doanh nghiệp mà góp phần tạo ra nhiều lợi ích về mặt xã hội như tạo ra giá trị cộng hưởng (synergy) giữa các bên, thúc đẩy sự phát triển địa phương, hoặc thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ mới để giảm thiểu tác động đến môi trường, xã hội. Trong năm 2018, Rồng Việt đã triển khai được hơn 30 hợp đồng về IPO, chào bán riêng lẻ, tư vấn niêm yết, tư vấn thoái vốn, tư vấn định giá và M&A.

Riêng đối với hoạt động tư vấn M&A, một điểm nổi bật trong năm vừa qua, Rồng Việt đã tiếp xúc và nhận được sự tin tưởng của 2 Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tái tạo năng lượng. Theo đánh giá, 2 Doanh nghiệp trên đều là những Doanh nghiệp có tiềm năng và đã từng phát triển nhiều dự án gió và điện mặt trời tại Việt Nam. Rồng Việt đang hỗ trợ hết mình để tìm kiếm nguồn vốn cho các Doanh nghiệp xanh này, thực hiện theo tinh thần của Bộ Tài chính căn cứ vào Quyết định 2183/QĐ-BTC về Kế hoạch hành động ngành Tài chính thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến

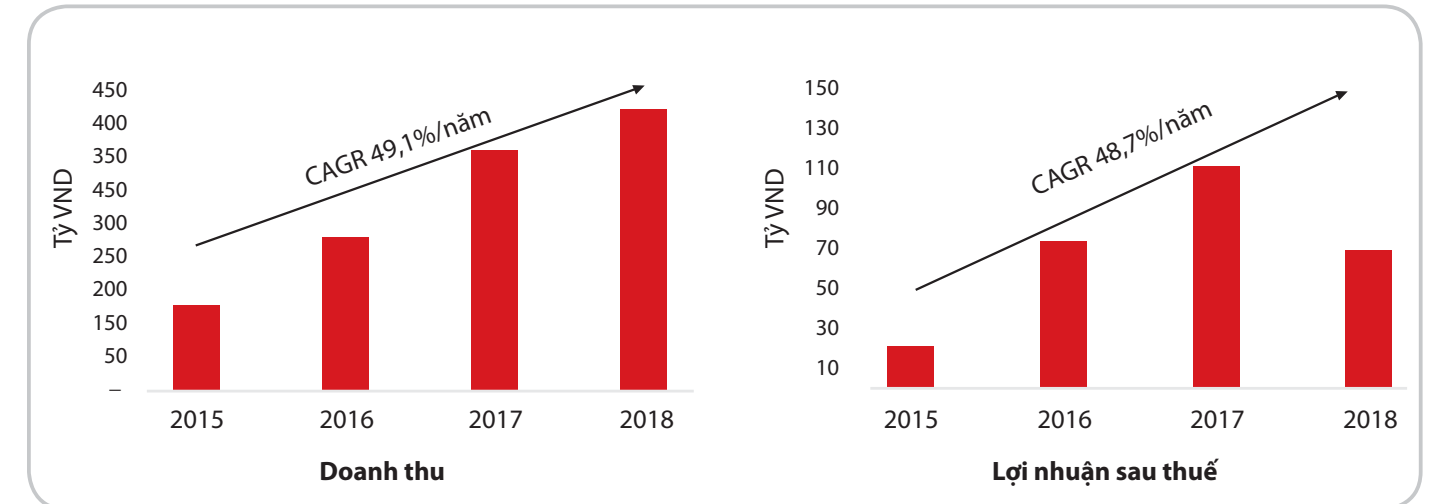
năm 2020. Dự án sẽ góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, nguồn thu thuế ổn định cho tỉnh và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo từ gió và mặt trời đem lại những tác động tích cực cho môi trường.

Thị trường vốn xanh, tài chính xanh vẫn còn khá mới mẻ trong nhận thức cũng như thực tiễn hoạt động trên Thị trường tài chính Việt Nam, vì vậy việc kết nối, tuyên truyền để nâng cao nhận thức về hai vấn đề trên cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững; xác định những cơ hội và thách thức trong điều kiện áp dụng tại Việt Nam là điều hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Việc ban hành Quyết định số 11/2017 ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam là một trong những điểm nổi bật của Chính phủ Việt Nam trong việc phát bỏ rào cản về tài chính và công nghệ để thúc đẩy sự phát triển của Doanh nghiệp xanh, từ đó thúc đẩy Thị trường vốn xanh phát triển.



Mang lại giá trị phát triển bền vững cho Nhà đầu tư/ Cổ đông

Năm 2018, diễn biến không thuận lợi của Thị trường chứng khoán đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả Kinh doanh của Rồng Việt. Rồng Việt đạt được Lợi nhuận trước thuế 85,1 tỷ đồng. Tuy nhiên nếu đứng về góc độ dài hạn, Rồng Việt vẫn tăng trưởng trong 4 năm vừa qua: tỷ lệ tăng bình quân 49,1%/năm về Doanh thu và 48,7%/năm về Lợi nhuận sau thuế. Công ty thực hiện chi trả cổ tức 5 - 10%/ năm.



Xây dựng Hệ thống quản trị và vận hành của Rồng Việt là cả một quá trình dài trong hơn 11 năm qua. Mô hình quản trị được xây dựng theo 03 khối: Kinh doanh – Hỗ trợ – Giám sát một cách rạch ròi. Để xây dựng được hệ thống quản trị tốt cần cả 02 yếu tố: (1) Nhân sự và (2) Các công cụ hỗ trợ.

Về Nhân sự, đội ngũ Nhân sự Rồng Việt đã hình thành được một văn hóa làm việc với ý thức tuân thủ và trung thực cao, cẩn trọng trong các hoạt động Kinh doanh có rủi ro. Đối với hệ thống các công cụ hỗ trợ, Công ty đã xây dựng được một hệ thống Quy trình vận hành cho gần như tất cả các hoạt động, từ Kinh doanh cho

đến Hỗ trợ và giám sát. Đồng thời, Rồng Việt cũng đã đầu tư rất mạnh vào Hệ thống Công nghệ thông tin để tin học hóa ở mức độ cao nhất trong các nghiệp vụ; ví dụ như mua thiết bị Email Security Gateway Barracuda 400, lắp đặt hệ thống vân tay, xét duyệt online...

Mô hình Quản trị rủi ro của Rồng Việt được hình thành trên nền tảng các văn bản pháp lý về Quản trị rủi ro và các chỉ tiêu an toàn tài chính trong Hoạt động Kinh doanh chứng khoán. Hơn nữa, Công ty đã tham số hóa được tất cả các yếu tố rủi ro và đo lường hạn mức rủi ro dựa trên mức chiết khấu vốn khả dụng. Điều này đảm bảo được độ an toàn cao trong việc bảo toàn vốn, đồng thời giúp chủ động trong việc điều chỉnh các hạn mức rủi ro khi Công ty có những điều chỉnh định hướng Hoạt động Kinh doanh. Viện tin học hóa đang được đẩy mạnh trong năm 2018 để Công ty kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các yếu tố rủi ro tiềm tàng, trong đó đáng kể nhất nhất là đầu tư Hệ thống Core với nhiều tiện ích đã hỗ trợ Phòng Kiểm soát nội bộ hoàn thành công việc với năng suất cao hơn 30% so với trước.

Các năm qua, Rồng Việt luôn chọn những Công ty kiểm toán lớn như E&Y và PwC làm các Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính, nhằm đảm bảo tính minh bạch và sự uy tín của mình. Các báo cáo hoạt động luôn được đăng tải đầy đủ và kịp thời trên trang web của Công ty.



QUÁ TRÌNH GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CÓ ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN VÀ MINH BẠCH THÔNG TIN CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ QUỐC TẾ



Đóng góp cho Thị trường chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt có phúc đáp Công văn số 4706/BTC-QLG ngày 24/4/2018 của Bộ Tài chính về xây dựng, ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán, với mục đích đóng góp ý kiến sửa đổi Dự thảo Thông tư quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam. Đại diện Rồng Việt nêu ý kiến về giá dịch vụ áp dụng cho Thị trường chứng khoán Phái sinh và giá dịch vụ chuyển khoản vị thế giữa các tài khoản của Nhà đầu tư tại thành viên bù trừ khác nhau.

Đối với Công văn từ Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán Việt Nam đề nghị góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư Kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ tài chính, Công ty đã nêu quan điểm về việc điều chỉnh tăng mức vốn pháp định đối với nghiệp vụ Môi giới và điều kiện Công ty chứng khoán nước ngoài thành lập chi nhánh tại Việt Nam.

Ngoài ra, Rồng Việt đã nêu ý kiến về nguyên nhân sự tăng trưởng mạnh về quy mô giao dịch lẫn chỉ số và bày tỏ quan điểm tích cực đối với tình hình tăng trưởng và Hoạt động ký Quỹ. Đồng thời, Công ty đã góp ý và đề xuất tỷ lệ ký Quỹ ban đầu trong Dự thảo sửa đổi Quy chế Giao dịch ký Quỹ ban hành kèm theo Quyết định 87/QĐ-UBCK. Trong năm 2018, Rồng Việt còn tham gia đóng góp ý kiến về Dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi, hỗ trợ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tạo một môi trường đầu tư và Thị trường vốn minh bạch, phát triển.

Tháng 12/2018, Công ty vinh dự nhận bằng khen từ Bộ Tài chính vì có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển Thị trường chứng khoán

Việt Nam từ 2016 – 2018. Năm 2018 cũng ghi nhận Rồng Việt được vinh danh là Thành viên tiêu biểu trong hoạt động Lưu ký chứng khoán và Thành viên tiêu biểu về tư vấn niêm yết và đấu giá trên HOSE, đồng thời được diễn đàn M&A 2018 bình chọn là Công ty chứng khoán tiêu biểu 2017 – 2018, Hạng mục tư vấn phát hành.

Đóng góp cho Thị trường chứng khoán quốc tế

Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB) với vai trò là đại diện cho các tổ chức Kinh doanh chứng khoán của Việt Nam đã tích cực và nỗ lực tham gia các hoạt động, xây dựng nhiều mối quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế, thúc đẩy tăng cường giao lưu hợp tác với các tổ chức và Hiệp hội chứng khoán khu vực và thế giới. Tháng 06/2018 vừa qua, theo lời mời của Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán Đài Loan, đại diện Rồng Việt và đại diện VASB đã tham dự Hội nghị thường niên của tổ chức International Council of Securities Associations (ICSA) tổ chức tại Teipei – Đài Loan để thảo luận nội dung: “Sự phát triển kinh tế của khu vực ASEAN”. Đại diện Rồng Việt đã tham gia để trao đổi quan điểm về việc thực thi các khung pháp lý của Thị trường trong nước và ngoài nước, đồng thời đưa ra các đề xuất và sáng kiến cải cách quy định nhằm thúc đẩy một cách hiệu quả Thị trường vốn toàn cầu. Trong diễn đàn Chứng khoán Châu Á (ASF) tại Bali (Indonesia) diễn ra vào 31/10 – 03/11/2018, Rồng Việt cũng cử đại diện tham gia.

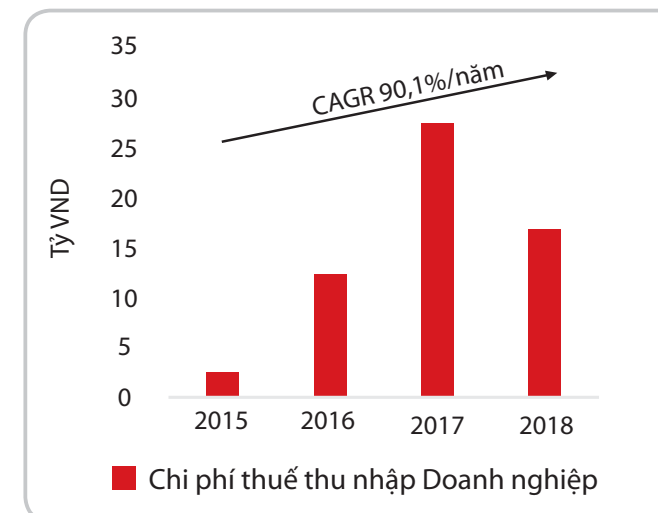
Tuyệt đối tuân thủ quy định về pháp luật



Trong quá trình Hoạt động Kinh doanh, Rồng Việt luôn tuân thủ các quy định pháp luật và hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền. Rồng Việt đã tuân thủ và duy trì các điều kiện theo quy định về Hoạt động Nghiệp vụ

chứng khoán, chấp hành đúng các quy định về hoạt động đầu tư và hạn chế đầu tư, đồng thời thực hiện đầy đủ và đúng hạn trong việc công bố thông tin. Trong suốt hơn 11 năm qua, Rồng Việt chưa lần nào bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp hay bất kỳ nghị định/thông tư nào được ban hành bởi các cơ quan có thẩm quyền trên Thị trường chứng khoán.

Năm 2018, Rồng Việt nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp hơn 16 tỷ đồng, gồm 19,5 tỷ đồng thuế Thu nhập hiện hành.



HOẠT ĐỘNG TẠO RA GIÁ TRỊ XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ HỆ SINH THÁI MÔI TRƯỜNG XANH

Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội

Bên cạnh đóng góp vào sự phát triển của Thị trường chứng khoán, Rồng Việt cũng không quên chia sẻ trách nhiệm với Cộng đồng và xã hội với những chương trình thiết thực như “Xuân yêu thương” hay “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ”. Cụ thể trong năm 2018 Rồng Việt đã triển khai Chương trình “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ”, là một hoạt động truyền thống của tập thể CBNV Rồng Việt đã đi qua mùa thứ 7. Chương trình diễn ra vào ngày 26/08/2018 tại trường tiểu học Hòa Định Tây 1, Huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, là một trường thuộc địa bàn vùng núi, có điều kiện kinh tế khó khăn, người dân chủ yếu sống bằng nghề nông, điều kiện khí hậu quanh năm khắc nghiệt.

Tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty và các mạnh thường quân đã góp tiền xây dựng sân thể thao mini cho trường kết hợp việc trao tặng nhiều phần quà, nhu yếu phẩm cho các em học sinh. Tổng số tiền đóng góp từ CBNV và mạnh thường quân hơn 145.000.000 đồng. Trong đó, 103.000.000 đồng được trích xây dựng sân thể thao mini tổng hợp, 20.000.000 đồng để trao học bổng cho các em học sinh giỏi và khó khăn, số tiền còn lại được dùng để mua quà tặng hiện vật và nhu yếu phẩm cho học sinh.



Hợp tác và hỗ trợ cơ quan báo chí, truyền thông

Nhằm mục đích đóng góp vào sự phát triển chung của mạng lưới truyền thông, trong đó có mục tiêu truyền tải các thông tin có giá trị đến cộng đồng Nhà đầu tư và tạo điều kiện cho các sự kiện, hoạt động có ý nghĩa, Rồng Việt hân hạnh trở thành Nhà tài trợ cho nhiều chương trình được tổ chức bởi các Cơ quan Báo chí truyền thông. Trong năm 2018, Rồng Việt đã tài trợ chương trình Đối tác Khách hàng cho Diễn đàn M&A - Diễn đàn thường niên lớn nhất Việt Nam về Mua bán Sáp nhập và Kết nối đầu tư, do báo Đầu tư chứng khoán tổ chức. Ngoài ra, trong sự kiện IR Awards 2018 - Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất 2018, do báo Vietstock là nhà tổ chức; Công ty đã đồng hành cùng Vietstock với vai trò nhà tài trợ và tham gia đánh giá cùng với 13 Công ty chứng khoán hàng đầu Thị trường chứng khoán Việt Nam khác.

Rồng Việt cũng tích cực xây dựng mối quan hệ với Cơ quan báo chí bằng việc kết nối và hỗ trợ cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên như Thời báo Chứng khoán Việt Nam, Bizlive Online, CafeF và Dân trí Online, Vietstock, Doanh nhân Sài Gòn online...; phối hợp với kênh FBNC thực hiện chuyên mục Bình luận chứng khoán 4 số/tháng; kết nối với HTV, VTV để các Chuyên gia Rồng Việt đưa ra nhận định trong các Bản tin tài chính/ thời sự.





QUÁ TRÌNH GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG TẠO RA GIÁ TRỊ XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ HỆ SINH THÁI MÔI TRƯỜNG XANH (tiếp theo)

Chia sẻ trách nhiệm với Cộng đồng, Xã hội (tiếp theo)

Đánh giá của Tổng Giám đốc về trách nhiệm của Doanh nghiệp với Cộng đồng xã hội: như sứ mệnh của Rồng Việt đã xác định, bên cạnh đóng góp vào sự phát triển của Thị trường chứng khoán, Rồng Việt cũng không quên chia sẻ trách nhiệm với Cộng đồng và xã hội với những chương trình thiện nguyện, góp phần chia sẻ với các hoàn cảnh khó khăn và ủng hộ sự vươn mình phát triển các thế hệ trẻ không được trang bị đầy đủ điều kiện học tập. Các hoạt động thiết thực này giúp Rồng Việt gắn liền hơn với các mục tiêu Cộng đồng xã hội, hướng đến sự Phát triển bền vững trong tương lai.



Năm 2018, tập thể CBNV Rồng Việt đã chọn chùa Diệu Pháp (Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh) là điểm đến để chia sẻ với hoàn cảnh khó khăn của các trẻ em mồ côi được chùa nhận nuôi dưỡng. Tổng số tiền đóng góp 79.600.000 đồng cùng các nhu yếu phẩm, vật dụng khác. Trong đó, hơn 18.500.000 đồng được dùng để mua sách, sữa và bánh cho các bé, 14.000.000 đồng để lì xì cho các bé và các cô nuôi dưỡng, số tiền mặt còn lại được gửi tặng Chùa.

Bên cạnh Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ, một hoạt động sẻ chia khác của Rồng Việt là chương trình “Chia sẻ yêu thương Xuân Mậu Tuất 2018”, đã diễn ra mỗi dịp Tết đến trong suốt các năm qua nhằm mang đến những niềm vui, không khí đón Tết ấm áp cho những hoàn cảnh còn khó khăn.



Ngoài ra, trong năm 2018, Công ty còn dành sự quan tâm đặc biệt đến trường hợp khó khăn của Nhân viên trong Công ty. Cụ thể, Công ty đã vận động các CBNV và các mạnh thường quân, trong đó bao gồm các Cựu nhân viên Công ty cùng đóng góp chia sẻ việc điều trị đối với trường hợp một Nhân viên mắc phải căn bệnh hiểm nghèo với tổng giá trị quyên góp là 243.000.000 đồng. Đây được xem là hoạt động nhân văn, góp phần động lực và niềm tin cho Nhân viên có thêm sức mạnh để chữa trị và chiến thắng bệnh tật.

Năm 2019 chắc chắn sẽ vẫn là những chương trình thiện nguyện tiếp nối đó. Công ty đang khảo sát các địa phương là quê hương của CBNV Rồng Việt để thực hiện chương trình “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ” lần thứ 8 trước mùa khai giảng năm học mới và chương trình “Xuân yêu thương” vẫn tiếp tục mang đến những các Tết ấm áp mỗi dịp xuân về.

Phát triển thế hệ trẻ

Với mục tiêu hướng nghiệp, Rồng Việt giúp các bạn trẻ có những trải nghiệm thực tế trước khi đi đến quyết định nghề nghiệp phù hợp cho chính mình. Thông qua chương trình Đào tạo Tập sự, trong năm 2018 Rồng Việt đã đón nhận gần 100 các bạn Sinh viên năm cuối đến từ các trường Đại học Ngoại Thương, Đại học Kinh tế TP. HCM, RMIT, Đại học Tôn Đức Thắng... Các bạn Sinh viên đã có cơ hội cọ xát với môi trường làm việc thực tế và được tham gia một chương trình Đào tạo bài bản gồm nhiều khóa học bổ ích được thiết kế riêng biệt bởi chính Rồng Việt.



Trong năm qua, Công ty hân hạnh là Nhà tài trợ Bạc của cuộc thi “Sinh viên với tài chính – FSC 2018” do Câu lạc bộ Chứng khoán trường Đại học Ngoại thương tổ chức thu hút hàng trăm Sinh viên từ cộng đồng Sinh viên lĩnh vực Tài chính – Chứng khoán nói riêng và kinh tế nói chung trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh với 3 vòng thi diễn ra từ ngày 11/3 đến ngày 13/06. Cuộc thi mang đến sân chơi kiến thức về Thị trường Tài chính – Chứng khoán bổ ích, mới mẻ và hấp dẫn. Bên cạnh đó, Rồng Việt còn tài trợ các cuộc thi như “RMIT Research Challenge” và “UFM Investor 2018” nhằm giúp Sinh viên áp dụng kiến thức đã học vào môi trường thực tế và đào tạo kiến thức chuyên môn tổng quan về Thị trường chứng khoán, cách thức giao dịch trên Thị trường.

Các chương trình tiếp tục diễn ra xuyên suốt trong năm với các hoạt động đa dạng như tổ chức chương trình “Company tour” và hướng nghiệp cho các bạn Sinh viên năm cuối của Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Việt Đức, Đại học công nghiệp, Đại học Ngân hàng... tổ chức các chương trình Hội thảo giới thiệu nghề nghiệp, giúp các bạn Sinh viên trải nghiệm đầu tư chứng khoán tại sàn giao dịch của Rồng Việt.

Đồng hành khởi nghiệp cùng các bạn trẻ và ươm mầm tài năng tương lai là những hoạt động mà Rồng Việt đã, đang và sẽ còn tiếp tục thực hiện vì một Rồng Việt phát triển bền vững và một Rồng Việt luôn thể hiện trách nhiệm với sự phát triển Cộng đồng.



QUÁ TRÌNH GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG TẠO RA GIÁ TRỊ XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ HỆ SINH THÁI MÔI TRƯỜNG XANH (tiếp theo)

Một số hoạt động tài trợ cho các trường Đại học để hỗ trợ tuyển dụng tập sự trong năm 2018:

Thời gian	Trường Đại học	Chương trình	Đối tượng
17/03/2018	ĐH RMIT	Tài trợ Cuộc thi RMIT Research Challenge	SV ngành kinh tế tại TP.HCM
19/03/2018	ĐH Ngoại thương	Tài trợ Cuộc thi Sinh viên với tài chính	SV ngành kinh tế tại TP.HCM
28/03/2018	ĐH Tôn Đức Thắng	Tham quan Doanh nghiệp	30 SV năm 2 Khoa TCNH
30/03/2018	ĐH Tôn Đức Thắng	Tham quan Doanh nghiệp	30 SV năm 2 Khoa TCNH
21/04/2018	ĐH Kinh tế - Luật	Ngày hội việc làm UEL 2018	SV năm 4 ĐH Kinh tế - Luật
16/05/2018	ĐH Việt Đức	Tham quan Doanh nghiệp	50 SV Khoa TC - Kế toán, QTKD
20/07/2018	ĐH Hutech	Ngày hội Sáng tạo Hutech 2018	SV ĐH Hutech
16/08/2018	ĐH Công nghiệp	Tham quan Doanh nghiệp	70 SV năm 3,4 Khoa TCNH
23/08/2018	ĐH Công nghiệp	Tham quan Doanh nghiệp	70 SV năm 3,4 Khoa TCNH
29/08/2018	ĐH Công nghiệp	Tham quan Doanh nghiệp	70 SV năm 3,4 Khoa TCNH
07/09/2018	ĐH Công nghiệp	Tham quan Doanh nghiệp	70 SV năm 3,4 Khoa TCNH
11/10/2018	ĐH Ngân hàng	Tham quan Doanh nghiệp	80 SV năm 1 ĐH Ngân hàng
25/10/2018	ĐH Ngoại thương	Tham quan Doanh nghiệp	40 SV năm 2 Khoa Tài chính
07/10/2018	ĐH TC - Marketing	Tài trợ UFM Investor 2018	SV ĐH TC Marketing

Tiết kiệm, bảo vệ tài nguyên và môi trường



Tiết kiệm, bảo vệ tài nguyên và môi trường luôn là mối quan tâm hàng đầu trong hoạt động của Công ty. Tinh thần này đã được Rồng Việt cụ thể hóa thành quy định trong Nội quy lao động Công ty và được toàn thể Nhân viên đồng thuận tuân thủ và nghiêm chỉnh chấp hành.

Năm 2018, Công ty đã triển khai thực hiện chủ trương bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động thiết thực như thay đổi ly nhựa đựng nước phục vụ Khách hàng bằng ly giấy, và ngưng cung cấp ly nhựa cho Nhân viên. Ngoài ra, Công ty cũng bắt đầu áp dụng việc phân loại rác tái sử dụng tái chế và rác hữu cơ để phân hủy nhằm tạo thói quen bảo vệ môi trường tốt hơn của CBNV và góp phần hưởng ứng các Chính sách bảo vệ môi trường của thành phố. Trong suốt 11 năm qua, Rồng Việt chưa lần nào bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.



Ngoài ra, trong năm 2018, Rồng Việt đã tiến hành kiểm tra và thay thế các bình cứu hỏa đã gần đến hạn sử dụng nhằm giúp đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ. CBNV Rồng Việt còn được triển khai các Quy định về phòng cháy chữa cháy như tắt điện và thiết bị điện khi không sử dụng theo quy định, bình tĩnh thoát hiểm khi có tín hiệu báo cháy của toàn tòa nhà... ví dụ Công ty đã ban hành Thông báo số 472/2015/TB-HCQT về việc chấn chỉnh giữ gìn vệ sinh, an toàn lao động, cháy nổ. Hàng năm, Rồng Việt định kỳ phối hợp với các Cơ quan Phòng cháy chữa cháy tại địa bàn tổ chức các buổi huấn luyện về An toàn phòng cháy chữa cháy. Đây là hoạt động thiết thực, không những giúp bảo vệ tài sản của Công ty mà còn bảo vệ tài sản, tính mạng của các cá nhân, tổ chức cùng làm việc, sinh hoạt trong khu vực.

Công ty luôn định kỳ 1 tháng/ lần làm vệ sinh các hệ thống điều hòa, dàn lạnh để tránh bám bụi bẩn và làm

giảm khả năng trao đổi nhiệt nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng điện. Rồng Việt luôn sửa chữa các hỏng hóc kịp thời để tránh tổn thất năng lượng cho hệ thống.

Tất cả Nhân viên Rồng Việt luôn được nhắc nhở “Tiết kiệm điện nước” để bảo vệ hai nguồn tài nguyên quý giá này.

Theo Tổng Giám đốc, việc bảo vệ môi trường là quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi thành viên trong đại gia đình Rồng Việt. Công ty luôn triển khai các hoạt động liên quan đến việc bảo vệ môi trường và hướng Nhân viên hình thành thói quen bảo vệ môi trường từ các hoạt động hàng ngày trong Công ty. Đây được xem là mục tiêu thiết thực không chỉ đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty mà còn hướng đến góp phần bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp cho Thành phố.





KÊNH KẾT NỐI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Với định hướng liên tục duy trì và phát triển mối quan hệ bền vững, tốt đẹp và đôi bên cùng có lợi với tất cả các bên liên quan, Rông Việt không ngừng cải thiện và thường xuyên triển khai các kênh truyền thông mở, nhằm thúc đẩy việc trao đổi thông tin và tiếp nhận các phản hồi từ các nhóm đối tượng mục tiêu được Rông Việt hướng đến. Quá trình này khuyến khích sự tham gia đóng góp của tất cả các bên và giúp Rông Việt có cái nhìn đa chiều, toàn diện đối với các mục tiêu phát triển bền vững đã đặt ra, và kịp thời có những điều chỉnh, giải pháp về mặt chiến lược hướng tới việc phát triển bền vững của Công ty:

CÁC BÊN LIÊN QUAN	KÊNH KẾT NỐI
KHÁCH HÀNG	Tư vấn, trao đổi trực tiếp tại Hội sở, Chi nhánh Tư vấn trực tuyến qua Tổng đài callDragon (028) 6299 2020, phần mềm chat Skype, Zalo Trao đổi với Chuyên viên tư vấn qua điện thoại, gặp gỡ trực tiếp Hệ thống smsDragon, mailDragon Hỗ trợ Khách hàng qua trang Hỗ trợ của Rông Việt: http://www.vdsc.com.vn/vn/pages.rv?id=105 Bản Khảo sát trực tuyến về chất lượng Sản phẩm dịch vụ của Rông Việt tại địa chỉ: http://www.vdsc.com.vn/vn/survey.rv Hộp thư góp ý đặt tại các quầy giao dịch
CỔ ĐỒNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	Đại Hội đồng Cổ đông Gặp gỡ, trao đổi với các Cổ đông lớn, Cổ đông chiến lược Cung cấp, công bố thông tin tại trang Quan hệ Cổ đông của Rông Việt: http://www.vdsc.com.vn/vn/pages.rv?id=104 Báo cáo Tài chính, Báo cáo Quản trị của Công ty Email, văn bản gửi Cổ đông/Nhà đầu tư
NGƯỜI LAO ĐỘNG	Lễ tổng kết hoạt động năm Đại hội Công nhân viên chức, Đại hội Công đoàn Thảo luận, trao đổi trực tiếp trong quá trình làm việc Đánh giá thi đua hàng quý, hàng năm Khảo sát, lấy ý kiến đề xuất về nhiều vấn đề như nhu cầu đào tạo, điều khoản Thỏa ước lao động tập thể,... Các chương trình Đào tạo nội bộ Các hoạt động xây dựng đội nhóm
CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ THỊ TRƯỜNG	Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật Tham vấn, đóng góp ý kiến đối với các quy định, chính sách
CƠ QUAN TRUYỀN THÔNG	Kết nối và cung cấp thông tin thường xuyên cho các Cơ quan báo chí Tham gia tài trợ chương trình
CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI	Tham gia các hoạt động từ thiện vì Cộng đồng, giúp đỡ các cá nhân, tập thể gặp hoàn cảnh khó khăn Các hoạt động hỗ trợ Sinh viên các trường đại học như tham quan môi trường làm việc, ngày hội việc làm, hướng dẫn về Thị trường chứng khoán,...



THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI STANDARDS

Tiêu chuẩn GRI	Tham chiếu Công bố thông tin	Nội dung trong báo cáo	Số trang
GRI 100: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2016			
Thông tin Doanh nghiệp			
102-1	Tên tổ chức	Thông tin Doanh nghiệp	11
102-2	Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ	Thông tin Doanh nghiệp	11
102-3	Địa điểm của trụ sở chính	Thông tin Doanh nghiệp	11
102-7	Quy mô của tổ chức	Lịch sử phát triển	12
102-11	Phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa	Báo cáo Quản trị rủi ro	84
		Tăng cường hoạt động Quản trị rủi ro	116
102-13	Quyền hội viên trong các hiệp hội	Hoạt động đóng góp cho sự phát triển và minh bạch thông tin của Thị trường chứng khoán Việt Nam và Thế giới	120
Chiến lược			
102-15	Các tác động rủi ro và cơ hội chính	Báo cáo Quản trị rủi ro	84
		Tăng cường hoạt động Quản trị rủi ro	116
Quản trị			
102-18	Cơ cấu quản trị	Cơ cấu Quản trị bền vững của Rông Việt	107
102-20	Trách nhiệm của cấp điều hành đối với các chủ thể kinh tế, môi trường và xã hội	Cơ cấu Quản trị bền vững của Rông Việt	107
102-35	Chính sách thù lao	Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát	79
Sự tham gia của bên có liên quan			
102-40	Danh sách các nhóm liên quan	Mục tiêu phát triển bền vững của Rông Việt	100
102-42	Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan	Mục tiêu phát triển bền vững của Rông Việt	100
102-43	Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan	Mục tiêu phát triển bền vững của Rông Việt	100
		Kênh kết nối các bên liên quan	126



THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI STANDARDS (tiếp theo)

Tiêu chuẩn GRI	Tham chiếu Công bố thông tin	Nội dung trong báo cáo	Số trang
GRI 100: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2016			
Thông lệ báo cáo			
102-46	Xác định nội dung Báo cáo và phạm vi chủ đề	Tổng quan về Báo cáo	98
102-53	Đầu mối liên hệ cho thắc mắc về báo cáo	Thông tin liên hệ	129
102-54	Tuyên bố Báo cáo tham chiếu tiêu chuẩn GRI	Tổng quan về Báo cáo	98
102-55	Mục lục GRI	Tham chiếu chỉ số GRI	127
GRI 200: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn kinh tế 2016			
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	Hoạt động tạo ra giá trị lợi ích kinh tế ổn định	114
		Hoạt động lan tỏa giá trị nhân văn trong Rong Việt	108
		Hoạt động tạo ra giá trị xã hội và bảo vệ hệ sinh thái môi trường xanh	121
		Tuyệt đối tuân thủ quy định pháp luật	120
203 - 2	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	Hoạt động đóng góp cho sự phát triển và minh bạch thông tin của Thị trường chứng khoán Việt Nam và Thế giới	120
GRI 400: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn xã hội 2016			
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho Nhân viên	Hoạt động lan tỏa giá trị nhân văn trong Rong Việt	108
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho Nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiến	Hoạt động lan tỏa giá trị nhân văn trong Rong Việt	108
405-1	Sự đa dạng của cấp Quản lý và Nhân viên	Hoạt động lan tỏa giá trị nhân văn trong Rong Việt	108
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	Hoạt động tạo ra giá trị xã hội và bảo vệ hệ sinh thái môi trường xanh	121



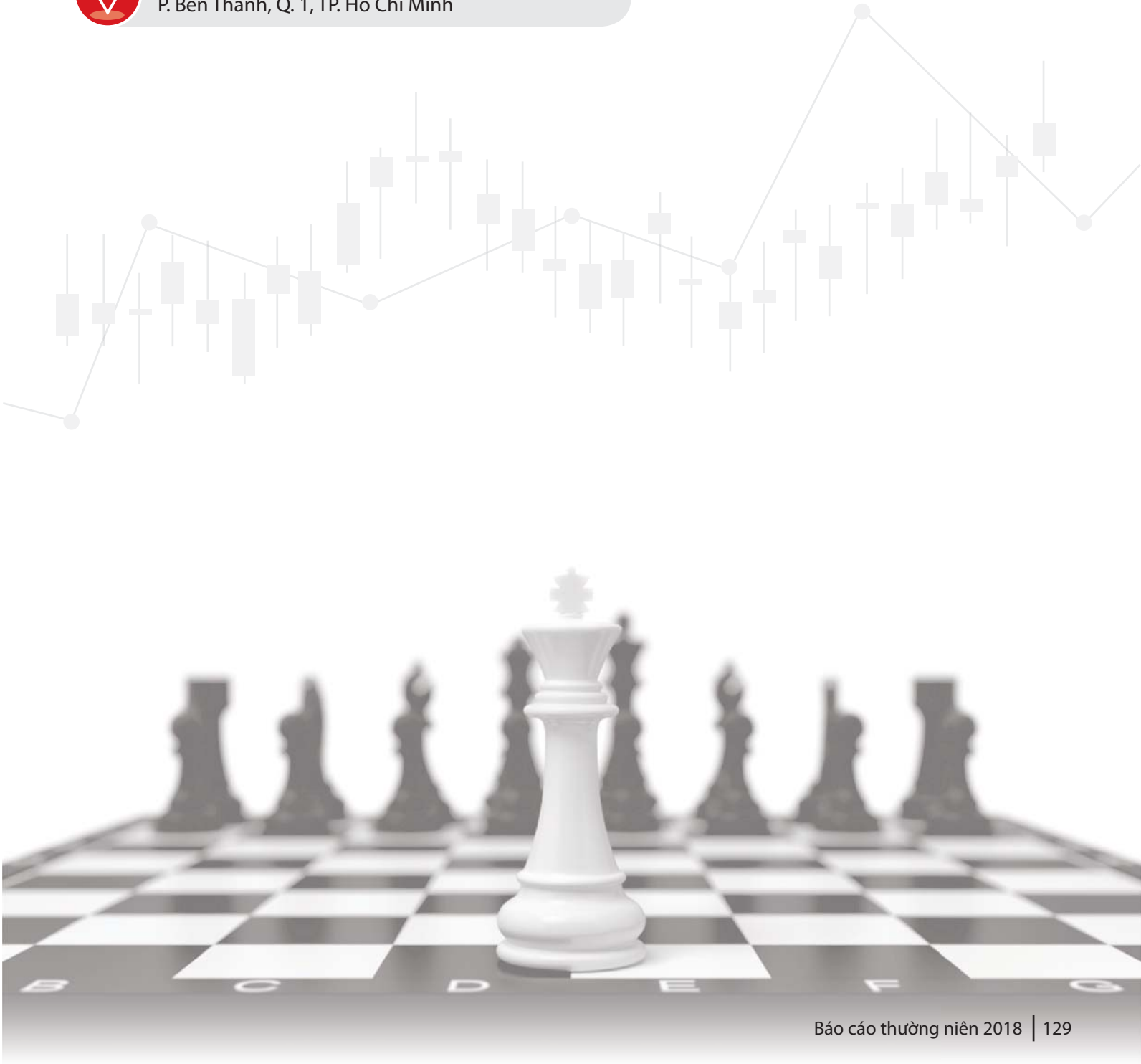
THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi thông tin, ý kiến đóng góp liên quan đến Báo cáo Phát triển bền vững của Rong Việt vui lòng liên hệ:

 truyenthong@vpsc.com.vn

 (+84) 28 6299 2006

 Tầng 1-2-3-4-5, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du
P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh



CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2018

- THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP
- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (MẪU SỐ B 01 – CTCK)
- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (MẪU SỐ B 02 – CTCK)
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (MẪU SỐ B 03(B) – CTCK)
- BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (MẪU SỐ B 04 – CTCK)
- THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (MẪU SỐ B 09 – CTCK)

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG Số 32/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 12 năm 2006. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 56/GPĐC-UBCK ngày 2 tháng 8 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên
	Ông Kelly Yin Hon Wong	Thành viên
	Bà Phạm Mỹ Linh	Thành viên
	Ông Võ Long Nguyên	Thành viên
	Ông Đào Hồng Châu	Thành viên (cho đến ngày 28 tháng 3 năm 2018)
	Ông Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên (từ ngày 28 tháng 3 năm 2018)

BAN KIỂM SOÁT	Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng ban
	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên
	Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên

BAN ĐIỀU HÀNH	Ban Tổng Giám đốc	
	Ông Nguyễn Hiếu	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Minh Nhật	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó Tổng Giám đốc
	Nhân sự quản lý chủ chốt khác	
	Ông Lê Minh Hiền	Giám đốc Tài chính – kiêm Kế toán trưởng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT	Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch
--------------------------------------	--------------------	----------

TRỤ SỞ CHÍNH	Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon Số 141 Đường Nguyễn Du, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
---------------------	---

CÔNG TY KIỂM TOÁN	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
--------------------------	-----------------------------

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với sự chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 66. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
(Chữ ký được ủy quyền)

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 8 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) được lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn Ngày 8 tháng 3 năm 2019. Báo cáo tài chính này bao gồm: báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 66.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Nguyễn Hoàng Nam

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0849-2018-006-1

(Chữ ký được ủy quyền)

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM7679

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 8 tháng 3 năm 2019



Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2636-2018-006-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2018 (VND)	2017 (VND)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.880.837.990.128	1.807.002.654.448
110	Tài sản tài chính		1.873.348.069.169	1.803.855.163.527
111	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.1	71.744.099.797	238.873.951.937
111.1	Tiền		71.744.099.797	238.873.951.937
112	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	3.2	222.036.422.110	267.331.098.980
114	Các khoản cho vay	3.3	1.585.365.383.073	1.312.621.982.796
116	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	3.3	(27.288.622.415)	(27.787.203.085)
117	Các khoản phải thu	3.4	3.539.330.720	2.837.613.636
117.1	Phải thu bán các tài sản tài chính		-	182.710.000
117.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		3.539.330.720	2.654.903.636
117.4	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		3.539.330.720	2.654.903.636
118	Trả trước cho người bán		597.735.273	2.077.336.500
119	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	3.4	17.349.672.513	7.900.382.763
122	Các khoản phải thu khác	3.4	1.982.256.576	1.978.208.478
129	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	3.4	(1.978.208.478)	(1.978.208.478)
130	Tài sản ngắn hạn khác		7.489.920.959	3.147.490.921
131	Tạm ứng	3.5	2.547.968.621	428.066.665
132	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	3.5	62.271.700	-
133	Chi phí trả trước ngắn hạn	3.5	3.074.807.176	2.665.194.684
134	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.5	21.400.000	48.550.000
136	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	3.14	1.783.473.462	5.679.572
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		51.499.766.728	35.617.017.233
220	Tài sản cố định		14.618.771.551	15.467.769.333
221	Tài sản cố định hữu hình	3.6(a)	12.135.495.992	11.213.267.746
222	Nguyên giá		43.903.688.535	38.196.307.435
223a	Giá trị khấu hao lũy kế		(31.768.192.543)	(26.983.039.689)
227	Tài sản cố định vô hình	3.6(b)	2.483.275.559	4.254.501.587
228	Nguyên giá		13.764.088.791	13.764.088.791
229a	Giá trị khấu hao lũy kế		(11.280.813.232)	(9.509.587.204)
240	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.7	3.218.325.000	-
250	Tài sản dài hạn khác		33.662.670.177	20.149.247.900
251	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	3.8	3.127.076.384	3.147.919.824
252	Chi phí trả trước dài hạn	3.9	1.641.938.127	607.672.410
254	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	3.10	18.893.655.666	16.393.655.666
255	Tài sản dài hạn khác		10.000.000.000	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.932.337.756.856	1.842.619.671.681

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2018 (VND)	2017 (VND)
300	NỢ PHẢI TRẢ		821.438.859.650	800.401.756.891
310	Nợ phải trả ngắn hạn		820.947.212.327	796.877.000.248
311	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	3.11	216.300.000.000	47.720.765.000
312	Vay ngắn hạn		216.300.000.000	47.720.765.000
316	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	3.11	581.674.000.000	724.455.000.000
318	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.12	1.462.093.407	1.667.969.687
320	Phải trả người bán ngắn hạn	3.13	167.554.100	164.424.541
321	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		744.200.000	694.400.000
322	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.14	5.447.743.588	8.191.972.423
323	Phải trả người lao động		176.546.755	7.796.755
325	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.15	14.254.810.696	12.805.836.138
329	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	3.16	720.263.781	1.168.835.704
340	Nợ phải trả dài hạn		491.647.323	3.524.756.643
353	Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn		436.145.500	457.195.500
356	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	3.17	55.501.823	3.067.561.143
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU (VCSH)		1.110.898.897.206	1.042.217.914.790
410	Vốn chủ sở hữu	3.18	1.110.898.897.206	1.042.217.914.790
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.010.239.178.792	919.240.118.792
411.1	Vốn góp của chủ sở hữu		1.000.999.060.000	910.000.000.000
411.1a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.000.999.060.000	910.000.000.000
412.2	Thặng dư vốn cổ phần		9.240.118.792	9.240.118.792
414	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		13.624.381.369	10.190.332.248
415	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		13.624.381.369	10.190.332.248
417	Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối	3.19	73.410.955.676	102.597.131.502
417.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		148.478.416.393	97.966.752.187
417.2	(Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện		(75.067.460.717)	4.630.379.315
400	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.932.337.756.856	1.842.619.671.681

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm				
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2018 (VND)	2017 (VND)
A	TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
006	Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	4.1	100.099.906	91.000.000
			Mệnh giá (VND)	
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) của công ty chứng khoán		127.015.730.000	92.502.600.000
	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		127.015.730.000	92.478.400.000
	Tài sản tài chính chờ thanh toán		-	24.200.000
009	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK		3.090.000	4.390.000
010	Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán		-	-
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán		9.592.580.000	29.592.510.000
013	Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK		822.980.000	320.000
B	TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
			Số lượng chứng khoán	
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư		991.062.625	1.006.759.581
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		691.654.714	667.347.919
021.2	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		6.072.633	4.075.451
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		191.454.831	213.582.842
021.4	Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		74.286.355	104.040.649
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		27.593.680	17.712.720
021.7	Tài sản ký quỹ của Nhà đầu tư		412	-
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư		3.110.126	36.237.084
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		2.806.126	8.219.050
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		304.000	28.018.034
023	Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư		31.425.272	10.169.542
025	Tài sản tài chính được hưởng quyền của nhà đầu tư		1.258.695	8.471.146

Tại ngày 31 tháng 12 năm				
Mã số	Chỉ tiêu		2018 (VND)	2017 (VND)
B	TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)			
026	Tiền gửi của khách hàng		772.514.226.857	415.801.658.434
027	Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán		619.604.766.756	411.697.196.243
027.1	Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD		12.786.914.195	-
029	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		128.763.551.154	859.307.515
029.1	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trong nước		128.616.469.545	322.082.439
029.2	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài		147.081.609	537.225.076
030	Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán		11.358.994.752	3.245.154.676
031	Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		770.016.299.091	413.295.994.528
031.1	Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		769.893.104.544	413.235.757.449
032.2	Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		123.194.547	60.237.079
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		2.497.927.766	2.505.663.906



Dương Kim Chi
Người lập



Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 8 tháng 3 năm 2019
(Chữ ký được ủy quyền)



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm				
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2018 (VND)	2017 (VND)
DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	Lãi từ các tài sản tài chính (TSTC) ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		82.876.555.054	101.073.779.045
01.1	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1(a)	92.462.610.942	79.796.388.798
01.2	(Giảm)/tăng chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	5.1(b)	(15.060.296.602)	15.337.805.715
01.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ TSTC FVTPL		5.474.240.714	5.939.584.532
03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu		210.282.054.604	146.069.363.415
06	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		112.169.672.813	87.002.042.082
07	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		-	6.349.000.000
09	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		8.665.556.303	7.472.229.317
10	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính		4.070.681.819	5.269.454.181
11	Thu nhập hoạt động khác		1.242.244.757	879.901.978
20	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG		419.306.765.350	354.115.770.018
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(81.710.746.131)	(15.747.406.571)
21.1	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1(a)	(17.073.202.701)	(29.594.339.433)
21.2	(Tăng)/giảm chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	5.1(b)	(64.637.543.430)	13.846.932.862
24	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	5.2	(87.764.645.546)	(67.488.928.956)
26	Chi phí hoạt động tự doanh	5.3	(1.920.032.384)	(4.135.204.425)
27	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	5.3	(83.336.331.858)	(61.770.746.362)
28	Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	5.3	(2.200.000)	(1.542.377.378)
29	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	5.3	(1.720.375.520)	(943.458.689)
30	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.3	(8.518.171.532)	(7.467.889.242)
31	Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	5.3	(7.809.400.711)	(5.967.798.494)
32	Chi phí các dịch vụ khác	5.3	(9.834.267.974)	(9.277.136.939)
40	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(282.616.171.656)	(174.340.947.056)
DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
41	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		378.444.203	-
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		14.406.934.398	11.932.783.189
50	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		14.785.378.601	11.932.783.189



Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm				
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2018 (VND)	2017 (VND)
CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
51	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		(1.989.621.703)	(51.475.000)
60	TỔNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH		(1.989.621.703)	(51.475.000)
62	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	5.4	(64.423.881.395)	(53.643.744.436)
70	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		85.062.469.197	138.012.386.715
THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
71	Thu nhập khác		69.899.577	368.312.102
72	Chi phí khác		(333.085)	(39.111.307)
80	TỔNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁC		69.566.492	329.200.795
90	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		85.132.035.689	138.341.587.510
91	Lợi nhuận đã thực hiện		164.829.875.721	109.156.848.933
92	(Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện		(79.697.840.032)	29.184.738.577
100	CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)	5.5	(16.451.053.273)	(26.984.674.394)
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(19.463.112.593)	(23.917.113.251)
100.2	Hoàn nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại		3.012.059.320	(3.067.561.143)
200	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		68.680.982.416	111.356.913.116
THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG				
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	5.6	686	1.440
502	Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu(VND/1 cổ phiếu)	5.6	686	1.440

Dương Kim Chi
Người lập

Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 8 tháng 3 năm 2019
(Chữ ký được ủy quyền)

BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	2018 (VND)	2017 (VND)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	85.132.035.689	138.341.587.510
02	Điều chỉnh cho các khoản:	(11.983.466.906)	(9.524.558.763)
03	Khấu hao tài sản cố định	6.556.378.882	6.127.736.221
04	Các khoản hoàn nhập dự phòng	(498.580.670)	(822.901.341)
05	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ	(95.000.000)	51.475.000
07	Lãi từ hoạt động đầu tư	(14.406.934.398)	(12.225.965.007)
08	Dự thu tiền lãi	(3.539.330.720)	(2.654.903.636)
10	Tăng/(giảm) các chi phí phi tiền tệ	64.637.543.430	(13.846.932.862)
11	Tăng/(giảm) chênh lệch giảm do đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	64.637.543.430	(13.846.932.862)
18	Tăng/(giảm) các doanh thu phi tiền tệ	15.060.296.602	(15.337.805.715)
19	Giảm/(tăng) chênh lệch tăng về đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	15.060.296.602	(15.337.805.715)
30	Thay đổi vốn lưu động	(348.833.320.358)	(549.985.947.906)
31	(Tăng)/giảm tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	(34.403.163.162)	97.419.504.256
33	Tăng các khoản cho vay	(272.743.400.277)	(451.201.730.076)
35	Giảm phải thu bán các tài sản tài chính	182.710.000	2.301.290.000
36	Giảm phải thu tiền lãi các tài sản tài chính	2.654.903.636	1.661.678.317
37	Tăng các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	(9.449.289.750)	(2.056.889.276)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	2018 (VND)	2017 (VND)
39	Giảm/(tăng) các khoản phải thu khác	1.475.553.129	(414.499.500)
40	(Tăng)/giảm các tài sản khác	(3.911.974.106)	132.523.918.095
41	Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	3.966.378.453	5.537.049.090
42	Tăng chi phí trả trước	(1.443.878.209)	(1.408.682.389)
43	Thuế thu nhập doanh nghiệp công ty chứng khoán đã nộp	(25.736.372.165)	(21.750.883.584)
45	Tăng/(giảm) phải trả cho người bán	3.129.559	(19.872.852.924)
47	Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.529.030.737	717.699.707
48	Tăng phải trả người lao động	168.750.000	-
50	Giảm phải trả, phải nộp khác	(625.698.203)	(290.644.121.861)
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(12.500.000.000)	(2.797.427.761)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(195.986.911.543)	(450.353.657.736)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	(8.925.706.100)	(8.015.318.600)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	293.181.818
65	Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính	14.406.934.398	11.932.783.189
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	5.481.228.298	4.210.646.407

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2018 (VND)	2017 (VND)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
71	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	210.000.000.000
73	Tiền vay gốc	6.1	2.786.498.830.000	2.824.035.785.912
74	Tiền chi trả nợ gốc vay	6.2	(2.763.122.998.895)	(2.555.031.495.912)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(42.000.000.000)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		23.375.831.105	437.004.290.000
90	Giảm tiền thuần trong năm		(167.129.852.140)	(9.138.721.329)
101	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		238.873.951.937	248.012.673.266
101.1	Tiền		238.873.951.937	248.012.673.266
101.2	Các khoản tương đương tiền		-	-
103	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm		71.744.099.797	238.873.951.937
103.1	Tiền		71.744.099.797	238.873.951.937
103.2	Các khoản tương đương tiền		-	-

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	2018 (VND)	2017 (VND)
Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	6.857.795.298.521	7.189.541.985.430
02	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	(6.729.891.054.882)	(7.203.763.517.640)
07	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	50.026.329.150.934	42.505.278.452.818
07.1	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	69.650.516.518	-
08	Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của Khách hàng	(49.875.285.182.744)	(42.359.074.995.350)
14	Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	762.515.743.146	1.534.198.468.914
15	Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	(754.401.903.070)	(1.539.446.717.990)
20	Tăng tiền thuần trong năm	356.712.568.423	126.733.676.182
30	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	415.801.658.434	289.067.982.252
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm	415.801.658.434	289.067.982.252
32	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	411.697.196.243	265.493.738.775
34	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	859.307.515	15.080.839.725
35	Tiền gửi của tổ chức phát hành	3.245.154.676	8.493.403.752
40	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	772.514.226.857	415.801.658.434
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm	772.514.226.857	415.801.658.434
42	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	619.604.766.756	411.697.196.243
42.1	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	12.786.914.195	-
44	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	128.763.551.154	859.307.515
45	Tiền gửi của tổ chức phát hành	11.358.994.752	3.245.154.676



Dương Kim Chi
Người lập



Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 8 tháng 3 năm 2019
(Chữ ký được ủy quyền)

BẢO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Tại ngày				Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017		Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018		Tại ngày	
	1.1.2017	1.1.2018	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	31.12.2017	31.12.2018	31.12.2017	31.12.2018
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	709.240.118.792	919.240.118.792	210.000.000.000	-	90.999.060.000	-	919.240.118.792	1.010.239.178.792	919.240.118.792	1.010.239.178.792
1.1 Cổ phiếu phổ thông	700.000.000.000	910.000.000.000	210.000.000.000	-	90.999.060.000	-	910.000.000.000	1.000.999.060.000	910.000.000.000	1.000.999.060.000
1.2 Thặng dư cổ phần	9.240.118.792	9.240.118.792	-	-	-	-	9.240.118.792	9.240.118.792	9.240.118.792	9.240.118.792
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	4.622.486.592	10.190.332.248	5.567.845.656	-	3.434.049.121	-	10.190.332.248	13.624.381.369	10.190.332.248	13.624.381.369
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	4.622.486.592	10.190.332.248	5.567.845.656	-	3.434.049.121	-	10.190.332.248	13.624.381.369	10.190.332.248	13.624.381.369
5. Lợi nhuận chưa phân phối	44.375.909.698	102.597.131.502	111.356.913.116	(53.135.691.312)	148.378.822.448	(177.564.998.274)	102.597.131.502	73.410.955.676	102.597.131.502	73.410.955.676
5.1 Lợi nhuận đã thực hiện	68.930.268.960	97.966.752.187	82.172.174.539	(53.135.691.312)	148.378.822.448	(97.867.158.242)	97.966.752.187	148.478.416.393	97.966.752.187	148.478.416.393
5.2 (Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện	(24.554.359.262)	4.630.379.315	29.184.738.577	-	-	(79.697.840.032)	4.630.379.315	(75.067.460.717)	4.630.379.315	(75.067.460.717)
Cộng	762.861.001.674	1.042.217.914.790	332.492.604.428	(53.135.691.312)	246.245.980.690	(177.564.998.274)	1.042.217.914.790	1.110.898.897.206	1.042.217.914.790	1.110.898.897.206



Dương Kim Chi
Người lập



Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 8 tháng 3 năm 2019
(Chữ ký được ủy quyền)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Thành lập và niêm yết

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép thành lập và hoạt động số 32/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 12 năm 2006. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 56/GPĐC-UBCK ngày 2 tháng 8 năm 2018.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 229/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 6 năm 2017.

Trụ sở chính và thông tin liên hệ

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 Nguyễn Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có ba (3) chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Thông tin liên hệ:

Điện thoại: (+84) 28 6299 2006

Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động hiện hành của Công ty được ban hành ngày 11 tháng 9 năm 2018.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Quy mô vốn

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy phép thành lập và hoạt động mới nhất là 1.000.999.060.000 Đồng Việt Nam.

Mục tiêu đầu tư

Là công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường, Công ty hoạt động với mục tiêu là đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ theo quy định tại Điều 44, Thông tư 210/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư 07/2016/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 18 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210/2014/TT-BTC”) và Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334/2016/TT-BTC”) do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”) được đo lường và ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp

nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Hệ thống và hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng phần mềm kế toán theo hình thức nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2.3 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày báo cáo lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày báo cáo. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày báo cáo được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn ban đầu không quá ba (3) tháng và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

2.6 Tài sản tài chính

a) Phân loại

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ là các tài sản tài chính được nắm giữ cho mục đích kinh doanh hoặc do Ban Tổng Giám đốc xác định từ ban đầu là được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Một tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu nó là một phần của một danh mục các công cụ tài chính cụ thể được quản lý và có bằng chứng về việc kinh doanh danh mục đó để nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Nó là 1 công cụ phái sinh (ngoại trừ các công cụ phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ban Tổng Giám đốc sẽ chỉ định một tài sản tài chính là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ nếu việc phân loại này sẽ làm các thông tin về tài sản tài chính được trình bày một cách hợp lý hơn vì một trong các lý do sau đây:

- Nó loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị (còn được gọi là sự “không thống nhất kế toán”) mà sự không thống nhất này có thể bắt nguồn từ việc xác định giá trị của các tài sản hoặc ghi nhận lãi hoặc lỗ theo các cơ sở khác nhau; hoặc
- Một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý của nó được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư đã được quy định và thông tin về nhóm tài sản này được cung cấp nội bộ cho những người quản lý quan trọng của Công ty (được nêu rõ trong Chuẩn mực kế toán – Thuyết minh về các bên liên quan), ví dụ như Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.6 Tài sản tài chính (tiếp theo)

a) Phân loại

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp theo)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết và tất cả công cụ phái sinh, bao gồm phái sinh đính kèm, tách biệt với hợp đồng chủ, trừ các công cụ phái sinh được chỉ định là công cụ phòng ngừa rủi ro.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm các chi phí mua. Các chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường). Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị của các tài sản tài chính này được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoạt động, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận thông qua lãi/lỗ;
- Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm những khoản phải thu bán các tài sản tài chính, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, phải thu phí dịch vụ cung cấp, phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán và các khoản phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

b) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Việc mua và bán các tài sản tài chính được ghi nhận theo ngày thực hiện giao dịch - là tại ngày Công ty ký kết hợp đồng mua hoặc bán khoản các tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các tài sản tài chính đã hết hạn hoặc về bản chất Công ty đã chuyển giao toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu các tài sản tài chính đó.

c) Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ (FVTPL) được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm các chi phí mua. Các tài sản tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua bao gồm các chi phí mua.

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0).

d) Căn cứ đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL

Công ty áp dụng nguyên tắc tắc định giá tài sản tài chính theo Thông tư 87/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2017 về chỉ tiêu an toàn tài chính của tổ chức kinh doanh chứng khoán và Thông tư 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 về quy chế tài chính của công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ để làm căn cứ đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL, cụ thể như sau:

Cổ phiếu niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM)

Các cổ phiếu này được đánh giá lại căn cứ vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại.

Các cổ phiếu không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày đánh giá lại được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá trị sổ sách
- Giá mua
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty

Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD")

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo giá trị trung bình của các giao dịch dựa trên giá giao dịch trong báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại nhưng không quá một (1) tháng tính đến ngày đánh giá lại. Người quản lý, điều hành của đơn vị được lựa chọn báo giá và người quản lý, điều hành của đơn vị nhận báo giá không phải là người có liên quan theo quy định của Luật Chứng khoán.

Trường hợp không có đủ tối thiểu ba (3) báo giá như quy định nêu trên, các cổ phiếu này được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá từ các báo giá
- Giá của kỳ báo cáo gần nhất
- Giá trị sổ sách
- Giá mua
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty

Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá trị sổ sách
- Mệnh giá
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty

Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo một trong các mức giá sau:

- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày báo cáo gần nhất trước ngày đánh giá lại
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.6 Căn cứ đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL (tiếp theo)

d) Căn cứ đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL (tiếp theo)

Cổ phần, phần vốn góp khác

Các cổ phần này được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá trị sổ sách
- Giá mua/giá trị vốn góp
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty

Trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán

Các trái phiếu này được định giá căn cứ vào giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại cộng lãi lũy kế.

Các trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày đánh giá lại được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá mua cộng lãi lũy kế
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty cộng lãi lũy kế

Trái phiếu không niêm yết

Trái phiếu không niêm yết được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá yết trên hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) do tổ chức kinh doanh chứng khoán lựa chọn cộng lãi lũy kế
- Giá mua cộng lãi lũy kế
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty cộng lãi lũy kế

Chứng chỉ quỹ đóng đại chúng

Chứng chỉ quỹ đóng đại chúng được đánh giá lại căn cứ vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại.

Các chứng chỉ quỹ đóng đại chúng không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày đánh giá lại được đánh giá lại theo giá trị tài sản ròng trên một (1) chứng chỉ quỹ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày đánh giá lại.

Chứng chỉ quỹ thành viên/ quỹ mở/ cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán phát hành riêng lẻ

Các chứng chỉ quỹ/cổ phiếu này được đánh giá lại theo giá trị tài sản ròng trên một (1) đơn vị phần vốn góp/ chứng chỉ quỹ/ cổ phiếu tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày đánh giá lại.

Chứng chỉ quỹ/ cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán khác

Các chứng chỉ quỹ/cổ phiếu này được đánh giá lại theo phương pháp nội bộ của Công ty.

Tiền gửi có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn được định giá bằng giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu tính tới ngày báo cáo.

Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu

Các công cụ tài chính này được định giá bằng giá mua cộng lãi phải thu tính tới ngày trước ngày đánh giá lại.

e) Trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay

Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay được lập khi có sự suy giảm về giá trị có thể thu hồi của các khoản cho vay. Mức trích lập dự phòng được xác định bằng chênh lệch của giá trị tài sản đảm bảo và giá trị ghi sổ của khoản cho vay tại ngày báo cáo. Dự phòng/hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay được ghi nhận tăng/giảm chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

f) Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán được trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 (“Thông tư 228/2009/TT-BTC”) như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích lập dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)phát sinh trong năm kế toán được hạch toán tăng/(giảm) chi phí hoạt động trong báo cáo kết quả hoạt động.

2.7 Hạch toán lãi/(lỗ) liên quan đến tài sản tài chính

Chi phí mua

Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm kế toán trên báo cáo kết quả hoạt động. Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính khác được hạch toán vào giá mua của tài sản.

Chi phí bán

Chi phí giao dịch bán các tài sản tài chính được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm kế toán trên báo cáo kết quả hoạt động.

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính được hạch toán vào doanh thu/(chi phí) hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá tài sản tài chính

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá tài sản tài chính được ghi tăng/(giảm) chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Tài sản cố định (tiếp theo)

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Phương tiện vận chuyển	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
Phần mềm vi tính	6 – 8 năm
Nhãn hiệu	5 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	5 năm
Tài sản vô hình khác	5 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

2.9 Thuê tài sản cố định

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ và công cụ, dụng cụ không đáp ứng tiêu chuẩn để hạch toán là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Chi phí trả trước được ghi nhận theo giá gốc và được kết chuyển vào chi phí hoạt động theo phương pháp đường thẳng hoặc dựa trên thời hạn phân bổ.

2.11 Ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn

Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn/dài hạn được ghi nhận khi Công ty thanh toán khoản tiền ký quỹ, ký cược theo điều khoản hợp đồng và được phân loại là tài sản ngắn hạn/dài hạn khác.

2.12 Nợ phải trả

(a) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Nợ phải trả được ghi nhận khi Công ty phát sinh nghĩa vụ từ việc nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý khi ký kết hợp đồng giao dịch. Nợ phải trả được chấm dứt ghi nhận khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ phát sinh. Các khoản phải trả được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và thận trọng.

(b) Phân loại

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Nợ vay;
- Trái phiếu phát hành;

- Phải trả liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán gồm các số dư với các sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13 Nguyên tắc bù trừ tài sản tài chính và nợ tài chính

Tài sản tài chính và nợ tài chính được trình bày theo giá trị thuần trên báo cáo tài chính tình trạng hợp nhất trong trường hợp Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc để xác định một tài sản và một khoản nợ phải trả đồng thời.

2.14 Thuế thu nhập của nhà đầu tư

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, Công ty có trách nhiệm giữ lại 0,1% số tiền giao dịch để nộp thuế nhà thầu thay cho nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư cá nhân (kể cả cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú), Công ty cần giữ lại 0,1% số tiền giao dịch để nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho nhà đầu tư. Công ty sẽ kê khai và nộp thuế cho các nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư tổ chức trong nước, Công ty không giữ lại tiền thuế trên số tiền giao dịch mà chính các tổ chức trong nước này tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập này.

2.15 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với quá trình hình thành bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

2.16 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi vào chi phí trong năm.

2.17 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể dẫn đến sự giảm sút những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

2.18 Vốn chủ sở hữu

(a) Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.18 Vốn chủ sở hữu

(b) Quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Theo Thông tư 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014, Công ty phải trích lập quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ở mức 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty cho mỗi quỹ vào mỗi năm Công ty có lợi nhuận cho đến khi mỗi quỹ này đạt 10% vốn điều lệ của Công ty.

(c) Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả hoạt động sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty tại ngày báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện từ các giao dịch đã phát sinh lũy kế đến ngày báo cáo.

Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong năm là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.

Lợi nhuận đã thực hiện trong năm là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện.

2.19 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

(a) Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư bao gồm phí môi giới chứng khoán, phí bảo lãnh, đại lý phát hành, phí tư vấn đầu tư chứng khoán, phí tư vấn tài chính, phí lưu ký chứng khoán và hoạt động ủy thác đầu giá.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày báo cáo; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(b) Thu nhập từ hoạt động tự doanh và góp vốn

Thu nhập từ hoạt động tự doanh và góp vốn bao gồm lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính và cổ tức.

Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính là khoản chênh lệch giữa giá bán chưa trừ phí bán và giá vốn của tài sản tài chính thanh lý, nhượng bán. Giá vốn này được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

Thu nhập từ cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là thu nhập.



(c) Thu nhập trên vốn kinh doanh

Thu nhập trên vốn kinh doanh bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng, lãi thu được từ các hợp đồng giao dịch ký quỹ và hoạt động tạm ứng vốn cho nhà đầu tư. Các khoản thu nhập này được ghi nhận theo phương pháp trích trước trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

(d) Thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập phát sinh từ các hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu và thu nhập nêu trên. Thu nhập khác được ghi nhận theo phương pháp trích trước.

2.20 Chi phí

(a) Ghi nhận

Chi phí hoạt động được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

(b) Phân loại

Chi phí của Công ty được phân loại theo chức năng như sau:

- Chi phí hoạt động
- Chi phí tài chính
- Chi phí quản lý
- Chi phí khác

2.21 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi/hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.



THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả thu nhập toàn diện ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

2.22 Chia cổ tức

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính khi cổ tức được công bố theo điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

2.23 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.24 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp dịch vụ và đầu tư (bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc cung cấp dịch vụ và đầu tư trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

2.25 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư 210/2014/TT-BTC và Thông tư 334/2016/TT-BTC không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.



THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Tiền mặt tại quỹ	75.416.597	60.905.770
Tiền gửi ngân hàng	71.179.367.991	238.772.722.683
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	489.315.209	40.323.484
	71.744.099.797	238.873.951.937

3.2 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	So với giá thị trường/giá trị hợp lý				
	Giá gốc	Tăng VND	Giảm VND	Giá thị trường/ giá trị hợp lý VND	Giá trị đánh giá lại VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018					
Cổ phiếu niêm yết	207.176.237.029	45.589.251	(54.322.567.750)	152.899.258.530	152.899.258.530
Cổ phiếu chưa niêm yết	89.927.645.798	231.919.862	(21.022.402.080)	69.137.163.580	69.137.163.580
	297.103.882.827	277.509.113	(75.344.969.830)	222.036.422.110	222.036.422.110
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017					
Cổ phiếu niêm yết	177.706.915.464	15.337.550.779	(1.087.792.523)	191.956.673.720	191.956.673.720
Cổ phiếu chưa niêm yết	84.993.804.201	254.936	(9.619.633.877)	75.374.425.260	75.374.425.260
	262.700.719.665	15.337.805.715	(10.707.426.400)	267.331.098.980	267.331.098.980



THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp theo)

Tại ngày 31.12.2018						Tại ngày 31.12.2017				
	Giá gốc (VND)	Giá thị trường/ Giá trị hợp lý (VND)	Chênh lệch tăng (VND)	Chênh lệch giảm (VND)	Giá trị đánh giá lại (VND)	Giá gốc (VND)	Giá thị trường/ Giá trị hợp lý (VND)	Chênh lệch tăng (VND)	Chênh lệch giảm (VND)	Giá trị đánh giá lại (VND)
Cổ phiếu niêm yết										
DIG	102.344.006.383	73.779.690.000	-	(28.564.316.383)	73.779.690.000	30.998.584.785	31.096.503.400	97.918.615	-	31.096.503.400
MBB	38.034.949.270	28.014.846.400	-	(10.020.102.870)	28.014.846.400	34.528.128.913	38.104.368.800	3.576.239.887	-	38.104.368.800
GEX	25.903.377.060	19.473.526.900	-	(6.429.850.160)	19.473.526.900	-	-	-	-	-
CTG	16.644.718.735	11.580.193.000	-	(5.064.525.735)	11.580.193.000	1.151.299	1.500.400	349.101	-	1.500.400
HPG	12.264.663.204	9.288.187.850	-	(2.976.475.354)	9.288.187.850	494.040	655.900	161.860	-	655.900
PC1	9.464.374.180	8.441.771.200	-	(1.022.602.980)	8.441.771.200	4.933.941.420	5.572.604.800	638.663.380	-	5.572.604.800
PTB	2.020.086.842	1.866.783.000	-	(153.303.842)	1.866.783.000	3.732.300	4.734.000	1.001.700	-	4.734.000
VPB	218.203.552	166.343.100	-	(51.860.452)	166.343.100	37.170	41.000	3.830	-	41.000
CP khác	281.857.803	287.917.080	45.589.251	(39.529.974)	287.917.080	107.240.845.537	117.176.265.420	11.023.212.406	(1.087.792.523)	117.176.265.420
	207.176.237.029	152.899.258.530	45.589.251	(54.322.567.750)	152.899.258.530	177.706.915.464	191.956.673.720	15.337.550.779	(1.087.792.523)	191.956.673.720
Cổ phiếu chưa niêm yết										
BSR	46.348.798.393	31.760.080.000	-	(14.588.718.393)	31.760.080.000	-	-	-	-	-
POW	14.271.500.000	14.320.000.000	48.500.000	-	14.320.000.000	-	-	-	-	-
MPC	9.141.000.000	8.060.000.000	-	(1.081.000.000)	8.060.000.000	-	-	-	-	-
VIB	5.602.980.000	4.967.776.000	-	(635.204.000)	4.967.776.000	-	-	-	-	-
CSMEX(*)	4.071.352.000	4.071.352.000	-	-	4.071.352.000	4.071.352.000	1.527.714.000	-	(2.543.638.000)	1.527.714.000
C4G	2.409.500.000	1.980.000.000	-	(429.500.000)	1.980.000.000	-	-	-	-	-
ACV	1.708.100.000	1.890.000.000	181.900.000	-	1.890.000.000	-	-	-	-	-
CGV	1.900.000.000	1.852.500.000	-	(47.500.000)	1.852.500.000	1.900.000.000	950.000.000	-	(950.000.000)	950.000.000
DRFM(**)	4.450.000.000	225.000.000	-	(4.225.000.000)	225.000.000	4.450.000.000	225.000.000	-	(4.225.000.000)	225.000.000
CP khác	24.415.405	10.455.580	1.519.862	(15.479.687)	10.455.580	74.572.452.201	72.671.711.260	254.936	(1.900.995.877)	72.671.711.260
	89.927.645.798	69.137.163.580	231.919.862	(21.022.402.080)	69.137.163.580	84.993.804.201	75.374.425.260	254.936	(9.619.633.877)	75.374.425.260
Tổng	297.103.882.827	222.036.422.110	277.509.113	(75.344.969.830)	222.036.422.110	262.700.719.665	267.331.098.980	15.337.805.715	(10.707.426.400)	267.331.098.980

(*) Công ty Cổ phần Cao Su Kỹ Thuật Đồng Phú

(**) Công ty Cổ Phần XNK Thủy sản Cần Thơ



THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp theo)

		Tại ngày 31.12.2018		Tại ngày 31.12.2017	
		Giá trị phân bổ (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị phân bổ (VND)	Dự phòng VND)
Hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp tác đầu tư	(i)	1.347.690.622.065	(27.288.622.415)	1.202.069.702.299	(27.787.203.085)
Ứng trước tiền bán chứng khoán	(ii)	237.674.761.008	-	110.552.280.497	-
Tổng cộng		1.585.365.383.073	(27.288.622.415)	1.312.621.982.796	(27.787.203.085)

(i) Hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp tác đầu tư

Hợp đồng giao dịch ký quỹ là số tiền tài trợ cho nhà đầu tư mua chứng khoán trên cơ sở giao dịch ký quỹ theo Quyết định 87/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 1 năm 2017. Các khoản tài trợ này có thời hạn thu hồi không quá ba (3) tháng kể từ ngày giải ngân theo quy định.

Đối với các số dư của hợp đồng hợp tác đầu tư đã quá hạn và Công ty đánh giá là khó có khả năng thu hồi, Công ty đã trích lập dự phòng gần như toàn bộ số dư này. Chi tiết như sau:

	Giá trị phải thu khó đòi		Dự phòng			
	Tại ngày 31.12.2018 (VND)	Tại ngày 31.12.2017 (VND)	Tại ngày 31.12.2017 (VND)	Số trích lập trong năm (VND)	Số hoàn nhập trong năm (VND)	Tại ngày 31.12.2018 (VND)
Trần Quốc Tân	12.210.000.000	12.210.000.000	12.210.000.000	-	-	12.210.000.000
Nguyễn Hồng Mai	8.587.695.000	8.587.695.000	8.587.695.000	-	-	8.587.695.000
Phạm Công Khanh	2.576.209.616	2.576.209.616	2.576.209.616	-	-	2.576.209.616
Lê Phương Lan	-	1.202.220.538	498.591.800	-	(498.591.800)	-
Nguyễn Thị Lý	1.643.644.306	1.643.644.306	1.643.644.306	-	-	1.643.644.306
Vương Đáng	1.544.620.920	1.544.620.920	1.544.620.920	-	-	1.544.620.920
Nguyễn Thu Hiền	616.325.496	616.325.496	616.325.496	-	-	616.325.496
Trần Trung Nghĩa	109.137.598	109.137.598	109.070.778	20.540	(23.920)	109.067.398
Trần Quang Huy	1.085.094	1.089.369	1.045.169	20.247	(5.737)	1.059.679
	27.288.718.030	28.490.942.843	27.787.203.085	40.787	(498.621.457)	27.288.622.415

(ii) Ứng trước tiền bán chứng khoán

Đây là số tiền bán chứng khoán ứng trước cho khách hàng tại ngày giao dịch (“ứng tiền ngày T”). Các khoản tạm ứng này có thời hạn hoàn trả trong vòng hai (2) ngày làm việc.

Lãi dự thu cho các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là không đáng kể do thời hạn thu hồi ngắn.

THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp theo)

	Tại ngày 31.12.2018		Tại ngày 31.12.2017	
	Giá trị ghi sổ (VND)	Giá trị phải thu khó đòi (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)	Giá trị phải thu khó đòi (VND)
Phải thu bán các tài sản tài chính	-	-	182.710.000	-
Phải thu bán chứng khoán niêm yết	-	-	182.710.000	-
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính	3.539.330.720	-	2.654.903.636	-
Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	3.539.330.720	-	2.654.903.636	-
	3.539.330.720	-	2.837.613.636	-
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	17.349.672.513	-	7.900.382.763	-
Phải thu khác	1.982.256.576	1.978.208.478	1.978.208.478	1.978.208.478

Công ty không có các khoản phải thu từ các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Chi tiết dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Giá trị phải thu khó đòi					Dự phòng
	Tại ngày 31.12.2018 (VND)	Tại ngày 31.12.2017 (VND)	Tại ngày 31.12.2017 (VND)	Số trích lập trong năm (VND)	Số hoàn nhập trong năm (VND)	Tại ngày 31.12.2018 (VND)
Phải thu khác	1.978.208.478	1.978.208.478	1.978.208.478	-	-	1.978.208.478
Văn Thiên Hùng	1.978.208.478	1.978.208.478	1.978.208.478	-	-	1.978.208.478



THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp theo)

3.5 Tài sản ngắn hạn

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Tạm ứng cho nhân viên	2.547.968.621	428.066.665
Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	62.271.700	-
Chi phí trả trước ngắn hạn	3.074.807.176	2.665.194.684
- Chi phí mua thiết bị tin học	699.114.622	763.119.666
- Chi phí cải tạo văn phòng	163.793.975	682.310.528
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.211.898.579	1.219.764.490
Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	21.400.000	48.550.000
Thuế TNDN nộp thừa (Thuyết minh 3.14)	1.769.811.234	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ (Thuyết minh 3.14)	13.662.228	5.679.572
	7.489.920.959	3.147.490.921

3.6 Tài sản cố định

a) Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận chuyển (VND)	Thiết bị văn phòng (VND)	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá			
Tại ngày 1.1.2018	5.837.902.900	32.358.404.535	38.196.307.435
Mua trong năm	-	5.707.381.100	5.707.381.100
Tại ngày 31.12.2018	5.837.902.900	38.065.785.635	43.903.688.535
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1.1.2018	3.271.507.959	23.711.531.730	26.983.039.689
Khấu hao trong năm	503.934.060	4.281.218.794	4.785.152.854
Tại ngày 31.12.2018	3.775.442.019	27.992.750.524	31.768.192.543
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1.1.2018	2.566.394.941	8.646.872.805	11.213.267.746
Tại ngày 31.12.2018	2.062.460.881	10.073.035.111	12.135.495.992

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có các cam kết về việc mua/bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn chưa thực hiện.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 18.237.026.246 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 14.957.039.284 Đồng).

Công ty không có tài sản cố định hữu hình cuối năm chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

(b) Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm vi tính (VND)	Nhãn hiệu (VND)	Bản quyền (VND)	Tài sản vô hình khác (VND)	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá					
Tại ngày 1.1.2018 và ngày 31.12.2018	11.292.236.066	307.500.192	1.661.848.751	502.503.782	13.764.088.791
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1.1.2018	7.429.399.317	307.500.192	1.270.183.913	502.503.782	9.509.587.204
Khấu hao trong năm	1.596.595.032	-	174.630.996	-	1.771.226.028
Tại ngày 31.12.2018	9.025.994.349	307.500.192	1.444.814.909	502.503.782	11.280.813.232
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1.1.2018	3.862.836.749	-	391.664.838	-	4.254.501.587
Tại ngày 31.12.2018	2.266.241.717	-	217.033.842	-	2.483.275.559

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có các cam kết mua tài sản cố định vô hình với tổng giá trị là 3.629.175.000 Đồng (Thuyết minh 12) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 0 Đồng).

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 2.287.891.465 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 2.287.891.465 Đồng).

Công ty không có tài sản cố định vô hình cuối năm chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là chi phí xây dựng hệ thống giao dịch và thanh toán chứng khoán phái sinh, nâng cấp hệ thống giao dịch và thanh toán chứng khoán cơ sở.

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Số dư đầu năm	-	170.157.163
Tăng trong năm	3.218.325.000	9.000.000
Kết chuyển vào tài sản cố định vô hình	-	(179.157.163)
Số dư cuối năm	3.218.325.000	-

3.8 Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

Đây là các khoản đặt cọc ký quỹ thuê văn phòng của trụ sở chính, chi nhánh Nha Trang, Hà Nội và Cần Thơ.

3.9 Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Chi phí cải tạo văn phòng	1.108.190.299	188.602.110
Chi phí trả trước dài hạn khác	533.747.828	419.070.300
	1.641.938.127	607.672.410



THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.10 Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Theo Quyết định 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ với số tiền ban đầu là 120 triệu Đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm đóng thêm số tiền là 0,01% của tổng giá trị chứng khoán đã giao dịch và môi giới trong năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ Đồng/năm. Mức đóng góp tối đa vào quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ Đồng.

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	13.308.567.704	11.745.188.416
Tiền lãi	5.465.087.962	4.528.467.250
	18.893.655.666	16.393.655.666

3.11 Các khoản vay

Tổng hợp tình hình tăng giảm các khoản vay trong năm như sau:

	Lãi suất (%/năm)	Số dư đầu năm (VND)	Số vay trong năm (VND)	Số trả trong năm (VND)	Lãi nhập gốc (VND)	Đánh giá lại (VND)	Số dư cuối năm (VND)
Vay ngân hàng		47.720.765.000	2.256.804.830.000	(2.090.647.998.895)	2.517.403.895	(95.000.000)	216.300.000.000
Trong đó:							
Vay ngân hàng trong nước	(i)	-	1.466.499.500.000	(1.369.016.903.895)	2.517.403.895	-	100.000.000.000
Vay ngân hàng nước ngoài	(ii)	47.720.765.000	790.305.330.000	(721.631.095.000)	-	(95.000.000)	116.300.000.000
 Trái phiếu phát hành ngắn hạn	(iii)	724.455.000.000	529.694.000.000	(672.475.000.000)	-	-	581.674.000.000
Trong đó:							
Phát hành cho cá nhân	8,0 - 9,5	374.455.000.000	386.694.000.000	(382.475.000.000)	-	-	378.674.000.000
Phát hành cho tổ chức	8,0 - 9,5	350.000.000.000	143.000.000.000	(290.000.000.000)	-	-	203.000.000.000
Tổng		772.175.765.000	2.786.498.830.000	(2.763.122.998.895)	2.517.403.895	(95.000.000)	797.974.000.000

(i) Số dư cuối năm bao gồm các khoản vay từ một ngân hàng trong nước với hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 Đồng có hiệu lực đến ngày 29 tháng 5 năm 2019. Các khoản vay có kỳ hạn hai tháng. Giá trị tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 1.588.904.713.793 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 0 Đồng).

(ii) Số dư cuối năm bao gồm các khoản vay từ một ngân hàng nước ngoài với hạn mức tín dụng là 5.000.000 Đô la Mỹ, không có tài sản đảm bảo. Kỳ hạn vay tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày giải ngân.

(iii) Đây là trái phiếu ghi danh không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo do Công ty phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức. Các trái phiếu có mệnh giá 1.000.000 Đồng Việt Nam và kỳ hạn từ một năm kể từ ngày phát hành.



THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.12 Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Đây là các khoản phí phải trả cho các sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3.13 Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Bên thứ ba	167.554.100	164.424.541

Công ty không có khoản phải trả người bán ngắn hạn quá hạn thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017.

3.14 Thuế và các khoản phải nộp/(phải thu) Nhà nước

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Phải nộp		
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện hành	-	4.503.448.338
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	3.718.970.788	2.226.664.928
Thuế thu nhập cá nhân	1.311.238.541	1.361.446.970
Thuế giá trị gia tăng	148.583.927	44.733.984
Thuế nhà thầu	268.950.332	55.678.203
	5.447.743.588	8.191.972.423
Phải thu (Thuyết minh 3.5)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.769.811.234	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ	13.662.228	5.679.572
	1.783.473.462	5.679.572
	3.664.270.126	8.186.292.851

	Tại ngày 1.1.2018 (VND)	Phải nộp (VND)	Đã nộp (VND)	Tại ngày 31.12.2018 (VND)
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện hành	4.503.448.338	19.463.112.593	(25.736.372.165)	(1.769.811.234)
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	2.226.664.928	27.924.961.093	(26.432.655.233)	3.718.970.788
Thuế thu nhập cá nhân	1.355.767.398	10.434.351.295	(10.492.542.380)	1.297.576.313
Trong đó:				
Phải trả	1.361.446.970			1.311.238.541
Phải thu	(5.679.572)			(13.662.228)
Thuế giá trị gia tăng	44.733.984	608.804.158	(504.954.215)	148.583.927
Thuế nhà thầu	55.678.203	2.050.573.961	(1.837.301.832)	268.950.332
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
	8.186.292.851	60.485.803.100	(65.007.825.825)	3.664.270.126

3.15 Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Lương bổ sung	7.900.000.000	9.200.000.000
Lãi trái phiếu và lãi vay	5.002.450.476	2.326.673.020
Chi phí môi giới, lưu ký chứng khoán	622.626.876	767.594.468
Các khoản khác	729.733.344	511.568.650
	14.254.810.696	12.805.836.138

3.16 Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Cổ tức phải trả	141.556.800	908.095.800
Các khoản phải trả, phải nộp khác	578.706.981	260.739.904
	720.263.781	1.168.835.704



THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.17 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	55.501.823	3.067.561.143

Biến động của thuế thu nhập hoãn lại phải trả như sau:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Số dư đầu năm	3.067.561.143	-
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động	(3.012.059.320)	3.067.561.143
Số dư cuối năm	55.501.823	3.067.561.143

Chi tiết thuế thu nhập hoãn lại phải trả như sau:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
<i>Chênh lệch tạm thời chịu thuế</i>		
Chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL	277.509.113	15.337.805.715
<i>Tính ở thuế suất 20%:</i>		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	55.501.823	3.067.561.143

3.18 Vốn góp của chủ sở hữu

(a) Số lượng cổ phiếu

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký	100.099.906	91.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	100.099.906	91.000.000
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	-
	100.099.906	91.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, toàn bộ cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông. Mỗi cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 Đồng. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

(b) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu thường
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	70.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	21.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	91.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm (*)	9.099.906
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	100.099.906

(*) Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 28 tháng 3 năm 2018 đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1. Theo đó, Công ty đã phát hành thêm 9.099.906 cổ phiếu vào ngày 25 tháng 6 năm 2018. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ thập phân được hủy bỏ.

(c) Chi tiết các cổ đông lớn tại ngày báo cáo

	Số cổ phiếu thường (VND)	Giá trị vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu (VND)
Trần Lệ Nguyên	35.035.000	350.350.000.000	35,00%
Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á	15.043.617	150.436.170.000	15,03%
Phạm Mỹ Linh	13.721.276	137.212.760.000	13,71%
Các cổ đông khác	36.300.013	363.000.130.000	36,26%
	100.099.906	1.000.999.060.000	100,00%

3.19 Lợi nhuận chưa phân phối

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	148.478.416.393	97.966.752.187
(Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện	(75.067.460.717)	4.630.379.315
	73.410.955.676	102.597.131.502

Chi tiết biến động của lợi nhuận chưa phân phối trong năm như sau:

	Số dư tại ngày 31.12.2017 (VND)	Thu nhập/(lỗ) trong năm (VND)	Chia cổ tức (VND)	Trích lập các quỹ (VND)	Số dư tại ngày 31.12.2018 (VND)
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	97.966.752.187	148.378.822.448	(90.999.060.000)	(6.868.098.242)	148.478.416.393
Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	4.630.379.315	(79.697.840.032)	-	-	(75.067.460.717)
Lợi nhuận chưa phân phối	102.597.131.502	68.680.982.416	(90.999.060.000)	(6.868.098.242)	73.410.955.676



THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1 Cổ phiếu đang lưu hành

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Cổ phiếu phổ thông		
Số lượng lưu hành dưới 1 năm	9.099.906	21.000.000
Số lượng lưu hành từ 1 năm trở lên	91.000.000	70.000.000
	100.099.906	91.000.000

THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

5.1 Thu nhập từ tài sản tài chính FVTPL

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	92.462.610.942	79.796.388.798
Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	(17.073.202.701)	(29.594.339.433)
	75.389.408.241	50.202.049.365

Chi tiết lãi ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

	Số lượng bán (VND)	Tổng giá trị bán (VND)	Giá vốn (*) (VND)	Lãi/(lỗ) bán năm nay (VND)	Lãi/(lỗ) bán năm trước (VND)
Cổ phiếu niêm yết	27.795.283	807.334.831.600	729.153.972.071	78.180.859.529	55.077.345.894
Cổ phiếu chưa niêm yết	4.404.268	74.045.510.000	76.836.961.288	(2.791.451.288)	(4.875.296.529)
	32.199.551	881.380.341.600	805.990.933.359	75.389.408.241	50.202.049.365

(*) Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

(b) Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
(Giảm)/tăng chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	(15.060.296.602)	15.337.805.715
(Tăng)/giảm chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	(64.637.543.430)	13.846.932.862
	(79.697.840.032)	29.184.738.577

Chi tiết chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

	Giá gốc (VND)	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý (VND)	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày .12.2018 (VND)	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31.12.2017(VND)	Ghi nhận vào kết quả hoạt động trong năm (VND)
Cổ phiếu niêm yết	207.176.237.029	152.899.258.530	(54.276.978.499)	14.249.758.256	(68.526.736.755)
Cổ phiếu chưa niêm yết	89.927.645.798	69.137.163.580	(20.790.482.218)	(9.619.378.941)	(11.171.103.277)
	297.103.882.827	222.036.422.110	(75.067.460.717)	4.630.379.315	(79.697.840.032)

5.2 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Chi phí đi vay tài trợ giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán	88.263.226.216	68.311.830.297
Hoàn nhập chi phí dự phòng tài sản tài chính	(498.580.670)	(822.901.341)
	87.764.645.546	67.488.928.956

5.3 Các chi phí hoạt động khác

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Chi phí hoạt động tự doanh	1.920.032.384	4.135.204.425
Chi phí lương	1.473.070.243	2.097.887.937
Chi phí thuê văn phòng	266.896.080	270.864.000
Chi phí khác	180.066.061	1.766.452.488
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	83.336.331.858	61.770.746.362
Chi phí lương	39.139.916.538	28.134.495.599
Chi phí giao dịch chứng khoán	18.220.124.451	14.309.528.597
Chi phí môi giới chứng khoán của cộng tác viên	7.469.390.789	6.126.122.796
Chi phí thuê văn phòng	6.561.013.233	3.653.149.600
Chi phí khấu hao	2.048.658.264	2.048.658.267
Chi phí khác	9.897.228.583	7.498.791.503
Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	2.200.000	1.542.377.378
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	1.720.375.520	943.458.689
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	8.518.171.532	7.467.889.242
Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	7.809.400.711	5.967.798.494



THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

5.3 Các chi phí hoạt động khác

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Chi phí lương	6.217.904.234	4.100.085.805
Chi phí thuê văn phòng	524.580.925	422.994.000
Chi phí khác	1.066.915.552	1.444.718.689
Chi phí các dịch vụ khác	9.834.267.974	9.277.136.939
Chi phí lương	7.658.544.022	7.447.277.255
Chi phí thuê văn phòng	1.155.653.836	1.045.185.600
Chi phí sửa chữa, bảo trì	79.701.599	73.798.364
Chi phí khác	940.368.517	710.875.720
	113.140.779.979	91.104.611.529

5.4 Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Chi phí nhân viên	37.796.874.517	31.817.605.865
Chi phí thuê văn phòng	4.097.399.658	4.971.814.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.860.007.929	3.624.897.141
Khấu hao tài sản cố định	4.507.720.618	4.079.077.954
Chi phí quảng cáo, tiếp khách, sự kiện	2.910.572.742	2.302.578.121
Chi phí sửa chữa, bảo trì	1.218.817.630	496.357.580
Chi phí thù lao Hội Đồng Quản trị	1.717.803.000	741.563.113
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.687.264.887	695.407.539
Chi phí vật liệu văn phòng phẩm	101.067.544	114.177.950
Thuế, phí, lệ phí	21.280.000	42.000.000
Chi phí quản lý khác	5.505.072.870	4.758.264.373
	64.423.881.395	53.643.744.436



5.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	85.132.035.689	138.341.587.510
Thuế tính ở thuế suất 20%:	17.026.407.138	27.668.317.502
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(1.194.564.277)	(1.021.786.866)
Chi phí không được khấu trừ	619.210.412	338.143.758
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	16.451.053.273	26.984.674.394
Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động:		
Chi phí thuế TNDN - hiện hành	19.463.112.593	23.917.113.251
(Hoàn nhập)/chi phí thuế TNDN - hoãn lại	(3.012.059.320)	3.067.561.143
	16.451.053.273	26.984.674.394

(*) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Cơ quan thuế đã thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017.

5.6 Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND) Trình bày lại *)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	68.680.982.416	111.356.913.116
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	-
	68.680.982.416	111.356.913.116
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	100.099.949	77.316.438
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	686	1.440



THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

5.6 Lãi trên cổ phiếu

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được trình bày lại do điều chỉnh số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong năm 2018 (Thuyết minh 3.18(b)), cụ thể như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017		
	Theo báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu tính lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	111.356.913.116	-	111.356.913.116
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	70.287.671	7.028.767	77.316.438
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.584		1.440

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1 Số tiền đi vay thực thu trong năm

Số tiền đi vay thực thu trong năm là tiền vay theo kế ước thông thường và tiền thu từ phát hành trái phiếu (Thuyết minh 3.11).

6.2 Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm là tiền vay theo kế ước thông thường và tiền trả cho trái chủ (Thuyết minh 3.11).

THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

7.1 Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối năm trước	97.966.752.187	68.930.268.960
Lỗ chưa thực hiện tính đến ngày báo cáo	(75.067.460.717)	-
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện trong năm	148.378.822.448	82.172.174.539
Số trích lập các quỹ trong năm:		
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3.434.049.121)	(5.567.845.656)
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	(3.434.049.121)	(5.567.845.656)
Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông	164.410.015.676	139.966.752.187
Lợi nhuận phân phối cho cho cổ đông trong năm	90.999.060.000	42.000.000.000
Thuế phải nộp tính trên thu nhập phân phối cho nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu (*)	-	(1.645.771.680)
Tổng thu nhập phân phối cho cổ đông	90.999.060.000	40.354.228.320

(*) Cổ tức đã công bố trong năm 2018 được chi trả bằng cổ phiếu (Thuyết minh 3.18(b)). Đối với thu nhập từ cổ tức bằng cổ phiếu, cá nhân chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân khi nhận cổ phiếu. Khi chuyển nhượng số cổ phiếu này, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.



THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

7.2 Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (VND)	Quỹ dự phòng tài chính (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)	Tổng cộng (VND)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	910.000.000.000	9.240.118.792	10.190.332.248	10.190.332.248	102.597.131.502	1.042.217.914.790
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	68.680.982.416	68.680.982.416
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 3.18(b))	90.999.060.000	-	-	-	(90.999.060.000)	-
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 2.18(b))	-	-	3.434.049.121	3.434.049.121	(6.868.098.242)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	1.000.999.060.000	9.240.118.792	13.624.381.369	13.624.381.369	73.410.955.676	1.110.898.897.206
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	700.000.000.000	9.240.118.792	4.622.486.592	4.622.486.592	44.375.909.698	762.861.001.674
Vốn tăng trong năm (*)	210.000.000.000	-	-	-	-	210.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	111.356.913.116	111.356.913.116
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 2.18(b))	-	-	5.567.845.656	5.567.845.656	(11.135.691.312)	-
Chia cổ tức bằng tiền (**)	-	-	-	-	(42.000.000.000)	(42.000.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	910.000.000.000	9.240.118.792	10.190.332.248	10.190.332.248	102.597.131.502	1.042.217.914.790

(*) Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 23 tháng 3 năm 2017 đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phân phối tiếp cho các đối tượng khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, Công ty đã tiến hành chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 74/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 11 năm 2017 và hoàn thành đợt chào bán vào ngày 27 tháng 12 năm 2017.

(**) Đại hội Đồng Cổ đông thường niên ngày 23 tháng 3 năm 2017 đã thông qua mức trả cổ tức cho năm 2016 là 6% trên vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và được chi trả bằng tiền trong năm 2017.

Cổ tức công bố sau ngày báo cáo được trình bày tại Thuyết minh 13.1.

THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Trần Lệ Nguyên	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á	Cổ đông lớn
Bà Phạm Mỹ Linh	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	Bên có liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh KIDO	
Công ty CP Dầu Thực Vật Tường An	
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực Vật Việt Nam	
Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam	
Công ty TNHH Hoàng Triều	
Công ty Cổ phần Pymepharco	Bên có liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Hội Đồng Quản trị và Ban Điều hành	
	Nhân sự quản lý chủ chốt

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan bao gồm:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	-	1.110.234.507
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh phát hành	-	5.824.000.000
Doanh thu nghiệp vụ khác	286.363.636	2.431.257.297
Cổ tức nhận được từ bên liên quan	1.300.126.000	-
Lãi bán cổ phần của bên liên quan	1.446.732.040	-
Cổ phần của bên liên quan được mua trong năm	52.002.565.810	-
Cổ phần của bên liên quan được bán trong năm	53.451.398.000	-
Dịch vụ cung cấp bởi bên liên quan	11.027.810.159	10.582.786.721
Phát hành trái phiếu cho các bên liên quan	-	250.000.000.000
Trả nợ gốc trái phiếu cho các bên liên quan	150.000.000.000	-
Chi phí lãi trái phiếu phải trả cho các bên liên quan	22.559.284.633	16.993.055.551
Lương và các quyền lợi gộp khác	11.870.963.054	8.612.759.617

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Vay từ trái chủ là bên liên quan	100.000.000.000	250.000.000.000
Lãi trái phiếu phải trả cho các bên liên quan	143.150.685	531.944.444
Giá thị trường của cổ phần trong các bên liên quan	-	2.436.000

9 BẢO CÁO BỘ PHẬN

(a) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm hay khu vực địa lý. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận chia theo khu vực địa lý.

9BẢO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

(b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Doanh thu, thu nhập và chi phí theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018				
	Môi giới (VND)	Tự doanh (VND)	Dịch vụ chứng khoán và kinh doanh vốn (VND)	Tư vấn (VND)	Tổng cộng (VND)
Doanh thu và thu nhập (*)	112.811.165.175	82.876.555.054	219.548.363.302	4.070.681.819	419.306.765.350
Chi phí	(85.056.707.378)	(83.630.778.515)	(106.117.085.052)	(7.811.600.711)	(282.616.171.656)
Trong đó:					
Chi phí trực tiếp bằng tiền	(72.275.738.089)	(18.705.980.004)	(105.100.189.099)	(7.029.397.597)	(203.111.304.789)
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí phân bổ	-	(64.637.543.430)	498.580.670	-	(64.138.962.760)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(2.048.658.264)	-	-	-	(2.048.658.264)
Chi phí được phân bổ từ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn	(10.732.311.025)	(287.255.081)	(1.515.476.623)	(782.203.114)	(13.317.245.843)
Kết quả bộ phận	27.754.457.797	(754.223.461)	113.431.278.250	(3.740.918.892)	136.690.593.694
Thu nhập tài chính thuần					12.795.756.898
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(64.423.881.395)
Thu nhập khác					69.566.492
Kết quả hoạt động					85.132.035.689

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017				
	Môi giới (VND)	Tự doanh (VND)	Dịch vụ chứng khoán và kinh doanh vốn (VND)	Tư vấn (VND)	Tổng cộng (VND)
Doanh thu và thu nhập (*)	87.612.286.398	101.073.779.045	153.811.250.394	11.618.454.181	354.115.770.018
Chi phí	(62.714.205.051)	(19.817.056.376)	(84.299.509.757)	(7.510.175.872)	(174.340.947.056)
Trong đó:					
Chi phí trực tiếp bằng tiền	(53.623.298.321)	(33.341.455.136)	(83.797.998.260)	(6.770.404.863)	(177.533.156.580)
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí phân bổ	-	13.846.932.862	822.901.341	-	14.669.834.203
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(2.048.658.267)	-	-	-	(2.048.658.267)
Chi phí được phân bổ từ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn	(7.042.248.463)	(322.534.102)	(1.324.412.838)	(739.771.009)	(9.428.966.412)
Kết quả bộ phận	24.898.081.347	81.256.722.669	69.511.740.637	4.108.278.309	179.774.822.962
Thu nhập tài chính thuần					11.881.308.189
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(53.643.744.436)
Thu nhập khác					329.200.795
Kết quả hoạt động					138.341.587.510

(*) Toàn bộ doanh thu tạo ra từ việc cung cấp dịch vụ ra bên ngoài, và toàn bộ thu nhập tạo ra từ giao dịch với các đối tác bên ngoài.

9 BẢO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

(b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tài sản và nợ phải trả bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018				
	Môi giới (VND)	Tự doanh (VND)	Dịch vụ chứng khoán và kinh doanh vốn (VND)	Tư vấn (VND)	Tổng cộng (VND)
Tài sản bộ phận	40.539.423.116	222.525.737.319	1.648.035.890.269	225.500.000	1.911.326.550.704
Tài sản không phân bổ					21.011.206.152
Tổng tài sản					1.932.337.756.856
Nợ phải trả bộ phận	(4.265.132.764)	(245.690.000)	(804.020.850.339)	(1.497.070.000)	(810.028.743.103)
Nợ phải trả không phân bổ					(11.410.116.547)
Tổng nợ phải trả					(821.438.859.650)
Tổng chi phí phát sinh hình thành tài sản cố định trong năm					8.925.706.100
Trong đó:					
Tài sản cố định của bộ phận	3.218.325.000	-	-	-	3.218.325.000
Tài sản cố định không phân bổ					5.707.381.100

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017				
	Môi giới (VND)	Tự doanh (VND)	Dịch vụ chứng khoán và kinh doanh vốn (VND)	Tư vấn (VND)	Tổng cộng (VND)
Tài sản bộ phận	26.366.643.035	267.554.132.464	1.532.924.942.037	147.250.000	1.826.992.967.536
Tài sản không phân bổ					15.626.704.145
Tổng tài sản					1.842.619.671.681
Nợ phải trả bộ phận	(12.147.132.805)	-	(774.502.438.020)	(694.400.000)	(787.343.970.825)
Nợ phải trả không phân bổ					(13.057.786.066)
Tổng nợ phải trả					(800.401.756.891)
Tổng chi phí phát sinh hình thành tài sản cố định trong năm					8.185.475.763
Trong đó:					
Tài sản cố định của bộ phận	3.498.220.000	-	-	-	3.498.220.000
Tài sản cố định không phân bổ					4.687.255.763



10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các hoạt động của Công ty có thể chịu một số rủi ro bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nhìn chung các chính sách quản lý rủi ro của Công ty là nhằm giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi tiềm tàng từ các rủi ro này đến kết quả hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty có trách nhiệm đặt ra mục tiêu và những quy tắc cơ bản về quản trị rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Tổng Giám đốc xác lập những chính sách chi tiết ví dụ như xác định rủi ro và đo lường rủi ro, giới hạn đầu tư và chiến lược đầu tư. Chính sách quản trị rủi ro tài chính được xem xét và điều chỉnh thường xuyên nhằm đối phó với biến động và xu hướng của thị trường.

Quản trị rủi ro tài chính được thực hiện bởi nhân sự tài chính. Nhân sự tài chính đo lường thực tế đầu tư với giới hạn đầu tư đã được đặt ra và chuẩn bị báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám Đốc xem xét.

Những thông tin sau đây được dựa trên những thông tin từ Ban Tổng Giám đốc.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và tài sản khác.

Số dư với ngân hàng

Tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn được gửi tại các tổ chức tín dụng có độ tín nhiệm cao.

Tài sản tài chính FVTPL

Chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết của Công ty chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các bên đối tác có mức tín nhiệm rõ ràng. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được thanh toán hoặc chi trả vào lúc giao chứng khoán thông qua các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không trả nợ được xem là rất nhỏ do việc chuyển giao chứng khoán chỉ được thực hiện khi nhà môi giới nhận được tiền thanh toán. Việc thanh toán mua chỉ được thực hiện khi nhà môi giới đã nhận được chứng khoán. Nếu một trong các bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình, giao dịch mua bán được xem như không thành công.

Ứng trước tiền bán chứng khoán

Ứng trước tiền bán chứng khoán được thu hồi trực tiếp từ Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam, một đơn vị thuộc sở hữu nhà nước và chưa từng rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán.

Hợp tác đầu tư

Các khoản hợp tác đầu tư đã quá hạn trên ba (3) năm và Công ty đánh giá là khó có khả năng thu hồi. Công ty đã trích lập dự phòng gần như toàn bộ số dư này.

Hợp đồng giao dịch ký quỹ

Hợp đồng giao dịch ký quỹ được đảm bảo bằng chứng khoán niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, tiền gửi giao dịch chứng khoán và tiền bán chứng khoán chờ thu của khách hàng. Theo pháp luật chứng khoán hiện hành, mức cho vay ký quỹ tối đa là 50% giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ. Danh sách chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ được cập nhật thường xuyên bởi các sở giao dịch chứng khoán.

Bộ phận Dịch vụ Khách hàng có nhiệm vụ liên tục rà soát báo cáo giao dịch ký quỹ bao gồm dư nợ, giá trị tài sản đảm bảo và tỷ lệ ký quỹ duy trì. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn 40% (theo luật định: 30%), hệ thống thông tin của Công ty sẽ cảnh báo và Công ty xuất lệnh yêu cầu khách hàng ký quỹ bổ sung. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn 30%, Công ty buộc phải thanh lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Các khoản phải thu và tài sản khác

Công ty giới hạn rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với đối tác có độ tín nhiệm cao và yêu cầu các biện pháp đảm bảo khi cần thiết.

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền		
(Thuyết minh 3.1)		
Tiền gửi ngân hàng	71.179.367.991	238.772.722.683
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch		
chứng khoán	489.315.209	40.323.484
	71.668.683.200	238.813.046.167
Các khoản cho vay (Thuyết minh 3.3)		
Hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp tác đầu tư	1.347.690.622.065	1.202.069.702.299
Ứng trước tiền bán chứng khoán	237.674.761.008	110.552.280.497
	1.585.365.383.073	1.312.621.982.796
Các khoản phải thu (Thuyết minh 3.4)		
Phải thu bán các tài sản tài chính	-	182.710.000
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	3.539.330.720	2.654.903.636
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	17.349.672.513	7.900.382.763
	20.889.003.233	10.737.996.399
Tổng giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng	1.677.923.069.506	1.562.173.025.362

(b) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Công ty quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

Rủi ro lãi suất

Công ty có rủi ro lãi suất đối với các tài sản và công nợ tài chính mà Công ty được hưởng hoặc phải chịu lãi suất. Hiện tại Công ty ghi nhận các khoản tài sản tài chính và công nợ tài chính theo nguyên tắc giá gốc trừ chênh lệch giảm do đánh giá lại và các dự phòng suy giảm giá trị (nếu có), do vậy, Công ty chỉ có rủi ro về luồng tiền đối với các khoản lãi suất phải thu/phải trả. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản vay của Công ty.



10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Các khoản tiền gửi ngân hàng, cho vay và đi vay của Công ty đều có lãi suất cố định và thời hạn ngắn, nên rủi ro do lãi suất biến động là không đáng kể.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị tài sản tài chính có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội Đồng đầu tư của Công ty cũng xem xét và phê chuẩn các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, nếu giá các cổ phiếu tăng/giảm 10% trong khi tất cả các biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty cho năm tài chính sẽ cao hơn/thấp hơn 17.762.913.769 Đồng tương ứng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: cao hơn/thấp hơn 21.386.487.918 Đồng tương ứng).

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là duy trì một danh mục tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có khoản nợ tài chính bao gồm vay ngân hàng, trái phiếu phát hành ngắn hạn, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả người bán ngắn hạn, chi phí phải trả ngắn hạn, và phải trả khác với số tiền là 814.578.721.984 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 787.982.831.070 Đồng) là dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu có thời hạn ít hơn 1 năm.

(d) Quản trị nguồn vốn

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo đánh giá mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ này được tính toán và trình bày trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty được lập định kỳ hàng tháng và tuân thủ theo quy định trong Thông tư 87/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2017 (“Thông tư 87/2017/TT-BTC”) và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2017. Thông tư 87/2017/TT-BTC quy định cách tính chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Theo Thông tư 87/2017/TT-BTC, Công ty quản trị và kiểm soát tỷ lệ vốn khả dụng không thấp hơn 180%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty là 950%.



11 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Đối với các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Dưới 1 năm	11.382.797.929	10.477.897.308
Từ 1 đến 5 năm	9.718.675.489	16.993.479.370
Tổng cộng	21.101.473.418	27.471.376.678

12 CAM KẾT VỐN

Cam kết mua tài sản cố định vô hình đã ký hợp đồng tại ngày báo cáo nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 (VND)	2017 (VND)
Hệ thống giao dịch và thanh toán chứng khoán phái sinh, nâng cấp hệ thống giao dịch và thanh toán chứng khoán cơ sở	3.629.175.000	-

13 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO

13.1 Cổ tức công bố sau ngày báo cáo

Ngày 2 tháng 1 năm 2019, Hội Đồng Quản trị của Công ty đã thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền là 5% trên mệnh giá, tương đương 500 Đồng/cổ phiếu. Danh sách cổ đông nhận tạm ứng cổ tức được chốt vào ngày 17 tháng 1 năm 2019 và thời gian thanh toán là ngày 30 tháng 1 năm 2019.

13.2 Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp lần 1 năm 2019

Ngày 8 tháng 1 năm 2019, Hội Đồng Quản trị của Công ty đã thông qua phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2019 nhằm tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty. Chi tiết của đợt phát hành này dự kiến như sau:

Loại trái phiếu chào bán	Trái phiếu không chuyển đổi không có tài sản đảm bảo
Mệnh giá trái phiếu	1.000.000 Đồng
Số lượng trái phiếu phát hành	500.000 trái phiếu
Tổng giá trị trái phiếu phát hành	500.000.000.000 Đồng
Giá phát hành	Bằng mệnh giá

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo cần điều chỉnh hoặc trình bày trên báo cáo tài chính này.

THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

14 THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (VND)
(a) Của Công ty	65.037.460	1.646.385.029.880
Cổ phiếu	65.037.460	1.646.385.029.880
(b) Của nhà đầu tư	3.193.612.202	59.459.744.221.982
Cổ phiếu	3.191.735.712	59.284.954.482.082
Trái phiếu	1.500.000	168.256.900.000
Chứng khoán khác	376.490	6.532.839.900
	3.258.649.662	61.106.129.251.862


Dương Kim Chi
Người lập


Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng


Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 8 tháng 3 năm 2019
(Chữ ký được ủy quyền)



HỘI SỞ TẠI TP.HCM

Tòa nhà Việt Dragon, 141 Nguyễn Du
P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
T +84 28 6299 2006
F +84 28 6291 7986
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow,
số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội.
T +84 24 6288 2006
F +84 24 6288 2008
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG

50Bis Yersin, Nha Trang, Khánh Hòa
T +84 258 3820 006
F +84 258 3820 008
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank,
số 95-97-99, Võ Văn Tần, P. Tân An,
Ninh Kiều, Cần Thơ
T +84.292 3817 578
F +84.292 3818 387
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

